THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 12 NĂM 2020

THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Báo phát thanh hiện đại : Sách chuyên khảo / Đinh Thị Thu Hằng (ch.b.), Trương Thị Kiên, Phạm Bình Dương, Nguyễn Thị Thu. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 199tr. : minh hoạ ; 21cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr.174-178. - Phụ lục: tr.179-197 s472849

2. Cao Kim. Làm báo ở chiến trường - Chuyện những người trong cuộc / Cao Kim. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 210tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 189-207 s474403

3. Einstein, Albert. Thế giới như tôi thấy = Mein weltbild / Albert Einstein ; Dịch: Đinh Bá Anh... ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tri thức, 2020. - 227tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 75000đ. - 700b s473707

4. Lê Thị Nhã. Giáo trình Phỏng vấn báo chí / Lê Thị Nhã. - H. : Thông tấn, 2015. - 249tr. : minh hoạ ; 21cm. - 66000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 176-185. - Phụ lục: tr. 186-246 s473155

5. Phan Ái. Lịch sử nhiếp ảnh báo chí Việt Nam / Phan Ái. - H. : Sân khấu, 2020. - 267tr. : ảnh ; 24cm. - 105000đ. - 300b

Thư mục: tr. 265-267 s471866

6. Trần Hoàng. Phát huy giá trị tài liệu lưu trữ ở Việt Nam / Trần Hoàng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 248tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 98000đ. - 500b

Thư mục: tr. 238-244 s474390

7. Vì sự thật lịch sử, vì tình yêu Tổ quốc : Tuyển chọn những bài viết trên báo Nhân dân / Hồ Ngọc Thắng, Etcetera Nguyễn, Ngọc Dung... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 325tr. : bảng ; 24cm. - 145000đ. - 5000b

Ngoài bìa sách ghi: Nhân dân s474361

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

8. 366 câu hỏi khám phá thế giới / Bích Nguyệt dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 188tr. : tranh màu ; 29cm. - 185000đ. - 1500b s473840

9. Bùi Thế Tâm. Giáo trình Tin học đại cương : Dùng cho sinh viên, học sinh, nhân viên văn phòng... / Bùi Thế Tâm. - H. : Hồng Đức, 2015. - 136tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 3000b s472473

10. Các ứng dụng căn bản - Sử dụng Windows 7 & Microsoft Office 2010 = Internet and computing core certification guide : Key application. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 231tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 70000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s472458

11. Chinh phục kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia Sử - Địa - Giáo dục công dân / Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Mến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 135tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách VTV7). - 149000đ. - 3000b s473985

12. Chinh phục kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia Toán - Văn - Anh / Lại Tiến Minh, Vũ Thanh Hoà, Tạ Thị Thanh Hiền, Nguyễn Việt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 157tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Tủ sách VTV7). - 169000đ. - 3000b s473986

13. Danh mục sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt 2015 = List of Vietnam brand name it products and services 2015 : Tài liệu tham khảo phục vụ đầu tư, mua sắm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 274tr. : bảng ; 21cm. - 700b

ĐTTS ghi: Thông tin và Truyền thông s472804

14. Dương Trung Nghĩa. Giáo trình Lập trình hướng đối tượng / Dương Trung Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Văn Cường. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 198tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 258b

Thư mục: tr. 198 s471867

15. Đời sống trực tuyến - Sử dụng Windows 7 & Microsoft Office 2010 = Living online : Internet and computing core certification guide. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 134tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 50000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s472459

16. Đời sống trực tuyến: Sử dụng Windows 10 & Microsoft Office 2016 = IC3 Living online : Internet and computing core certification guide : Global standard 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 176tr. : minh hoạ ; 28cm. - 60000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s473960

17. Gardner, Howard. 5 tư duy cho tương lai = Five minds for the future / Howard Gardner ; Dịch: Đặng Nguyễn Hiếu Trung, Tô Tưởng Quỳnh. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 213tr. ; 23cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 105000đ. - 1000b s471870

18. Giáo trình Ngôn ngữ lập trình C / Lê Chí Luận (ch.b.), Lê Trung Kiên, Lê Thị Chi... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 591tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 143000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 581-589. - Thư mục: tr. 591 s472551

19. Giáo trình Tin học căn bản / Đặng Quốc Bảo (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Chi, Nguyễn Thị Mỹ Dung... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 239tr. : minh hoạ ; 28cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 239 s472373

20. Giáo trình Tin học cơ bản 1 / B.s.: Nguyễn Thị Sinh Chi (ch.b.), Vũ Thị Tuyết Lan, Bùi Thị Hồng Dung... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 323tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 317 s472656

21. Lương Thế Dũng. An toàn ứng dụng Web / Lương Thế Dũng, Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - XII, 220tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Kỹ thuật Mật mã. - Thư mục: tr. 210-220 s472521

22. Máy tính căn bản: Sử dụng Windows 7 & Microsoft Office 2010 = IC3 Computing fundamentals : Internet and computing core certification guide : Global standard 4. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 147tr. : minh hoạ ; 28cm. - 55000đ. - 7000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s473954

23. Máy tính căn bản: Sử dụng Windows 10 & Microsoft Office 2016 = IC3 Computing fundamentals : Internet and computing core certification guide : Global standard 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 203tr. : minh hoạ ; 28cm. - 65000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s473959

24. Microsoft Office Excel 2013 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 345tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 89000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s472457

25. Microsoft Office Excel 2016 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 289tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 97000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s472455

26. Microsoft Office PowerPoint 2013 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. : minh hoạ ; 28cm. - 55000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s472453

27. Microsoft Office PowerPoint 2016 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 282tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 78000đ. - 3000b s472454

28. Microsoft Office Word 2013 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 199tr. : minh hoạ ; 28cm. - 70000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s472456

29. Microsoft Word 2016 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 219tr. : minh hoạ ; 28cm. - 78000đ. - 3000b s472103

30. Nguyễn Bá Nghiễn. Giáo trình Lập trình hướng đối tượng với Java / Nguyễn Bá Nghiễn (ch.b.), Ngô Văn Bình, Vương Quốc Dũng. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 198tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 40000đ. - 1010b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 198 s472615

31. Nguyễn Đức Hiếu. Tự học nhanh Word 2013 / Nguyễn Đức Hiếu b.s. - H. : Hồng Đức, 2015. - 243tr. : minh hoạ ; 21cm. - 46000đ. - 2000b s472715

32. Nguyễn Hồng Quang. Bảo vệ thông tin trong hệ thống thông tin mật / Nguyễn Hồng Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - XIII, 197tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Kỹ thuật Mật mã. - Thư mục: tr. 197 s472523

33. Nguyễn Tri Tuệ. Giáo trình Tin học / B.s: Nguyễn Tri Tuệ (ch.b.), Nguyễn Hồng Phong. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2020. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 139 s471863

34. Syverson, Bryan. SQL Server 2008 nâng cao - Hướng dẫn học qua ví dụ = Murach's SQL server 2008 for developers / Bryan Syverson, Joel Murach ; Trường Đại học FPT dịch ; H.đ.: Nguyễn Văn Hiển, Chu Tuấn Luyện. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2017. - 304tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 283-301 s472774

35. Tấm gương người làm khoa học / Kim Nguyên, Vũ Sinh, Bùi Nguyên... - H. : Hồng Đức. - 21cm. - (Tủ sách Văn hoá Việt). - 230000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Trung tâm Truyền thông hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ; Công ty TNHH MTV Thiết kế truyền thông Tủ sách Văn hoá Việt

T.15. - 2017. - 537tr. : ảnh s472705

36. Tấm gương người làm khoa học / Nguyễn Cẩm, Kim Nguyên. Vũ Sinh... - H. : Hồng Đức. - 21cm. - (Tủ sách Văn hoá Việt). - 230000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Trung tâm Truyền thông hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ; Công ty TNHH Thiết kế truyền thông Tủ sách Văn hoá Việt

T.16. - 2017. - 486tr. : ảnh s472695

37. Tin học 6 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Phạm Thanh Trúc, Nguyễn Thị Ngọc Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 70tr. : minh hoạ s474021

38. Tin học 6 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Phạm Thanh Trúc, Nguyễn Thị Ngọc Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 70tr. : minh hoạ s474022

39. Tin học 7 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Diệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 70tr. : minh hoạ s474023

40. Tin học 7 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Diệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 70tr. : minh hoạ s474024

41. Tin học 8 : Biên soạn theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Phạm Trần Anh Thư, Lê Hồng Thuý Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 70tr. : minh hoạ s474025

42. Trần Tiến Dũng. Thực hành phát triển ứng dụng trên thiết bị di động với các cơ sở dữ liệu Firebase / Trần Tiến Dũng (ch.b.), Nguyễn Văn Tỉnh, Nguyễn Thái Cường. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 79tr. : hình vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 1010b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 79 s472613

43. Trương Võ Hữu Thiên. Vui học lập trình cùng G-Robot Creator : Bộ công cụ học lập trình kéo thả dành cho trẻ 8 - 15 tuổi / Trương Võ Hữu Thiên, Phan Nguyễn Trúc Phương, Nguyễn Thanh Trúc. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 5000b s471752

44. Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản / Lưu Thị Bích Hương (ch.b.), Nguyễn Minh Hiền, Nguyễn Thị Quyên, Đỗ Thị Lan Anh. - H. : Hồng Đức, 2018. - 293tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 100000đ. - 150b

Thư mục: tr. 293 s472472

45. Adachi, Kendra. Tư duy lười biếng : Lười biếng theo cách của thiên tài. Cuốn sách giúp bạn tốn ít công sức nhưng đạt được hiệu quả cao chỉ với 13 nguyên tắc đơn giản / Kendra Adachi ; Nhật Hoàng dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 260tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The lazy genius way: Embrace what matters, ditch what doesn't, and get stuff done s473646

46. Adam Khoo. Chiến thắng trò chơi cuộc sống / Adam Khoo ; Dịch: Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 290tr. : minh hoạ ; 24cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách ngoài bìa: Bất kỳ ai cũng có thể... chiến thắng trò chơi cuộc sống; Tên sách tiếng Anh: Winning the game of life s473259

47. Angel, Ben. Bẻ khoá sinh học trong 90 ngày = Unstoppable : A 90-day plan to biohack your mind and body for success / Ben Angel ; Lê Thuỳ Giang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 393tr. : minh hoạ ; 21cm. - 179000đ. - 2000b s474355

48. Angelis, Barbara De. Giờ là lúc sống trong tình yêu / Barbara De Angelis ; Phạm Hoa Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 330tr. ; 21cm. - 150000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The choice for love: Entering into a new, enlightened relationship with yourself, others & the world s472847

49. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 7 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Chi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 19000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471720

50. Bài tập Giáo dục công dân 9 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Đặng Thuý Anh, Trần Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 48tr. : bảng ; 24cm. - 12000đ. - 2000b s471743

51. Berdyaev, Nikolay. Ý nghĩa của lịch sử - Trải nghiệm triết học số phận con người : Tài liệu tham khảo / Nikolay Berdyaev ; Nguyễn Văn Trọng dịch, chú giải. - H. : Tri thức, 2020. - 447tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 150000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 413-447 s473701

52. Biết ơn = Gratitude : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473580

53. Brinkman, Rick. Đối mặt với những người bạn không thể chịu nổi : Làm sao để khơi dậy đặc điểm tốt đẹp nhất ở những người đang có tâm trạng rất xấu / Rick Brinkman, Rick Kirschner ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 320tr. : hình vẽ ; 24cm. - 125000đ. - 1000b s473037

54. Bùi Thị Xuân Mai. Giáo trình Tham vấn / Bùi Thị Xuân Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Thái Lan, Lim Shaw Hui. - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 271tr. : hình vẽ ; 21cm. - 23500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 260-265 s472657

55. Cách nghĩ mở con đường / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 10 có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 168tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 4000b s471964

56. Cách Tử San. Sống tự lập chứ đừng cô lập / Cách Tử San ; Losedow dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 275tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好关系是麻烦出来的 s472381

57. Cảm hứng cuộc sống = Chicken soup for the recovering soul - Daily inspirations / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Peter Vegso... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s474259

58. Canfield, Jack. Dành cho những tâm hồn không bao giờ gục ngã = Chicken soup for the unsinkable soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Heather McNamara ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s474260

59. Canfield, Jack. Mãi mãi là yêu thương = A cup of chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News dịch. - Tái bản lần thứ 8 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 165tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 68000đ. - 2000b s473729

60. Canfield, Jack. Nghịch cảnh & giá trị cuộc sống = A cup of chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barry Spilchuk ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s472580

61. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản lần thứ 77. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 319tr. ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s474264

62. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại đưa bạn đến thành công = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước biên dịch. - Tái bản lần thứ 78. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 319tr. ; 21cm. - 76000đ. - 10000b s472871

63. Carnegie, Dale. Quẳng gánh lo đi & vui sống = How to stop worrying and start living : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 311tr. ; 21cm. - 76000đ. - 10000b s473726

64. Chiến dịch thoát lười / Lời: Yang Hye Won ; Tranh: Lee Young Rim ; Hà Hương dịch. - H. : Dân trí, 2017. - 79tr. : tranh màu ; 22cm. - (Những thói quen vàng. Thói quen tự giác). - 49000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 게으른 게 좋아. - Tên sách tiếng Anh: I like to be lazy s472748

65. Choi Kwanghyun. Góc khuất của yêu thương / Choi Kwanghyun ; Minh Thuỳ dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 261tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I have had enough of men s473644

66. Christine, Jean-Noel. Khai tâm về phân tâm học / Jean-Noel Christine ; Thân Thị Mận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2020. - 384tr. ; 24cm. - 125000đ. - 500b

Thư mục: tr. 363-384 s473692

67. Covey, Stephen M. R. Niềm tin thông minh : Kỹ năng thiết yếu biến người quản lý thành nhà lãnh đạo / Stephen M. R. Covey, Greg Link, Rebecca R. Merrill ; Vương Bảo Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 228000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Smart trust : The defining skill that transforms managers into leaders s472826

68. Covey, Stephen R. 7 thói quen hiệu quả = The 7 habits of highly effective people / Stephen R. Covey ; Dịch: Hoàng Trung... ; FranklinCovey Việt Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 476tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 165000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 405-476 s473733

69. Dành cho những con người vượt lên số phận = Chicken soup to inspire the body and soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Dan Millman, Diana von Welanetz Wentworth : First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s474262

70. Dương Duy Bách. Làm chủ tuổi 20 : Khám phá con đường hiệu quả nhất để nắm giữ vận mệnh và thành công ở tuổi 20 / Dương Duy Bách. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2020. - 369tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân). - 198000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 355-369 s473577

71. Dương Hy Văn. Hãy tôn trọng nỗ lực của một cô gái / Dương Hy Văn ; Thuỵ Liên dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 252tr. ; 20cm. - (Tủ sách Quý cô). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 请尊重一个姑娘的努力 s474303

72. Đáng tin cậy = Defendability : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473586

73. Đề kiểm tra Giáo dục công dân 8 : 15 phút - 1 tiết - Học kì / Hoàng Thị Phương Diễm. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 115tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s474234

74. Đỗ Thị Minh Thảo. Tương tác mở trong mỹ học Việt Nam đương đại / Đỗ Thị Minh Thảo. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 715tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Mỹ học Việt Nam đương đại). - 250000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 695-701. - Thư mục: tr. 702-712 s472801

75. Fujimaki Yukio. Để sống mà không hối tiếc : Những điều hữu ích để tiếp tục tìm kiếm ẩn số ở nơi làm việc với trái tim không thoả hiệp / Fujimaki Yukio ; Hồng Nhung dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 207tr. ; 19cm. - 48000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 10年後を後悔しない君へ s472051

76. Fujimaki Yukio. Suy nghĩ ngược : Cuốn sách cải thiện suy nghĩ giúp bạn sống chủ động, tích cực và thành công / Shiratori Haruhiko ; Yên Châu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 178tr. ; 19cm. - 42000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 頭がよくなる逆説の思考術 s472050

77. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ = Words that win / Don Gabor ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 312tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b s471970

78. Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc với việc xây dựng đạo đức cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Việt Nam hiện nay / Ngô Thị Thu Ngà (ch.b.), Đặng Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Minh Tâm... - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 162tr. ; 21cm. - 60000đ. - 200b s473486

79. Giáo trình Logíc : Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / B.s.: Nguyễn Thị Giáng Hương, Nguyễn Thị Vân Hà (ch.b.), Đặng Thị Hồng Vi... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 264tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 35000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội s474357

80. Góc nhìn diệu kỳ của cuộc sống / Dịch: Ngọc Như... - Tái bản lần thứ 8 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 151tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 4000b s474448

81. Greene, Robert. Những quy luật của bản chất con người / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 884tr. ; 24cm. - 300000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The laws of human nature s471939

82. Hà Yên. Hiếu thảo / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 86tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s472019

83. Hà Yên. Quan tâm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 83tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s473863

84. Hà Yên. Tha thứ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 86tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s472018

85. Hà Yên. Tử tế / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 81tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s472020

86. Hà Yên. Yêu thương / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 82tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s472021

87. Harris, Dan. 10’ hạnh phúc hơn : Hành trình hoàn thiện tâm hồn nhờ thiền chánh niệm / Dan Harris ; Ngọc Jolie dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 309tr. ; 23cm. - 149000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: 10’ happier: How I tamed the voice in my head, reduced stress without losing my edge, and found self-help that actually works - A true story. - Phụ lục: tr. 295-299 s473640

88. Hạt giống yêu thương = Daily inspirations for women / Bonnie Block, Christina Chanes Nystrom, Barbara Johnson... ; First New biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2500b s474261

89. Hunt, Barbara J. Buông quá khứ đắp tương lai : Vượt qua quá khứ và thực sự buông bỏ = Forgiveness made easy : The revolutionary guide to moving beyond your past and truly letting go / Barbara J. Hunt ; Huyền Trâm dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 199tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 98000đ. - 2000b s474371

90. Jiddhu Krishnamurti. Nhân sinh luận = Commentaries on living / Jiddhu Krishnamurti ; Thích Nữ Trí Hải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 500b

T.2. - 2015. - 659tr. s473142

91. Jung, Carl Gustav. Anh là ai, tôi là ai = Psychological types : Hiểu những mô hình tâm lý này, bạn sẽ thấu suốt bất kì ai... / Carl Gustav Jung ; Trần Khánh Ly dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 235tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tâm lí trị liệu của iBooks!). - 85000đ. - 5000b s473307

92. Jung, Carl Gustav. Thăm dò tiềm thức = Essai d'exploration de l'inconscient / Carl Gustav Jung ; Vũ Đình Lưu dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2020. - 152tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 50000đ. - 900b s473706

93. Khiêm nhường = Humility : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473584

94. Kiên trì = Perseverance : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473589

95. Lâm Tử Thụ. Thanh xuân nỗ lực để vươn xa / Lâm Tử Thụ ; Lê Hoàng Ngọc Diễm dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 218tr. ; 20cm. - 99000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 世上所有的坚强，其实全靠硬紅 s471894

96. Lâm Tử Thụ. Tuổi trẻ kiên cường để vững bước / Lâm Tử Thụ ; Lê Hoàng Ngọc Diễm dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 254tr. : hình vẽ ; 20cm. - 110000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 世上所有的坚强, 其实全靠硬扛 s473648

97. Le Bon, Gustave. Những quy luật tâm lý về sự tiến hoá của các dân tộc : Sách tham khảo dành cho nghiên cứu chuyên ngành / Gustave Le Bon ; Nguyễn Tiến Văn dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 222tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Lois psychologiques de l'évolution des peuples s474330

98. Leider, Richard J. Sức mạnh của mục đích : Hành trình truy tầm ý nghĩa cuộc đời & sống thọ hơn = The power of purpose find meaning, live longer, better / Richard J. Leider ; Dịch: Khiết Lam, Minh Đạt. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 238tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s474373

99. Lê Quốc Hàm. Phong thuỷ mộ phần / Lê Quốc Hàm. - H. : Hồng Đức, 2018. - 189tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 59000đ. - 1000b s472701

100. Lịch sự và tôn trọng = Courtesy and respect : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473587

101. Luôn là chính mình / John Adams, Gustave Flaubert, Epictetus... ; First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 10 có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 168tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 4000b s471965

102. Matsuyama Jun. Ý nghĩa cuộc sống của bạn : 7 ngày giải đáp "vận mệnh" và "phá kén" trưởng thành / Matsuyama Jun ; Morotomi Yoshihiko diễn giải ; Nguyễn Thị Tuyết Nhung dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 317tr. ; 21cm. - 96000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 君が生きる意味人生を劇的に変えるフランクルの教え. - Thư mục: tr. 317 s474293

103. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Happiness now / Andrew Matthews ; Diệu Anh Nhi dịch. - In lần thứ 20. - Tp Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 40000đ. - 3000b

T.5. - 2020. - 126tr. : tranh vẽ s471931

104. Maxwell, John C. Thất bại là mẹ thành công / John C. Maxwell ; Minh Thư dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Tài chính ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 264tr. ; 24cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Sometime you win, Sometime you learn s473828

105. Minori Kanbe. Tư duy logic / Minori Kanbe ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 215tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 79000đ. - 5000b s474331

106. Moore-Mallinos, Jennifer. Kiềm chế cơn tức giận = Mad, frustrated and sad, oh no! Calm down! / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên biên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 29tr. : tranh màu ; 23cm. - (Sách kỹ năng cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học). - 50000đ. - 2500b s472434

107. Mộ Nhan Ca. Lòng tốt của bạn cần thêm đôi phần sắc sảo 2 / Mộ Nhan Ca ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 195tr. ; 21cm. - 100000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 你的善良必须有点锋芒2 s473263

108. 108 câu chuyện hay nhất : Phẩm chất - thói quen tốt / Ngọc Mai b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 191tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 46000đ. - 1000b s473294

109. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 335tr. ; 21cm. - 108000đ. - 5000b s472870

110. 12 cung hoàng đạo - Bản tính khó dời / Lời: Vương Tiểu Á, Hạ Mỹ ; Tranh: Piepie ; Dịch: Há Cảo. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 70000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 12 星座人，看你准到骨子里

T.1. - 2015. - 210tr. : hình vẽ s472710

111. 55 cách để cư xử đúng mực = 55 ways to behave well / XACT group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s474435

112. 55 cách để được mọi người yêu quý = 55 ways to charm people / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s474434

113. 55 cách để tôn trọng người khác = 55 ways to respect others / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s474230

114. 55 cách để tự tin = 55 ways to feel confident / XACT group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s474433

115. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - Many times / Nguyên Phong. - Tái bản in lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 168000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2020. - 388tr. : ảnh s472867

116. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - Many times / Nguyên Phong. - Tái bản in lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 168000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2020. - 388tr. : ảnh s472868

117. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - Many times / Nguyên Phong. - Tái bản in lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 168000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2020. - 388tr., 16tr. ảnh màu : minh hoạ s473723

118. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - Many times / Nguyên Phong. - Tái bản in lần thứ 12. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 168000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2020. - 388tr. : ảnh s474255

119. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - Many times / Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 168000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du

T.1. - 2020. - 388tr. s474447

120. Nguyễn Chu Nam Phương. Numagician: Con số ảo thuật và những chuyện chưa kể / Nguyễn Chu Nam Phương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2018. - 180tr. : hình vẽ ; 10cm. - 90000đ. - 10000b s473156

121. Nguyễn Chu Nam Phương. Numagician - Con số ảo thuật và những chuyện chưa kể / Nguyễn Chu Nam Phương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 180tr. : hình vẽ ; 10cm. - 90000đ. - 10000b s473176

122. Nguyễn Phi Vân. Nym - Tôi của tương lai = My future self / Nguyễn Phi Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 391tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 390000đ. - 2500b

Thư mục: tr. 383-389 s472866

123. Nguyễn Phi Vân. Nym - Tôi của tương lai = My future self / Nguyễn Phi Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 391tr. : minh hoạ ; 21cm. - 180000đ. - 20000b s472830

124. Nguyễn Quang Uẩn. Giáo trình Tâm lí học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn (ch.b.), Nguyễn Văn Luỹ, Đinh Văn Vang. - In lần thứ 25. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 172tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 172 s474430

125. Nguyễn Thị Thuý. Giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thuý. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 216tr. ; 21cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 187-205. - Phụ lục: tr. 206-215 s474366

126. Nguyễn Văn Hoà. Giáo trình Lôgíc học / Nguyễn Văn Hoà. - Tái bản lần thứ 4. - Huế : Đại học Huế, 2017. - 237tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 236-237 s473105

127. Nguyễn Văn Phương. Tâm lý học tổ chức / Nguyễn Văn Phương, Đỗ Tất Thiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 156tr. ; 24cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s471884

128. Nhật Phạm. 101 thông điệp thay đổi cuộc đời phụ nữ : Song ngữ Trung - Việt / Nhật Phạm ch.b. - H. : Hồng Đức, 2017. - 153tr. ; 21cm. - 200000đ. - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Trung s472693

129. Những cảm xúc của Gaston - Con ghen tị : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 3000b s473378

130. Những cảm xúc của Gaston - Con hối hận : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 3000b s473377

131. Những cảm xúc của Gaston - Con rất phấn khích : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s473374

132. Những cảm xúc của Gaston - Con sợ hãi : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s473373

133. Những cảm xúc của Gaston - Con tức giận : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s473375

134. Những cảm xúc của Gaston - Con vui sướng : Dành cho độ tuổi 3-6, 4-8 / Aurélie Chien Chow Chine ; Quế Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon thông minh, cảm xúc). - 39000đ. - 2000b s473376

135. Những tâm hồn cao thượng = Chicken soup for the golden soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Hartley F. Dailey... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s473727

136. Những trải nghiệm cuộc sống / Stephen R. Covey tuyển chọn, giới thiệu ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 12 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 159tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Everyday greatness s472565

137. Novogratz, Sukey. Chỉ ngồi = Just sit / Sukey Novogratz, Elizabeth Novogratz ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 262tr. : hình vẽ ; 21cm. - 124000đ. - 2000b s473030

138. Phillips, David A. Thay đổi cuộc sống với nhân số học = The complete book of numerology / David A. Phillips ; Lê Đỗ Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 415tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 248000đ. - 20000b s474253

139. Rose, Kate. Bạn chỉ dốc lòng yêu 3 lần trọn vẹn = You only fall in love three times : Hành trình bí mật kiếm tìm một nửa đích thực / Kate Rose ; Dịch: Thanh Hằng, Công Thành. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 303tr. ; 21cm. - 118000đ. - 1500b s474162

140. Senn, Larry. Nâng cao tâm trạng cầm cương cảm xúc = The mood elevator / Larry Senn ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2020. - 214tr. ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s473796

141. Shaw, Emily. Chánh niệm cho người bận rộn / Emily Shaw, Josie Seydel, Michael Sinclair ; Bùi Minh Đức dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 291tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 140000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Mindfulness for busy people: Turning from frantic and frazzled into calm and composed s472832

142. Staples, Walter Doyle. Bí quyết để có 95' thời gian hạnh phúc = Happy 95' of the time : Những phương cách đơn giản giúp vượt qua muộn phiền, trầm cảm và đón nhận hạnh phúc / Walter Doyle Staples ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 302tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 108000đ. - 102000b

Phụ lục trong chính văn s472694

143. Summerfield, Trish. Tư duy tích cực = Positive thinking : Bạn chính là những gì bạn nghĩ ! / Trish Summerfield, Anthony Strano ; Dịch: Thu Vân, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 144tr. : minh hoạ ; 21cm. - 58000đ. - 3000b s471966

144. Sức mạnh của sự tử tế = Chicken soup for the golden soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Paul J. Meyer... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 68000đ. - 3000b s472865

145. Tâm lý học trong nháy mắt = Ezpsychology / Nhóm Ezpsychology. - Tái bản có bổ sung. - H. : Thanh niên. - 24cm. - 119000đ

T.1. - 2016. - 202tr. : minh hoạ. - Tên sách ngoài bìa: Tâm lý học trong nháy mắt - Nhập môn Tâm lý học s472813

146. Thả trôi phiền muộn / Suối Thông s.t., biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 255tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s473542

147. Thanh Hà. Cha mẹ dạy con tuổi dậy thì - Dành cho con gái / Thanh Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 199tr. ; 23cm. - (Tủ sách Đề án 938). - 3955b s473243

148. Thanh Hà. Cha mẹ dạy con tuổi dậy thì - Dành cho con trai / Thanh Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 199tr. ; 23cm. - (Tủ sách Đề án 938). - 3955b s473244

149. Thanh Hằng. Chuyện lạ về con người / Thanh Hằng b.s. - H. : Dân trí, 2017. - 200tr. ; 21cm. - (Những câu chuyện kỳ thú). - 55000đ. - 3000b s472737

150. Thói quen tốt về hành vi / Hạ Hiểu Hưng ; Nguyễn Lê Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa Nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 55000đ. - 3000b s472987

151. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dũng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 142tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 123-142 s472024

152. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Óc sáng suốt : Phương pháp tự rèn luyện cho mình một khối óc sáng suốt để có thể tự lập và định đoạt lấy cuộc sống của mình / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 179tr. ; 19cm. - 50000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 166-179 s472022

153. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 134tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1500b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 106-134 s472023

154. Tìm lại giá trị cuộc sống = Chicken soup for the recovering soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Peter Vegso ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s474257

155. Tinh thần trách nhiệm = Responsibility : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473585

156. Tracy, Brian. Chinh phục mục tiêu = Goals! / Brian Tracy ; Dịch: Nguyễn Trung An, MBA. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 325tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 2000b s472869

157. Trung thực = Honesty : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473582

158. Trường Nguyễn. Vượt ngưỡng : Buông nỗi sợ hãi bắt trọn thành công / Trường Nguyễn. - H. : Thanh niên, 2020. - 369tr. : minh hoạ ; 15cm. - 119000đ. - 500b s472042

159. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất - Hạt giống tâm hồn / First News, Lê Lai, Quang Kiệt... - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 335tr. : ảnh ; 21cm. - 138000đ. - 3000b s474265

160. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất - Hạt giống tâm hồn : Món quà tinh thần ý nghĩa nhất / First News, Lê Lai, Quang Kiệt... - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 335tr. : ảnh ; 21cm. - (Những câu chuyện làm thay đổi cuộc đời). - 98000đ. - 5000b s472873

161. Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học phương Tây trước Mác : Sách chuyên khảo / Trần Sỹ Dương (ch.b.), Nguyễn Chí Hiếu, Ngô Thị Nụ... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 218tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 215-216 s474245

162. Từ Quang Á. Talmud tinh hoa trí tuệ Do Thái / Từ Quang Á ; Biên dịch: Tiến Thành, Kiến Văn. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2017. - 279tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s472703

163. Tử tế = Kindness : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473581

164. Văn Hàn. Nhìn mặt là bắt hình dong : 22 phương pháp đọc thấu diễn biến tâm lý qua ngôn ngữ hành vi / Văn Hàn ; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 306tr. ; 23cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我能看透你 s472357

165. Vị tha và trắc ẩn = Forgiveness and compassion : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473583

166. Võ Văn Ba. Quyết địa tinh thư: Tầm long bộ / Võ Văn Ba. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24cm. - 265000đ. - 1000b

T.1: Tổng hợp tinh hoa địa lý phong thuỷ trân tàng bí bản. - 2017. - 574tr. : hình vẽ, bảng s473116

167. Vở học tập Giáo dục đạo đức liêm chính lớp 10 / Vũ Thị Hải Yến, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 52tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 10000b s471716

168. Vở học tập Giáo dục đạo đức liêm chính lớp 11 / Vũ Thị Hải Yến, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 52tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 10000b s471717

169. Vở học tập Giáo dục đạo đức liêm chính lớp 12 / Vũ Thị Hải Yến, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 52tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 10000b s471718

170. Vũ Khiêu. Học tập đạo đức Bác Hồ / Vũ Khiêu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 180tr. ; 21cm. - 1000b s471516

171. Watanabe Kazuko. Hạnh phúc hay không do ta quyết định / Watanabe Kazuko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 120tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s473297

172. Yêu thương = Love : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 3000b s473588

173. Zahariades, Damon. Nghệ thuật từ chối : Cách nói không mà vẫn có được sự đồng thuận / Damon Zahariades ; Ngô Tâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 158tr. ; 21cm. - 82000đ. - 2000b s473791

TÔN GIÁO

174. Ajahn Brahm. Quán niệm với tâm từ ái : Không chỉ quán niệm, mà phải quán niệm với tâm từ ái / Ajahn Brahm ; Minh Nhật dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 134tr. ; 21cm. - 55000đ. - 2000b

Nguyên tác: Kindfulness s472688

175. Bernie Glassman. Vòng tròn bất tận : Những bài giảng về Thiền và Bát Nhã Tâm Kinh / Glassman, Bernie ; Nguyễn Quyết Thắng dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức, 2015. - 206tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

Nguyên tác: Infinite circle s472708

176. Bùi Thành. Pháp thoại Thiền đốn ngộ / Ghi chép: Bùi Thành. - H. : Hồng Đức, 2020. - 519tr. ; 21cm. - 80000đ. - 500b s473019

177. Caddy, Eileen. Tiếng thì thầm và lời đáp trả / Eileen Caddy ; Nguyễn Thị Chung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tôn giáo, 2017. - 440tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Pháp: La petite voix s473122

178. Chú giải Kinh Pháp cú = Dhammapāda - Atthakathā / Minh Đạt dịch. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - (Tạng Kinh - Kinh Tiểu bộ). - 1000b
Q.7. - 2020. - 1044tr. s473031

179. Dzogchen Ponlop. Đường đến cuộc cách mạng tâm thức / Dzogchen Ponlop ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2015. - 287tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Dzogchen Ponlop Rinpoche. - Phụ lục: tr. 267-286 s472716

180. Dzongsar Jamyang Khyentse. Hành trình sinh tử : Quá trình chuẩn bị cho lúc cận tử, chết, và sau chết / Dzongsar Jamyang Khyentse ; Lạc Hải Âm dịch ; Nguyễn Nam h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 339tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Living is dying s474096

181. Đỗ Sơn Trường. Lời sám hối & mẹ Maria / Đỗ Sơn Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 120tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b s473550

182. Đỗ Sơn Trường. Tình yêu cao vời / Đỗ Sơn Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 147tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b s473564

183. Đức Giáo tông Phan Văn Tòng - Một tấm gương tốt đời, đẹp đạo / Vũ Trọng Hùng, Huyện uỷ Tam Bình, Trương Công Giang... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 487tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1800b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh Vĩnh Long. - Thư mục cuối mỗi bài s471922

184. Ferrero, Bruno. Cuộc sống như ánh bình minh / Bruno Ferrero ; Chuyển ngữ: Ngọc Yến, Văn Chính. - H. : Hồng Đức, 2018. - 87tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Ban Truyền thông Gia đình Sa-lê-diêng Don Bosco Việt Nam. - Nguyên tác: La vita secondo L'aurora s473146

185. Gyalwang Drukpa. Sức mạnh tình yêu thương / Gyalwang Drukpa ; Drukpa Việt Nam biên dịch. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2017. - 194tr. ; 23cm. - (Truyền thừa Drukpa). - 49000đ. - 200b s473120

186. Hải Triều Âm. Kinh Cahyna / Hải Triều Âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 94tr. ; 21cm. - 1500b
ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư - Đức Trọng - Lâm Đồng s471911

187. Hải Triều Âm. Kinh Thủ Lăng Nghiêm giảng nghĩa / Thuyết giảng: Hải Triều Âm. - In lần thứ 2 có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 1500b
Ph.1: Samatha. - 2020. - 555tr. s471924

188. Hám Sơn. Đường mây trong cõi mộng / Hám Sơn ; Phóng tác: Thích Hằng Đạt, Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 448tr. ; 21cm. - 148000đ. - 3000b s471968

189. Hardy, Steven A. Xuất sắc trong giáo dục thần học : Đào tạo lãnh đạo hội thánh hiệu quả / Steven A. Hardy ; Dịch: Trần Thị Saralen, Lê Tuấn. - H. : Tôn giáo, 2020. - 282tr. ; 24cm. - 200000đ. - 500b
Tên sách tiếng Anh: Excellence in theological education: Effective training for church leaders s473599

190. Hirakawa Akira. Lịch sử Phật giáo Ấn Độ : Từ Đức Phật Thích Ca đến Đại thừa sơ kỳ / Hirakawa Akira ; Thích Nguyên Hiệp dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 609tr. ; 21cm. - 180000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 541-609 s473571

191. Huệ Tịnh. Bản nguyện xưng danh / Nguyên tác: Huệ Tịnh, Tịnh Tông ; Định Huệ h.đ. - H. : Hồng Đức, 2020. - 767tr. ; 21cm. - 3000b s473032

192. Hư Vân. Đường mây trên đất hoa / Hư Vân ; Phóng tác: Thích Hằng Đạt, Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 319tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 118000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 299-317 s474256

193. Kinh Bi Hoa / Dịch: Đàm Vô Sấm, Nguyễn Duy Phương ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 70tr. ; 21cm. - 1500b
ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư - Đức Trọng - Lâm Đồng s471912

194. Kinh Thánh Tân ước tiếng Mường = Tin Thống Lènh cho mõl Mường. - H. : Tôn giáo, 2020. - 375tr. ; 21cm. - 130000đ. - 1000b s473603

195. Kinh Thánh tiếng Bru = Parnai Yiang Sursĩ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 1834tr., 8tr. bản đồ ; 18cm. - 7000b s472036

196. Kinh Thánh tiếng Kơho = Sră goh: Bơta ho bal yau mơ bơta ho bal pa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 1510tr. : bản đồ ; 18cm. - 10000b s472035

197. Lời cầu nguyện khi đến trường : Truyện tranh Kinh Thánh : Dành cho thiếu nhi Công giáo / Nguyễn Thị Thu Vân ; Minh hoạ: Doris Ong. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 23cm. - 35000đ. - 3000b s473201

198. Minh Đăng Quang. Chơn Lý - Thiền quang vi diệu : Giảng luận / Minh Đăng Quang ; Diễn kệ: Giác Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 3000b
T.2. - 2020. - 509tr. : ảnh s473712

199. Minh Thạnh. Thiền môn nhật tụng / Minh Thạnh b.s., tổng hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 1500b
Lưu hành nội bộ
T.3. - 2020. - 247tr. - Thư mục: tr. 240-244 s473575

200. Nguyễn Khắc Dương. Hồi ức - Thế Tâm Nguyễn Khắc Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 340tr. ; 21cm. - 600b s474443

201. Người cha nhân từ : Truyện tranh kinh thánh / Michel Nguyễn Hạnh, Nhóm La San 100. - H. : Tôn giáo, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - 18000đ. - 1000b s473121

202. Người Mục Tử nhân lành = The good Shepherd : Truyện tranh Kinh Thánh : Dành cho thiếu nhi Công Giáo / Doris Ong ; Nhóm App Lời Chúa h.đ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 36tr. : tranh màu ; 23cm. - 35000đ. - 3000b s473199

203. Người Samari tốt lành = The good Samaritan : Truyện tranh Kinh Thánh : Dành cho thiếu nhi Công Giáo / Doris Ong ; Nhóm App Lời Chúa h.đ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 36tr. : tranh màu ; 23cm. - 35000đ. - 3000b s473200

204. Như Trụ. Hỏi đáp về pháp môn niệm Phật theo kinh Phật và lời Tổ / Như Trụ b.s. - H. : Tôn giáo, 2015. - 79tr. ; 21cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 56-64 s473126

205. Ni giới Thành phố Hồ Chí Minh: Tiềm năng - Hội nhập - Phát triển / Thích Như Huệ, Thích Chơn Như, Thích Hạnh Chiếu... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 399tr. ; 23cm. - 120000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Nữ giới Phật giáo. - Thư mục cuối mỗi chính văn s472820

206. Ninh Thị Sinh. Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Bắc Kỳ. Trường hợp Hội Phật giáo (1934 - 1945) : Sách chuyên khảo / Ninh Thị Sinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 423tr. : minh hoạ ; 24cm. - 280000đ. - 300b

Thư mục: tr. 382-395. - Phụ lục: tr. 396-419 s473664

207. Osho. Nghệ thuật cân bằng sinh tử : Những bài nói về Hassidism từ 11/10/76 đến 20/10/76 buổi sáng / Osho ; Nguyễn Đình Hách dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 382tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The art of dying s473551

208. Osho. Trò chuyện với vĩ nhân = Meetings with remarkable people / Osho ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 390tr. ; 21cm. - 198000đ. - 4000b s472840

209. Osho. Từ bi : Trên cả trắc ẩn và yêu thương / Osho ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 222tr. ; 21cm. - 128000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Compassion - The Ultimate flowering of love s472842

210. Pascal, Blaise. Suy tưởng = Pensées / Blaise Pascal ; Eliot giới thiệu ; Quách Đình Đạt dịch ; H.đ., chú thích: Phạm Viêm Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học xã hội ; Tp. Hồ Chí Minh : Viện Giáo dục IRED, 2020. - 391tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 175000đ. - 1000b s471871

211. Patriji, Subhash. Thiền định và tâm trí diệu kỳ / Subhash Patriji ; Nguyễn Trần Quyết dịch. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2015. - 118tr. : minh hoạ ; 21cm. - 40000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 82-118 s472712

212. Sadakata, Akira. Vũ trụ quan Phật giáo : Triết học và nguồn gốc / Akira Sadakata ; Trần Văn Duy dịch, chú thích. - H. : Tri thức, 2020. - 337tr. : minh hoạ ; 21cm. - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Buddhist cosmology: Philosophy and origins. - Phụ lục: tr. 275-331 s473703

213. Sayadaw U Jotika. Hai thực tại / Sayadaw U Jotika ; Tâm Pháp dịch. - H. : Hồng Đức, 2018. - 137tr. ; 15cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ - Theravāda). - 1000b s473170

214. Tadeo Maria. Tin mừng theo Thánh Mác-cô : Diễn thơ / Tadeo Maria, Đinh Trí Thức. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2011. - 137tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 1000b s473158

215. Thánh kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tháng 1 - 2 năm 2015 / Scripture Union ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2015. - 160tr. : bảng ; 20cm. - 25000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin lành Việt Nam Miền Bắc s473129

216. Thera, Nyanaponika. Trái tim của thiền định Phật giáo / Nyanaponika Thera ; Dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - H. : Hồng Đức, 2015. - 327tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The heart of buddhist meditation: The Buddha's way of mindfulness s472713

217. Thích Chân Quang. Những điều thú vị từ truyện tích Pháp cú / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 75000đ. - 1500b
T.1. - 2020. - 239tr. s473601

218. Thích Chân Quang. Những điều thú vị từ truyện tích Pháp cú / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 75000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 244tr. s473602

219. Thích Chân Tính. Bài học em đến chùa = Lessons learned when visiting pagodas / Thích Chân Tính ; Minh hoạ: Dương Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 22cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 103tr. : tranh vẽ s473590

220. Thích Đạo Huệ. Đạo đức Phật giáo và sự ảnh hưởng đến đạo đức con người Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Thích Đạo Huệ. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 319tr. : bảng, biểu đồ ; 23cm. - 150000đ. - 1000b
Thư mục: 239-254. - Phụ lục: 256-319 s474369

221. Thích Đạt Ma Khế Định. Thể nghiệm về cái chết / Thích Đạt Ma Khế Định. - H. : Hồng Đức, 2016. - 208tr. ; 21cm. - 20000đ. - 5000b s472704

222. Thích Đồng Bổn. Nghi thức sám hối / Thích Đồng Bổn b.s. - H. : Hồng Đức, 2017. - 24tr. ; 19cm. - 2000b s473124

223. Thích Nhất Hạnh. Để có một tương lai / Thích Nhất Hạnh ; Chân Giải Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2020. - 318tr. ; 20cm. - 155000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: For a future to be possible s474326

224. Thích Nhất Hạnh. Đường xưa mây trắng : Theo gót chân Bụt / Thích Nhất Hạnh. - H. : Hồng Đức, 2015. - 622tr. : bản đồ, tranh vẽ ; 23cm. - 1000b s472706

225. Thích Nhất Hạnh. Giận / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần 21. - H. : Hồng Đức, 2020. - 248tr. ; 21cm. - 120000đ. - 10000b
Phụ lục: tr. 227-248 s473023

226. Thích Nhất Hạnh. Giọt nước cành dương / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 2. - H. : Hồng Đức, 2020. - 188tr. ; 21cm. - 56000đ. - 3000b s472477

227. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc mộng và thực / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2020. - 293tr. ; 21cm. - 135000đ. - 2000b s473020

228. Thích Nhất Hạnh. Mẹ - biểu hiện của tình thương / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 4. - H. : Hồng Đức, 2020. - 129tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 2000b s473021

229. Thích Nhất Hạnh. Phép lạ của sự thức tỉnh / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 2. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2017. - 125tr. : hình vẽ ; 20cm. - 48000đ. - 2000b s473159

230. Thích Nhất Hạnh. Sám Pháp Địa Xúc = Bhumisparsha / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2020. - 197tr. ; 24cm. - 130000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 191-197 s474321

231. Thích Nhất Hạnh. Sen nở trời phương ngoại / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 342tr. ; 21cm. - 118000đ. - 3000b s473569

232. Thích Nhất Hạnh. Thiền tập cho người bận rộn / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 5. - H. : Hồng Đức, 2016. - 125tr. ; 15cm. - 55000đ. - 2000b s474404

233. Thích Nhất Hạnh. Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức, 2020. - 189tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s473022

234. Thích Như Nguyệt. Giới bổn Thức xoa ma na / Thích Như Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 319tr. ; 20cm. - 99000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 318-319 s473708

235. Thích Thanh Từ. Sáu cửa vào động Thiếu Thất / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2016. - 253tr. ; 21cm. - 26000đ. - 3000b s472677

236. Thích Thiền Tâm. Tịnh độ quyết nghi / Thích Thiền Tâm ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 136tr. : bảng ; 21cm. - 1500b
ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư - Đức Trọng - Lâm Đồng s471909

237. Tôn giáo và khoa học phương Tây từ cách tiếp cận Đông Á = Religion and western science seen from East Asian approaches : Hội thảo Khoa học quốc tế / Hà Thị Bắc, Lê Văn Hùng, Phạm Văn Chung... - H. : Tôn giáo, 2020. - 363tr. ; 24cm. - 85000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo đương đại. Khoa Triết học. - Thư mục cuối mỗi bài s473598

238. Tống Mặc. Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh / Tống Mặc ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 258tr. ; 21cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 89000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 人生没什么不可放下 s473956

239. Trần Văn Rạng. Đạo nghiệp của Hộ pháp Phạm Công Tắc / Trần Văn Rạng. - Cà Mau : Nxb. Phương Đông, 2017. - 345tr., 48tr. ảnh ; 24cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. - Thư mục cuối chính văn s473160

240. Vô ngã là Niết bàn / Toát yếu: Hải Triều Âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 99tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1500b
ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư - Đức Trọng - Lâm Đồng s471910

241. Vô ưu / Thích Châu Quang, Thích Diện Đạo, Tánh Cần... ; B.s.: Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 25000đ. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk
T.67: Kỷ niệm Đức Phật Thích Ca thành đạo PL2563. - 2019. - 120tr. : ảnh màu s472448

242. Vô ưu / Quảng Tánh, Quảng Kiến, Chơn Hương... ; B.s.: Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 25000đ. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk
T.68: Kính mừng Phật đản PL. 2564. - 2019. - 96tr. : ảnh màu s472449

243. Vô ưu / Quảng Kiến, Tánh Cần, Chơn Hương... ; B.s.: Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 25000đ. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk
T.69: Vu Lan báo hiếu PL.2564. - 2019. - 120tr. : ảnh màu s472450

244. Washam, Spring. Mãnh lực trái tim = A fierce heart / Spring Washam ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2020. - 263tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s473800

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

245. Aron, Elaine N. Nhạy cảm trong tình yêu - Thăng hoa hay bi kịch? / Elaine N. Aron ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 363tr. ; 21cm. - (Tủ sách Quý cô). - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The highly sensitive person in love: understanding and managing

relationships when the world overwhelms you s473280

246. Bon, Gustave Le. Tâm lí học đám đông : Cùng tâm lí đám đông và phân tích cái tôi của Sigmund Freud / Gustave Le Bon ; Nguyễn Xuân Khánh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Tri thức, 2020. - 435tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 140000đ. - 900b

Nguyên tác: La psychologie des foules s473702

247. Bùi Thị Hương Giang. Intercultural communication workbook / Bùi Thị Hương Giang, Nguyễn Dương Hà, Phí Thị Mùi. - Thái Nguyên : Đại học Sư phạm Thái Nguyên, 2020. - 91 p. : ill. ; 30 cm. - 96000đ. - 100 copies

At head of title: Đại học Thái Nguyên. Khoa Ngoại ngữ. - Bibliogr.: p. 91 s471579

248. Diamond, Jared. Súng, vi trùng và thép : Định mệnh của các xã hội loài người / Jared Diamond ; Trần Tiễn Cao Đăng dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 690tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 349000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Guns, germs and steel s474318

249. Dương Văn Hùng. Dân số tỉnh Kiên Giang qua 2 kỳ Tổng điều tra 2009 - 2019 : Chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI / Dương Văn Hùng, Nguyễn Cúc Phương, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. - H. : Thống kê, 2020. - 98tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 450b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s473047

250. Đào Khang. Văn hoá làng khu vực đồng bằng Nghệ An qua các thời kỳ / Đào Khang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2018. - 191tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 185-188 s473152

251. Đặng Thị Thuý Hằng. Đời sống văn hoá của cư dân ven biển Hà Tĩnh thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Thuý Hằng. - H. : Khoa học Xã hội, 2020. - 331tr. : minh hoạ ; 21cm. - 189000đ. - 300b

Thư mục: tr. 261-272. - Phụ lục: tr. 273-331 s472663

252. Đỗ Quang Tụ. Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam / Đỗ Quang Tụ, Nguyễn Liễn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 463tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 424-451. Thư mục: tr. 452-456 s474087

253. Đức Thành. Giao tiếp thông minh và tài ứng xử / Đức Thành b.s. - H. : Hồng Đức, 2016. - 479tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s472679

254. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 1 : Tính quyết đoán / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 61tr. : minh hoạ ; 25cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473928

255. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 2 : Nhận thức về giới / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 63tr. : minh hoạ ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473923

256. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 6 : Cuộc sống không có bạo lực trên cơ sở giới / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473926

257. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 8 : Đối thoại về giới / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 53tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473931

258. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 10 : An toàn trong thành phố / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473933

259. Em gái - Thủ lĩnh của sự thay đổi tự tin về cơ thể của mình : Hợp phần 3 : Tự tin về cơ thể của mình / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 52tr. : minh hoạ ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473929

260. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 1 : Thể hiện sự đoàn kết / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 59tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473924

261. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 2 : Là một chàng trai / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473927

262. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 3 : Chàng trai có trách nhiệm trong quan hệ tình cảm / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473932

263. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 4 : Các mối quan hệ cá nhân không bạo lực / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473930

264. Em trai - Thủ lĩnh của sự thay đổi : Hợp phần 5 : Là thủ lĩnh của sự thay đổi cam kết vì bình đẳng giới / Plan International Việt Nam b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 43tr. : minh hoạ ; 30cm. - 669b

Đầu bìa sách ghi: Vụ Bình đẳng giới. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s473925

265. Giáo trình Hành vi tổ chức / Lê Ba Phong (ch.b.), Lê Đức Thuỷ, Vũ Thị Phương Thảo, Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 178tr. : Sơ đồ ; 24cm. - 51000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 175-178 s472616

266. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp / Phan Thị Tố Oanh (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Trần Văn Tâm, Võ Thị Thu Thuỷ. - Tái bản lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 285tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 282-285 s473637

267. Giáo trình Phát triển nông thôn / B.s.: Quyền Đình Hà, Mai Thanh Cúc (ch.b.), Nguyễn Trọng Đắc... - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - 211tr. : bảng ; 27cm. - 132000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 209-211 s472372

268. Giới và phát triển : Tài liệu tham khảo / B.s.: Đặng Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Huyền, Lê Thị Thuý Ngà, Bùi Thị Hương Trầm. - H. : Lao động Xã hội, 2015. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 199-207 s472668

269. Harvey, Steve. Nói luôn cho nó vuông / Steve Harvey ; Trần Mạnh Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 301tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Straight talk, no chaser: How to find, keep, and understand a man s474324

270. Hoàng Tuấn Ngọc. Hành vi con người và môi trường xã hội / Hoàng Tuấn Ngọc, Võ Thị Tường Vy (ch.b.), Lê Nguyễn Đăng Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 140-155 s471883

271. Johnson, Spencer. Phút dành cho cha = One minute for father : Tấm lòng và một phút quan tâm sẽ mang đến hạnh phúc và niềm vui / Spencer Johnson ; Song Phương dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 176tr. : ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 2000b s471967

272. Kết quả thực hiện 5 năm các chỉ tiêu chủ yếu (2015 - 2020) và định hướng phát triển (2020 - 2020) tỉnh Bình Thuận : Tài liệu phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ... - H. : Thống kê, 2020. - 104tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận s473055

273. Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 = Completed results of the 2019 Viet Nam population and housing census. - H. : Thống kê, 2020. - 839tr. : bảng ; 29cm. - 260b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s474067

274. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà năm 2019 tỉnh Thái Bình / B.s.: Tăng Bá Phúc (ch.b.), Bùi Ngọc Thụ, Dương Văn Bình... - H. : Thống kê, 2020. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s474071

275. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/2019 tỉnh Cao Bằng / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 226tr. : minh hoạ ; 29cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 193-226 s474076

276. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tỉnh Lai Châu / B.s.: Hoàng Quốc Huy, Vũ Mạnh Khiết, Phạm Thanh Tùng... - H. : Thống kê, 2020. - 252tr. : minh hoạ ; 29cm. - 120b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lai Châu s474080

277. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 huyện Châu Thành / B.s.: Trần Tấn Việt, Chi cục Thống kê huyện Châu Thành, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. - H. : Thống kê, 2020. - 131tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 70b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. Chi cục Thống kê huyện Châu Thành s473054

278. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 huyện Hòn Đất / Chi cục Thống kê huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 107tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s473061

279. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 thành phố Cần Thơ / B.s.: Lê Đăng Thanh Phong, Vũ Thị Hoa, Bùi Trịnh Hồng Anh... - H. : Thống kê, 2020. - 243tr. : minh hoạ ; 29cm. - 110b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Cần Thơ s472435

280. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Hà Giang / Cục Thống kê tỉnh Hà Giang b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 271tr. : minh hoạ ; 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Hà Giang. - Thư mục: tr. 241-271 s474083

281. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Hải Dương / B.s.: Lê Quang Thịnh, Lê Quý Tuyên, Kiều Tuấn Sơn... - H. : Thống kê, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Hải Dương s474078

282. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Hưng Yên : Ấn phẩm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Đỗ Minh Tâm, Trần Thị Thanh Huyền, Phan Thị Thanh Huyền... - H. : Thống kê, 2020. - 415tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s474077

283. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Ninh Bình / B.s.: Lê Thanh Tùng, Bùi Văn Đồng, Trần Ngọc Lan... - H. : Thống kê, 2020. - 431tr. : minh hoạ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình. - Phụ lục: tr. 399-431 s474075

284. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Ninh Thuận / Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 264tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận. - Phụ lục: tr. 231-262 s474070

285. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Phú Yên / Cục Thống kê tỉnh Phú Yên b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 475tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 445-475 s474068

286. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Quảng Ngãi. - H. : Thống kê, 2020. - 170tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi s472436

287. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Tuyên Quang / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Phạm Quang Vinh, Nguyễn Thu Giang... - H. : Thống kê, 2020. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s474073

288. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Hoà Bình thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 / B.s.: Nguyễn Khánh Sơn, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Thống kê, 2020. - 355tr. : minh hoạ ; 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình. - Phụ lục: tr. 323-355 s474072

289. Khi bạn chỉ có một mình = Chicken soup for the single's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Bill Asenjo... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s473728

290. King, Larry. Kỹ năng nói chuyện với mọi người ở mọi nơi, mọi lúc : Bí quyết thành công trong giao tiếp / Larry King, Bill Gilbert ; Dịch: Thuý Hà, Huệ Chi. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 279tr. ; 20cm. - 66000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: How to talk to anyone, anytime, anywhere s473295

291. Kỷ yếu hội nghị gặp mặt đại biểu trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ. - H. : Giáo dục, 2020. - 419tr. : ảnh ; 16x24cm. - 525b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương... s472065

292. Kỷ yếu hội nghị khoa học: Khoa học xã hội với sự phát triển bền vững / Trần Thị Phúc An, Trần Thanh Hải, Cao Thị Hạnh... - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 379tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mỏ - Địa chất. - Thư mục cuối mỗi bài s473943

293. Kỷ yếu hội thảo khoa học "Xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước" / Nguyễn Hồng Vinh, Phạm Phương Thảo, Trần Văn Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 359tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Tuyên giáo. - Tài liệu lưu hành nội bộ. - Thư mục trong chính văn s473579

294. Lã Văn Hào. Gương người tốt, việc làm hay / Lã Văn Hào, Nguyễn Văn Đức, Đào Việt Dũng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 314tr. : ảnh màu ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Tuyên Quang s474190

295. Lê Hồng Minh. Kỹ năng tổ chức sự kiện giao tiếp, ứng xử - Tuyển tập mẫu diễn văn, bài phát biểu - Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp / Lê Hồng Minh ch.b. - H. : Thanh niên, 2020. - 440tr. : minh hoạ ; 28cm. - 425000đ. - 1000b s472364

296. Lê Ngọc. Nhà có hai người / Lê Ngọc ; Minh hoạ: Brain Huy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. : ảnh ; 24cm. - 139000đ. - 3000b s473578

297. Lê Thị Vân Anh. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Lạng Sơn / Lê Thị Vân Anh b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 362tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 327-362 s474074

298. Li Jing. Biết ăn nói chẳng lo thua thiệt = Don't fail to express yourself : 80' việc không thành là do không biết diễn đạt / Li Jing ; Trịnh Thanh Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 345tr. ; 21cm. - 126000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 别输在不会表达上 s473957

299. Mai Hải Oanh. Một số vấn đề văn hoá Việt Nam đương đại / Mai Hải Oanh. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 250tr. ; 21cm. - 86000đ. - 200b s473487

300. Mayer Schönberger, Viktor. Dữ liệu lớn : Cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và tư duy / Viktor Mayer Schönberger, Kenneth Cukier ; Vũ Duy Mẫn dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 344tr. ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Big data: A revolution that will transform how we live, work and think. - Thư mục: tr. 323-337 s471960

301. Morris, Desmond. Ngôn ngữ cơ thể: Cẩm nang giải mã cử chỉ và điệu bộ = Bodytalk : A world guide to gestures / Desmond Morris ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Hồng Đức, 2017. - 319tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s472674

302. Một số kết quả nghiên cứu khoa học 2019 / Nguyễn Trung Bình, Đoàn Thị Cảnh, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Thế giới, 2020. - 448tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s474312

303. Ngô Thị Phương Lan. Giáo trình phong trào Saemaul của Hàn Quốc / Ngô Thị Phương Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 182tr. : bảng ; 24cm. - 150000đ. - 1000b s474450

304. Nguyen Huu Quyet. Cross-cultural communication = Giao tiếp giao văn hoá : Coursebook / Nguyen Huu Quyet, Tran Ba Tien. - Tái bản lần thứ 2. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 147 p. : ill. ; 24 cm. - 50000đ. - 400 copies

Bibliogr.: p. 145-147 s473498

305. Nguyễn Khắc Cảnh. Nhân học về thân tộc, dòng họ, hôn nhân và gia đình / Nguyễn Khắc Cảnh, Đặng Thị Kim Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 152tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 17000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Nhân học. - Thư mục cuối mỗi chương s472756

306. Nguyễn Quốc Kế. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Quảng Trị / B.s.: Nguyễn Quốc Kế, Hoàng Vĩnh Bách, Trần Văn Trung. - H. : Thống kê, 2020. - 570tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị. - Phụ lục: tr. 547-570 s474066

307. Nguyễn Văn Thành. Xây dựng và quản trị thành phố thông minh bảo đảm các chỉ số an ninh, an sinh, an toàn trong cách mạng công nghiệp 4.0 / Nguyễn Văn Thành, Fredmund Malik, Đỗ Quang Hưng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 291tr. : minh hoạ ; 24cm. - 170000đ. - 730b

Phụ lục: tr. 255-282. - Thư mục: tr. 283-291 s474186

308. Nguyễn Văn Tiệp. Chính sách dân tộc của chính quyền Việt Nam Cộng hoà và tác động của nó đến vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Tây Nguyên (1955 - 1975) / Nguyễn Văn Tiệp. - H. : Tri thức, 2020. - 312tr. : bảng ; 24cm. - 109000đ. - 300b

Thư mục: tr. 289-312 s473696

309. Những bông hoa đẹp / Vương Đình Huệ, Hoàng Chí Bảo, Lê Văn Lan... - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 1280b

ĐTTS ghi: Thành phố Hà Nội. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

T.26. - 2020. - 423tr. : ảnh s474041

310. Những gương sáng điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Quận 4, giai đoạn 2016 - 2020. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 95tr. : ảnh ; 25cm. - 350b

ĐTTS ghi: Quận uỷ Quận 4 s472852

311. Perel, Esther. Nội tình của ngoại tình = The state of affairs : Rethinking infidelity : Sách dành cho người trưởng thành / Esther Perel ; Dịch: Nhã Thư, Trung Uyên. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 425tr. ; 21cm. - 220000đ. - 5000b s473555

312. Phạm Ngọc Thanh. Giáo trình Văn hoá và đạo đức quản lý / Phạm Ngọc Thanh (ch.b.), Vũ Thị Cẩm Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 293tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương s474376

313. Phạm Thanh Xuân. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 tỉnh Quảng Bình / B.s.: Phạm Thanh Xuân, Trần Trung Thành, Lê Thị Thuý Hằng. - H. : Thống kê, 2020. - 292tr. : minh hoạ ; 29cm. - 130b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình. - Phụ lục: tr. 259-290 s474079

314. Phan An. Người Việt Nam Bộ / Phan An. - Tái bản có bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2017. - 324tr. : ảnh ; 21cm. - 125000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 317-323 s472702

315. Phan Tân. Hành trình tìm đến dư luận xã hội vùng dân tộc thiểu số / Phan Tân, Lê Thị Thuỳ Ly. - H. : Hồng Đức, 2020. - 266tr. ; 21cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 264 s473795

316. Phí Thị Hiếu. Giáo trình Tâm lý học xã hội / Phí Thị Hiếu. - H. : Khoa học xã hội, 2017. - 177tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 177 s472776

317. Quảng Trị và các tỉnh miền Trung qua kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Mai Đào, Nguyễn Hàn Thảo Ngọc, Lê Thị Kim Loan. - H. : Thống kê, 2020. - 397tr. : minh hoạ ; 29cm. - 60b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị. - Phụ lục: tr. 367-398 s474081

318. Siebel, Thomas M. Chuyển đổi số = Digital transformation : Sống sót & bứt phá trong kỷ nguyên sụp đổ hàng loạt / Thomas M. Siebel ; Phạm Anh Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 293tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 145000đ. - 1000b s473717

319. Tăng Quang. Con đã về nhà : Ký hoạ cách ly dịch Covid = I'm home!: A sketch collection during Covid-19 quarantine / Tăng Quang ; Nguyễn Quốc Hùng h.đ. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 118tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 100000đ. - 1000b s474179

320. Thanh Huyền. Bác Hồ với thanh thiếu nhi thế giới / Thanh Huyền b.s. - H. : Dân trí, 2017. - 158tr. ; 21cm. - 65000đ. - 5000b s472736

321. Tổng điều tra dân số và nhà ở huyện Giồng Riềng thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 - Các kết quả chủ yếu / Chi cục Thống kê huyện Giồng Riềng b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 286tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. Chi cục Thống kê huyện Giồng Riềng s473058

322. Tống Văn Lợi. Chuyển biến xã hội vùng nông thôn châu thổ sông Hồng thế kỷ XVII - XVIII / Tống Văn Lợi. - H. : Thế giới, 2020. - 375tr. : minh hoạ ; 24cm. - 310000đ. - 150b

Thư mục: tr. 327-350 s474283

323. Trái tim người cha = Chicken soup for the father's soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jeff Aubery, Mark Donnelly ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 176tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1500b s471963

324. Trần Hữu Quang. Xã hội học: Những viễn tượng lý thuyết / Trần Hữu Quang. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 497tr. ; 21cm. - 188000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 449-477 s471868

325. Trần Nguyệt Minh Thu. Nghèo đa chiều của dân cư vùng ven đô trong quá trình đô thị hoá : Sách chuyên khảo / Trần Nguyệt Minh Thu. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 223tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Thư mục: tr. 210-223 s471872

326. Trần Văn Miều. Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Trần Văn Miều. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 319tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 311-314 s474208

327. Trương Huy Chinh. Quy hoạch xây dựng nông thôn bền vững / Trương Huy Chinh. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 150tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 1000b s473183

328. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 6 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Nguyễn Thế Huy. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471712

329. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 7 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Nguyễn Thế Huy. - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471713

330. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 8 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Nguyễn Thế Huy. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471714

331. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 9 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Nguyễn Thế Huy. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471715

332. Võ Kim Cương. Chính sách đô thị : Tầm nhìn bao quát và hệ thống của nhà quản lý đô thị / Võ Kim Cương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2017. - 206tr. : minh hoạ ; 27cm. - 95000đ. - 300b

Thư mục: tr. 193-201 s472545

333. Võ Thu Đông. Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 huyện Phú Quốc - Các kết quả chủ yếu / Võ Thu Đông. - H. : Thống kê, 2020. - 207tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. Chi cục Thống kê huyện Phú Quốc s473059

334. Vũ Như Hải. Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Đồng Nai thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 / B.s.: Vũ Như Hải, Trần Văn Tài. - H. : Thống kê, 2020. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai. - Phụ lục: tr. 189-218 s474082

335. Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay / Thào Xuân Sùng (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn, Đỗ Xuân Tuất... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 322tr., 12tr. ảnh ; 24cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. - Thư mục: tr. 315-317 s474203

336. Bao Văn Tâm. Niên giám thống kê Bình Phước 2019 = Statistical yearbook of Binh Phuoc 2019 / Bao Văn Tâm b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 402tr., 12tr. tranh màu ; 25cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Phước s471926

337. Nguyễn Mạnh Hiệp. Số liệu kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2016 - 2020 : Tài liệu phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX / B.s.: Nguyễn Mạnh Hiệp (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2020. - 35tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s472586

338. Nguyễn Thư. Số liệu thống kê 10 năm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 2010 - 2019 / Nguyễn Thư ch.b. - H. : Thống kê, 2020. - 100tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu s473079

339. Niên giám thống kê huyện Đông Hưng năm 2019 / Hoàng Thị Thu Trang, Ngô Thị Lan, Bùi Đức Chinh... - H. : Thống kê, 2020. - 197tr. ; 24cm. - 85b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s473073

340. Niên giám thống kê huyện Hưng Hà năm 2019 / Hoàng Thị Thu Trang, Ngô Thị Lan, Lưu Thị Chi Thoa... - H. : Thống kê, 2020. - 199tr. ; 24cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s473072

341. Niên giám thống kê huyện Quỳnh Phụ năm 2019 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 187tr. ; 24cm. - 75b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s473071

342. Niên giám thống kê huyện Thái Thuỵ năm 2019 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 207tr. ; 24cm. - 650b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s473074

343. Niên giám thống kê huyện Tiền Hải năm 2019 / Phòng Thống kê tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Thống kê... - H. : Thống kê, 2020. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 76b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s473040

344. Niên giám thống kê năm 2019 các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hưng Yên / B.s.: Phòng Thống kê tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ. - H. : Thống kê, 2020. - 235tr. : bảng ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s473042

345. Niên giám thống kê thành phố Thái Bình năm 2019 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 137tr. ; 24cm. - 85b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s473078

346. Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2019 = Binhduong statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Bình Dương b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 543tr. ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương s473066

347. Niên giám thống kê tỉnh Cao Bằng 2019 = CaoBang statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 502tr. ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng s473064

348. Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk 2019 = Daklak statistical yearbook 2019 / B.s.: Nguyễn Xuân Tú, Tạ Thiện Bội Quỳ, Hoàng Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Phương Thảo. - H. : Thống kê, 2020. - 555tr. ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk s473068

349. Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên 2019 = Hungyen statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 502tr. ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s473062

350. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh 2019 = Quangninh statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 467tr. ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s473070

351. Niên giám thống kê tỉnh Sơn La 2019 = SonLa statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Sơn La b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 622tr. ; 25cm. - 135b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sơn La s473067

352. Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh 2019 = Tay Ninh province statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 538tr. ; 25cm. - 160b s473065

353. Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hoá 2019 = Thanhhoa statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 499tr. ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s473063

354. Niên giám thống kê tỉnh Tuyên Quang 2019 = Tuyen Quang statistical yearbook 2019 / Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 549tr., 11tr. tranh màu ; 24cm. - 190b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s473069

355. Số liệu kinh tế - xã hội chủ yếu tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020. - H. : Thống kê, 2020. - 27tr. : hình vẽ ; 30cm. - 550b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s472430

356. Số liệu thống kê chủ yếu 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 : Phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX. - H. : Thống kê, 2020. - 27tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Yên Bái s473060

357. Thiều Vĩnh An. Niên giám thống kê An Giang 2019 = Statistical yearbook of An Giang 2019 / Thiều Vĩnh An b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 478tr., 7tr. tranh màu ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh An Giang s471927

CHÍNH TRỊ

358. Biên niên những sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá 2015 - 2020 / B.s.: Nguyễn Văn Chính, Trịnh Khắc Bân, Lưu Thị Thư... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 504tr., 32tr. ảnh ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 473-482 s472629

359. Chính trị học / B.s.: Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Phạm Hồng Tung, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 507tr. : bảng ; 24cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s473654

360. Chính trị quốc tế hiện đại / Charles W. Kegley, Gregory A. Raymond, David A. Baldwin... ; Đỗ Thị Thuỷ ch.b. - H. : Lao động Xã hội, 2018. - 498tr. : minh hoạ ; 26cm. - 90000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. Khoa Chính trị quốc tế và Ngoại giao. - Thư mục: tr. 497-498 s472651

361. Chủ quyền Việt Nam trên biển Đông / Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, Nguyễn Kim Hoàng, Ngô Hữu Phước. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 327tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 309-320 s471512

362. Đảng bộ Hà Tĩnh qua các kỳ Đại hội 1930 - 2020 / B.s.: Võ Hồng Hải, Trần Trọng Thơ (ch.b.), Nguyễn Danh Tiên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 339tr., 13tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 297-337 s474201

363. Đảng bộ tỉnh Nghệ An qua các kỳ đại hội (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hường, Trần Quốc Khánh, Tôn Mạnh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 203tr., 13tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Tỉnh uỷ Nghệ An. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 197-198 s473018

364. Đảng bộ và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 90 năm dưới lá cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Thiện Nhân, Phạm Chánh Trực, Vũ Hắc Bồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 994tr. ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Thành uỷ - Hội đồng nhân dân. Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh s472825

365. Giáo trình Những vấn đề cơ bản của chính sách công : Dùng cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia / B.s.: Đặng Khắc Ánh, Triệu Văn Cường (ch.b.), Lưu Kiếm Thanh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2018. - 234tr. ; 21cm. - 42000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 230-234 s472779

366. Hà Nguyễn. Giới thiệu về biển, đảo Việt Nam / Hà Nguyễn. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2013. - 103tr. : ảnh ; 21cm. - 30000đ. - 1500b s472805

367. Hershey, Marjorie Randon. Chính trị đảng phái tại Hoa Kỳ / Marjorie Randon Hershey ; Phạm Thị Mai Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 570tr. : bảng ; 24cm. - 269000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Party politics in America. - Phụ lục: tr. 559-564 s474275

368. Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng : Sách chuyên khảo / Cao Văn Thống (ch.b.), Phạm Đức Tiến, Hà Hữu Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 255tr. ; 21cm. - 86000đ. - 700b

Thư mục: tr. 250-253 s474214

369. Kiểm soát quyền lực nhà nước ở cấp xã vùng Đồng bằng Sông Hồng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Báo (ch.b.), Ngô Thị Hải Anh, Cáp Tuấn Ba... - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 242tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 232-240 s473485

370. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Hiển (1947 - 2020). - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 237tr. : minh hoạ ; 29cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Cà Mau. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Hiển s472368

371. Lê Mậu Nhiệm. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước : Sách chuyên khảo / Lê Mậu Nhiệm. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 230tr. ; 21cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 159-176. - Phụ lục: tr. 177-228 s473482

372. Lê Văn Ri. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước : Sách chuyên khảo / Lê Văn Ri. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 270tr. : biểu đồ, sơ đồ ; 21cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 245-268 s473481

373. Lê Văn Thắng. Chính sách của Mỹ đối với Iraq - Thời kỳ Tổng thống G.W. Bush và cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ II / Lê Văn Thắng, Lê Thế Lâm. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 121tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 112-119 s472809

374. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị / B.s.: Hồ Đại Nam, Lê Thị Hồng, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - 1670b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị

T.4: 2000 - 2015. - 2020. - 387tr., 24tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục: tr. 363-384 s474196

375. Lịch sử Ban Dân vận Tỉnh uỷ Cao Bằng (1930 - 2020) / B.s.: Nông Đức Ngọc, Đinh Ngọc Viện, Hà Minh Chắn, Lương Thị Hồng Linh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 331tr., 23tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. Ban Dân vận. - Phụ lục: tr. 311-324. - Thư mục: tr. 325-328 s474200

376. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Cát Quế (1930 - 2018) / S.t.: Nguyễn Văn Học... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 351tr., 44tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cát Quế. - Phụ lục: tr. 287-346 s474204

377. Lịch sử công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Nghệ An (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Trang Nhung (ch.b.), Phan Thanh Đoài, Nguyễn Đức Hoài... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 379tr., 17tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Dân vận Tỉnh ủy Nghệ An. - Thư mục: tr. 369-373 s474341

378. Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930 - 2015) / B.s.: Huỳnh Văn Tới (ch.b.), Quách Hữu Đức, Dương Văn Em... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 574tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nhơn Trạch. - Phụ lục: tr. 455-572. - Thư mục: tr. 573-574 s473225

379. Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Lạc / S.t., b.s.: Bùi Thị Thương, Bùi Thị Tự, Lê Chí Huyên... - H. : Lý luận Chính trị. - 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Lạc. Tỉnh Hoà Bình

T.3: 2000 - 2020. - 2020. - 272tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 256-270 s473489

380. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thị Lan Hương, Hà Anh Dũng, Đoàn Tấn Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 631tr., 27tr. ảnh : bản đồ ; 27cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước. - Phụ lục: tr. 605-626 s472365

381. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020) / B.s.: Trần Văn Phượng, Dương Thị Dung, Trần Văn Trân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 824tr. : bảng ; 24cm. - 11000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. - Phụ

lục: tr. 773-818. - Thư mục: tr. 819-824 s474199

382. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum / B.s.: Lê Thị Kim Đơn, Đặng Thanh Long, Huỳnh Quốc Huy... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum

T.3: 2001 - 2020. - 2020. - 386tr., 46tr. ảnh màu. - Phụ lục: tr. 370-383 s474197

383. Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang (1930 - 2020) / Đỗ Minh Tân, Tăng Thị Dương, Lê Ngọc Tân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 346tr., 34tr. ảnh ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tỉnh Tuyên Quang s474202

384. Lưu Anh Tuấn. Kỷ yếu Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Hóc Môn - Vững niềm tin, bền lý tưởng / B.s.: Lưu Anh Tuấn, Dương Thị Bình, Nguyễn Khắc Tỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 160tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Hóc Môn. Ban Tuyên giáo s473722

385. Machiavelli, Niccolò. Quân vương : Thuật cai trị / Niccolò Machiavelli ; Vũ Thái Hà dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 197tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Ý: Il Principe. - Dịch từ bản tiếng Anh: The prince s474327

386. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng trong giai đoạn mới : Kinh nghiệm của Việt Nam và Trung Quốc / Lê Quốc Lý, Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Minh Tuấn... ; B.s.: Lê Quốc Lý... - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 443tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s473490

387. Nâng cao chất lượng tham mưu của các ban Đảng Trung ương góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững / Vũ Văn Phúc (ch.b.), Lê Văn Giảng, Phùng Hữu Phú... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 283tr. ; 24cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 269-274. - Thư mục: tr. 275-283 s474182

388. Nguyễn Minh Đoan. Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật / Nguyễn Minh Đoan. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 506tr. ; 24cm. - 192000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s474184

389. Nguyễn Trường Sơn. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đầm Dơi (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Trường Sơn, Chung Quốc Đoàn, Dương Chí Linh ; S.t.: Nguyễn Chí Nghiệp... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 298tr. : ảnh, bảng ; 29cm. - 900b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Cà Mau. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đầm Dơi s472369

390. Nguyễn Văn Giang. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Giang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 255tr. ; 21cm. - 58000đ. - 200b

Thư mục: tr. 249-252 s472722

391. Nguyễn Văn Luật. Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật / Nguyễn Văn Luật ch.b. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 288tr. ; 24cm. - 130000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 282-285 s474362

392. Nguyễn Văn Phúc. Phân tích và đánh giá chính sách / Nguyễn Văn Phúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 430tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 424-430 s474194

393. Nguyễn Văn Thiên. Giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên các trường cao đẳng và đại học ở tỉnh Vĩnh Long hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thiên. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 191tr. : bảng ; 21cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 166-177. - Phụ lục: tr. 178-189 s472789

394. Những điển hình "Dân vận khéo" của Thủ đô : Ấn phẩm chào mừng 90 năm ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930-15/10/2020) / Vương Đình Huệ, Nguyễn Thị Tuyến, Khuất Thị Thắm... ; B.s.: Hồ Minh Tâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 307tr. : ảnh màu ; 24cm. - 1384b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hà Nội. Ban Dân vận. s474101

395. Những tấm gương cộng sản tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi / Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tỉnh Quảng Ngãi

T.1. - 2020. - 290tr. - Thư mục cuối chính văn s474244

396. Phạm Thành Ngại. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Năm Căn (1979 - 2020) / Ch.b.: Phạm Thành Ngại, Nguyễn Phương Đông, Tô Hoài Phương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 259tr. : minh hoạ ; 27cm. - 700b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau s472370

397. Phạm Trọng La. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đông Anh lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Phạm Trọng La, Hoàng Hải Đăng, Nguyễn Thị Thuý Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 162tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Anh s474032

398. Phan Hữu Tích. Tài liệu tập huấn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ / B.s.: Phan Hữu Tích, Hoàng Xuân Cải, Nguyễn Thị Tường Vân. - H. : Ban Tổ chức Trung ương, 2011. - 263tr. ; 21cm. - 25000b

Tài liệu mật. - Lưu hành nội bộ s473119

399. Phan Trung Hiền. Lý luận về nhà nước và pháp luật / Phan Trung Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 78000đ. - 2000b

Q.1. - 2020. - 196tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 178-190. - Thư mục: tr. 191-193 s474185

400. Sắt son niềm tin với Đảng : Kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020) / Phạm Chánh Trực, Phạm Phương Thảo, Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 243tr. : hình vẽ, ảnh ; 26cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s471930

401. Sổ giới thiệu sinh hoạt Đảng. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 94tr. : bảng ; 29cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Công an Trung ương s473946

402. Sổ liên đội. - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh lí. - H. : Kim Đồng, 2020. - 64tr. : bảng ; 30cm. - 20000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s472427

403. Sổ Tổng phụ trách Đội. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Kim Đồng, 2020. - 52tr. ; 30cm. - 20000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s472429

404. Tài liệu bồi dưỡng chi uỷ viên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 218tr. ; 19cm. - 13025b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Hà Giang s474405

405. Tài liệu bồi dưỡng những vấn đề cơ bản về lý luận công tác Đoàn, Hội, Đội / B.s.: Nguyễn Hải Đăng (ch.b.), Nguyễn Phú Trường, Lê Văn Cầu... - H. : Thanh niên, 2013. - 225tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam s472814

406. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Quảng Nam : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Thái Viết Tường (ch.b.), Lê Minh Đức, Đoàn Xuân Phú... - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 219tr. ; 21cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Quảng Nam. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s473488

407. Trần Mạnh Tường. Lịch sử biên niên Đảng bộ tỉnh Bình Thuận / B.s.: Trần Mạnh Tường, Trần Thị Hà Nhi, Nguyễn Thành Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Bình Thuận

T.1: 1930-1954. - 2020. - 159tr. s473557

408. Trần Viết Lưu. Giáo dục chủ quyền biển đảo cho thế hệ trẻ / Trần Viết Lưu (ch.b.), Đặng Công Minh, Đinh Văn Bắc. - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 206tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b s472653

409. "Tư duy nhiệm kỳ" và "Bệnh thành tích" trong công tác xây dựng Đảng và quản lý Nhà nước hiện nay - Thực trạng, xu hướng và giải pháp / Cao Văn Thống (ch.b.), Phạm Đức Tiến, Hà Công Nghĩa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 251tr. : hình vẽ ; 21cm. - 52000đ. - 200b

Thư mục: tr. 244-249 s471953

410. Vai trò của khoa học xã hội trong hoạch định chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của Đảng : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Phùng Hữu Phú, Nguyễn Trọng Nghĩa, Lê Văn Đệ... - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 391tr. : bảng ; 24cm. - 210b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục trong chính văn s472793

411. Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn phòng

T.12: 1968. - 2020. - VIII, 1118tr. - Phụ lục: tr. 1039-1104 s474198

412. Văn Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về biển đảo Việt Nam / Văn Minh b.s. - H. : Dân trí, 2017. - 118tr. : ảnh ; 21cm. - 36000đ. - 1550b s472725

413. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vào nâng cao chất lượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị khu vực I nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới / Nguyễn Vĩnh Thanh, Hoàng Văn Hoan, Lê Thị Thục... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 412tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị Khu vực I s474188

414. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay / B.s.: Nguyễn Xuân Trung, Hà Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 282tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực I. - Thư mục: tr. 275-279 s474189

415. Vũ Cao Đàm. Kỹ năng đánh giá chính sách / Vũ Cao Đàm (ch.b.), Trịnh Ngọc Thạch, Đào Thanh Trường. - H. : Thế giới, 2017. - 194tr. : bảng ; 24cm. - 600b

Thư mục: tr. 193-194 s473091

KINH TẾ

416. Achelis, Steven B. Phân tích kỹ thuật từ A đến Z = Technical Analysis from A to Z / Steven B. Achelis ; Vietstock dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Thông tấn, 2013. - 380tr. : minh hoạ ; 24cm. - 220000đ s473153

417. Adam Khoo. Bí quyết gây dựng cơ nghiệp bạc tỷ : Biến ý tưởng kinh doanh thành cơ nghiệp bạc tỷ trong vòng 18 tháng... với số vốn tối thiểu / Adam Khoo ; Dịch: Trần Đăng Khoa... ; Minh hoạ: Teo Aik Cher. - In lần thứ 11. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty TGM, 2020. - 300tr. : minh hoạ ; 24cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of building multi-million dollar businesses : How to take an idea from startup to a million dollars in 18 months ... with minimal capital s473261

418. Adam Khoo. Dạy con dùng tiền / Adam Khoo, Keon Chee ; Minh Tú dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 184tr. : minh hoạ ; 20cm. - 75000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Bringing up money smart kids s471949

419. Ban Kinh tế Trung ương - 70 năm xây dựng và trưởng thành (1950 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Bình, Cao Đức Phát, Nguyễn Văn Đặng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 282tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Kinh tế Trung ương s474458

420. Bannatyne, Duncan. Tiền "đẻ ra" tiền : Đầu tư tài chính thông minh : Bí quyết thành công của triệu phú Anh / Duncan Bannatyne ; Đặng Thuỳ Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 293tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to be smart with your money s473793

421. Báo cáo hoạt động khoa học công nghệ năm 2016 = Annual research report 2016 / Đỗ Thị Thanh Hoa, Trần Thị Lan, Đinh Thị Hồng Nhung... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2017. - 174tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Du lịch. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch s472541

422. Bình Dương - Con số và sự kiện 10 năm 2011 - 2020 : Chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Phòng Thống kê tổng hợp. - H. : Thống kê, 2020. - 154tr. : minh hoạ ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương s473043

423. Bình Định 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (2016 - 2020) : Chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX / B.s.: Nguyễn Thị Mỹ, Trương Minh Trí, Trần Trung Hiếu... - H. : Thống kê, 2020. - 178tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s473044

424. Bùi Tá Long. Bài tập thực hành mô hình hoá môi trường / Bùi Tá Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - XIV, 231tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Môi trường và Tài nguyên. - Phụ lục: tr. 223-231. - Thư mục cuối mỗi bài s472768

425. Cẩm nang kiến thức về năng suất chất lượng / Trung tâm Năng suất Việt Nam b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - 1300b

Thư mục cuối chính văn s472644

426. Cẩm nang tra cứu về điều kiện tự nhiên, môi trường - sinh thái, kinh tế, xã hội và quản lý tổng hợp đới ven bờ biển Nam Trung Bộ : Chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước : Đề tài Luận chứng khoa học kỹ thuật phục vụ cho quản lý tổng hợp và phát triển bền vững dải ven bờ biển Nam Trung Bộ đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế biển / Bùi Hồng Long, Phạm Sỹ Hoàng, Lê Đình Mầu... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2011. - IV, 220tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hải dương học. - Thư mục: tr. 219-220 s472784

427. Chuỗi giá trị nấm rơm ở Đồng bằng Sông Cửu Long / B.s.: Võ Thành Danh (ch.b.), Ngô Thị Thanh Trúc, Trần Nhân Dũng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 230tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục trong chính văn s473002

428. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số. - H. : Hồng Đức, 2018. - 383tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 500b s472475

429. Clason, George Samuel. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George Samuel Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 214tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s474258

430. Cù Sỹ Cương. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tỉnh Tây Ninh năm 2019 qua kết quả điều tra thống kê / Cù Sỹ Cương, Mai Hữu Đạt. - H. : Thống kê, 2020. - 272tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s473076

431. Darazhanov, Angel. Forex 100’ : Học cách kiếm tiền từ thị trường ngoại hối / Angel Darazhanov, Vasil Baniv, Miroslav Knozanov ; Dịch: Thành Đạt, Phương Lan. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 315tr. : minh hoạ ; 24cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 100’ Forex. - Phụ lục: tr. 282-313 s472639

432. Đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học : Kỷ yếu Hội nghị khoa học: 45 năm Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam / Lê Hùng Anh, Đỗ Văn Tứ, Nguyễn Đình Tạo... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 219tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Hội đồng ngành: Đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học s472278

433. Đền Lảnh Giang - Điểm du lịch văn hoá tâm linh. - H. : Thế giới, 2020. - 100tr. : ảnh ; 23cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Bảo tồn và Phát huy Di sản Văn hoá Chầu văn tỉnh Hà Nam s474314

434. Định mức dự toán lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình và định mức dự toán lắp đặt máy và thiết bị công nghệ : Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2020/... - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Thanh niên, 2020. - 478tr. ; 29cm. - 315000đ. - 1000b s472269

435. Định mức dự toán xây dựng công trình : Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng / Quang Hiệp tổng hợp. - Tái bản có sửa đổi và bổ sung. - H. : Thanh niên, 2020. - 662tr. : bảng ; 29cm. - 420000đ. - 1000b s472270

436. Đoàn Tranh. Tài chính đầu tư / Đoàn Tranh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2017. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 120000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 231-236 s473112

437. Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam / Võ Văn Đức, Phạm Thị Khanh, Đào Xuân Lộc... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Miền, Trần Thị Tuyết Lan. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 183tr. ; 21cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 174-181 s472781

438. Đổi mới sáng tạo và năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp : Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam / Ch.b.: Phan Tố Uyên, Trần Thị Hồng Việt, Đặng Thu Hương... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 190-195 s474354

439. Eldred, Gary W. Bất động sản căn bản : Những ý tưởng hay nhất và những chiến lược đầu tư hiệu quả nhất để khởi sự / Gary W. Eldred ; Dịch: Đỗ Kiện Ảnh (h.đ.), Anh Thư. - H. : Lao động Xã hội, 2018. - 458tr. : bảng ; 21cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump university real estate 101: Building wealth with real estate investments s472640

440. English for tourism and hospitality 5 : Student's book / Hoang Ngoc Tue (ed.), Tran Thi Kim Hue, Le Thi Ngoc Ha... - H. : Publishing House of Transport, 2020. - 199 p. : ill. ; 24 cm. - 35000đ. - 1510 copies

At head of the title: Hanoi University of Industry. - Bibliogr.: p. 199 s473496

441. Eyler, Brian. Những ngày cuối của dòng Mekong hùng vĩ / Brian Eyler ; Nguyễn Đình Huỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 425tr. ; 21cm. - 298000đ. - 2000b

Nguyên tác: Last days of the mighty Mekong s473320

442. Fernholz, Tim. Những tỷ phú tên lửa = Rocket Billionaires : Elon Musk, Jeff Bezos và cuộc chạy đua mới vào không gian / Tim Fernholz ; Trịnh Huy Ninh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 335tr. ; 24cm. - 229000đ. - 3000b s474270

443. Friedman, Thomas L. Thế giới phẳng : Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ 21 = The world is flat : A brief history of the twenty first century / Thomas L. Friedman ; Dịch, h.đ.: Nguyễn Hồng Quang... - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 719tr. ; 23cm. - 310000đ. - 1500b s471936

444. Giáo trình Kinh tế vĩ mô nâng cao : Giáo trình sau đại học ngành kinh tế / Lê Quốc Hội (ch.b.), Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thị Minh Phượng, Nguyễn Thị Bích Liên. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 230tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 229 s471876

445. Giáo trình Toán kinh tế / Trương Thị Thanh Phượng (ch.b.), Cao Tấn Bình, Trần Bảo Duy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 59000đ. - 1000b

Ph.1: Với sự hỗ trợ của Excel. - 2020. - 167tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s473655

446. Giáo trình Toán kinh tế / Trương Thị Thanh Phượng, Phạm Thị Thanh Cầm, Ngô Nữ Mai Quỳnh, Lê Thị Hà Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 59000đ. - 1000b

Ph.2. - 2020. - 203tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối mỗi chương s473656

447. Gow, Ian D. 4 đại gia kiểm toán = The big four : Quá khứ kì lạ và tương lai hiểm trở của sự độc quyền kiểm toán toàn cầu / Ian D. Gow, Stuart Kells ; Phúc Chi dịch. - H. : Tài chính ; Công ty Xuất bản và Truyền thông BestBooks Việt Nam, 2020. - 267tr. ; 24cm. - 168000đ. - 2000b s473825

448. Hà Anh Tuấn. Một số vấn đề về chiến lược cường quốc biển của Trung Quốc : Sách tham khảo nội bộ / Hà Anh Tuấn (ch.b.), Hoàng Thị Lan, Nguyễn Đăng Dương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 402tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 366-398 s474209

449. Hà Giang - Tiềm năng phát triển kinh tế và hội nhập / Hà Thắm, Tùng Anh, Thu Hường... - H. : Hồng Đức, 2016. - 92tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Hà Giang s472480

450. Hanoi investment & development cooperation. - H. : Hanoi Pub., 2020. - 8 p. : ill. ; 21 cm. - 1000 copies

At head of cover: Hanoi people's Committee s471496

451. Hennemann, Laura. Năng lượng - Động lực vận hành thế giới / Laura Hennemann ; Phạm Thị Ngọc dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s472386

452. Hero Vu. Way 2 wealth to become a millionaire : Money's rules and its attraction / Hero Vu. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City General Pub., 2020. - 167 p. : ill. ; 21 cm. - 1000 copies

App.: p.162-167 s473502

453. Hoa Sơn. Những mẩu chuyện hài hước trong kinh doanh của người Do Thái / Hoa Sơn ; Dịch: Thành Khang, Thuỷ Tiên. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2017. - 174tr. ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s473099

454. Hoàng Thị Phương Lan. Chuỗi giá trị may mặc toàn cầu - Khả năng tham gia của doanh nghiệp Việt Nam / Hoàng Thị Phương Lan. - H. : Tài chính, 2020. - 200tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 191-199 s473833

455. Học tốt địa lí 9 / Nguyễn Thị Thiện Mỹ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 156tr. : bảng ; 24cm. - 54000đ. - 1000b s474413

456. Hồ Ngọc Hà. Đề cương bài giảng Thuế nhà nước : Dùng cho bậc cao đẳng / B.s.: Hồ Ngọc Hà, Nguyễn Văn Chương. - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 344tr. : bảng ; 21cm. - 35600đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Phụ lục: tr. 319-339 s472648

457. Hồ Phụng Hoàng. Cùng con định hướng nghề nghiệp / B.s.: Hồ Phụng Hoàng, Trần Thị Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 186tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 165000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 150-186 s473576

458. Hồ Quế Hậu. Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp chế biến nông sản với nông dân ở Việt Nam / Hồ Quế Hậu. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012. - 295tr. : minh hoạ ; 21cm. - 90000đ. - 1500b

Thư mục: tr.287-295 s473150

459. HUFLIT International Conference 2020: Ensuring a high-quality human resource in the modern age : Ho Chi Minh, 16th Oct, 2020 / Lê Nguyễn Quỳnh Phương, Lê Ngọc Anh, Pham Thi Yen... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 452tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Ho Chi Minh City of Foreign Language - Information Technology. -

Thư mục cuối mỗi bài s472383

460. Huỳnh Ngọc Phiên. Tiền tệ và chuyện làm giàu an toàn / Huỳnh Ngọc Phiên. - H. : Thế giới, 2020. - 217tr. : bảng ; 24cm. - 150000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 216 - 217 s474285

461. Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thuỷ sản năm 2018 = Results of the survey on non-farm individual business establishments 2018 / B.s.: Nguyễn Việt Phong, Trịnh Thị Hồng Vân, Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ - Tổng cục Thống kê. - H. : Thống kê, 2020. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 526b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 171-179 s474084

462. Kỉ yếu hội thảo khoa học: Khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, tạo động lực phát triển bền vững Đồng bằng Sông Cửu Long / Trần Văn Tình, Nguyễn Văn Khánh, Thạch Phước Bình... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 212tr. : minh hoạ ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. - Thư mục cuối mỗi bài s474221

463. Kinh nghiệm kiểm toán công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản / Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II, Kiểm toán nhà nước khu vực II, Kiểm toán nhà nước khu vực VI. - H. : Thống kê, 2020. - 130tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 750b

ĐTTS ghi: Kiểm toán Nhà nước s473045

464. Kinh tế thế giới và Việt Nam 2019 - 2020: Củng cố nền tảng, vượt lên thách thức / Bùi Nhật Quang (ch.b.), Đặng Xuân Thanh, Nguyễn Quang Thuấn... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 434tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 421-434 s474249

465. Kinh tế - xã hội 5 năm 2015 - 2020 tỉnh Thái Bình : Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Phòng Thống kê tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ. - H. : Thống kê, 2020. - 211tr. : minh hoạ ; 24cm. - 550b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s473038

466. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 44. - Tp Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 120000đ. - 3000b

T.2: Sử dụng đồng vốn: Để được thoải mái về tiền bạc = Cashflow quadrant. - 2020. - 413tr. : hình vẽ, bảng s471950

467. Kiyosaki, Robert T. Giàu có hạnh phúc không chỉ qua trường học = If you want to be rich & happy, don't go to school? / Robert T. Kiyosaki ; Hương Lan biên dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 207tr. ; 20cm. - 65000đ. - 1500b s471954

468. Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Học viện: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương / Đặng Xuân Hoan, Đỗ Thị Kim Tiên, Nguyễn Xuân Thu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 243tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia. Khoa Quản lý Nhà nước về Kinh tế và Tài chính công. - Thư mục cuối mỗi bài s473976

469. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2020: Chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam / Trần Mai Ước, Bùi Thị Thu Hiền, Vũ Thị Thu Huyền... - H. : Tài chính, 2020. - 656tr. : minh hoạ ; 29cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s473951

470. Lâm Minh Chánh. Tài chính cá nhân dành cho người Việt Nam / Lâm Minh Chánh. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 10000b s472581

471. Lê Thu Hương. Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành / Ch.b.: Lê Thu Hương, Phạm Thị Vân Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 165tr. : minh hoạ ; 24cm. - 43000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: 149-150. - Phụ lục: 151-165 s473053

472. Lim, Paul J. 10 sai lầm trong quản lý tài chính : Giải quyết rắc rối và cải thiện tình trạng tài chính cá nhân / Paul J. Lim ; Thành Khang dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức, 2015. - 215tr. : hình vẽ ; 21cm. - 63000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Money mistakes you can't afford to make s472673

473. Morales, Gil. Cách kiếm lợi nhuận 18.000% từ thị trường chứng khoán : Giao dịch như đệ tử chân truyền của William J. O'Neil = Trade like an O'Neil disciple / Gil Morales, Chris Kacher ; Thái Phạm, Trương Minh Huy, Khúc Ngọc Tuyên, Đỗ Phan Thu Hà. - H. : Thế giới, 2020. - 547tr. ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 543-547 s474272

474. 12 huyện đảo Việt Nam - Chuỗi ngọc trên biển Đông = Vietnam's twelve island districts - A string of pearls in East Sea. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 223tr. : ảnh ; 18cm. - 1200b s471993

475. Ngô Thị Tuyết Mai. Giáo trình Chính sách kinh tế đối ngoại / Ch.b.: Ngô Thị Tuyết Mai, Đỗ Thị Hương. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 687tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 160000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế. Bộ môn Kinh tế quốc tế. - Thư mục: tr. 684-687 s474455

476. Nguyen Dinh Dat. Determinants of success factors for ICT start-ups in Vietnam / Nguyen Dinh Dat. - H. : Social sciences, 2020. - 419 p. : ill. ; 24 cm. - 160000đ. - 115 copies

App.: p. 259-369. - Bibliogr.: p. 370-419 s471501

477. Nguyễn Công Khanh. Lịch sử ngành du lịch Nghệ An: Quá trình hình thành và phát triển (1945 - 2019) / B.s.: Nguyễn Công Khanh, Lê Thị Hiếu, Trần Thị Lan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 219tr., 16tr. màu : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Sở Du lịch Nghệ An. - Thư mục: tr. 151-159. - Phụ lục: tr. 163-219 s473012

478. Nguyễn Công Tiệp. Giải pháp đổi mới hình thức tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Thái Bình : Sách chuyên khảo / Nguyễn Công Tiệp. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 156tr. : bảng ; 21cm. - 150000đ. - 215b

Thư mục: tr. 155 s473398

479. Nguyễn Đăng Núi. Chính sách dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Núi (ch.b.), Mai Ngọc Cường, Đỗ Thị Hải Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 288tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 345-382 s474217

480. Nguyễn Hồng Thu. Tiếp cận tài chính toàn diện ở Bình Dương: Mô hình lượng hoá và phân tích thực nghiệm / Nguyễn Hồng Thu, Đào Lê Kiều Oanh. - H. : Tài chính, 2020. - 99tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 81-85. - Phụ lục: tr. 86-

98 s473824

481. Nguyễn Hùng Cường. Kinh tế lượng ứng dụng với phần mềm EViews : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hùng Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200000đ. - 50b

Thư mục cuối chính văn s473661

482. Nguyễn Ngọc Toàn. Một số chuyên đề Kinh tế vi mô nâng cao : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Toàn. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 186 s473484

483. Nguyễn Thị Bích Hậu. Sổ tay quản lý tài chính dành cho phụ nữ / Nguyễn Thị Bích Hậu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Đề án 939). - 6700b

Thư mục: tr. 126 s473283

484. Nguyễn Thị Bích Ngọc. Giáo trình Du lịch bền vững / Nguyễn Thị Bích Ngọc (ch.b.), Lê Thu Hương, Phạm Thị Vân Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: 129-130. - Phụ lục: 131-135 s473051

485. Nguyễn Thị Kim Đoan. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Phú Yên / Nguyễn Thị Kim Đoan. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 182tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 160-175. - Thự mục: tr. 176-179 s474215

486. Nguyễn Thị Thuý. Giáo trình Ngân hàng thương mại 1 / B.s.: Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Phạm Thị Bảo Oanh, Lê Thị Hà Thu. - H. : Giáo dục, 2020. - 239tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 140000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục: tr. 236-239 s471852

487. Nguyễn Thị Thuý. Giáo trình Ngân hàng thương mại 2 / B.s.: Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Phạm Thị Bảo Oanh, Lê Thị Hà Thu. - H. : Giáo dục, 2020. - 359tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 195000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục: tr. 355-359 s471853

488. Nguyễn Thị Thuý Hằng. Động thái và thực trạng kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ 2010 - 2019 : Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX / B.s.: Nguyễn Thị Thuý Hằng, Phùng Anh Dũng, Nguyễn Phương Linh. - H. : Thống kê, 2020. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Thư mục: tr. 99 s473057

489. Nguyễn Thu Hà. Quan hệ đối tác xã hội như thể chế điều chỉnh quan hệ lao động - xã hội ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thu Hà. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2018. - 185tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 100b

Thư mục: tr. 169-185 s472564

490. Những điều sinh viên cần biết. - H. : Thống kê, 2020. - 280tr. : bảng ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Phụ lục: tr. 2312-278 s473039

491. Những kết quả nổi bật của huyện Vĩnh Bảo giai đoạn 2015 - 2020 / Phạm Quốc Ka, Nguyễn Văn Quyn, Nguyễn Đức Cảnh... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2020. - 140tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 780b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng s472371

492. Niên giám thống kê lao động, người có công và xã hội năm 2012 = Statistical yearbook of labour, devoters and social affairs 2012. - H. : Lao động Xã hội, 2013. - 167tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s472647

493. Nông nghiệp, nông thôn An Khê - Cơ hội hợp tác và đầu tư = Agriculture, rural areas of An Khe - Opportunity for cooperation and investment / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Lịch, Lê Thanh Tân, Nguyễn Hùng Vỹ... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 147tr. : minh hoạ ; 29cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp s472280

494. Pettinger, Tejvan. Ơn giời, Keynes trả lời : Lời khuyên từ những nhà kinh tế học hàng đầu / Tejvan Pettinger ; Cao Hằng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hóa và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 295tr. : minh hoạ ; 21cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What would Keynes do? s474296

495. Phân tích một số chuyên đề qua kết quả các cuộc điều tra thống kê năm 2019 / B.s.: Đỗ Huy Công, Nguyễn Văn Hà, Phạm Minh Quân, Trịnh Minh Tươi. - H. : Thống kê, 2020. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. - Phụ lục: tr. 83-183 s474069

496. Phạm Anh Bình. Tập bài giảng lịch sử kinh tế quốc dân / B.s.: Phạm Anh Bình, Trần Văn Đẩu. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 195 s472642

497. Phạm Văn Tài. Địa lý kinh tế văn hoá các nước / Phạm Văn Tài (ch.b.), Lê Thành Trung, Bùi Thảo Vy. - H. : Tài chính, 2017. - 276tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 274-276 s473192

498. Phạm Xuân Thành. Toán tài chính / Phạm Xuân Thành ch.b. - H. : Tài chính, 2017. - 140tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 129-132. - Thư mục: tr. 140 s473190

499. Proceedings The 18th international Asian conference of the academy of human resource development: Innovation and evolution in the digital era : Hanoi 5th - 8th Nov 2019 / Mesut Akdere, Mehmet Top, Menderes Tarcan... - H. : Bach khoa, 2020. - 287 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of the title: Viettel; Trường Đại học Ngoại Thương. - Bibliogr. at the end of the research s471578

500. Quy hoạch sử dụng đất / Chu Văn Thỉnh, Nguyễn Đình Bồng, Nguyễn Quang Học... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2020. - 299tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 220-230. - Phụ lục: tr. 231-299 s472599

501. Reference investment incentive policies for investors doing business in Hanoi / Ed.: Pham Thi Thu Trang ; Transl., proofreading: Nguyen Thu Ha. - H. : Hanoi Pub., 2020. - 39 p. : tab. ; 21 cm. - 1000 copies

At head of title: Hanoi people's Committee. Hanoi Promotion Agency. - App.: p. 6-39 s471498

502. Reference procedures on investing and doing business in Hanoi for foreign investors / Ed.: Dang Thi Tinh ; Transl., proofreading: Nguyen Thu Ha. - H. : Hanoi Pub., 2020. - 91 p. : tab. ; 21 cm. - 1000 copies

At head of title: Hanoi people's Committee. Hanoi Promotion Agency. - Ann.: p. 8-91 s471497

503. Report on labour force survey 2018. - H. : Statistical, 2020. - 235 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 74 copies

At head of the title: General Statistics Office. - Ann.: p. 207-235 s473505

504. Rừng ngập mặn Nam Trung Bộ, Việt Nam = Mangroves in South Central Coast, Vietnam / Đỗ Quí Mạnh (ch.b.), Trịnh Văn Mạnh, Nguyễn Quốc Huy... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 176tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 135000đ. - 215b

ĐTTS ghi: Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình. - Thư mục: tr. 163-175 s474220

505. Schwab, Klaus. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Klaus Schwab ; Bộ Ngoại giao dịch, h.đ. - Tái bản lần 4. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 279tr. : biểu đồ ; 21cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The fourth industrial revolution. - Phụ lục: tr. 201-279 s474325

506. Schwager, Jack D. Phù thuỷ sàn chứng khoán (thế hệ mới) : Thành công, thất bại và kinh nghiệm vực dậy của các nhà giao dịch chứng khoán hàng đầu nước Mỹ / Jack D. Schwager ; Phạm Quốc Trưởng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 524tr. : hình vẽ ; 24cm. - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Market Wizards: Interviews with top traders. - Phụ lục: tr. 505-524 s474363

507. Shiller, Robert J. Tài chính và xã hội tốt / Robert J. Shiller ; Nguyễn Hồng dịch. - H. : Tri thức, 2020. - 459tr. ; 24cm. - 155000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Finance and the good society s473697

508. Sổ tay hướng dẫn sử dụng bentonite trong canh tác cây trồng trên đất cát vùng khô hạn / Nguyễn Quang Chơn (ch.b.), Phan Thị Công, Hoàng Văn Tám... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 62tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam. - Thư mục: tr. 53-56. - Phụ lục: tr. 57-62 s474222

509. Spier, Guy. Lột xác để trở thành nhà đầu tư giá trị = The education of a value investor : Quá trình biến đổi để tiến đến sự khai sáng, thông thái và giàu có / Guy Spier ; Dịch: Nguyễn Hoàng Nam, Phạm Lê Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 249tr. ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 268000đ. - 2000b s473541

510. Tạ Thị Lệ Yên. Kinh tế học vi mô / Ch.b.: Tạ Thị Lệ Yên, Nguyễn Thị Thu Hà, Ngô Kim Thanh. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 296tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 47500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Bộ môn Kinh tế. - Thư mục: tr. 295 s474351

511. Tài chính công / B.s.: Lê Thị Diệu Huyền (ch.b.), Bùi Thị Mến, Phạm Đức Anh. - H. : Tài chính, 2020. - 337tr. : hình vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 335-336 s473826

512. Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên 10 năm giai đoạn 2011 - 2020 : Chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX / Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên b.s. - H. : Thống kê, 2020. - 215tr. : biểu đồ ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s473075

513. Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà, Lương Đình Hải... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 231tr. ; 21cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục: tr. 223-231 s471874

514. Tier, Mark. Bí quyết đầu tư & kinh doanh chứng khoán của tỷ phú Warren Buffett & George Soros / Mark Tier ; Dịch: Thu Hà, Trần Thị Bích Nga. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 407tr. ; 21cm. - 158000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The winning investment habits of Warren Buffett and George Soros s474263

515. Tiền di động để thúc đẩy tài chính toàn diện = Mobile money for financial inclusion / Juliet Maina, Francesco Pasti, Nika Naghavi, Brian Muthiora ; Dịch: Trần Nhật Lệ... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 367tr. : minh hoạ ; 24cm. - 198000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Di động toàn cầu s473744

516. Tình hình kinh tế - xã hội 30 năm (1991 - 2020) tỉnh Hà Tĩnh : Sản phẩm chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX - Nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Trần Hoài Nam, Nguyễn Thị Hằng Nga... - H. : Thống kê, 2020. - 350tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh s473041

517. Tôn Hoàng Thanh Huế. Cẩm nang kiến thức, kỹ năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính vi mô cho phụ nữ nông thôn trên địa bản tỉnh Thanh Hoá / Tôn Hoàng Thanh Huế (ch.b.), Lê Thị Lan. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 120tr. : minh hoạ ; 21cm. - 450b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 118-120 s473604

518. Tống Văn Tuyên. Giáo trình Kinh tế học vĩ mô / B.s.: Tống Văn Tuyên, Nguyễn Thị Thu Hà, Lê Thị Minh Hồng. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 157tr. : minh hoạ ; 21cm. - 30000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên. Khoa Quản trị kinh doanh - Du lịch. - Thư mục: tr. 153. - Phụ lục: tr. 154-156 s473188

519. Trần Đức Thành. Giáo trình Tổ chức sự kiện / B.s.: Trần Đức Thành (ch.b.), Lê Thu Hương, Phạm Thị Vân Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 102tr. : hình vẽ ; 24cm. - 27000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 101-102 s473052

520. Trần Hoàng Long. Cơ chế và mô hình hợp tác công tư trong phát triển một số ngành công nghiệp tại khu vực Đồng bằng Sông Hồng : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Hoàng Long (ch.b.), Phạm Thị Lụa, Phan Thị Thu Hiền. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 88000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 200-207 s474353

521. Trần Tùng Lâm. Giáo trình Kinh tế vi mô / B.s.: Trần Tùng Lâm (ch.b.), Võ Ngọc Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 217tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 217 s472811

522. Triển vọng về chuyển đổi kinh tế, sinh thái và xã hội: Từ thực tiễn đến chính sách = Prospects for social, ecological, and economic transformation in Vietnam: From practice to policy / Nguyễn Văn Thành, Philip Degenhardt, Celine Burke... ; Ch.b.: Nguyễn

Văn Thành, Đào Thanh Trường, Philip Degenhardt. - H. : Thế giới, 2020. - 528tr. : ảnh ; 24cm. - 500b

Thư mục trong chính văn s474271

523. Việt Nam thực hiện mục tiêu phát triển thiên niên kỷ: Một số bài học kinh nghiệm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2014. - 127tr. : minh hoạ ; 29cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Dự án MDG - 00084423. - Thư mục: tr. 126-127 s472505

524. Vigna, Paul. The truth machine: Blockchain và tương lai của tiền tệ / Paul Vigna, Michael J. Casey ; Trinh Lan dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 551tr. ; 21cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The truth machine: The blockchain and the future of everything. - Thư mục: tr. 507-551 s474456

525. Vũ Thị Phương Mai. Nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Phương Mai. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 159tr. ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 149-159 s472792

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

526. Bộ hướng dẫn ôn tập học phần những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dạng câu hỏi tự luận và trắc nghiệm dành cho đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Thị Hương Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Vân, Phạm Văn Hồng, Trần Thị Thuỷ. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 334tr. : bảng ; 21cm. - 125000đ. - 5500b

Phụ lục: tr. 203-330. - Thư mục: 331-333 s472605

527. Đào Đình Tuấn. Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh / Đào Đình Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 192 p. ; 21 cm. - 1000 copies

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 181-189 s471515

528. Giáo trình Triết học Mác - Lênin / Bùi Thị Thanh Hương, Nguyễn Minh Hoàn (ch.b.), Trần Hải Minh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 291tr. ; 23cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Triết học. - Thư mục: tr. 288-291 s472794

529. Hỏi - Đáp về tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh : Dùng cho đảng viên ở cơ sở, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân. - Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2017. - 94tr. ; 19cm. - 16000đ. - 10034b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s473127

530. Hồ Chí Minh. Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu / Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 71tr. ; 13cm. - 35000đ. - 1500b s471992

531. Hướng dẫn học Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ch.b.: Lã Quý Đô, Nguyễn Thị Thu Hoa, Phan Thế Lượng, Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 103tr. ; 24cm. - 28000đ. - 2010b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông Vận tải. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh s472612

532. Hướng dẫn ôn tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Học phần II / Trần Thị Lan Hương (ch.b.), Ngô Quế Lân, Nguyễn Thị Ánh Nga, Ngô Thanh Vân. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 39tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ. - 700b

Thư mục: tr. 39 s472778

533. Nâng cao chất lượng giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường Chính trị Trường Chinh tỉnh Nam Định / Vũ Ngọc Hoàng (ch.b.), Hoàng Đình Trung, Hoàng Đức Hợp... - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 150tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 60000đ. - 150b

Thư mục: tr. 145-148 s472783

534. Nguyễn Uyển. Bác Hồ của nhân dân : Tập bút ký - Tiểu luận chọn lọc / Nguyễn Uyển. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 451tr. : ảnh ; 23cm. - 181000đ. - 640b

Phụ lục: tr. 431-448 s474193

535. Quan điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội : Sách tham khảo / B.s.: Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Kim Tôn, Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 286tr. ; 21cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s473483

536. Sổ tay học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 200tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1020b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nông Cống s473178

537. Tài liệu hướng dẫn học tập: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm / B.s.: Nguyễn Thị Giáng Hương, Đông Thị Hồng, Đào Mai Phước... - H. : Lao động Xã hội. - 21cm. - 31000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Lưu hành nội bộ

Ph.1. - 2014. - 303tr. : bảng s472666

538. Trần Thị Thuỳ Linh. Hỏi - Đáp triết học Mác - Lênin : Dành cho hệ đại học không chuyên ngành Lý luận chính trị / Trần Thị Thuỳ Linh, Trịnh Thị Kim Thoa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 163tr. ; 21cm. - 52000đ. - 730b

Thư mục: tr. 156 s474210

PHÁP LUẬT

539. Bảo vệ thường dân trong Luật Nhân đạo quốc tế - Một số vấn đề pháp lý và thực tiễn : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Hồng Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Thuận, Hà Thanh Hoà... - H. : Công an nhân dân, 2020. - 279tr. : bảng ; 21cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 261-274 s472568

540. Basic legal English / Le Thi Nga (ed.), Tran Thi Dieu Ha, Nguyen Ngoc Huy... - Hue : Hue University, 2020. - 113 p. : tab. ; 21 cm. - 50000đ. - 500 copies

At head of the title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 111-113 s471505

541. Cẩm nang hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2020. - Gia Lai : Sở Tư pháp Gia Lai, 2020. - 109tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s472600

542. Công ước về biển báo và tín hiệu đường bộ = Convention on road signs and signals. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 359tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 144-311 s473636

543. Công ước về giao thông đường bộ = Convention on road traffic. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 300tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 174-193 s473634

544. Đồng chí Hoàng Quốc Việt với ngành Kiểm sát nhân dân : Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 115 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Quốc Việt và 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân / Trần Công Phàn, Trần Quốc Vượng, Nguyễn Nhân Chiến... ; B.s.: Trần Công Phàn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 322tr., 8tr. ảnh màu ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tỉnh uỷ Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 312-318 s474191

545. 8th Asian constitutional law forum (Conference proceedings) - Asian constitutional law: Recent developments and trends : 6th and 7th December 2019, Hanoi, Vietnam / Ni'matul Huda, Dodik Setiawan Nur Heriyanto, Allan Fatchan Ghani W.... - H. : Vietnam National University. - 29 cm. - 100 copies

At head of the title: Association for Asian Constitutional Studies. Vietnam National University, Hanoi. School of Law

Vol. 1. - 2020. - 531 p. : tab. - Bibliogr. at the end of the paper s473506

546. 8th Asian constitutional law forum (Conference proceedings) - Asian constitutional law: Recent developments and trends : 6th and 7th December 2019, Hanoi, Vietnam / Dang Minh Tuan, Thai Vinh Hang, Hoang Thi Thu Thuy... - H. : Vietnam National University. - 29 cm. - 100 copies

At head of the title: Association for Asian Constitutional Studies. Vietnam National University, Hanoi. School of Law

Vol. 2. - 2020. - 523 p. : ill.. - Bibliogr. at the end of the paper s473507

547. Giáo dục Việt Nam thời kì thuộc địa qua tài liệu và tư liệu lưu trữ (1858 - 1945) / B.s.: Đỗ Hoàng Anh, Hoàng Thị Hằng, Bùi Thị Hệ, Đào Thị Ngọc Nhàn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 1439tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia. - Phụ lục: tr. 1343-1384 s472800

548. Giáo trình Luật An sinh xã hội Việt Nam / Đỗ Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Thị Phan Mai... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 204tr. ; 24cm. - 92000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s472637

549. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / B.s.: Nguyễn Ngọc Kiện (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân, Dương Thị Cẩm Nhung... - H. : Tư pháp, 2020. - 358tr. ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật. Đại học Huế. - Thư mục: tr. 355-358 s472562

550. Giáo trình Luật Kinh tế quốc tế / B.s.: Nguyễn Thị Quế Thu (ch.b.), Lê Văn Thiệu, Đỗ Hương Cúc... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2018. - 178tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 430b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Giáo dục thường xuyên. - Thư mục: tr. 174 s473104

551. Hà Thanh Thuỷ. Sổ tay một số quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019 / Hà Thanh Thuỷ b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 39tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474397

552. Hàn Thị Thu Hiền. Tìm hiểu Luật Giáo dục năm 2019 / Hàn Thị Thu Hiền b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 83tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474398

553. Hàn Thị Thu Hiền. Tìm hiểu Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 / Hàn Thị Thu Hiền b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 70tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474432

554. Hiến pháp Cộng hoà Liên bang Đức = Grundgesetz der Bundesrepublik Deutschland : Sách trong khuôn khổ hợp tác giữa Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Quốc hội bang Hessen Cộng hoà Liên bang Đức / Tiêu Dũng Tiến dịch ; Thái Vĩnh Thắng h.đ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 201tr. ; 21cm. - 1000b s474097

555. Hoàng Minh Chiến. Tập bài giảng Luật Cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng / Hoàng Minh Chiến (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quyên. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 244tr. ; 24cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s472634

556. Hỏi - Đáp Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án / B.s.: Nguyễn Chí Công (ch.b.), Hoàng Thị Thuý Vinh, Phan Thị Thu Hà... - H. : Tư pháp, 2020. - 50tr. ; 21cm. - 30000đ. - 1000b s471865

557. Kỹ năng hoạt động dành cho luật sư trong vụ án hình sự / B.s.: Nguyễn Ngọc Chí (ch.b.), Hoàng Thanh Bình, Nguyễn Văn Chiến... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 127tr. ; 21cm. - 45000đ. - 730b

ĐTTS ghi: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trung tâm Nghiên cứu và hỗ trợ pháp lý - Leres s474211

558. Luật Kiến trúc và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Xây dựng, 2020. - 141tr. : bảng ; 21cm. - 63000đ. - 10780b s472566

559. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. - Tái bản có bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2020. - 197tr. : bảng ; 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Ban Tôn giáo Chính phủ. - Phụ lục: tr. 87-196 s473600

560. Nghị định Quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn / Quang Hiệp tổng hợp. - H. : Thanh niên, 2020. - 586tr. : bảng ; 29cm. - 375000đ. - 1000b s472271

561. Ngọc Linh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi 2013) và quy định một số điểm thi hành Hiến pháp / Ngọc Linh b.s. - H. : Dân trí, 2020. - 219tr. : bảng ; 19cm. - 35000đ. - 3000b s474332

562. Ngô Hữu Phước. Luật Biển : Sách chuyên khảo / Ngô Hữu Phước. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 419tr. ; 21cm. - 76000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 395-414 s474218

563. Ngô Thu Trang. Tích tụ, tập trung đất đai ở Việt Nam lý luận và pháp luật hiện hành - Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành năm 2020 / Ch.b.: Ngô Thu Trang, Lê Thế Phúc. - H. : Thanh niên, 2020. - 703tr. ; 27cm. - 468000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 696-700 s472272

564. Nguyễn Minh Đoan. Hiệu quả của pháp luật: Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Đoan, Vũ Trọng Lâm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 288tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 278-284 s471514

565. Nguyễn Minh Đoan. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Minh Đức. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 435tr. ; 21cm. - 131000đ. - 530b s474207

566. Nguyễn Minh Tuấn. Giáo trình Tư duy pháp lý / Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh (ch.b.), Nguyễn Bích Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 345tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 104000đ. - 700b

Thư mục: tr. 337-345 s473663

567. Nguyễn Quang Tuyến. Bình luận khoa học Luật Kinh doanh bất động sản (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2020) / Nguyễn Quang Tuyến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 303tr. : bảng ; 24cm. - 94000đ. - 800b

Thư mục: tr. 301-302 s474187

568. Nguyễn Thị Hồng Nhung. Giáo trình Luật Tố tụng dân sự / Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Huỳnh Thị Nam Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 340tr. : bảng ; 24cm. - 106000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 339-340 s472759

569. Nguyễn Thị Loan. Hỏi - Đáp Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019 / Nguyễn Thị Loan b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 43tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474368

570. Nguyễn Thị Loan. Tìm hiểu Luật Dân quân tự vệ năm 2019 / Nguyễn Thị Loan b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 55tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474431

571. Nguyễn Thị Loan. Tìm hiểu những điểm mới cơ bản của Bộ luật Lao động năm 2019 / Nguyễn Thị Loan b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 67tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474436

572. Nguyễn Thị Yến. Giáo trình Luật Đầu tư / Nguyễn Thị Yến (ch.b.), Trần Thị Bảo Ánh, Nguyễn Như Chính. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 172tr. : bảng ; 24cm. - 78000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 166-169 s472638

573. Nguyễn Văn Huy. Hỏi đáp về pháp lý và tài chính khởi nghiệp / Nguyễn Văn Huy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 166tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 6700b s473284

574. Nguyễn Văn Luật. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / Nguyễn Văn Luật. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 200tr. ; 24cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 196 s474359

575. Nguyễn Văn Luật. Giáo trình Luật Thương mại quốc tế / Nguyễn Văn Luật ch.b. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 94000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s472631

576. Những vấn đề chung về nghề thẩm phán : Giáo trình / Nguyễn Trí Tuệ (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Đào Tú Hoa... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2020. - 423tr. : sơ đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 407-415 s471864

577. Phạm Đức Chung. Tập bài giảng kỹ năng nghề luật / Phạm Đức Chung ch.b. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 81000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s472635

578. Phạm Văn Tĩnh. Hỏi - đáp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ / Phạm Văn Tĩnh. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 167tr. : bảng ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474399

579. Phạm Văn Tĩnh. Tìm hiểu quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai / Phạm Văn Tĩnh. - Bắc Giang : Knxb, 2020. - 115tr. ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s474400

580. Phán quyết điển hình của cơ quan tài phán quốc tế - Tóm tắt và bình luận : Tài liệu dành cho môn Công pháp quốc tế / Trần Thăng Long (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Vân Huyền, Hà Thị Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 243tr. ; 21cm. - 120000đ. - 600b s474212

581. Pháp luật đại cương / Bùi Ngọc Tuyền (ch.b.), Phạm Thanh Tú, Lương Thị Thu Hương, Trần Anh Thục Đoan. - H. : Hồng Đức ; Hội Luật gia Việt Nam, 2017. - 315tr. ; 24cm. - 88000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 314-315 s473098

582. Quý Lâm. Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước - Luật Ngân sách nhà nước và quản lý sử dụng chi tiêu nội, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách / S.t., hệ thống: Quý Lâm, Kim Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 423tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 1000b s472530

583. Quý Lâm. Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Giáo dục - Quy định chuẩn đánh giá, xếp loại cán bộ công chức và giải pháp an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực trong trường học / S.t., hệ thống: Quý Lâm, Kim Phượng. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 398tr. : bảng ; 27cm. - 365000đ. - 500b s473973

584. Quý Lâm. Luật Kế toán - Luật Kiểm toán và hướng dẫn mới về mua sắm hàng hoá, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý sử dụng tài sản áp dụng trong các cơ quan, đơn vị nhà nước / S.t., hệ thống: Quý Lâm, Kim Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 407tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 1000b s472532

585. Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý. - H. : Tư pháp. - 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Cục Trợ giúp pháp lý. - Lưu hành nội bộ
T.1. - 2020. - 99tr. s472563

586. Sổ tay phổ biến pháp luật cho nông dân / B.s.: Đỗ Thị Hải, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Yên... - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 5000b
ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam
T.19: Bộ luật Lao động năm 2019. - 2020. - 143tr. s473790

587. Tập văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn giao thông trong quân đội. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe-Máy. - Phụ lục: tr. 197-228 s472787

588. Thông tư quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 380tr. : bảng ; 21cm. - 300b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 297-378 s473635

589. Tiến Phát. Quy trình thanh tra kiểm toán và các văn bản mới hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước / S.t., hệ thống: Tiến Phát, Tiến Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 407tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 1000b s472531

590. Tìm hiểu Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. - Bắc Giang : Sở Tư pháp Bắc Giang, 2020. - 54tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s473137

591. Trần Kiên. Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam dưới thời Pháp thuộc : Di sản lập pháp và án lệ / Trần Kiên (ch.b.), Nguyễn Lữ Quỳnh Anh, Phạm Hồ Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 489tr. ; 24cm. - 250000đ. - 600b

Thư mục: tr. 459-480 s473651

592. Trần Thị Mai Phước. Tài liệu học tập: Luật Hiến pháp Việt Nam / Trần Thị Mai Phước. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức ; Hội Luật gia Việt Nam, 2018. - 468tr. : bảng ; 24cm. - 104000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 462-467 s473097

593. Trương Thanh Đức. Cẩm nang pháp luật ngân hàng (Nhận diện những vấn đề pháp lý) / Trương Thanh Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 579tr. : bảng ; 24cm. - 216000đ. - 53000b s474192

594. Tuyển tập các mẫu diễn văn bài phát biểu, các mẫu văn bản quy phạm pháp luật : Nâng cao khả năng thuyết trình, hướng dẫn quy trình tổ chức sự kiện, các cuộc họp, hội nghị, hội thảo : Dùng trong hoạt động các cấp. - H. : Hồng Đức, 2020. - 403tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 395000đ. - 2000b s473937

595. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - H. : Thanh niên, 2020. - 162tr. ; 19cm. - 45000đ. - 1000b s472037

596. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 : Được sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Hồng Đức, 2015. - 64tr. ; 19cm. - 13000đ. - 2000b s474445

597. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai. - H. : Hồng Đức, 2014. - 255tr. ; 19cm. - 32000đ. - 1000b s473080

598. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020. - H. : Thanh niên, 2020. - 103tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s472039

599. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - H. : Hồng Đức, 2015. - 88tr. ; 19cm. - 17000đ. - 2000b s472428

600. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thanh niên năm 2020. - H. : Thanh niên, 2020. - 31tr. ; 19cm. - 12000đ. - 1000b s472038

601. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - H. : Thanh niên, 2020. - 175tr. ; 19cm. - 44000đ. - 1000b s472040

602. Vũ Thị Phương. Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Phương. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 355tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 500b

Thư mục: tr. 331-350 s474130

603. Vũ Văn Cương. Giáo trình Luật Tài chính Việt Nam / Ch.b.: Vũ Văn Cương, Nguyễn Văn Tuyến. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 313tr. : bảng ; 24cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s472633

604. Xây dựng môi trường pháp lý bảo đảm sự phát triển bền vững và lành mạnh của kinh tế tư nhân / Tô Hoài Nam, Trương Hồ Hải, Vũ Công Giao... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Quế

Anh, Lê Thị Hoài Thu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 471tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Khoa Luật. Đại học Quốc gia Hà Nội. - Thư mục: tr. 467-471 s474195

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

605. Biên niên sự kiện Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / B.s.: Trần Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thành Hữu, Dương Văn Thụy... - H. : Quân đội nhân dân. - 27cm. - 448b

ĐTTS ghi: Quân đội nhân dân Việt Nam. Bộ Tổng Tham mưu. - Lưu hành nội bộ

T.10: 1974. - 2013. - 447tr. : minh hoạ s472520

606. Cẩm nang nghiệp vụ công tác dành cho chủ tịch và kế toán quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Tài chính, 2018. - 415tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b s472543

607. Gaddis, John Lewis. Luận về đại chiến lược = On grand strategy / John Lewis Gaddis ; Quang Thiệu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 159tr. ; 20cm. - 259000đ. - 3000b s474287

608. Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh : Dùng cho hệ Cao đẳng nghề : Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - H. : Lao động Xã hội, 2017. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 221-222 s472492

609. Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh : Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hảo... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 500b

T.2. - 2020. - 215tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 211-213. - Thư mục: tr. 214 s471849

610. Hà Ngọc Anh. Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay / Hà Ngọc Anh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 250tr. : bảng ; 24cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 187-238. - Thư mục: tr. 239-246 s474183

611. Hà Văn Thuỷ. Sổ tay Kỹ năng quản lý và giám sát an toàn thực phẩm / B.s.: Hà Văn Thuỷ, Trần Quốc Tuấn, Trịnh Văn Hải. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 28tr. : minh hoạ ; 21cm. - 720b

ĐTTS ghi: Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá s472601

612. Hướng dẫn ôn tập học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho HS, SV đại học, cao đẳng, trung cấp hệ không chuyên / B.s.: Nguyễn Văn Thanh (ch.b.), Đỗ Như Hồng, Trần Anh Sáng... - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 204tr. ; 21cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. Khoa Chính trị - Quốc phòng - Giáo dục thể chất. - Thư mục: tr. 172 s474358

613. Kinh nghiệm kiểm toán thu, chi ngân sách nhà nước trong kiểm toán ngân sách địa phương / Vụ Tổng hợp, Kiểm toán nhà nước khu vực I, Kiểm toán nhà nước khu vực IV... - H. : Thống kê, 2020. - VII, 183tr. : bảng ; 24cm. - 750b

ĐTTS ghi: Kiểm toán Nhà nước. - Thư mục trong chính văn s473046

614. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng trên thế giới và Việt Nam =

Proceedings of the international workshop: Openness, transparency and accountability in state governance and anti-corruption in the world and Viet Nam / Đặng Minh Tuấn, Vũ Thị Linh, Nguyễn Phương Vy... ; H.đ.: Lê Thái Phương... - H. : Tư pháp, 2020. - 847tr. : minh hoạ ; 27cm. - 220b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s473949

615. Kỷ yếu hội thảo: Tiêu chí, định mức phân bổ và sửa đổi phân loại ngân sách nhà nước : Tuyển chọn những bài viết, tham luận tiêu biểu tại Hội thảo của Uỷ ban Tài chính - Ngân sách ngày 24 - 25/7/2020 / B.s., h.đ.: Đinh Văn Nhã, Nguyễn Minh Tân, Nguyễn Hồng Anh... - H. : Tài chính, 2020. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội. - Thư mục trong chính văn s473952

616. Ký ức sư đoàn / Nguyễn Như Hoạt, Trần Xuân Mạnh, Đồng Sỹ Tài... ; Nguyễn Văn Tạo b.s. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 1022b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc Hội Cựu chiến binh Sư đoàn 3 - Sao Vàng thủ đô Hà Nội

T.5. - 2020. - 463tr., 14tr. ảnh s473611

617. Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự hài lòng công việc của cán bộ, công chức ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Đức Chính (ch.b.), Nguyễn Minh Hiền, Nguyễn Hoàng Diễm Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 308tr. : bảng ; 24cm. - 174000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Phụ lục cuối chính văn s472767

618. Một số vấn đề về tộc người trong xây dựng cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam hiện nay : Kỷ yếu hội nghị khoa học Quốc gia năm 2019 / Bùi Nhật Quang, Nguyễn Văn Minh, Vương Xuân Tình... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 1011tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Thư mục cuối mỗi bài s472630

619. Nguyễn Nam Hải. Một số dạng truyền tin mật sử dụng trong quân sự / Nguyễn Nam Hải. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - XI, 189tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Kỹ thuật mật mã. - Thư mục: tr. 189 s472522

620. Nguyễn Quang Chánh. Những anh hùng sống mãi trong lòng dân / Nguyễn Quang Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 295tr., 16tr. ảnh màu : ảnh ; 24cm. - 140000đ. - 1000b s473719

621. Nguyễn Thị Yến. Tập bài giảng pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại / Nguyễn Thị Yến (ch.b.), Nguyễn Như Chính. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 126tr. ; 24cm. - 58000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 123-124 s472632

622. Nguyễn Văn Nghĩa. Không chiến : Hồi ức / Nguyễn Văn Nghĩa. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 786tr., 6tr. ảnh màu : ảnh, bản đồ ; 24cm. - 320000đ. - 1535b

Thư mục cuối chính văn s473610

623. Nguyễn Vũ Việt Trinh. Quản trị nhân sự và các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức hành chính, nhân sự / Nguyễn Vũ Việt Trinh b.s., hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2015. - 413tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 2000b s472478

624. Phạm Trung Thành. Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan chính trị ở các học viện, trường sĩ quan trong quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Trung Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 223tr. ; 21cm. - 73000đ. - 765b

Thư mục: tr. 217-221 s473622

625. Phát huy giá trị văn hoá giữ nước Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo thời kỳ mới của Quân đội nhân dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Văn Luyện (ch.b.), Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Đức Nam... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 219tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 212-218 s474247

626. Sổ tay công tác lãnh sự ở nước ngoài. - H. : Dân trí, 2016. - 355tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Ngoại giao. Cục Lãnh sự. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 303-355 s472524

627. Tài liệu bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 : Ban hành kèm theo Quyết định số 3366/QĐ - BNV ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ / Phan Đức Hiếu, Võ Kim Sơn, Nguyễn Anh Dương... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 234tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 4700b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. - Thư mục cuối mỗi chính văn s472803

628. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chương trình thanh tra viên. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Trường Cán bộ Thanh tra

Q.1: Kiến thức chung. - 2017. - 432tr. s472678

629. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ về an toàn vệ sinh lao động cho các cán bộ quận, huyện, phường, xã : Thuộc chương trình Quốc gia về An toàn lao động, Vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015. - H. : Lao động Xã hội, 2013. - 282tr. : minh hoạ ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 222-280. - Thư mục: tr. 281 s472665

630. Tô Lâm. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh / Tô Lâm (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 255tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 243-248 s471513

631. Trần Anh Tuấn. Tư tưởng quân sự Phan Bội Châu / Trần Anh Tuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 198tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 186-196 s474243

632. Trung đoàn Đường ống 592 anh hùng - Một thời bão lửa : Ký ức / Mai Trọng Phước, Nguyễn Ngọc Kỳ, Trần Đình Bảo... ; B.s.: Hồ Sỹ Hậu... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 351tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 125000đ. - 530b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Trung đoàn 592 - Đường ống Trường Sơn s473619

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

633. Alexievich, Svetlana. Lời nguyện cầu Chernobyl : Biên niên sử của tương lai / Svetlana Alexievich ; Dịch: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Bích Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 364tr. ; 24cm. - 170000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The chernobyl prayer s473246

634. An ninh phi truyền thống - Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Tạ Ngọc Tấn, Phạm Thành Dung, Đoàn Minh Huấn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 439tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 417-

439 s472726

635. Bí quyết thoát khỏi nạn rượu chè / Lutheran Hour Ministries ; Đinh Hải Âu dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 19tr. ; 19cm. - 3150đ. - 3000b s473165

636. Bùi Thị Luyện. Sổ tay tuyên truyền an toàn giao thông cho mọi người / Bùi Thị Luyện. - H. : Dân trí, 2016. - 52tr. ; 19cm. - 7500đ. - 10000b
Thư mục: tr. 51 s473128

637. Đảm bảo dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân tộc thiểu số ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Hải Hà (ch.b.), Mai Ngọc Anh, Nguyễn Đăng Núi... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 142000đ. - 300b
Thư mục: tr. 298-310 s474213

638. Đinh Hồng Hải. Thiên đường và địa ngục : Ghi chép trong đại dịch Coronavirus / Đinh Hồng Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 237tr. : ảnh ; 21cm. - 89000đ. - 1000b s472843

639. Đức Cường. Cẩm nang hướng dẫn tìm hiểu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học / Đức Cường b.s. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 159tr. : minh hoạ ; 21cm. - 49000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 157-159 s472658

640. Giáo trình An toàn và môi trường công nghiệp / Nguyễn Văn Thiện (ch.b.), Phạm Văn Bổng, Đỗ Ngọc Tú, Nguyễn Minh Quang. - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 54000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 211 s473077

641. Giáo trình Biện pháp điều tra hình sự / Lại Viết Quang, Nguyễn Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Xuân Hưởng... - H. : Tư pháp, 2020. - 302tr. ; 21cm. - 75000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 292-294 s474248

642. Giáo trình Cao đẳng nghề: Công tác xã hội lĩnh vực sức khoẻ tâm thần : Giáo trình biên soạn với sự hỗ trợ của Đề án 32 / Nguyễn Hồng Kiên (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hoàng Minh. - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 171tr. : minh hoạ ; 27cm. - 756b
Thư mục: tr. 171 s472498

643. Giáo trình Cao đẳng nghề: Công tác xã hội trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình : Giáo trình biên soạn với sự hỗ trợ của Đề án 32 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Hoa (ch.b.), Nguyễn Hồi Loan, Trịnh Văn Tùng... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 215tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 756b
Phụ lục: tr. 204-209. - Thư mục: tr. 210-215 s472497

644. Giáo trình Cao đẳng nghề: Công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp người nhiễm HIV/AIDS : Giáo trình biên soạn với sự hỗ trợ của Đề án 32 / B.s.: Bùi Thị Xuân Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Tuấn Long... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 270tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 756b
Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 268-270 s472491

645. Giáo trình Cao đẳng nghề: Công tác xã hội với người nghèo : Giáo trình biên soạn với sự hỗ trợ của Đề án 32 / B.s.: Nguyễn Trọng Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Phạm Thị Thanh Mai... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 756b
Thư mục: tr. 175 s472495

646. Giáo trình Cao đẳng nghề: Công tác xã hội với trẻ em và gia đình : Giáo trình biên soạn với sự hỗ trợ của Đề án 32 / B.s.: Vũ Thị Kim Dung, Nguyễn Hiệp Thương (ch.b.), Phạm Văn Tư... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 290tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 756b

Thư mục: tr. 288-290 s472494

647. Giáo trình Cao đẳng nghề: Quản trị công tác xã hội : Giáo trình biên soạn với sự hỗ trợ của Đề án 32 / Lê Ngọc Hùng (ch.b.), Phạm Văn Học, Nguyễn Ngọc Huy... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 119tr. : bảng ; 27cm. - 456b

Thư mục cuối mỗi bài s472493

648. Giáo trình Công tác xã hội với người khuyết tật / B.s.: Lê Thị Dung, Phạm Hồng Trang, Nguyễn Thị Liên... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 254tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Trợ giúp người khuyết tật Việt Nam; Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 251-254 s472659

649. Giáo trình Thống kê bảo hiểm / B.s.: Bùi Huy Thảo, Lê Thị Thu Trang (ch.b.), Phạm Linh Giang... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 234tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 227-229 s472661

650. Hoàng Ngọc Hải. Tập bài giảng công tác tham mưu và khoa học lãnh đạo, chỉ huy trong công an nhân dân : Dùng cho đào tạo trình độ đại học PCCC & CNCH, trong ngành Công an / B.s.: Hoàng Ngọc Hải (ch.b.), Hà Thu Hằng. - H. : Giao thông Vận tải, 2018. - 191tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an. - Thư mục: tr. 188 s473092

651. Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam - Dấu ấn 10 năm (2010 - 2020). - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 192tr. : ảnh ; 21cm. - 71000đ. - 1030b s473616

652. Hồng Thuý. Hướng dẫn phòng tránh tai nạn thương tích khi tham gia giao thông / Hồng Thuý b.s. - H. : Hồng Đức, 2016. - 90tr. : bảng ; 21cm. - 25000đ. - 3000b s472691

653. Kế hoạch bài giảng Công tác xã hội với người khuyết tật / B.s.: Lê Thị Dung, Phạm Hồng Trang, Nguyễn Thị Liên... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Hội Trợ giúp người khuyết tật Việt Nam; Trường Đại học Lao động - Xã hội s472660

654. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Ô nhiễm rác thải nhựa trên biển Việt Nam: Thực trạng và giải pháp = International workshop: Marine plastic pollution in Vietnam: Current situation and solutions / Stefan Krause, Truong Quang Hoc, Đặng Kim Chi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 325tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội... - Thư mục cuối mỗi bài s472348

655. Lê Quang Hải. Tập bài giảng những vấn đề cơ bản về an toàn cháy : Dùng cho bậc đại học / B.s.: Lê Quang Hải (ch.b.), Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Hải. - H. : Giao thông Vận tải, 2018. - 223tr. ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 218 s473093

656. Lương Văn Anh. Quản lý công trình cấp nước tập trung nông thôn : Bài giảng dùng cho hệ vừa học vừa làm / Lương Văn Anh b.s. - H. : Hồng Đức, 2017. - 213tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trung tâm Quốc gia nước sạch và VSMT nông thôn. - Phụ lục: tr. 153-211. - Thư mục: tr. 212-213 s472692

657. Miller, Chanel. Hãy gọi tên tôi : Hồi ký / Chanel Miller ; Khánh Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 415tr. ; 24cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Know my name: A memoir s472816

658. Nguyễn Ngọc Anh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu : Nội dung và giá trị : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 195tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 182-193 s474246

659. Nguyễn Thị Huệ. Quan trắc môi trường / Nguyễn Thị Huệ. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - X, 138tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Dân lập Phương Đông. - Thư mục: tr. 137-138 s472786

660. Nguyễn Thị Minh. Mô hình định lượng nghiên cứu hành vi người tiêu dùng đối với thị trường thực phẩm sạch Việt Nam - Trường hợp thị trường Hà Nội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Minh, Vũ Thị Minh Luận (ch.b.), Lê Thị Anh. - H. : Dân trí, 2018. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 94-98. - Phụ lục: tr. 99-107 s472752

661. Nhật ký anh hùng Trái Đất: Quái vật rác hô biến! / Phạm Ngân Hà, Dương Quỳnh Hương ; Minh hoạ: Nguyễn Cao Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 58tr. : tranh màu ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s472851

662. Những khái niệm cơ bản về khiếm thị / Mái Ấm Thiên Ân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 226tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 200b

Nguyên bản: Blindness basics. - Đầu bìa sách ghi: The Hadley school for the Blind. - Thư mục: tr. 206 s473309

663. Phạm Diệu Linh. Sổ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 104tr. : bảng ; 21x30cm. - 15500đ. - 35000b s471823

664. Phạm Thu Hằng. Nhân thân người phạm tội mua bán người trên địa bàn tỉnh Lào Cai : Sách chuyên khảo / Phạm Thu Hằng. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 119tr. : bảng ; 21cm. - 100b

Thư mục: tr. 106-114 s472567

665. Phương Huyền. Người bình thường tử tế / Phương Huyền, Trúc Thiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 2000b

T.2. - 2020. - 206tr. s472836

666. Tài liệu kiến thức phòng cháy, chữa cháy - Tra cứu các tình huống vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. - H. : Hồng Đức, 2018. - 415tr. : minh hoạ ; 27cm. - 395000đ. - 1000b s472483

667. Tài liệu nghiệp vụ hải quan khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phòng Thu thập và Xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan dịch ; Dương Thị Hoàng Liên h.đ. - H. : Lao động Xã hội. - 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hải quan - Cục Điều tra chống buôn lậu. - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Circular No.255. - Lưu hành nội bộ

T.46. - 2009. - 28tr. : ảnh, bảng s472485

668. Tài liệu nghiệp vụ hải quan khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phòng Thu thập và Xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan dịch ; Dương Thị Hoàng Liên h.đ. - H. : Lao động Xã hội. - 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hải quan - Cục Điều tra chống buôn lậu. - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Circular No.256. - Lưu hành nội bộ

T.47. - 2009. - 32tr. : ảnh, bảng s472486

669. Tài liệu nghiệp vụ hải quan khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phòng Thu thập và Xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan dịch ; Dương Thị Hoàng Liên h.đ. - H. : Lao động Xã hội. - 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hải quan - Cục Điều tra chống buôn lậu. - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Circular No.257. - Lưu hành nội bộ

T.48. - 2009. - 28tr. : ảnh, bảng s472487

670. Tài liệu nghiệp vụ hải quan khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phòng Thu thập và Xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan ; Dương Thị Hoàng Liên h.đ. - H. : Lao động Xã hội. - 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hải quan - Cục Điều tra chống buôn lậu. - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Circular No.258. - Lưu hành nội bộ

T.49. - 2010. - 39tr. : ảnh, bảng s472488

671. Tài liệu nghiệp vụ hải quan khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phòng Thu thập và Xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan dịch ; Dương Thị Hoàng Liên h.đ. - H. : Lao động Xã hội. - 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hải quan - Cục Điều tra chống buôn lậu. - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Circular No.261. - Lưu hành nội bộ

T.52. - 2010. - 31tr. : ảnh, bảng s472489

672. Tài liệu nghiệp vụ hải quan khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phòng Thu thập và Xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan dịch ; Dương Thị Hoàng Liên h.đ. - H. : Lao động Xã hội. - 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hải quan - Cục Điều tra chống buôn lậu. - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Circular No.262. - Lưu hành nội bộ

T.53. - 2010. - 30tr. : ảnh, bảng s472490

673. Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2013 = The annual report of Vietnam insurance market 2013. - H. : Tài chính, 2014. - 63tr. : bảng, biểu đồ ; 29cm

Đầu bìa sách ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 23-32, 39-63 s472544

674. Tiếng Anh chuyên ngành bảo hiểm = English for insurance / Phan Thị Mai Hương (ch.b.), Phạm Thị Hồng Hạnh, Trương Thị Tuyết Hạnh... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 303tr. : bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 302-303 s472671

675. Trần Xương. Giáo dục, ngăn ngừa tội phạm vị thành niên / Trần Xương (ch.b.), Vũ Long, Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Tài chính, 2020. - 231tr. ; 24cm. - 139000đ. - 2000b s473822

676. Tuttle, Dean W. Trân quý bản thân và thích nghi với tình trạng khiếm thị : Tiến trình đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống : Ấn bản thứ 3 / Dean W. Tuttle, Naomi R. Tuttle ; Mái Ấm Thiên Ân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 462tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200b

Tên sách tiếng Anh: Self-esteem and adjusting with blindness : the process of responding to life's demands. - Thư mục: tr. 433-462 s473238

GIÁO DỤC

677. ABA. Nền tảng giáo dục Trí Thấy & Tình thương trong gia đình & nhà trường : Sách tham khảo : Dành cho giáo viên và phụ huynh học sinh / ABA. - H. : Hồng Đức, 2015. - 145tr. : ảnh ; 27cm. - 5000b

Phụ lục: tr. 131-139 s472474

678. Amazing science 3 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 71 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 45030 copies s473508

679. Amazing science 4 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 64 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 34030 copies s473509

680. Amazing science 5 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 27030 copies s473510

681. Âm nhạc 1 : Sách giáo viên / Đặng Châu Anh, Lê Anh Tuấn (ch.b.), Lương Diệu Ánh... - H. : Giáo dục, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 65000đ. - 3000b s472187

682. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Mai An. - H. : Giáo dục, 2020. - 96tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 3000b s472265

683. 35 đề ôn luyện và phát triển Toán 3 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s471611

684. 35 đề ôn luyện và phát triển Toán 4 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 3000b s471612

685. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 1 : Thầy cô, cha mẹ hướng dẫn học sinh học / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 19000đ. - 10000b s471719

686. Bách khoa tri thức Y tế học đường: Kỹ năng sơ cứu và xử lý ban đầu một số tai nạn thường gặp trong trường học / Hệ thống: Tăng Bình, Ái Phương. - H. : Hồng Đức, 2017. - 421tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 415 s472482

687. Bài tập bổ trợ = Homework revision : School link primary 3 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 352b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472312

688. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 1 = Homework revision : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s472300

689. Bài tập chọn lọc Toán 4 : Hai buổi trong ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 151tr. : minh hoạ s474429

690. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 3 : Theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 100tr. : minh hoạ s471648

691. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 4 : Theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 104tr. : minh hoạ s471649

692. Bài tập cuối tuần Toán 1 / Trần Diên Hiển. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : minh hoạ ; 26cm. - 22000đ. - 5000b s471630

693. Bài tập cuối tuần Toán 1 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Mạnh, Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s472130

694. Bài tập nâng cao Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo chương trình mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 81000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 131tr. : minh hoạ s473984

695. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 1 / Khúc Hành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 35000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 63tr. : minh hoạ s472133

696. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 1 / Khúc Hành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 35000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 62tr. : minh hoạ s472134

697. Bài tập phát triển năng lực Mĩ thuật lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vương Trọng Đức (ch.b.), Nguyễn Huy An, Nguyễn Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục, 2020. - 63tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 2000b s472158

698. Bài tập phát triển năng lực môn Khoa học lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Hồng Cường, Trần Thị Hà Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Thuần... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 48tr. : minh hoạ s472411

699. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s472402

700. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s472403

701. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s472392

702. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s472394

703. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s472395

704. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s472396

705. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Trần Thị Mai (ch.b.), Trịnh Thị Hương, Nguyễn Hoa Mai... - H. : Giáo dục, 2020. - 88tr. : tranh màu ; 27cm. - 35000đ. - 5000b s472238

706. Bài tập phát triển năng lực Toán 1 / Nguyễn Ngọc Tú (ch.b.), Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang, Lê Trân. - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s471589

707. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 11000b s471728

708. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 59tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 11000b s471729

709. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 72tr. : tranh vẽ s472256

710. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 80tr. : bảng, tranh vẽ, s472257

711. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 80tr. : tranh vẽ s472258

712. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 80tr. : tranh vẽ s472259

713. Bài tập thực hành Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đặng Thị Trà (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 44tr. : hình vẽ, bảng s472406

714. Bài tập Tiếng Anh lớp 4 : Có đáp án : Theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 201tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 95000đ. - 2000b s472358

715. Bài tập Tiếng Việt 5 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 1200b

T.1. - 2020. - 136tr. : bảng s471827

716. Bài tập Tiếng Việt 5 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 1200b

T.2. - 2020. - 135tr. : bảng s471828

717. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 4 : Có đáp án : Theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Đại Lợi, Bùi Văn Vinh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 72000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 135tr. : minh hoạ s473988

718. Bài tập trắc nghiệm Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển (ch.b.), Lô Thuý Hương. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s472136

719. Bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ mẫu giáo lớn 5 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Đặng Thu Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 75tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14500đ. - 2000b s474114

720. Bé hoạt động tạo hình : Trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Hoàng Bích Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10600đ. - 50000b s472067

721. Bé học chữ cái : Dành cho học sinh mẫu giáo / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 11000đ. - 10000b s472951

722. Bé học chữ cái và tập tô / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s472891

723. Bé học chữ số và tập tô / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s472892

724. Bé học Toán : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 46tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 10000b s473592

725. Bé học vần : Dành cho học sinh mẫu giáo lớn / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 39tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s472893

726. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 18000b s471785

727. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 20000b s471786

728. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 22000b s471787

729. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề thế giới thực vật : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Yến Khanh, Lê Thị Khánh Hoà, Nguyễn Thị Thu Hà, Mai Thị Mai. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 16500b s471817

730. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề trường mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương, Lê Thị Luận. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 21000b s471818

731. Bé làm quen chữ cái : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 11000b
T.1. - 2020. - 32tr. : minh hoạ s471734

732. Bé làm quen chữ cái : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 11000b
T.2. - 2020. - 32tr. : minh hoạ s471735

733. Bé làm quen chữ cái qua trò chơi : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Thị Lan Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11900đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 30tr. : tranh vẽ s474115

734. Bé làm quen chữ cái qua trò chơi : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Thị Lan Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11900đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s474116

735. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17x24cm. - 9000đ. - 5000b s472076

736. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : minh hoạ ; 17x24cm. - 9000đ. - 11000b s472077

737. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : minh hoạ ; 17x24cm. - 9000đ. - 11000b s472078

738. Bé làm quen và tập tô chữ cái : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Phạm Thu Quỳnh, Đặng Thanh Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 19000đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s473339

739. Bé làm quen và tập tô chữ cái : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Phạm Thu Quỳnh, Đặng Thanh Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 19000đ. - 5000b
Q.2. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s473340

740. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11000đ. - 60000b
Q.2. - 2020. - 32tr. : hình vẽ s471736

741. Bé làm quen với chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s472593

742. Bé làm quen với hoạt động đọc, viết / Hoàng Minh Hằng, Đào Minh Hiền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Chuẩn bị vào lớp 1). - 13000đ. - 5000b s471791

743. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 25000b s472069

744. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 30000b s472070

745. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 35000b s472071

746. Bé làm quen với toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 5000b s473760

747. Bé làm quen với toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s473761

748. Bé làm quen với toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s473762

749. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s474110

750. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 20tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 12000b s474111

751. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 44tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10500đ. - 12000b s474112

752. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 60tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11500đ. - 10000b s474113

753. Bé làm quen với Toán và tập tô chữ số : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Phạm Thu Quỳnh, Đặng Thanh Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 16000đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s473337

754. Bé làm quen với Toán và tập tô chữ số : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Phạm Thu Quỳnh, Đặng Thanh Huyền. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 16000đ. - 5000b
Q.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s473338

755. Bé nhận biết chữ cái và tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s471788

756. Bé nhận biết chữ cái và tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 15000b s471789

757. Bé nhận biết và tập tô chữ số, hình dạng / Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Chuẩn bị vào lớp 1). - 13000đ. - 5000b s471790

758. Bé tập đọc và tập tô / Minh Tâm. - H. : Hồng Đức, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 14000đ. - 5000b s473807

759. Bé tập tạo hình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 15000đ. - 18000b s472068

760. Bé tập tạo hình : Dành cho trẻ 24 - 36 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 11500đ. - 8000b s472066

761. Bé tập tô chữ / Minh Tâm. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 17000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 31tr. : tranh màu s473806

762. Bé tập tô chữ cái / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s472888

763. Bé tập tô chữ cái / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
Q.2. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s472889

764. Bé tập tô chữ và số / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s472890

765. Bé tập tô chữ viết hoa : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 8000đ. - 10000b s472952

766. Bé tập tô nét cơ bản / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. ; 24cm. - (Cùng bé bước vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s472875

767. Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473751

768. Bé tập tô nét cơ bản : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 19tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 5000b s473778

769. Bé tập tô số / Minh Tâm. - H. : Hồng Đức, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 14000đ. - 5000b s473808

770. Bé tập tô, tập vẽ : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 12000đ. - 3000b s472088

771. Bé tập tô, tập vẽ : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 9600đ. - 3000b s472087

772. Bé tập tô và làm quen với chữ cái / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 11000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s472948

773. Bé tập tô và làm quen với chữ số / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 11000đ. - 5000b s472947

774. Bé tập vẽ các nét cơ bản : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 12000b s471808

775. Bé tập viết : Dành cho học sinh mẫu giáo lớn / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 15000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 39tr. : tranh vẽ s472946

776. Bé thích học Toán : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi, Huỳnh Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 44tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 11000b s471811

777. Bé tô số & tập đếm : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s472883

778. Bé với ABC / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : hình vẽ màu ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 11000đ. - 10000b s472895

779. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 14000đ. - 10000b s472082

780. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s472083

781. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s472085

782. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s472084

783. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s472086

784. Bé vui học tạo hình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 12000b s471813

785. Bé vui học tiếng Anh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473747

786. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 14000đ. - 5000b s472081

787. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473752

788. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thu Thuỷ... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - (Toán tư duy). - 25000đ. - 2000b
Q.1. - 2020. - 40tr. : hình vẽ, bảng s472407

789. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thu Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - (Toán tư duy). - 25000đ. - 2000b

Q.2. - 2020. - 34tr. : hình vẽ, bảng s472408

790. Bé vui khám phá thế giới xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 20000b s471711

791. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phan Thị Hồng Nhung, Cao Thị Thảo Vy... - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 7000b
T.1. - 2020. - 40tr. : minh hoạ s474026

792. Bộ phiếu giúp trẻ 5 - 6 tuổi thực hành kỹ năng vận động tinh : Hỗ trợ hoạt động tạo hình / Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 21x30cm. - 17500đ. - 46000b s471824

793. Bồi dưỡng năng lực Toán 1 / Trần Diên Hiển (ch.b.), Nguyễn Đình Khuê, Đào Thái Lai, Nguyễn Thuý Vân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 79tr. : hình vẽ, bảng s471822

794. Bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh lớp 3 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 118tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s471843

795. Bùi Thị Việt. Hướng dẫn bài tập phát triển chung cho trẻ mầm non / Bùi Thị Việt. - H. : Giáo dục, 2020. - 149tr. : hình vẽ ; 24cm. - 52000đ. - 3000b s471710

796. Các hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Lương Thị Bình, Phan Lan Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 1500b s471816

797. Các hoạt động giúp bé phòng tránh xâm hại và bạo hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Phan Thị Thu Hằng, Hoàng Văn Hà, Đặng Thị Kim Dung. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 27cm. - 18000đ. - 90000b s472194

798. Các hoạt động giúp bé phòng tránh xâm hại và bạo hành : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Phan Thị Thu Hằng, Hoàng Văn Hà, Đặng Thị Kim Dung. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 27cm. - 18000đ. - 90000b s472195

799. Các hoạt động giúp bé phòng tránh xâm hại và bạo hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Phan Thị Thu Hằng, Hoàng Văn Hà, Đặng Thị Kim Dung. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 27cm. - 18000đ. - 90000b s472196

800. Các ứng dụng chủ chốt. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 45000đ. - 7000b
T.1: Microsoft Office và Microsoft Word. - 2020. - 82tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 82 s472573

801. Các ứng dụng chủ chốt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 39000đ. - 7000b
T.2: Microsoft Excel và Microsoft PowerPoint. - 2020. - 70tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 70 s472574

802. Cao Thị Thuỳ Linh. Nhật ký kỹ năng : Lứa tuổi: Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Cao Thị Thuỳ Linh. - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 150000b s472060

803. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : School link primary 3 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 75tr. : bảng ; 30cm. - 350b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472320

804. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : School link primary 4 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 80tr. : bảng ; 30cm. - 275b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472321

805. Cẩm nang cha mẹ học sinh Tiếng Anh 1 = Parents' kit : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 39tr. : bảng ; 30cm. - 500b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472299

806. Cẩm nang hướng nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông tỉnh Thanh Hoá / Lê Thị Phượng (ch.b.), Hoàng Thị Tâm, Lường Thế Anh... - H. : Giáo dục, 2020. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 75000đ. - 524b
Thư mục: tr. 161-164. - Phụ lục: tr. 165-186 s471584

807. Chỉ dẫn Trường Mầm non và Trung tâm Chăm sóc Trẻ sơ sinh - Trẻ nhỏ của thành phố Reggio Emilia / Reggio Children ; Dịch: Phạm Ngọc Châm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 27tr. : ảnh ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s473784

808. 99 ngày em giỏi tiếng Việt lớp 3 / Minh Tú, Đồng Thị Tươi. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Mcbooks, 2020. - 162tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s473814

809. 99 ngày em giỏi toán lớp 5 / Nguyễn Thành Khang, Lê Văn Tiến. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Mcbooks, 2020. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s473815

810. Chinh phục kiến thức Toán tiểu học / Đặng Thành Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 68000đ. - 1000b
T.1: Toán chuyển động. - 2020. - 152tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 151 s473659

811. Chinh phục kiến thức Toán tiểu học / Nguyễn Văn Nho, Đặng Thành Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 88000đ. - 1000b
T.2: Toán diện tích. - 2020. - 212tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 210 s473660

812. Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 - Làm quen với chữ cái : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Phương Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 16tr. : ảnh s473329

813. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b
T.1: Làm quen với chữ cái. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s472594

814. Chuẩn bị cho bé vào lớp một : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b
T.2: Làm quen với chữ số. - 2020. - 23tr. : minh hoạ s473742

815. Chuẩn bị cho bé vào lớp một - Làm quen với chữ số : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Phương Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s473330

816. Chuyện kể Bác Hồ với học sinh / Phan Tuyết s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2018. - 218tr. ; 19cm. - 68000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh s473089

817. Chương trình giáo dục phổ thông : Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 855tr. : bảng ; 29cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s472418

818. Cùng đọc để phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Lê Phương Nga (ch.b.), Lương Thị Hiền. - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : hình vẽ ; 26cm. - 18000đ. - 3000b s471814

819. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 2 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s471684

820. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 2 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 48tr. : minh hoạ s471685

821. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 3 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s471686

822. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 3 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. ; H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - -1. - 56tr. : minh hoạ s471687

823. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s471688

824. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s471689

825. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s471690

826. Cùng em ôn luyện môn Tiếng Việt lớp 1 : Sách dành cho học sinh lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 36000đ. - 3000b

Q.2. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s472439

827. Cùng em ôn luyện môn Toán lớp 1 : Sách dành cho học sinh lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 32000đ. - 3000b

Q.2. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s472438

828. Cùng em tìm hiểu Địa lí địa phương Thành phố Hồ Chí Minh : Sử dụng trong các trường tiểu học / Nguyễn Quang Vinh, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 64tr. : ảnh ; 28cm. - 32000đ. - 6540b

Thư mục: tr. 60 s472112

829. Cùng em tìm hiểu Lịch sử địa phương Thành phố Hồ Chí Minh : Sử dụng trong các trường tiểu học / Nguyễn Quang Vinh, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lưu Phương Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 28cm. - 32000đ. - 6540b s472111

830. Cùng ôn tập Toán 2 : Định hướng theo Mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 1500b

T.1. - 2020. - 112tr. : minh hoạ s471606

831. Cuộc phiêu lưu của Ong Vàng : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh tiếp cận Sách giáo khoa mới vào lớp 1 / Lại Nhung. - H. : Thanh niên. - 27cm. - (Cùng con vào lớp 1). - 25000đ. - 5000b

T.1: Cùng ông già Noel tới vùng đất Háo Hức. - 2020. - 30tr. : minh hoạ s472274

832. Cuộc sống trực tuyến. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 63tr. : minh hoạ ; 26cm. - (IC3 Spark). - 37000đ. - 3500b

Thư mục: tr. 63 s472575

833. Dàn bài Tập làm văn 3 / Lê Phương Liên. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 140tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s474232

834. Dương Thị Hoàng Oanh. Tư duy biện luận ứng dụng = Applied critical thinking / Dương Thị Hoàng Oanh, Nguyễn Xuân Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 264tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 39600đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 250-259 s472762

835. Đại cương công tác xã hội trường học / Nguyễn Hiệp Thương (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Phạm Văn Tư... - H. : Giáo dục, 2020. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 154-155 s471851

836. Đào Minh Hiền. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mẫu giáo : 3 - 6 tuổi / Đào Minh Hiền, Đào Thị Yên. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 10500đ. - 3000b s472057

837. Đăng Khoa. Sổ tay văn hoá giáo dục phổ thông / Đăng Khoa b.s. - H. : Dân trí, 2017. - 220tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tìm hiểu kiến thức). - 55000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 204-205 s472734

838. Đề kiểm tra tham khảo môn Tiếng Anh 2 : Sử dụng kèm đĩa CD / Nguyễn Trường Giang, Dương Châu, Mỹ Huệ... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 103tr. : minh hoạ ; 28cm. - 44000đ. - 2040b s472108

839. Đề kiểm tra tham khảo môn Tiếng Anh 3 : Sử dụng kèm đĩa CD / Nguyễn Trường Giang, Hồ Dương Châu, Hồ Mỹ Huệ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : minh hoạ ; 28cm. - 39000đ. - 3040b s472109

840. Đề kiểm tra tham khảo môn Tiếng Anh 4 : Sử dụng kèm đĩa CD / Nguyễn Trường Giang, Hồ Dương Châu, Hồ Mỹ Huệ... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 132tr. : minh hoạ ; 28cm. - 50000đ. - 2040b s472110

841. Để học giỏi Toán 1 : Phiên bản mới nhất / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Tô Thị Yến, Trần Thị Thanh Nhàn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 68000đ. - 2000b s472462

842. Đồng dao tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Sách tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ - tư duy cho trẻ từ 1 - 6 tuổi / BacHa Kids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b s473247

843. Em học Tiếng Việt 1 : Học buổi thứ hai - Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 64tr. : tranh màu s472246

844. Em học Tiếng Việt 1 : Học buổi thứ hai - Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 68tr. : tranh màu s472247

845. Em học Toán 1 : Học buổi thứ hai. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích, Phạm Thị Hồng Hạnh... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 88tr. : minh hoạ s472120

846. Em học Toán 1 : Học buổi thứ hai. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích, Phạm Thị Hồng Hạnh... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s472121

847. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 : Theo bộ sách Chân trời sáng tạo / Lê Ngọc Điệp, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 64tr. s471803

848. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Ngọc Điệp, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 64tr. s471802

849. Em vui học Toán 1 / Dương Minh Thành (ch.b.), Trà Thị Thanh Kiều, Vũ Thị Thu Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 44tr. : minh hoạ s474019

850. Em vui học Toán 1 / Dương Minh Thành (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đan, Huỳnh Thị Kim Đậu, Phạm Thị Hiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 44tr. : minh hoạ s474020

851. Em yêu chữ Việt lớp 2 / Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 2536b

T.1. - 2020. - 43tr. s474108

852. Em yêu chữ Việt lớp 2 / Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 2536b

T.2. - 2020. - 40tr. s474109

853. Fun English 4A : Sách dành cho trẻ em từ 4 - 5 tuổi. - Tái bản. - Ho Chi Minh City : The Ho Chi Minh City General Pub., 2020. - 56 p. : ill. ; 25 cm. - 80000đ. - 1000 copies s473491

854. Fun English 5A : Sách dành cho trẻ em từ 5 - 6 tuổi. - Tái bản. - Ho Chi Minh City : The Ho Chi Minh City General Pub., 2020. - 56 p. : ill. ; 25 cm. - 80000đ. - 1000 copies s473492

855. Giải bài tập Toán 5 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng s473641

856. Giải bằng nhiều cách các bài toán hình học 5 / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 142tr. : minh hoạ ; 24cm. - 43000đ. - 700b s474418

857. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Đào Hoàng Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 107tr. : ảnh ; 27cm. - 38000đ. - 1000b s472177

858. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Mỹ Dung, Chu Thị Hồng Nhung, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thương Thương. - H. : Giáo dục, 2020. - 65tr. : bảng ; 27cm. - 36000đ. - 1500b s472208

859. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Mỹ Dung, Chu Thị Hồng Nhung, Đào Thị My, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Giáo dục, 2020. - 77tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 36000đ. - 1500b s472209

860. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mỹ Dung, Chu Thị Hồng Nhung, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thu Hạnh. - H. : Giáo dục, 2020. - 101tr. : bảng ; 27cm. - 38000đ. - 1500b s472210

861. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục thể chất lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Đào Hoàng Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 103tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 30000đ. - 1000b s472174

862. Giáo án tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Đào Hoàng Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 123tr. : hình vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 1000b s472175

863. Giáo án tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Nguyễn Ngọc Huyền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 127tr. : hình vẽ ; 27cm. - 33000đ. - 1000b s472176

864. Giáo án tổ chức hoạt động làm quen với Toán : Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Đào Hoàng Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 107tr. : ảnh ; 27cm. - 35000đ. - 1000b s472128

865. Giáo án tổ chức hoạt động làm quen với Toán : Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Nguyễn Ngọc Huyền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 123tr. : ảnh ; 27cm. - 32000đ. - 1000b s472129

866. Giáo án tổ chức hoạt động tạo hình lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi : Theo chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Kim Dung, Trần Phương Hà, Đào Hoàng Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 135tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 35000đ. - 1000b s472173

867. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 16000đ. - 4000b s472072

868. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 16000đ. - 7000b s472073

869. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 16000đ. - 10000b s472074

870. Giáo dục bảo vệ và thích nghi với môi trường lớp 1 / Bùi Ngọc Diệp, Phan Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Chi. - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 20000đ. - 2000b s472161

871. Giáo dục địa phương lớp 1 / Đào Anh Tuấn, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... - H. : Giáo dục, 2020. - 44tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 23000đ. - 18200b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bái s472167

872. Giáo dục kĩ năng sống lớp 1 / Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thu Thảo. - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 20000đ. - 2000b s472193

873. Giáo dục sớm phát triển trí não - 800 câu hỏi bồi dưỡng khả năng ghi nhớ : Thời gian kết nối cha mẹ và con cái / Vương Lệ Na ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : hình vẽ ; 29cm. - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 学前全脑升安800題：還輯力訓象 s473914

874. Giáo dục sớm phát triển trí não - 800 câu hỏi bồi dưỡng khả năng sáng tạo : Thời gian kết nối cha mẹ và con cái / Vương Lệ Na ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : hình vẽ ; 29cm. - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 学前全脑升安800題：還輯力訓象 s473912

875. Giáo dục sớm phát triển trí não - 800 câu hỏi bồi dưỡng khả năng tập trung : Thời gian kết nối cha mẹ và con cái / Vương Lệ Na ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : hình vẽ ; 29cm. - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 学前全脑升安800題：還輯力訓象 s473911

876. Giáo dục sớm phát triển trí não - 800 câu hỏi bồi dưỡng khả năng tư duy logic : Thời gian kết nối cha mẹ và con cái / Vương Lệ Na ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : hình vẽ ; 29cm. - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 学前全脑升安800題：還輯力訓象 s473913

877. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 10000b s471722

878. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 15000b s471723

879. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 15000b s471724

880. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 24 - 36 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 10000b s471721

881. Giáo trình Cao đẳng nghề: Công tác xã hội trong giáo dục mầm non và tiểu học : Giáo trình biên soạn với sự hỗ trợ của Đề án 32 / B.s.: Tăng Thị Thu Trang (ch.b.), Phạm Văn Hảo, Nguyễn Thị Ngọc Linh... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 155tr. : bảng ; 27cm. - 756b
Thư mục: tr. 155 s472496

882. Giúp bé khám phá khoa học : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s473771

883. Giúp bé khám phá khoa học : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s473772

884. Giúp bé khám phá khoa học : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 41tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 15500đ. - 5000b s473773

885. Giúp bé khám phá xã hội : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s473765

886. Giúp bé khám phá xã hội : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Lương Thị Bình, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s473766

887. Giúp bé làm quen với toán : Theo chương trình giáo dục mầm non : 3 - 4 tuổi / Hà Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 3000b s473774

888. Giúp bé làm quen với toán : Theo chương trình giáo dục mầm non : 4 - 5 tuổi / Hà Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 44tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 14500đ. - 5000b s473775

889. Giúp bé làm quen với toán : Theo chương trình giáo dục mầm non : 5 - 6 tuổi / Hà Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 61tr. : hình vẽ ; 24cm. - 17500đ. - 5000b s473776

890. Giúp bé luyện tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473753

891. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 14500đ. - 3000b s473767

892. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 14500đ. - 5000b s473768

893. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 14500đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s473769

894. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 14500đ. - 5000b
Q.2. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s473770

895. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Hải Nam, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 12000b s471744

896. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Phùng Duy Tùng, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 15000b s471745

897. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Minh Nguyệt... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 17000b s471746

898. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Phùng Duy Tùng, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 6000b s471810

899. Giúp bé tự tin vào lớp 1 - Bé học ghép vần / Trần Thị Thuỳ Dung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 5000b s473700

900. Giúp bé tự tin vào lớp 1 - Bé học Toán / Trần Thị Thuỳ Dung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s472662

901. Giúp bé tự tin vào lớp 1: Vở ô ly tập tô - tập viết : Theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Thuỳ Dung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 40tr. s474127

902. Giúp bé tự tin vào lớp 1: Vở ô ly tập tô - tập viết : Theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Thuỳ Dung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 5000b
Q.2. - 2020. - 32tr. s474128

903. Giúp bé tự tin vào lớp 1: Vở tập viết theo mẫu chữ : Theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Thuỳ Dung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 32tr. s474125

904. Giúp bé tự tin vào lớp 1: Vở tập viết theo mẫu chữ : Theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Thuỳ Dung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 5000b
Q.2. - 2020. - 48tr. s474126

905. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 4 / Ngô Thu Yến, Cao Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 179tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s473684

906. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 44tr. s471737

907. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 44tr. s471738

908. Giúp em tập viết đúng : Trình bày trên giấy ô li / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 56tr. s471804

909. Hà Thị Tú. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non : Từ 3 tháng tuổi đến+ 6 tuổi / Hà Thị Tú, Phạm Thị Như. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 43tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 10500đ. - 260000b s472056

910. 25 đề kiểm tra học sinh giỏi Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 156tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 127-155 s471844

911. 25 đề kiểm tra học sinh giỏi Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 147tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s471845

912. Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 1 / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 10000b s471632

913. Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 2 / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 592020. - 57tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 10000b s473623

914. Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 3 / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 10000b s473624

915. Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 4 / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2020. - 59tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 1000b s471633

916. Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 5 / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2020. - 63tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 10000b s473625

917. Hoạt động khám phá, trải nghiệm dinh dưỡng, sức khoẻ / Nguyễn Minh Huyền, Phan Ngọc Vinh, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b s472153

918. Hoạt động khám phá, trải nghiệm khám phá khoa học / Hoàng Thị Dinh, Đặng Thị Anh. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b s472156

919. Hoạt động khám phá, trải nghiệm phát triển ngôn ngữ / Nguyễn Thị Minh Thảo, Vũ Thị Tâm. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b s472154

920. Hoạt động khám phá, trải nghiệm phát triển nhận thức / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Lương. - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b s472157

921. Hoạt động khám phá, trải nghiệm phát triển thẩm mĩ / Nguyễn Thị Hiền, Phan Ngọc Vinh, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b s472155

922. Hoạt động trải nghiệm 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 87tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - (Cánh diều). - 16000đ. - 30000b s471995

923. Hoạt động trải nghiệm lớp 2 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Trần Thị Thuỳ Dung... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 4000b

T.1. - 2020. - 35tr. : minh hoạ s472397

924. Hoạt động trải nghiệm lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dung, Đào Thu Vân... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 35tr. : minh hoạ s472398

925. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học lớp 6 / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Ngân Văn Kỳ, Nguyễn Thị Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 99tr. : minh hoạ ; 26cm. - 28000đ. - 3500b

Phụ lục: tr. 86-98 s473626

926. Học chữ theo phương pháp mới : Dành cho trẻ Mẫu giáo / Việt Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13800đ. - 9000b s473965

927. Học Mĩ thuật lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 50000b s472149

928. Học Mĩ thuật lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 50000b s472150

929. Học Mĩ thuật lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 30000b s472151

930. Học Mĩ thuật lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 15000b s472152

931. Học Toán thật đơn giản lớp 1 : Bồi dưỡng năng lực tư duy và lập luận toán / Nguyễn Thị Xuân Diễm. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s472409

932. Học tốt Tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa Macmillan mới nhất / Lê Thị Tuyết Nhung. - H. : Thanh niên, 2020. - 130tr. : bảng ; 27cm. - 54000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 3 s474017

933. Hồ Võ Quế Chi. Mối quan hệ giữa định hướng giá trị - ý nghĩa và khả năng thích ứng nhân cách của sinh viên Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hồ Võ Quế Chi, Kudinov Sergey Inanovich. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 192tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 160-173. - Phụ lục: tr. 174-191 s474451

934. Hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi ở nhóm trẻ độc lập tư thục : Tài liệu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho chủ nhóm trẻ, giáo viên và người chăm sóc trẻ tại các nhóm trẻ độc lập tư thục / B.s.: Nguyễn Thị Hiếu (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Mai, Đào Thị Vi Phương... - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 83tr. ; 22cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Bộ Giáo dục và Đào tạo s473324

935. Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Đông Đức, Đặng Ngọc Quang (ch.b.), Nguyễn Bá Hoà... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 80tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 80 s473740

936. Hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí theo hình thức trực tuyến 10 module / Lý Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền, Trương Trung Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s472116

937. Hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt 3 / Xuân Anh, Kiều Anh, Vân Anh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 123tr. : bảng s473670

938. Hướng dẫn giải bài tập Toán 5 / Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 29500đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 112tr. : minh hoạ s473672

939. Hướng dẫn giáo viên xử lý các tình huống sư phạm thường gặp trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non / Nguyễn Thị Hiền, Vũ Thuý Hoàn, Lê Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 63tr. : sơ đồ ; 27cm. - 47000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 62 s472118

940. Hướng dẫn học Khoa học - Lịch sử - Địa lí lớp 5 / Huỳnh Tấn Phương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 112tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s474233

941. Hướng dẫn học tập môn Xã hội = 学習指導要領社会科編 (1) : Thông qua bởi Bộ Giáo dục ngày 18 tháng 4 năm 1947. In ngày 18 tháng 4 năm 1947; phát hành ngày 05 tháng 5 năm 1947 / Nguyễn Quốc Vương dịch ; Nguyễn Lương Hải Khôi h.đ. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục Nhật Bản

T.1: Lớp 1 - Lớp 6. - 2020. - 240tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 194-239 s472582

942. Hướng dẫn học Tin học lớp 1 / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13000đ. - 5000b s472172

943. Hướng dẫn phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non : Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Bá Minh (ch.b.), Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 84tr. : bảng ; 27cm. - 52000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 83 s472222

944. Hướng dẫn sử dụng bài hát, thơ, truyện trong các cơ sở giáo dục mầm non : Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Bá Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Cẩm Bích... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 96tr. : bảng ; 27cm. - 46000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 92-93 s472093

945. Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong trường mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Cao Thị Hồng Nhung, Lương Thị Bình, Trần Thị Thu Hoà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 40-54 s472192

946. Hướng dẫn tích hợp nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Thu Hà, Bùi Thị Lâm, Nguyễn Thị Thanh... - H. : Giáo dục, 2020. - 59tr. : minh hoạ ; 27cm. - 44000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đạo tạo. - Thư mục: tr. 58-59 s472224

947. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Cao Thị Hồng Nhung, Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : bảng ; 27cm. - 51000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 48-86 s472117

948. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 52000đ. - 4000b s472220

949. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 52000đ. - 4000b s472221

950. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Nhà trẻ (3 - 36 tháng) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 220tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 52000đ. - 4000b s472219

951. Khoa danh xã Lai Thạch xưa / Nguyễn Huy Mỹ (ch.b.), Nguyễn Huy Chất, Phan Thanh Hoàng, Nguyễn Tùng Lĩnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 131tr. ; 21cm. - 300b

Phụ lục: tr. 103-121. - Thư mục: tr. 122-127 s474345

952. Kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Trịnh Cam Ly. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 60tr. : tranh màu s472239

953. Kindy 1 : Student's book : New edition / Công ty Tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu. - H. : Hồng Đức, 2020. - 70tr. : minh hoạ ; 21x30cm. - 1500b

Tên sách ngoài bìa : Giáo trình Schools elite kindy 1 s472626

954. Kindy 2 : Student's book : New edition. - H. : Hồng Đức, 2020. - 70tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Schools Elite Kindy 2 s472627

955. Kindy 3 : Student's book : New edition. - H. : Hồng Đức, 2020. - 70tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Schools Elite Kindy 3 s472628

956. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lý học - Giáo dục học vì sự phát triển học sinh và nhà trường hạnh phúc = International conference proceedings: Psychology - Pedagogy for students' development and happy schools / Bui Duc Tu, Cao Thi Nga, Phan Van Quang... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 947tr. : minh hoạ ; 27cm. - 450000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s474043

957. Kỹ năng phòng chống xâm hại và bạo hành : Trẻ 3 - 4 tuổi / Phạm Thị Hiền, Trần Thị Kim Uyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Giữ an toàn và tự bảo vệ mình). - 15000đ. - 5000b s472197

958. Kỹ năng phòng chống xâm hại và bạo hành : Trẻ 4 - 5 tuổi / Phạm Thị Hiền, Trần Thị Kim Uyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Giữ an toàn và tự bảo vệ mình). - 15000đ. - 5000b s472198

959. Kỹ năng phòng chống xâm hại và bạo hành : Trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Hiền, Trần Thị Kim Uyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Giữ an toàn và tự bảo vệ mình). - 15000đ. - 5000b s472199

960. Kỹ năng phòng tránh xâm hại cho học sinh tiểu học : Cha mẹ, người lớn cần hướng dẫn trẻ em đọc / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Huỳnh Tông Quyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 55tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 5000b s473779

961. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho lứa tuổi mầm non. 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 30000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s471658

962. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho lứa tuổi mầm non. 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 34000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s471660

963. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho lứa tuổi mầm non 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 34000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 34tr. : tranh vẽ s472624

964. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho lứa tuổi mầm non. 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 30000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 28tr. : tranh vẽ s471659

965. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho lứa tuổi mầm non. 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 34000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 28tr. : tranh vẽ s471661

966. Làm quen Tiếng Anh : Dành cho lứa tuổi mầm non 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 34000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 28tr. : tranh vẽ s472625

967. Làm quen với các đề thi Toefl Primary 1 / Phạm Trí Thiện, Phạm Nguyễn Bảo Ngọc, Nguyễn Lâm Thuý Quỳnh. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 75000đ. - 3000b
T.1: Cấp độ 1 - 1 sao. - 2020. - 140tr. : minh hoạ s472098

968. Làm quen với các đề thi Toefl Primary 2 / Phạm Trí Thiện, Phạm Nguyễn Bảo Ngọc, Hồ Dương Châu. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 75000đ. - 3000b
T.1: Cấp độ 1 - 2 sao. - 2020. - 128tr. : minh hoạ s472099

969. Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 33000b
T.1. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s471731

970. Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 33000b
T.2. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s471732

971. Làm quen với chữ cái và tăng cường tiếng Việt : Trẻ 4 - 5 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Hoàng Thị Hoài Thu, Đào Thị Yên ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Trần Ngọc Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - 12000đ. - 3000b s471783

972. Làm quen với chữ cái và tăng cường tiếng Việt : Trẻ 5 - 6 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Hoàng Thị Hoài Thu, Đào Thị Yên ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Trần Ngọc Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 42tr. : tranh màu ; 24cm. - 12000đ. - 4000b s471784

973. Làm quen với môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 27tr. : minh hoạ ; 26cm. - 24000đ. - 25000b s471819

974. Làm quen với môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : minh hoạ ; 26cm. - 24000đ. - 30000b s471820

975. Làm quen với môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 27tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 33000b s471821

976. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 26cm. - 22000đ. - 25000b s471625

977. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s471626

978. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 33000b

T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s471628

979. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s471627

980. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 33000b

T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s471629

981. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 72000đ. - 2500b s472096

982. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 287tr. : bảng ; 27cm. - 75000đ. - 3000b s472097

983. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 194tr. : bảng ; 27cm. - 70000đ. - 1500b s472095

984. Lê Chi Lan. Đo lường và đánh giá kết quả học tập / Lê Chi Lan (ch.b.), Đỗ Đình Thái. - H. : Giáo dục, 2020. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 40000đ. - 550b
Thư mục: tr. 84-85. - Phụ lục: tr. 86-108 s471587

985. Lê Thị Lan Anh. Dạy học thành ngữ, tục ngữ ở tiểu học qua trò chơi ô chữ : Sách chuyên khảo / Lê Thị Lan Anh. - H. : Hồng Đức, 2017. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 300b
Thư mục: tr. 102-103. - Phụ lục: tr. 104-235 s472699

986. Luyện đọc 1 - BĐ / Nguyễn Hồng Thuý, Trần Thị Minh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 56tr. : tranh màu ; 29cm. - 20000đ. - 20000b s472437

987. Luyện đọc 1 - CD / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 56tr. : bảng, tranh vẽ ; 29cm. - 20000đ. - 10000b s472355

988. Luyện đọc lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s472237

989. Luyện giải Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 133tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s471607

990. Luyện giải Toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s471608

991. Luyện giải Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2020. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s471609

992. Luyện giải Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s471610

993. Luyện tập chính tả lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly. - H. : Giáo dục, 2020. - 52tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s471807

994. Luyện tập làm văn 3 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. ; 24cm. - 24000đ. - 3000b s471840

995. Luyện tập làm văn 4 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 139tr. ; 24cm. - 34000đ. - 3000b s471841

996. Luyện tập làm văn 5 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 159tr. ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s471842

997. Luyện tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s473432

998. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Phương, Mạc Đăng Khôi. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s472664

999. Luyện tập tiếng Việt lớp 1 / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Vũ Huy Kiếm, Trần Thị Phượng. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26000đ. - 4500b

T.1. - 2020. - 68tr. : tranh vẽ s472250

1000. Luyện tập tiếng Việt lớp 1 / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Vũ Huy Kiếm, Trần Thị Phượng. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26000đ. - 4500b

T.2. - 2020. - 68tr. : tranh vẽ s472251

1001. Luyện tập Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng s473430

1002. Luyện tập Toán 1 : Theo hướng phát triển năng lực - Hỗ trợ học buổi 2 / Huỳnh Thái Lộc, Trần Thị Tâm. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 4050b

T.1. - 2020. - 96tr. : minh hoạ s471591

1003. Luyện tập Toán lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Lê Thị Hồng Vân. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26000đ. - 4000b

T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s472126

1004. Luyện tập Toán lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Hoàng Quế Hường, Lưu Thế Sơn, Lê Thị Hồng Vân. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26000đ. - 4000b

T.2. - 2020. - 68tr. : hình vẽ, bảng s472127

1005. Luyện tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Mai Hương, Nguyễn Thuỳ Linh, Lê Thị Phượng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 59tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 1000b s474040

1006. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 2 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 8000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên

T.1. - 2020. - 48tr. : bảng s471897

1007. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 2 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 8000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên

T.2. - 2020. - 48tr. s471898

1008. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 3 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 8000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên

T.1. - 2020. - 48tr. s471899

1009. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 3 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 8000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên

T.2. - 2020. - 48tr. s471900

1010. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 4 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 6000b
Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên
T.1. - 2020. - 48tr. s471901

1011. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 4 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 6000b
Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên
T.2. - 2020. - 48tr. s471902

1012. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 5 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 7000b
Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên
T.1. - 2020. - 48tr. s471903

1013. Luyện tập viết đúng viết đẹp lớp 5 / Trần Khắc Lễ (ch.b.), Đặng La, Nguyễn Trọng Thiện. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 10000đ. - 6000b
Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên
T.2. - 2020. - 48tr. s471904

1014. Luyện viết 2 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. s474382

1015. Luyện viết 2 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 36tr. s474383

1016. Luyện viết 3 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. s474384

1017. Luyện viết 3 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 36tr. s474385

1018. Luyện viết 4 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 36tr. s474386

1019. Luyện viết 5 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 36tr. s474387

1020. Luyện viết 5 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 36tr. s474388

1021. Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 28tr. : hình vẽ s473683

1022. Luyện viết chữ đẹp lớp 4 / Đăng Khoa, Đình Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 32tr. ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s473756

1023. Luyện viết chữ hoa : Theo mẫu chữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

Q.1. - 2020. - 48tr. : ảnh s471796

1024. Luyện viết chữ hoa : Mẫu chữ sáng tạo / Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b
Q.2. - 2020. - 56tr. : ảnh s471797

1025. Luyện viết đúng, viết đẹp 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Tạ Thị Thu Xuân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 32tr. s473427

1026. Luyện viết lớp 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 39tr. s471741

1027. Luyện viết lớp 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 35tr. s471742

1028. Luyện viết Tiếng Anh 3 : Dùng cho học sinh học Tiếng Anh từ lớp 3 / Nguyễn Thị Mai, Tăng Thị Hằng, Lâm Mỹ Thuỷ, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 2100b
T.1. - 2020. - 41tr. : bảng, tranh vẽ s471638

1029. Luyện viết Tiếng Anh 4 : Dùng cho học sinh học Tiếng Anh từ lớp 3 / Nguyễn Thị Mai, Tăng Thị Hằng, Lâm Mỹ Thuỷ, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 2100b
T.1. - 2020. - 41tr. : minh hoạ s471640

1030. Luyện viết Tiếng Anh 5 : Dùng cho học sinh học Tiếng Anh từ lớp 3 / Nguyễn Thị Mai, Tăng Thị Hằng, Lâm Mỹ Thuỷ, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 2100b
T.1. - 2020. - 42tr. : bảng, tranh vẽ s471641

1031. Luyện viết Tiếng Anh : Trình bày trên giấy ô li : Dùng cho học sinh lớp 1 / Phan Hà. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí bổ sung. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s471636

1032. Luyện viết Tiếng Anh : Trình bày trên giấy ô li : Dùng cho học sinh lớp 2 / Phan Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 54tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 5000b s471637

1033. Luyện viết tiếng Anh : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 1 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 62tr. s474427

1034. Luyện viết Tiếng Anh : Trình bày trên giấy ô li : Dùng cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Thị Mai, Lâm Mỹ Thuỷ, Tăng Thị Hằng, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 56tr. : bảng, tranh vẽ s471639

1035. Luyện viết tiếng Anh : Trình bày trên giấy ô li : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 1 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 62tr. s474428

1036. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 4 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng s471798

1037. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 5 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 12000b

T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng s471799

1038. Mai Sỹ Tuấn. Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học tiểu học / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 124 s472583

1039. Makoto Yamada. Chiếc hộp cứu thương : Hướng dẫn cách xử lý vết thương : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Makoto Yamada ; Minh hoạ: Genichiro Yagyu ; Chi Anh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: First aid for children s473470

1040. Màu sắc và hình dạng = Colours and shapes : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 28cm. - (Lift the flap - Lật mở khám khá)(Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s474010

1041. Máy tính thật đơn giản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 39000đ. - 5000b

T.1: Căn bản về hệ điều hành. - 2020. - 67tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 67 s472571

1042. Máy tính thật đơn giản. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 43000đ. - 5000b

T.2: Phần cứng và phần mềm máy tính. - 2020. - 82tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 82 s472572

1043. Minh Huệ. Đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức lớp học / Minh Huệ. - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 197tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 106000b

Phụ lục: tr. 175-197. - Thư mục: tr. 199 s472667

1044. Moore-Mallinos, Jennifer. Kiên trì không bỏ cuộc = I can do it! You can do it! We can do it too! / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên biên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 29tr. : tranh màu ; 23cm. - (Sách kỹ năng cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học). - 50000đ. - 1500b s472433

1045. Move up 1 / Hồng Thái, Kim Hoàng, Bảo Ngọc, Hồng Viên. - H. : Giáo dục, 2020. - 72 p. : tranh màu ; 28 cm. - 45000đ. - 30000 copies s473503

1046. 125 bài văn hay lớp 3 / S.t., b.s.: Đinh Xuân Anh, Nguyễn Hồng Nga, Đặng Lê Tuyết Trinh, Phan Thị Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 84tr. ; 24cm. - (Tủ sách Phổ thông). - 22000đ. - 2000b s473669

1047. 100 số đếm đầu tiên = First 100 numbers : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 28cm. - (Lift the flap - Lật mở khám khá)(Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s474011

1048. 10 chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4 - 5 / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 136tr. : hình vẽ, bảng s471619

1049. My fifth diary / Nguyễn Trường Giang, Hoàng Ánh, Tuyết Hồng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 56 p. : ill. ; 21x28 cm. - 45000đ. - 3030 copies s473495

1050. My fourth diary / Nguyễn Trường Giang, Hoàng Ánh, Tuyết Hồng... - H. : Giáo dục, 2020. - 56 p. : ill. ; 21x28 cm. - 45000đ. - 6040 copies s473494

1051. My third diary / Nguyễn Trường Giang, Tuyết Hồng, Nguyễn Quý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 60 p. : ill. ; 21x28 cm. - 45000đ. - 7030 copies s473493

1052. Nguyễn Duy Chiếm. Phương pháp học tập thoải mái / Nguyễn Duy Chiếm b.s. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2012. - 134tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 26000đ. - 500b s472772

1053. Nguyễn Kim Phước. Phương pháp nâng cao hiệu quả học tập / Nguyễn Kim Phước b.s. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2012. - 148tr. : bảng ; 21cm. - 30000đ. - 500b s472771

1054. Nguyễn Minh Hiền. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : 3 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Hiền, Đào Thị Yên. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 8500đ. - 2000b s472055

1055. Nguyễn Quốc Hùng. Tiếng Anh 1 - Explore our world : Sách giáo viên / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 104tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Cánh diều)(National Geographic Learning). - 150000đ. - 1500b s472579

1056. Nguyễn Thảo Phương. Sổ liên lạc / Nguyễn Thảo Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 22tr. : bảng ; 24cm. - 8500đ. - 5000b s473759

1057. Nguyễn Thị Đông. Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Phần Mĩ thuật / Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Nguyễn Hải Kiên, Phạm Đình Bình. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 156 s474419

1058. Nguyễn Thị Khánh Vân. 425 bài tập ở nhà và trường mầm non cho trẻ tự kỷ / Nguyễn Thị Khánh Vân. - H. : Dân trí, 2018. - 302tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 2000b s472747

1059. Nguyễn Thị Kim Anh. Hướng dẫn phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với phụ huynh trong giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non có rối loạn phổ tự kỷ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Kim Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 110tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 109-110 s473964

1060. Nguyễn Thị Mỹ Dung. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội : Lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Mỹ Dung, Chu Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh. - H. : Giáo dục, 2020. - 66tr. : bảng ; 27cm. - 35000đ. - 1500b s472207

1061. Nguyễn Thị Thanh Huyền. Công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phan Thị Lan Anh, Trần Thị Thu Hoà. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 33000đ. - 5000b s472119

1062. Nguyễn Thị Thanh Huyền. Hướng dẫn xử lý một số tình huống thường gặp trong giáo dục mầm non : Đáp ứng chuẩn hiệu trưởng cơ sở Giáo dục mầm non và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Vũ Thị Ngọc Minh. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. ; 27cm. - 42000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 95 s472223

1063. Nguyễn Thị Thanh Huyền. Sổ theo dõi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : bảng ; 27cm. - 14500đ. - 3000b s472115

1064. Nguyễn Thị Thu Hương. Sổ theo dõi chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục mẫu giáo / Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 60tr. : bảng ; 30cm. - 33600đ. - 1500b s472114

1065. Nguyễn Thị Thu Hương. Sổ theo dõi trẻ điểm danh / Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : bảng ; 30cm. - 18000đ. - 2000b s472113

1066. Nhận biết & làm quen biển báo giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473749

1067. Nhận biết & làm quen chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473750

1068. Nhận biết & làm quen chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473748

1069. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 31tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s472591

1070. Nhập môn Giáo dục đặc biệt / Dong Young Chung, Lê Thị Minh Hà (ch.b.), Kyung Sook Kang... ; Thân Thị Thuý Hiền dịch ; H.đ.: Lê Thị Minh Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 255tr. : minh hoạ ; 30cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Hiệp hội Chương trình và giảng dạy giáo dục đặc biệt Hàn Quốc. - Thư mục cuối mỗi bài s474029

1071. Những bài làm văn mẫu 3 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 227tr. s472856

1072. Những bài làm văn mẫu 3 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 203tr. s472857

1073. Những bài làm văn mẫu 4 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 315tr. s472858

1074. Những bài làm văn mẫu 4 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 55000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 259tr. s472859

1075. Những bài làm văn mẫu 5 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 319tr. s472860

1076. Những bài làm văn mẫu 5 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 327tr. s472861

1077. Những bài văn mẫu lớp 3 : Cuốn sách không thể thiếu để học giỏi môn văn / Chu Thị Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2020. - 127tr. : minh hoạ ; 24cm. - 64000đ. - 2000b s473817

1078. Notebook of English grade 2 / Nguyen Minh Truc Tam ; Nguyễn Hồng Sáng ch.b. - In tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 70tr. : minh hoạ ; 28cm. - 35000đ. - 10000b
Đầu bìa sách ghi: Binh Duong Department of Education and Training s473955

1079. Ôn luyện - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 43tr. : minh hoạ s472410

1080. Ôn luyện và đánh giá năng lực Tiếng Việt 1 : Dùng cho học tập 2 buổi/ngày / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Lương Thị Hiền. - H. : Giáo dục. - 26cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 22000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng s473627

1081. Ôn luyện và đánh giá năng lực Tiếng Việt 1 : Dùng cho học tập 2 buổi/ngày / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh, Lương Thị Hiền. - H. : Giáo dục. - 26cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 22000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng s473628

1082. Ôn luyện và đánh giá năng lực Toán 1 : Dùng cho học tập 2 buổi/ ngày / Trần Diên Hiển. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s472623

1083. Ôn luyện và đánh giá năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển, Hoàng Mai Lê. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s472122

1084. Ôn luyện và đánh giá năng lực Toán 1 : Dành cho học tập 2 buổi/ngày / Trần Diên Hiển. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng s471631

1085. Ôn luyện và đánh giá năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển, Hoàng Mai Lê. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s472123

1086. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 4 - Học kì II / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Hà, Nguyễn Huyền Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 2000b s472400

1087. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 4 - Học kì I / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Hà, Nguyễn Huyền Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 64tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 35000đ. - 2000b s472399

1088. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 5 - Học kì I / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Hà, Nguyễn Huyền Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 2000b s472401

1089. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 3 - Học kì I / Lê Phương Nga. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 11000b s472404

1090. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 1 - Học kì II : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 44tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 2000b s472405

1091. Ôn tập Tiếng Anh 1 / Đinh Thị Kim Thoa, Cấn Thị Chang Duyên, Nguyễn Thị Diệu Hà, Trần Hương Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26500đ. - 3000b s471650

1092. Ôn tập Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20500đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 75tr. : minh hoạ s471825

1093. Ôn tập Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18500đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 67tr. : hình vẽ, bảng s471826

1094. Ôn tập Toán 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Đức Mạnh, Đặng Văn Tuyến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 88tr. : hình vẽ, bảng s471613

1095. Ôn tập Toán 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Đức Mạnh, Đặng Văn Tuyến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 91tr. : hình vẽ, bảng s471614

1096. Ôn tập Tự nhiên và Xã hội 1 : Theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Phan Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga, Hoàng Kiều Trang, Nguyễn Ngọc Yến. - H. : Giáo dục, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20500đ. - 3000b s471749

1097. Phạm Thị Thu. Sổ theo dõi sức khoẻ học sinh tiểu học : Dành cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 / Phạm Thị Thu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 11000đ. - 15000b s472058

1098. Phạm Vũ Thiên. Chúng mình là lãnh đạo trẻ / Phạm Vũ Thiên, Phạm Kiều Linh. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 88tr. : ảnh, bảng ; 25cm. - 1210b s473819

1099. Phát triển năng lực đọc lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly, Lê Hồng Mai... - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : hình vẽ ; 27cm. - 35000đ. - 5000b s472263

1100. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng s473629

1101. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 67tr. : tranh vẽ s473630

1102. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý và bổ sung. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 63tr. : minh hoạ s472622

1103. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bản đồ tư duy, bản đồ ngôn ngữ / Phạm Văn Lam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472233

1104. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bảng đen, áo thâm, mèo mun, chó mực, ngựa ô / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472232

1105. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bảng đen, phấn trắng... / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472236

1106. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Cây, cành, lá / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472231

1107. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Đọc sách, đọc báo, đọc truyện / Phạm Văn Lam (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472225

1108. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Giáo viên dạy học, học sinh học bài / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472227

1109. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Hoa, hoa hồng, hoa hồng bạch / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472229

1110. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Kiễng chân, nghển cổ, nháy mắt, cau mày / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Hoàng An. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472228

1111. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Lọ mực, cá mực, chó mực / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472234

1112. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Nói lắp, nói ngọng / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472235

1113. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Sút, sút, vào / Phạm Văn Lam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472226

1114. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : To, khổng lồ, to lớn và nhỏ, tí hon, nhỏ bé / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 1022b s472230

1115. Phát triển năng lực viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học - Kết bạn với loài vật / Nguyễn Thị Xuân Yến, Trịnh Cam Ly, Lê Nam Sơn. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 5000b s472264

1116. Phát triển năng lực với môn Âm nhạc 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Linh Chi (ch.b.), Lê Thị Hải. - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : hình vẽ ; 27cm. - 23000đ. - 3000b s472184

1117. Phát triển tư duy Toán học : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Lại Nhung. - H. : Thanh niên, 2020. - 83tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Cùng con vào lớp 1). - 55000đ. - 5000b s472273

1118. Phát triển và nâng cao Toán 3 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Nguyễn Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s471604

1119. Phát triển và nâng cao Toán 3 / Phạm Văn Công. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 134tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s474425

1120. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Hà, Trần Hồng Hoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 70tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 11000b s472417

1121. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 1 : Biên soạn theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 8000b s472416

1122. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 80tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Luyện nét chữ, rèn nết người). - 32000đ. - 6000b s472140

1123. Phiếu bài tập phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 35000đ. - 1000b s472240

1124. Phiếu bài tập phát triển năng lực Toán 1 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Vũ Duy Cảng, Vũ Thị Ái Nhu. - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 1000b s472138

1125. Phiếu ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 1 / Phan Như Hà, Nguyễn Hoàng Ly, Đặng Tú. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 30cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 39500đ. - 5000b s472241

1126. Phiếu ôn tập cuối tuần môn Toán lớp 1 / Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Đức Ninh, Nguyễn Kính Đức. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : minh hoạ ; 30cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 39500đ. - 5000b s472139

1127. Phiếu ôn tập - kiểm tra đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt lớp 3 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. : bảng ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s472441

1128. Phiếu ôn tập - kiểm tra đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn toán lớp 3 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 44tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s472440

1129. Phiếu thực hành Tiếng Việt 2 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 29cm. - 34000đ. - 2090b s472141

1130. Phiếu thực hành Tiếng Việt 3 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : ảnh, bảng ; 29cm. - 34000đ. - 2090b s472142

1131. Phiếu thực hành Tiếng Việt 4 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Lê Phương Nga, Dương Trần Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : bảng ; 29cm. - 34000đ. - 1460b s472143

1132. Phiếu thực hành Tiếng Việt 5 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Lê Phương Nga, Dương Trần Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 29cm. - 34000đ. - 1690b s472144

1133. Phiếu thực hành Toán 2 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : minh hoạ ; 29cm. - 34000đ. - 2315b s472145

1134. Phiếu thực hành Toán 3 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : minh hoạ ; 29cm. - 34000đ. - 2190b s472146

1135. Phiếu thực hành Toán 4 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : minh hoạ ; 29cm. - 34000đ. - 1540b s472147

1136. Phiếu thực hành Toán 5 : Theo mô hình Trường học mới Việt Nam - VNEN / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : bảng ; 29cm. - 34000đ. - 1700b s472148

1137. Phương pháp dạy chữ nổi cho thanh thiếu niên và người trưởng thành / Mái Ấm Thiên Ân biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 290tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 200b

Nguyên bản: Blindness basics. - Đầu bìa sách ghi: The Hadley school for the blind. - Thư mục: tr. 287-290 s473311

1138. Phương pháp dạy chữ nổi cho trẻ em / Mái Ấm Thiên Ân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 270tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 200b

Nguyên bản: Blindness basics. - Đầu bìa sách ghi: The Hadley school for the Blind. - Thư mục: tr. 267-270 s473310

1139. Phương pháp dạy học Âm nhạc cấp tiểu học / Phạm Văn Kim (ch.b.), Phạm Công Phúc, Phạm Xuân Chiến... - H. : Giáo dục, 2020. - 144tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 2100b

Thư mục: tr. 143-144 s472188

1140. Phương pháp và kỹ năng ứng xử trong trường học / Trần Xương (ch.b.), Nguyễn Nhàn, Như Quỳnh... - H. : Tài chính, 2020. - 320tr. ; 24cm. - 229000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 315-317 s473821

1141. POMATH - Toán tư duy cho trẻ em lớp 1 / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Vũ Anh Tuấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 26cm. - 99000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 83tr. : minh hoạ s473674

1142. POMATH - Toán tư duy cho trẻ em lớp 1 / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Vũ Anh Tuấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 26cm. - 99000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 83tr. : minh hoạ s473675

1143. Practice pal - Grade 3 : Tài liệu bổ trợ nâng cao kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh cho học sinh tiểu học. - H. : Bach khoa, 2020. - 59 p. : ill. ; 29 cm. - 16500 copies s471547

1144. Practice pal - Grade 4 : Tài liệu bổ trợ nâng cao kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh cho học sinh tiểu học. - H. : Bach khoa, 2020. - 63 p. : ill. ; 29 cm. - 9500 copies s471548

1145. Practice pal - Grade 5 : Tài liệu bổ trợ nâng cao kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh cho học sinh tiểu học. - H. : Bach khoa, 2020. - 63 p. : ill. ; 29 cm. - 7500 copies s471549

1146. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 2 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Cao Thanh Hùng, Trương Hách Nhi Ta, Trần Hoàng Tuý... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 82tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472211

1147. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 3 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Bùi Đức Quang, Nguyễn Hoài Thuý Hằng, Trần Hoàng Tuý... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472212

1148. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 4 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Thi Văn Trí, Tô Hiệp, Lâm Văn Xia... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 84tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472213

1149. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 5 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Thanh Phong, Lâm Văn Xia. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 88tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472214

1150. Rèn luyện kỹ năng sống : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473754

1151. Sáng tạo Toán tiểu học viết bằng thơ lục bát / Nguyễn Ngọc Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 134tr. : hình vẽ ; 21cm. - 120000đ. - 5000b s473676

1152. Schools Elite primary 3 : First semester. - H. : Hồng Đức, 2020. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - 2200 copies

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu s473513

1153. Schools Elite primary 3 : Second semester. - H. : Hồng Đức, 2020. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - 2200 copies

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu s473514

1154. Schools Elite primary 4 : First semester. - H. : Hồng Đức, 2020. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - 2200 copies

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu s473515

1155. Schools Elite primary 4 : Second semester. - H. : Hồng Đức, 2020. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - 2200 copies

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu s473516

1156. Schools Elite primary 5 : First semester. - H. : Hồng Đức, 2020. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - 2200 copies

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu s473517

1157. Schools Elite primary 5 : Second semester. - H. : Hồng Đức, 2020. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - 2200 copies

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu s473518

1158. Sổ bé chăm ngoan / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - H. : Giáo dục, 2020. - 8tr. : bảng ; 24cm. - 2600đ. - 370000b s471748

1159. Sổ bé chăm ngoan : Dùng để thông báo với cha mẹ về hoạt động của bé ở trường / Nguyễn Phương. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8500đ. - 2500b s471747

1160. Sổ bé ngoan / Vân Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 20tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 10000b s471978

1161. Sổ bé ngoan / Nguyễn Phương Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 9500b s472934

1162. Sổ liên lạc / Nguyễn Phương Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 9000b s473591

1163. Sổ liên lạc nhà trường và gia đình học sinh / Khang Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 8tr. : bảng ; 24cm. - 3500đ. - 5000b s473757

1164. Sổ liên lạc nhà trường và gia đình học sinh / Khang Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 8tr. : bảng ; 24cm. - 3500đ. - 5000b s473758

1165. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 630b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Lưu hành nội bộ

T.1: Trong các trường Tiểu học. - 2020. - 140tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 67-139 s472215

1166. Sổ tay sinh viên năm học 2020 - 2021 / B.s., h.đ.: Nguyễn Thị Minh Hồng, Huỳnh Công Ba, Nguyễn Hữu Thiện... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 147tr. : bảng ; 21cm. - 4800b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh s473783

1167. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mẫu giáo : Dành cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 6 tuổi... / Nguyễn Thảo Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 34tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 10500đ. - 10000b s473781

1168. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : Dành cho trẻ mầm non từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi... / Nguyễn Thảo Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 28tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 10000đ. - 10000b s473780

1169. Sổ theo dõi tài sản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi : Vận dụng Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 và Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính / Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 15tr. : bảng ; 30x21cm. - 15000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 15 s471691

1170. Sổ theo dõi tài sản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi : Vận dụng Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 và Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính / Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 15tr. : bảng ; 30x21cm. - 13000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 15 s471692

1171. Sống minh triết trong nền giáo dục chia sẻ qua sự chiêm nghiệm các biểu đạt: 1-2-3-4-5 / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản, Phạm Minh Xuân... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 175tr. ; 21cm. - 96000đ. - 500b

Thư mục: tr. 173-175 s474389

1172. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh lớp 3 : Chương trình hợp tác giảng dạy Tiếng Anh tiểu học / Trung tâm Ngoại ngữ Smart Horizon b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 3000b s474033

1173. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh lớp 4 : Chương trình hợp tác giảng dạy Tiếng Anh tiểu học / Trung tâm Ngoại ngữ Smart Horizon b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 75tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 3000b s474034

1174. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh lớp 5 : Chương trình hợp tác giảng dạy Tiếng Anh tiểu học / Trung tâm Ngoại ngữ Smart Horizon b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 115000đ. - 3000b s474035

1175. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp hạng I / Nguyễn Hải Thập (ch.b.), Đinh Quang Báo, Nguyễn Đức Chính... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 503tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 170000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi phần s472100

1176. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II / Nguyễn Hải Thập (ch.b.), Đinh Quang Báo, Nguyễn Đức Chính... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 591tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 195000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi phần s472101

1177. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II / B.s.: Trần Thanh Hương, Nguyễn Lệ Thu, Phan Thị Lệ Dung... - H. : Đại học Sư phạm, 2017. - 228tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s473174

1178. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III / Đặng Văn Bình, Hoàng Văn Chức, Nguyễn Đại Dương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 140000đ. - 1022b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s472102

1179. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III / B.s.: Trần Thị Thu Huyền, Tiêu Thị Mỹ Hồng, Dương Văn Khoa... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 255tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s474420

1180. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cán bộ quản lí và giáo viên mầm non năm học 2020 - 2021 / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh (ch.b.), Cù Thị Thuỷ... - H. : Giáo dục, 2020. - 208tr. : minh hoạ ; 27cm. - 86000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lí giáo dục. - Thư mục cuối mỗi bài s472094

1181. Tài liệu giảng dạy về phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học : Dự án trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng : Dành cho giáo viên THCS / Nguyễn Đức Sơn, Hoàng Anh Phước, Khúc Năng Toàn... ; Trần Lệ Thu h.đ. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 273tr. : minh hoạ ; 30cm. - 1005b

Thư mục: tr. 272-273 s473935

1182. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang lớp 1 / Bạch Đăng Khoa, Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.), Hà Huy Giáp... - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 21000đ. - 9600b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang s472169

1183. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tuyên Quang lớp 1 / Vũ Đình Hưng, Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Minh Anh Tuấn... - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 25000đ. - 17500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang s472168

1184. Tài liệu học Tiếng Việt trước lớp 1 : Sách cho giáo viên và phụ huynh / Nhóm Cánh Buồm ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Hoa, Nguyễn Thị Kim Cúc. - H. : Tri thức, 2020. - 133tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 100b s474018

1185. Tài liệu hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong các quy định đối với cán bộ, giáo viên, giảng viên cơ sở dạy nghề : Song ngữ Việt - Anh = Manual on gender mainstreaming into regulations for staff and teachers at vocational training institutions : Vietnamese - English / B.s.: Vương Thị Hạnh, Phạm Vũ Quốc Bình, Hoàng Mạnh Tiến, Lương Thu Hiền. - H. : Thế giới, 2016. - 158tr. : bảng ; 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Tây Ban Nha; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phụ lục: tr. 55-73. - Thư mục: 74-76 s472798

1186. Tài liệu Tiếng Anh bổ trợ : School link primary 3 : Sách bài tập. - H. : Hồng Đức, 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 352b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472307

1187. Tài liệu Tiếng Anh bổ trợ : School link primary 3 : Sách bài tập. - H. : Hồng Đức, 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 275b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472308

1188. Tài liệu Tiếng Anh bổ trợ : School link primary 3 : Sách học sinh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 156tr. : minh hoạ ; 30cm. - 352b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472309

1189. Tài liệu Tiếng Anh bổ trợ : School link primary 4 : Sách học sinh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 156tr. : minh hoạ ; 30cm. - 275b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472310

1190. Tài liệu truyền thông cho cha mẹ học sinh về bình đẳng giới và ngăn ngừa, ứng phó với bạo lực học đường : Dự án Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 82tr. : minh hoạ ; 30cm s473934

1191. Tanaka Yoshitaka. Cải cách giáo dục Việt Nam - Liệu có thực hiện được "lấy học sinh làm trung tâm"? : Những gợi ý cho cải cách giáo dục ở Việt Nam trong thời đại toàn cầu / Tanaka Yoshitaka ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách và Công nghệ Giáo dục Việt Nam, 2020. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 125000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 297-314 s473256

1192. Tạo hình từ bút màu và giấy : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Võ Thị Cẩm Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 12000b s471709

1193. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 12000b

T.1. - 2020. - 23tr. : ảnh s471697

1194. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 14000b

T.1. - 2020. - 23tr. : ảnh s471699

1195. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 23tr. : ảnh s471701

1196. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 12000b

T.2. - 2020. - 23tr. : ảnh s471698

1197. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 14000b

T.2. - 2020. - 23tr. : ảnh s471700

1198. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 23tr. : ảnh s471702

1199. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 22000b

T.1. - 2020. - 23tr. : tranh màu s471705

1200. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 25000b

T.1. - 2020. - 23tr. : tranh màu s471707

1201. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2020. - 23tr. : tranh màu s471703

1202. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 23tr. : tranh màu s471704

1203. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 22000b

T.2. - 2020. - 23tr. : tranh màu s471706

1204. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 25000b

T.2. - 2020. - 23tr. : tranh màu s471708

1205. Tăng cường kĩ năng giao tiếp, mở rộng vốn từ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Trần Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 27cm. - (Bé vào lớp 1). - 18000đ. - 10000b s472267

1206. Tập nhận biết chữ cái : Trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s473763

1207. Tập nhận biết chữ cái : Trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s473764

1208. Tập tô & tập viết chữ hoa : Mẫu chữ theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s472884

1209. Tập tô : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4-5 tuổi / Phương Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 16tr. : ảnh s473332

1210. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s472595

1211. Tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Duyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 16tr. : hình vẽ s473335

1212. Tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Duyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 16tr. : hình vẽ s473336

1213. Tập tô chữ cái : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 / Phương Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 20tr. : hình vẽ ; 26cm. - (Tập tô thông minh). - 98000đ. - 3000b s473467

1214. Tập tô chữ cái : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

Q.1. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s472885

1215. Tập tô chữ cái : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

Q.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s472886

1216. Tập tô chữ cái : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

Q.3. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s472887

1217. Tập tô chữ cái Tiếng Anh / Phương Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : ảnh ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s473333

1218. Tập tô chữ hoa / Nhật Thu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : ảnh ; 27cm. - (Ong con chăm chỉ). - 15000đ. - 5000b s473864

1219. Tập tô chữ số Tiếng Anh / Phương Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : ảnh ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s473334

1220. Tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s472949

1221. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s472596

1222. Tập tô số / Nhật Thu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Ong con chăm chỉ). - 15000đ. - 5000b s474053

1223. Tập tô số và hình khối : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 / Phương Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Tập tô thông minh). - 98000đ. - 3000b s473468

1224. Tập tô và làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s472597

1225. Theo dõi sức khoẻ của trẻ : Trẻ từ sơ sinh đến 78 tháng tuổi / Vân Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 32tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 105000đ. - 10000b s471979

1226. Thiết kế Bài giảng Tiếng Anh 3 / Đinh Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Phương Dung, Tạ Thuý Hằng... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 180000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 237tr. : hình vẽ, bảng s473970

1227. Thiết kế Bài giảng Tiếng Anh 3 / Đinh Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Phương Dung, Tạ Thuý Hằng... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 192000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 253tr. : hình vẽ, bảng s473971

1228. Thiết kế Bài giảng Tiếng Anh 4 / Đỗ Thị Phương Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh, Bùi Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Thuỳ Linh. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 174000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 229tr. : hình vẽ, bảng s473972

1229. Thỏ luyện tô : Theo mẫu chữ mới / Vương Văn Thượng. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b
Tên sách ngoài bìa ghi: Vở tập tô: Thỏ luyện tô
Q.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s472931

1230. Thói quen tốt trong học tập / Hạ Hiểu Hưng ; Nguyễn Lê Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa Nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 55000đ. - 3000b s472986

1231. Thơ tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Sách tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ - tư duy cho trẻ từ 1 - 6 tuổi / BacHa Kids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b s473248

1232. Thủ công thực hành lớp 3 / Nguyễn Hữu Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 35tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s473777

1233. Thủ thỉ kiến thức lớp 3 : 40 câu hỏi đáp thú vị ẩn chứa kiến thức khoa học! / Mitsuharu Ohyama ch.b. ; Hà Hime dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 191tr. : hình vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: なぜ？どうして？科rのお話3年生 s474161

1234. Thực hành Âm nhạc 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Thanh Hiên (ch.b.), Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Đăng Bửu. - H. : Giáo dục, 2020. - 68tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 28000đ. - 5000b s472186

1235. Thực hành giáo dục nhân cách - Giúp trẻ trưởng thành hạnh phúc và vững vàng / HEARY b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 221tr. : minh hoạ ; 21cm. - 159000đ. - 2000b
Thư mục trong chính văn s473288

1236. Thực hành giáo dục nhân cách - Giúp trẻ trưởng thành hạnh phúc và vững vàng / HEARY b.s. - Tái bản có chỉnh lý. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 190tr. : minh hoạ ; 21cm. - 159000đ. - 500b

Thư mục trong chính văn s473304

1237. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 1 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh lí theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. - H. : Giáo dục, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26500đ. - 5000b s471725

1238. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hồng, Nguyễn Hoàng Xuân Huy... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471726

1239. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Minh Hồng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471727

1240. Thực hành Mĩ thuật 1 : Dành cho buổi học thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Trịnh Đức Minh (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Nga, Trần Thị Thu Trang. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 29500đ. - 3000b s472075

1241. Thực hành phát triển năng lực Âm nhạc 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Nguyễn Thị Thanh Vân (ch.b.), Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Giáo dục, 2020. - 44tr. : hình vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472185

1242. Thực hành phát triển năng lực Đạo đức 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : hình vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472170

1243. Thực hành phát triển năng lực Hoạt động trải nghiệm 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Phạm Duy Anh, Trần Thành Nam. - H. : Giáo dục, 2020. - 56tr. : hình vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 30000b s472166

1244. Thực hành phát triển năng lực Mĩ thuật 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ học buổi 2 / Vương Quốc Chính, Nguyễn Xuân Nghị. - H. : Giáo dục, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472159

1245. Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Nguyễn Thị Thanh Loan, Ngô Hiền Tuyên. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 68tr. : tranh màu s472262

1246. Thực hành phát triển năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ học buổi 2 / Phạm Thanh Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hồng, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Hồ Huyền Trang. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s472131

1247. Thực hành phát triển năng lực Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hỗ trợ học buổi 2 / Phạm Thanh Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hồng, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Hồ Huyền Trang. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s472132

1248. Thực hành phát triển năng lực Tự nhiên và Xã hội 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Hỗ trợ học buổi 2 / Phan Thanh Hà, Mai Thị Phương. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472171

1249. Thực hành Tiếng Anh 1 : Dùng cho buổi học thứ hai - Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Trần Nguyễn Phương Thuỳ, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s471646

1250. Thực hành Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi học thứ hai. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20500đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 75tr. : minh hoạ s471794

1251. Thực hành Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi học thứ hai. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 68tr. : bảng, tranh vẽ s471795

1252. Thực hành Toán 1 : Dành cho buổi học thứ hai theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Trần Thị Kim Thanh... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 84tr. : hình vẽ, bảng s471601

1253. Thực hành Toán 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Việt An, Nguyễn Hải. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng s473431

1254. Thực hành Toán 1 : Dành cho buổi học thứ hai theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Trần Thị Kim Thanh... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21500đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 92tr. : minh hoạ s471602

1255. Thực hành trải nghiệm sáng tạo lớp 1 / Lê Thế Tình, Nguyễn Văn Quyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 68tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 18000đ. - 5000b s473941

1256. Thực hành trải nghiệm Tiếng Việt 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Trần Ngọc Khánh (ch.b.), Lê Thị Kim Cúc, Đinh Thị Kim Chung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 27000đ. - 6000b

T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s472266

1257. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 : Dành cho buổi học thứ hai : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Hoàng Kiều Trang, Nguyễn Ngọc Yến. - H. : Giáo dục, 2020. - 68tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 17500đ. - 3000b s471750

1258. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Sách bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Mai, Trần Thị Phương Thuỳ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 20000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 51tr. : minh hoạ s474038

1259. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 1 : Sách bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Mai, Trần Thị Phương Thuỳ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 20000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s474039

1260. Thực hành và phát triển năng lực Toán học 1 : Sách bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Hoàng Thị Hoài, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang, Nguyễn Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 20000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 59tr. : hình vẽ, bảng s474036

1261. Thực hành và phát triển năng lực Toán học 1 : Sách bổ trợ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Hoàng Thị Hoài, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang, Nguyễn Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 20000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 55tr. : minh hoạ s474037

1262. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà, Nguyễn Hà Thanh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 59tr. s472260

1263. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà, Nguyễn Hà Thanh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 56tr. : tranh vẽ s472261

1264. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 36tr. s471792

1265. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 36tr. s471793

1266. Tiếng Anh 1 : i-Learn smart start : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 65tr. : minh hoạ ; 28cm. - 68000đ. - 25000b s474027

1267. Tiếng Anh 1 : i-Learn smart start : Student's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 71tr. : tranh màu ; 28cm. - 78000đ. - 37500b s474028

1268. Tiếng Anh 1 : Sách giáo viên / Ch.b.: Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục, 2020. - 180tr. ; 24cm. - 47000đ. - 3000b s471635

1269. Tiếng Anh 1 - Explore our world / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 46tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Cánh Diều)(National Geographic Learning). - 89000đ. - 50000b s472578

1270. Tiếng Anh 1 - Explore Our World : Sách bài tập / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 37tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Cánh Diều)(National Geographic Learning). - 41000đ. - 50000b s472577

1271. Tiếng Anh 1 - Explore Our World : Sách bài tập (Phiên bản mở rộng) / Nguyễn Quốc Hùng (ch.b.), Đỗ Thị Kim Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 37tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Cánh Diều)(National Geographic Learning). - 74000đ. - 27500b s472576

1272. Tiếng Anh 3 : Tài liệu bổ trợ 1 tiết/tuần : Hệ 10 năm toàn tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 34tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 45000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria s472442

1273. Tiếng Anh 3 : Tài liệu bổ trợ 2 tiết/tuần : Hệ 10 năm toàn tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 74tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria s472443

1274. Tiếng Anh 4 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm toàn tập - 2 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 70tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s472431

1275. Tiếng Anh 5 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm toàn tập - 2 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 34tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s472432

1276. Tiếng Anh bằng hình dành cho bé = English by pictures for kids / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Phi Quỳnh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 55tr. : tranh màu ; 24cm. - 55000đ. - 3000b s473805

1277. Tiếng Việt 4 nâng cao / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Minh Phương, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 207tr. ; 24cm. - 34000đ. - 3000b s471829

1278. Tình bạn : Thơ : Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non / Trần Thu Hương, Nguyễn Thị Thảo, Phan Trung Hiếu, Phạm Thái Quỳnh ; Tuyển chọn: Vũ Hương Giang ; Minh hoạ: Lý Thu Hà, Phạm Thị Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - 18500đ. - 1500b s471809

1279. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Áng. - H. : Giáo dục, 2020. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 3000b s471603

1280. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 135tr. : hình vẽ ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s472598

1281. Tô chữ cùng Sam : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 theo Chương trình mới 2018 / Trần Thị Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

Q.1: Tô nét cơ bản và chữ số. - 2020. - 27tr. : hình vẽ s473421

1282. Tô chữ cùng Sam : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 theo Chương trình mới 2018 / Trần Thị Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

Q.2, Ph.1: Tô chữ thường. - 2020. - 27tr. : hình vẽ s473422

1283. Tô chữ cùng Sam : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 theo Chương trình mới 2018 / Trần Thị Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

Q.3, Ph.2: Tô chữ thường. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s473423

1284. Tô chữ cùng Sam : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 theo Chương trình mới 2018 / Trần Thị Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà

Q.4, Ph.1: Tô chữ hoa. - 2020. - 27tr. : tranh màu s473424

1285. Tô chữ cùng Sam : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 theo Chương trình mới 2018 / Trần Thị Hải Yến b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà
Q.5, Ph.2: Tô chữ hoa. - 2020. - 28tr. : hình vẽ s473425

1286. Tô chữ hoa 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s472592

1287. Tô chữ hoa : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Phương Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : ảnh ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s473328

1288. Trần Thị Hoài Thu. Năng lực của giảng viên trẻ trong các trường đại học khối kinh tế tại thành phố Hà Nội : Sách tham khảo / Trần Thị Hoài Thu. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 300b
Thư mục: tr. 195-207 s474352

1289. Trần Thị Minh Đức. Tham vấn học đường : Tài liệu dành cho cán bộ tham vấn học đường / Trần Thị Minh Đức. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2020. - 230tr. : bảng ; 25cm. - 1210b s473820

1290. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 79000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 152tr. : hình vẽ, bảng s472356

1291. Truyện đọc lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Tuyển chọn, giới thiệu: Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục, 2020. - 80tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 21500đ. - 5000b s471751

1292. Truyện đọc phát triển năng lực đọc hiểu và kể chuyện lớp 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hà Châu, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Ngô Hiền Tuyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 76tr. : tranh màu ; 27cm. - 29000đ. - 20000b s472268

1293. Truyện, thơ, đồng dao, câu đố cho bé tập nói - tập đọc / BacHa Kids. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 124tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Giáo dục sớm. Sách tập đọc cho trẻ). - 95000đ. - 3000b s473880

1294. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 2 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 74tr. : tranh màu s471775

1295. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 2 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 70tr. : tranh màu s471776

1296. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 3 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 72tr. : tranh màu s471777

1297. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 3 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 68tr. : tranh màu s471778

1298. Tuyển chọn các bài toán đố nâng cao 1 : Theo chương trình tiểu học mới / Huỳnh Bảo Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 94tr. : hình vẽ ; 24cm. - 39000đ. - 3000b s473746

1299. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 115tr. : hình vẽ, bảng s472587

1300. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 107tr. : hình vẽ, bảng s472588

1301. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 111tr. : hình vẽ, bảng s472589

1302. Tuyển chọn thơ ca truyện kể : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Bích Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Cùng con chuẩn bị vào lớp 1). - 9000đ. - 1000b s473755

1303. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 1 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Mai Mỹ Hạnh, Giang Thiên Vũ. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 5000b s472617

1304. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 2 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Huỳnh Chí Danh, Nguyễn Thanh Huân. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s472618

1305. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 3 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Trần Thị Hằng Mơ, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s472619

1306. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 4 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Tống Thị Kim Phượng, Nguyễn Lê Bảo Hoàng. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s472620

1307. Văn hoá học đường : Dành cho học sinh lớp 5 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Đặng Thị Cẩm Hướng. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s472621

1308. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s472203

1309. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : hình vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 4000b s472204

1310. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : hình vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s472205

1311. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14000đ. - 25000b

Q.3. - 2020. - 24tr. : hình vẽ s472206

1312. Văn hoá ứng xử dành cho trẻ mầm non : 3 - 4 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 27cm. - 14000đ. - 25000b s472200

1313. Văn hoá ứng xử dành cho trẻ mầm non : 4 - 5 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 27cm. - 14000đ. - 35000b s472201

1314. Văn hoá ứng xử dành cho trẻ mầm non : 5 - 6 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 27cm. - 14000đ. - 45000b s472202

1315. Vở bài tập Mĩ thuật 1 / Nguyễn Xuân Tiên (tổng ch.b.), Hoàng Minh Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền... - H. : Giáo dục, 2020. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 15500b s471812

1316. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 83tr. : minh hoạ s471643

1317. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2020. - 91tr. : minh hoạ s472590

1318. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.2. - 2020. - 91tr. : hình vẽ, bảng s473743

1319. Vở bé học Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s474227

1320. Vở bé làm toán phát triển trí tuệ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Trần Thị Hải Yến. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s472950

1321. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b

Q.1. - 2020. - 36tr. s474228

1322. Vở Chính tả 1 : Theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 43tr. ; 24cm. - 14000đ. - 15000b s474117

1323. Vở Chính tả 2 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 51tr. s474118

1324. Vở Chính tả 2 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 51tr. s474119

1325. Vở Chính tả 3 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1500b
T.1. - 2020. - 52tr. s474120

1326. Vở Chính tả 3 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1500b
T.2. - 2020. - 47tr. s474121

1327. Vở Chính tả 4 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1500b
T.1. - 2020. - 39tr. s474122

1328. Vở Chính tả 4 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 39tr. s474123

1329. Vở Chính tả 5 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 43tr. s474124

1330. Vở chính tả lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 / Nguyễn Thị Hạnh, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục, 2020. - 44tr. ; 24cm. - 17000đ. - 10000b s471806

1331. Vở Chính tả - Lớp 2 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa trạng nguyên). - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 60tr. : bảng s471779

1332. Vở Chính tả - Lớp 3 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa trạng nguyên). - 15000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 60tr. : bảng s471780

1333. Vở Chính tả - Lớp 3 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa trạng nguyên). - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 60tr. : bảng s471781

1334. Vở Chính tả - Lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa trạng nguyên). - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 52tr. : bảng s471782

1335. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 112tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s471977

1336. Vở luyện tập Chính tả lớp 1 : Sách bổ trợ theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Mai, Trần Thị Phương Thuỳ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 51tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 14000đ. - 1000b s473426

1337. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 39tr. : hình vẽ, ảnh s473667

1338. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Xuân Hoàng. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 4050b
T.1. - 2020. - 47tr. s471770

1339. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 47tr. : hình vẽ, ảnh s473668

1340. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Xuân Hoàng. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 4050b
T.1. - 2020. - 44tr. : bảng s471771

1341. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Thanh Phong. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 4050b
T.1. - 2020. - 44tr. : bảng s471772

1342. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long / Trần Công Thành. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 4050b
T.1. - 2020. - 40tr. : bảng s471773

1343. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Văn A. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 4050b

T.1. - 2020. - 40tr. : bảng s471774

1344. Vở luyện viết lớp 1 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 39tr. s471739

1345. Vở luyện viết lớp 1 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 39tr. s471740

1346. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s473433

1347. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia Đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s473434

1348. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia Đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s473435

1349. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia Đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b
T.4. - 2020. - 32tr. : hình vẽ s473436

1350. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia Đình nhỏ). - 25000đ. - 2000b
T.5. - 2020. - 32tr. : hình vẽ s473437

1351. Vở ô li bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo chương trình giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 36000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 74tr. : hình vẽ s473665

1352. Vở ô li bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo chương trình mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Lê Thị Kim Phượng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 34000đ. - 1000b
Q.1. - 2020. - 64tr. : hình vẽ, bảng s473989

1353. Vở ô li bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo chương trình giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 36000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 75tr. : hình vẽ s473666

1354. Vở ô li bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo chương trình mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Phát, Lê Thị Kim Phượng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 34000đ. - 1000b
Q.2. - 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng s473983

1355. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19000đ. - 20000b
Q.2. - 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng s474408

1356. Vở ô li có mẫu chữ - CD 1 / Trần Thị Minh Phương, Trần Thị Minh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 14000đ. - 20000b
Q.2. - 2020. - 52tr. s474379

1357. Vở ô li có mẫu chữ - KN 1 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 13000đ. - 10000b
Q.1. - 2020. - 40tr. s474378

1358. Vở ô li có mẫu chữ - PT 1 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 14000đ. - 6000b
Q.1. - 2020. - 48tr. s474380

1359. Vở ô li có mẫu chữ - PT 1 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 13000đ. - 10000b
Q.2. - 2020. - 40tr. s474381

1360. Vở ôn luyện Tiếng Việt lớp 1 / Lê Phương Nga (ch.b.), Thạch Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 25000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 55tr. : hình vẽ s471733

1361. Vở ôn luyện Toán lớp 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 29000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 92tr. : minh hoạ s471590

1362. Vở tập tô chữ : Theo mẫu chữ chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho bé đang học hoặc chuẩn bị vào lớp một. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 14000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.1. - 2020. - 32tr. : ảnh s471976

1363. Vở tập viết 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Huỳnh Thị Cẩm Linh, Lê Nguyệt Anh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b
T.1. - 2020. - 64tr. s471805

1364. Vở tập viết 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Mai Nhị Hà, Huỳnh Thị Cẩm Linh, Lê Nguyệt Anh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 64tr. s474237

1365. Vở tập viết Tiếng Anh 1 / An Thị Thu Hà, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - H. : Giáo dục, 2020. - 48tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 28500đ. - 3000b s472160

1366. Vở tập viết Tiếng Anh lớp 5 : Theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 68tr. : tranh vẽ s471642

1367. Vở thủ công : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phùng Ngọc Oanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 9000đ. - 2000b s472079

1368. Vở thủ công : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phùng Ngọc Oanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 12000đ. - 2000b s472080

1369. Vở thực hành Âm nhạc 1 / Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 44tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Cánh diều). - 10000đ. - 150000b s471975

1370. Vở thực hành hoạt động trải nghiệm 1 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Quang Tiệp, Ngô Quang Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Cánh diều). - 13000đ. - 171000b s471974

1371. Vở thực hành luyện viết 1 : Sách bổ trợ theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Mai, Trần Thị Phương Thuỳ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 44tr. s473428

1372. Vở thực hành luyện viết 1 : Sách bổ trợ theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Mai, Trần Thị Phương Thuỳ. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 43tr. s473429

1373. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Thu Trang, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s471753

1374. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Thu Trang, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 3600b
T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng s471754

1375. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s471755

1376. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng s471756

1377. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 4 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Thu Trang, Võ Thu Cẩm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng s471757

1378. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 4 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Thu Trang, Võ Thu Cẩm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ s471758

1379. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 5 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Võ Thu Cẩm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s471759

1380. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 5 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Võ Thu Cẩm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng s471760

1381. Vở thực hành luyện viết lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 56tr. : hình vẽ s471761

1382. Vở thực hành luyện viết lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ s471762

1383. Vở thực hành luyện viết lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 56tr. : ảnh s471763

1384. Vở thực hành luyện viết lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 52tr. s471764

1385. Vở thực hành luyện viết lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 56tr. : ảnh, bảng s471765

1386. Vở thực hành luyện viết lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 52tr. : ảnh, bảng s471766

1387. Vở thực hành luyện viết lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 4000b

T.1. - 2020. - 56tr. : ảnh, bảng s471767

1388. Vở thực hành luyện viết lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 4000b

T.2. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, ảnh s471768

1389. Vũ Thị Thanh Hiển. Thái độ với nghề của giáo viên mầm non các tỉnh Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thanh Hiển. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 183tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 64000đ. - 500b

Thư mục: tr. 166-173. - Phụ lục: tr. 174-183 s474377

1390. Vũ Trọng Phong. Sổ dự giờ : Dành cho giáo viên mầm non / Vũ Trọng Phong. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : bảng ; 30cm. - 10000đ. - 5000b s472183

1391. Vui học chính tả / Nguyễn Hoàng Ly, Trần Thị Quỳnh Nga, Khuê Hân... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 56tr. : tranh màu s472242

1392. Vui học chính tả / Nguyễn Hoàng Ly, Trần Thị Quỳnh Nga, Khuê Hân... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 56tr. : tranh màu s472243

1393. Vui học cùng chữ viết / Đinh Văn Hữu, Phạm Kim Bích Loan, Nguyễn Phương Nam... - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 48tr. : hình vẽ, ảnh s471801

1394. Vui học cùng chữ viết lớp 1 / Đinh Văn Hữu, Phạm Kim Bích Loan, Nguyễn Phương Nam... - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s471800

1395. Vui học đầu đời : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 42cm. - (Bách khoa toàn thư bằng hình đầu tiên của bé). - 50000đ. - 3000b s472389

1396. Vui học Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi thứ hai / Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly, Đặng Tú... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 60tr. : tranh màu s472252

1397. Vui học Tiếng Việt 1 : Dành cho buổi thứ hai / Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly, Đặng Tú... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 20000b
T.2. - 2020. - 60tr. : tranh màu s472253

1398. Vui học Toán 1 : Dành cho buổi thứ hai / Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Đức Mạnh, Cao Xuân Hùng, Trần Ngọc Lan. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s472124

1399. Vui học Toán 1 : Dành cho buổi thứ hai / Huỳnh Thị Kim Trang, Nguyễn Đức Mạnh, Cao Xuân Hùng, Trần Ngọc Lan. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 25000đ. - 20000b
T.2. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s472125

1400. Vui học từ và câu lớp 1 / Nguyễn Hoàng Ly, Trần Thị Quỳnh Nga, Khuê Hân... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 60tr. : tranh màu s472254

1401. Vui học từ và câu lớp 1 / Nguyễn Hoàng Ly, Trần Thị Quỳnh Nga, Khuê Hân... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Bộ sách Chân trời sáng tạo). - 32000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 52tr. : tranh màu s472255

1402. Wagner, Tony. Làm thế nào để thay đổi trường học? = How schools change / Tony Wagner ; Khổng Thị Diễm Hằng dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 479tr. ; 21cm. - 199000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 455-466 s473677

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

1403. Biểu tổng hợp thuế xuất - nhập khẩu ưu đãi và ưu đãi đặc biệt của Việt Nam. - H. : Tài chính, 2020. - 1536tr. : bảng ; 30x21cm. - 1117b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s473835

1404. Business English : Student's book 6 / Tran Thi Duyen (ed.), Le Thi Thu Huong, Chuc Hong Ngoc... - H. : Publishing House of Transport, 2020. - 215 p. : ill. ; 24 cm. - 32000đ. - 3010 copies
At head of the title: Hanoi University of Industry s473497

1405. Danh mục Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 2018. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 781tr. : bảng ; 30cm. - 400b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trung tâm Thông tin s472484

1406. Giáo trình Marketing căn bản / Cao Thị Thanh (ch.b.), Bùi Thị Phương Hoa, Ngô Văn Quang, Nguyễn Thị Phương Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 211tr. : minh hoạ ; 24cm. - 54000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 211 s473050

1407. Lưu Thế Anh. Số 1 thế giới - Mã Vân và đế chế Alibaba / Lưu Thế Anh, Bành Chinh ; Hồ Tiến Huân dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 255tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s472683

1408. Nguyễn Bình Dương. Tỷ lệ thâm nhập, thâm hụt cán cân thương mại và sự cạnh tranh của hàng hoá Trung Quốc trên thị trường Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bình Dương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2018. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 104-106. - Phụ lục: tr. 107-111 s472775

1409. Nguyễn Thị Trâm Anh. Thương mại và môi trường : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Trâm Anh (ch.b.), Trần Thuỳ Chi, Bùi Thu Hoài. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 260tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 150000đ. - 215b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 248-258 s472788

1410. QCVN 41 : 2016/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ = National technical regulation on traffic signs and signals. - H. : Hồng Đức, 2016. - 391tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 77-391 s472479

1411. QCVN 41 : 2016/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ = National technical regulation on traffic signs and signals. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 400tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 320000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 80-399 s473885

1412. Trần Nguyễn Hợp Châu. Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương / B.s.: Trần Nguyễn Hợp Châu (ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Tân. - H. : Hồng Đức, 2018. - 371tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 286. - Phụ lục: tr. 287-371 s472672

1413. Trần Trung Hiếu. Lý thuyết dòng xe và ứng dụng / Trần Trung Hiếu (ch.b.), Đặng Thùy Đông, Vũ Thành Long. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 238tr. : minh họa ; 24cm. - 94000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 237-238 s472553

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1414. Ai mua hành tôi : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Tú Anh ; Tranh: Minh Đức. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s473102

1415. Âu Cơ, Lạc Long Quân : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472960

1416. Bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472957

1417. Bồ câu và kiến = The dove and the ants : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Hoàng Khắc Huyên b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s473204

1418. Bốn anh tài : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Hoàng Khắc Huyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473207

1419. Bùi Văn Tam. Phủ Dầy và các nữ thần Vụ Bản trong tín ngưỡng Thánh Mẫu Liễu Hạnh / Bùi Văn Tam. - H. : Hồng Đức, 2020. - 419tr. : ảnh ; 21cm. - 125000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 414-415 s473029

1420. Cây khế : Truyện tranh / Hoàng Khắc Huyên b.s., vẽ tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473222

1421. Cây tre trăm đốt : Tranh truyện dân gian Việt Nam / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Minh Trí ; Nguyễn Đổng Chi s.t., giới thiệu. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s471857

1422. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472956

1423. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Hoàng Khắc Huyên b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473223

1424. Cậu bé Jack và cây đậu thần : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s473439

1425. Châu chấu và kiến = The grasshopper and the ants : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Hoàng Khắc Huyên b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s473203

1426. Chú bé chăn cừu = The boy who cried wolf : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Hoàng Khắc Huyên biên dịch, b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s473205

1427. Chú Cuội cung trăng : Tranh truyện dân gian Việt Nam / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Tạ Huy Long ; Nguyễn Đổng Chi s.t., giới thiệu. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s471862

1428. Chú mèo đi hia : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s473215

1429. Cóc kiện trời : Truyện tranh / Hoàng Khắc Nguyên b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473208

1430. Con Thỏ và con Hổ : Tranh truyện dân gian Việt Nam / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Phạm Ngọc Tuấn ; Nguyễn Đổng Chi s.t., giới thiệu. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s471858

1431. Cô bé Lọ Lem = Cinderella : Truyện song ngữ Anh - Việt / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - 35000đ. - 3000b s473860

1432. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Cenerentola s472248

1433. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Nguyễn Như Quỳnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s473214

1434. Cô bé lọ lem : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Peter Holeinone ; Minh hoạ: Tony Wolf ; Biên dịch: Phùng Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 52tr. : tranh màu ; 28cm. - (Cổ tích vàng. Những câu chuyện yêu thương). - 60000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: La storia di Cenerentola e tante altre s472420

1435. Cô bé quàng khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện song ngữ Anh - Việt / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - 35000đ. - 3000b s473861

1436. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Cappuccetto Rosso s472249

1437. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Peter Holeinone ; Minh hoạ: Piero Cattaneo ; Nguyễn Chí Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2020. - 52tr. : tranh màu ; 28cm. - (Cổ tích vàng. Những câu chuyện nhân ái). - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: La storia di cappuccetto rosso e tante altre s472421

1438. Công chúa tóc dài : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Nguyễn Như Quỳnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s473211

1439. Cú mèo và Châu chấu = The Owl and the Grasshopper : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Tranh truyện ngụ ngôn Aesop). - 12000đ. - 10000b s474134

1440. Cuộc phiêu lưu của Pi-nô-ki-ô : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Peter Holeinone ; Minh hoạ: Tony Wolf ; Biên dịch: Trần Phương Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2020. - 52tr. : tranh màu ; 28cm. - (Cổ tích vàng. Những câu chuyện phiêu lưu). - 60000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: La storia di Pinocchio e tante altre s472419

1441. Đăng Khoa. Trang phục Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại / Đăng Khoa b.s. - H. : Dân trí, 2017. - 236tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Tìm hiểu kiến thức). - 55000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 234 s472739

1442. Gà và Cáo = The Cock and the Fox : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Tranh truyện ngụ ngôn Aesop). - 12000đ. - 10000b s474133

1443. Giận mày tao ở với ai : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473441

1444. A guide to Vietnamese culture / Hàm Châu, Huy Lê, Hồng Nhung... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 271 p. : phot. ; 21 cm. - 180000đ. - 500 copies

At head of title: Vietnam Cultural Window s471506

1445. Hổ và Trâu : Truyện cổ dân tộc Pu Péo : Dành cho trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi / S.t., b.s.: Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 27cm. - 8500đ. - 2000b s472180

1446. Huế - Kinh đô áo dài Việt Nam / Phan Thuận An, Nguyễn Đức Bình, Đinh Hồng Cường... ; B.s.: Phan Thanh Hải... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 328tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế. - Thư mục, phụ lục trong chính văn s474370

1447. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Truyện kể dân gian Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 180000đ. - 1000b

Q.2: Truyền thuyết địa danh và thôn xã... - 2020. - 587tr. - Thư mục: tr. 573-580 s472821

1448. Huỳnh Ngọc Trảng. Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ : Truyện kể dân gian Nam Bộ / B.s.: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 230000đ. - 1000b

Q.4: Truyện ngụ ngôn. Truyện cười. Truyện trạng. - 2020. - 855tr. - Thư mục: tr. 823-830 s472822

1449. Inrasara. Văn học dân gian: Ca dao - Tục ngữ - Thành ngữ - Câu đố Chăm / Inrasara s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 671tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 370-655. - Thư mục: tr. 663-670 s474091

1450. Khỉ và Cá sấu : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s473216

1451. Minh Đường. Văn khấn tại nhà - Tập văn khấn nôm / Minh Đường. - H. : Hồng Đức, 2015. - 195tr. ; 19cm. - 37000đ. - 2000b s473167

1452. Mỵ Châu, Trọng Thuỷ : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472958

1453. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s473217

1454. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Laura Farnesi ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Italia: Biancaneve e i sette nani s473842

1455. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Peter Holeinone ; Minh hoạ: Tony Wolf ; Biên dịch: Vũ Thu Trang. - Tái bản lần thứ 5.

- H. : Kim Đồng, 2020. - 52tr. : tranh màu ; 28cm. - (Cổ tích vàng. Những câu chuyện thông thái). - 60000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: La storia di Biancaneve e tante altre s472422

1456. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Nguyễn Như Quỳnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s473210

1457. Nàng công chúa và bầy thiên nga : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Nguyễn Như Quỳnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s473213

1458. Nàng công chúa và con ếch : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s473440

1459. Nàng tiên cóc / Hoàng Khắc Huyên b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s474131

1460. Nghêu sò ốc hến / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s474129

1461. Nguyễn Đổng Chi. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Nguyễn Đổng Chi. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 55000đ. - 1500b

T.1. - 2020. - 191tr. : tranh vẽ s471952

1462. Nguyễn Thị Tám. Tri thức dân gian về tài nguyên thiên nhiên của người Cao Lan ở Vĩnh Phúc / Nguyễn Thị Tám. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 223tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s474089

1463. Nguyễn Vinh Phúc. Hà Nội - Phong tục, văn chương / Nguyễn Vinh Phúc. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 433tr. : ảnh ; 23cm. - 180000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 420-433 s471937

1464. Người đẹp ngủ trong rừng : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Laura Farnesi, Laura Brancati ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Italia: La bella addormentata nel bosco s473841

1465. Người đẹp và quái vật : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s474140

1466. Ngưu Lang Chức Nữ : Tranh truyện dân gian Việt Nam / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Lý Thu Hà ; Nguyễn Đổng Chi s.t., giới thiệu. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s471861

1467. Những bài ca tín ngưỡng của người Thái Đen ở Điện Biên / Lò Đặng Thếm s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 927tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 785-921 s474086

1468. Núi biết bay : Truyện cổ dân tộc Giáy : Dành cho trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi / S.t., b.s.: Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 27cm. - 8500đ. - 2000b s472182

1469. Ông lão đánh cá và con cá vàng : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s474141

1470. Phan Thị Phượng. Trang phục của người Dao Họ ở Lào Cai / Phan Thị Phượng, Phạm Tất Thành. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 169tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 153-157. - Thư mục: tr. 159-160 s474088

1471. Sọ Dừa : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473221

1472. Sơn Tinh, Thuỷ Tinh : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472959

1473. Sơn Tinh Thuỷ Tinh : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Nguyễn Như Quỳnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473212

1474. Sự tích cây kim giao : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Thanh Nga ; Tranh: Minh Kiên. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s473125

1475. Sự tích cây nêu ngày Tết : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Thanh Nga ; Tranh: Minh Kiên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s473123

1476. Sự tích cái bình vôi : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473442

1477. Sự tích con dã tràng : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473443

1478. Sự tích con dã tràng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời : Thanh Phương ; Tranh: Minh Đức. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s473100

1479. Sự tích dưa hấu : Truyện tranh / Soạn lời, minh họa: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472963

1480. Sự tích động Từ Thức : Tranh truyện dân gian Việt Nam / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Thái Hùng ; Nguyễn Đổng Chi s.t., giới thiệu. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s471859

1481. Sự tích hồ Ba Bể : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Hoàng Khắc Huyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473209

1482. Sự tích Hồ Gươm : Tranh truyện dân gian Việt Nam / Hán Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Phạm Ngọc Tuấn ; Nguyễn Đổng Chi s.t., giới thiệu. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s471860

1483. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472962

1484. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473224

1485. Sự tích quả dưa hấu : Truyện tranh / Hoàng Khắc Huyên b.s., vẽ tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473218

1486. Sự tích quả dưa hấu : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời : An Nam ; Tranh: Trương Minh Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s473103

1487. Sự tích trâu vàng Hồ Tây : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473219

1488. Sự tích trầu cau : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472961

1489. Sự tích trầu cau : Truyện tranh / B.s., vẽ tranh: Hoàng Khắc Huyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473206

1490. Sự tích vết rạn trên mai rùa : Truyện cổ dân tộc Khơ-me : Dành cho trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi / S.t., b.s.: Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 27cm. - 8500đ. - 2000b s472179

1491. Sự tích viên ngọc ếch : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473438

1492. Tấm Cám : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472955

1493. Thạch Sanh : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s473220

1494. Thánh Gióng : Truyện tranh / Soạn lời, minh hoạ: Nguyễn Mạnh Thái. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Truyện tranh cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 3000b s472954

1495. Thần Mercury và bác tiều phu = Mercury and the Woodman : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh)(Truyện thần thoại Hy Lạp). - 12000đ. - 10000b s474135

1496. Thần Sắt = The iron God : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Tranh truyện ngụ ngôn Aesop). - 12000đ. - 10000b s474132

1497. Thần tích tỉnh Hưng Yên / Biên dịch, chú thích: Nguyễn Mạnh Hà, Đào Thị Huệ, Phạm Thị Hương Lan. - H. : Thế giới. - 24cm. - 450b

Đầu bìa sách ghi: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên; Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.6. - 2020. - 399tr. s474276

1498. Thích Viên Thành. Văn khấn nôm truyền thống / Thích Viên Thành, Trần Thu Nguyệt. - Tái bản, có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 107tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s474401

1499. Thỏ và rùa = The tortoise and the hare : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Hoàng Khắc Huyên biên dịch, b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s473202

1500. Thuần Phong. Ca dao giảng luận / Thuần Phong. - H : Tri thức, 2020. - 292tr. ; 21cm. - 117000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Ngô Văn Phát. - Phụ lục: tr. 285-292 s473705

1501. Tiên thử lòng người : Truyện cổ dân tộc Giáy : Dành cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi / S.t., b.s.: Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 27cm. - 10000đ. - 2000b s472178

1502. Trần Hậu Yên Thế. Nghê Việt tinh tuyển = Selected Vietnamese Nghê / Trần Hậu Yên Thế (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà, Hồ Hữu Long. - H. : Thế giới, 2020. - 334tr. : ảnh, tranh vẽ ; 12cm. - 120000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 137-143. - Phụ lục: tr. 145-334 s472045

1503. Triệu Trân. Cuốn sách đầu tiên của tớ - Truyện cổ Andersen / Triệu Trân, Lưu Lệ Cầm ; Minh Thúy dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 189tr. : tranh màu ; 26cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一本格林童话 s472969

1504. Triệu Trân. Cuốn sách đầu tiên của tớ - Truyện cổ Grimm / Triệu Trân, Lưu Lệ Cầm ; Minh Thúy dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 193tr. : tranh màu ; 26cm. - 130000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一本格林童话 s472970

1505. Truyện cổ tích hay nhất mẹ kể hàng đêm. - H. : Dân trí, 2017. - 200tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b s472740

1506. Truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện dành cho trẻ từ 5 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Harley ; Dịch: Việt Dung, Thu Nga ; Quý Thao h.đ. ; Minh hoạ: Alessandra Fusi... - H. : Mỹ thuật, 2020. - 124tr. : tranh màu ; 28cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The most beautiful Aesop's fables s473843

NGÔN NGỮ

1507. Amazing science 2 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 94 p. : ill. ; 28 cm. - 45000đ. - 5030 copies s471560

1508. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 50 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 25000đ. - 1350 copies s471486

1509. 3 step tiết lộ bí quyết 3 bước đạt điểm 8+ Tiếng Anh : Dành cho học sinh luyện thi THPT Quốc gia... / Dương Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 251tr. : bảng ; 29cm. - 239000đ. - 1500b s472351

1510. Badger, Ian. Listening - B1 + Intermediate / Ian Badger. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 128 p. : phot. + 1 CD ; 26 cm. - (Collins English for life). - 168000đ. - 1000 copies s471511

1511. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions upper intermediate Unit 1 - 10 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 71tr. : hình vẽ ; 30cm. - 67b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472284

1512. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 75tr. : hình vẽ ; 30cm. - 356b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472286

1513. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 2 Combo A : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 44tr. : hình vẽ ; 30cm. - 134b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472287

1514. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Family and Friends 1 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 288b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472288

1515. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Family and Friends 2 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 99b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472289

1516. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Family and Friends 3 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 144b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472290

1517. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Explore our world : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 30cm. - 2317b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472297

1518. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Ice Island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 82tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472298

1519. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 70tr. : minh hoạ ; 30cm. - 188b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472301

1520. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 2 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 69tr. : minh hoạ ; 30cm. - 155b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472302

1521. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 3 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 61tr. : bảng ; 30cm. - 126b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472303

1522. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 2 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 78tr. : minh hoạ ; 30cm. - 386b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472304

1523. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 3 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 69tr. : bảng ; 30cm. - 440b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472305

1524. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 4 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 68tr. : bảng ; 30cm. - 380b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472306

1525. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Perspectives advanced : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 101tr. : bảng ; 30cm. - 66b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472313

1526. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Timezones 1 Combo B : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 30cm. - 182b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472314

1527. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 Combo B : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 53tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 117b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472315

1528. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 Combo A : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 49tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 110b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472316

1529. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 2 Combo A : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 49tr. : minh hoạ ; 30cm. - 134b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472317

1530. Bài tập bổ trợ = Homework revision : I- Learn smart start grade 3 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 49tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 5985b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472318

1531. Bài tập bổ trợ = Homework revision : I- Learn smart start grade 4 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 70tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 4785b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472319

1532. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 38tr. : hình vẽ ; 30cm. - (English discovery). - 76b
ĐTTS ghi: Language Link Academic s472332

1533. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solution Pre- intermediate : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức. - 30cm. - 1220b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic
Q.1. - 2020. - 32tr. : bảng s472294

1534. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solution intermediate : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức. - 30cm. - 242b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic
Q.1. - 2020. - 39tr. : bảng s472295

1535. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions Elementary : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức. - 30cm. - 892b
Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic
Q.2. - 2020. - 30tr. : bảng s472285

1536. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solution intermediate : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức. - 30cm. - 128b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic

Q.2. - 2020. - 33tr. : bảng s472296

1537. Bài tập bổ trợ - Schools link primary 4 = Homework revision : Chương trình Tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 63tr. : minh hoạ ; 30cm. - 278b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s472330

1538. Bài tập Tiếng Anh 6 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 100tr. : minh hoạ s472379

1539. Bài tập Tiếng Anh 6 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Không đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks. - 27cm. - 30000đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s472380

1540. Bài tập Tiếng Anh 9 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2020. - 256tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 102000đ. - 3000b s473939

1541. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 6 / Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Cao Thuý Hồng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1750b s471652

1542. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 7 / Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Cao Thuý Hồng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 158tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1700b s471653

1543. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 8 / Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Hoàng Lan, Nguyễn Thuỵ Phương Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1700b s471654

1544. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 159tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 1100b s471655

1545. Biggerton, Phil. IELTS - The complete guide to task 1 writing : With model answers / Phil Biggerton. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 179 p. : fig., tab. ; 26 cm. - 180000đ. - 1000 copies s471509

1546. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 130tr. : hình vẽ, bảng s472340

1547. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 50000đ. - 650 copies

Vol.1. - 2020. - 47 p. : phot., pic. s471472

1548. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 140000đ. - 650 copies

Vol.1. - 2020. - 75 p. : phot., pic. s471471

1549. Câu hỏi trắc nghiệm chuyên đề từ vựng tiếng Anh : Tài liệu ôn thi THPT Quốc gia / Vĩnh Bá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 323tr. ; 24cm. - 95000đ. - 700b s474411

1550. Cao Xuân Hạo. Sổ tay sửa lỗi hành văn : Lỗi ngữ pháp trong câu có trạng ngữ mở đầu / Cao Xuân Hạo, Trần Thị Tuyết Mai. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 92tr. ; 21cm. - 42000đ. - 2000b s472791

1551. The cat crew and other stories : Phonics reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 93 p. : pic. ; 21x25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s471474

1552. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit : Chương trình Tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 61tr. : minh hoạ ; 30cm. - (English discovery). - 500b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s472331

1553. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : Explore our world : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 49tr. : minh hoạ ; 30cm. - 2294b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472311

1554. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : Family and Friends 1 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 82tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 283b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472291

1555. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : Family and Friends 2 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 88tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 96b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472292

1556. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : Family and Friends 3 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 83tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 141b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472293

1557. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : I- Learn smart start grade 1 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 3516b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472322

1558. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' kit : I- Learn smart start grade 4 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Hồng Đức, 2020. - 112tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 2660b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472323

1559. Cẩm nang học sinh THCS : Bí quyết học tốt Tiếng Anh dành cho học sinh THCS ngay từ đầu cấp. - H. : Hồng Đức, 2020. - 24tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2707b s471877

1560. Châu Thuỳ Trang. Cẩm nang luyện thi Topik II / Châu Thuỳ Trang ; Lê Huy Khoa h.đ. - H. : Hồng Đức, 2020. - 277tr. ; 26cm. - 250000đ. - 1000b s473818

1561. Challenger Atelier Seed 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 6050 copies s471524

1562. Challenger Atelier Seed 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5250 copies s471525

1563. Challenger Atelier Seedbed 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 75 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 8650 copies s471518

1564. Challenger Atelier Sprout 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5050 copies s471521

1565. Challenger Atelier Sprout 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3050 copies s471522

1566. Challenger Atelier Sprout 3 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s471523

1567. Challenger Material Seed 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 6250 copies s471491

1568. Challenger Material Seed 2 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5150 copies s471492

1569. Challenger Material Sprout 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5050 copies s471488

1570. Challenger Material Sprout 2 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 3050 copies s471489

1571. Challenger Material Sprout 3 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s471490

1572. Challenger Palette Seedbed 1 A3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 10150 copies s471519

1573. Challenger Palette Seedbed 2 A3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 8950 copies s471520

1574. Chinh phục toàn diện ngữ pháp tiếng Anh bằng infographic : Video hỗ trợ sách... / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 285tr. : minh hoạ s472352

1575. Chinh phục toàn diện ngữ pháp tiếng Anh bằng infographic : Video hỗ trợ sách... / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 255tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 135-171 s472353

1576. Conqueror Atelier Sapling 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 72 p. : fig. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 850 copies s471517

1577. Conqueror Gallery Sapling 1 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 40 p. : fig., pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s471475

1578. Conqueror Material Sapling 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s471487

1579. Dương Chính Chức. Thành ngữ tiếng Hàn thú vị dành cho người Việt = 베트남인을위한 재미있는 고사 성어 / B.s.: Dương Chính Chức, Đỗ Phương Thuỳ ; Phạm Minh Tiến h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 222tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 200b s473260

1580. Dương Hữu Biên. Câu có vị từ chuyển tác trong Tiếng Việt: Cấu trúc ngữ nghĩa - cú pháp : Sách chuyên khảo / Dương Hữu Biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 269tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 110000đ. - 300b

Thư mục: tr. 241-264 s472758

1581. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ 1 = 汉语教程 : Phiên bản mới / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 89000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Q.Thượng. - 2020. - 157tr. : hình vẽ, bảng s473981

1582. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ 2 = 汉语教程 : Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 115000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Q.Hạ. - 2020. - VI, 231tr. : hình vẽ, bảng s473982

1583. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 8 : Dựa trên mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 85000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 127tr. : minh hoạ s473980

1584. English CD textbook A. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 80 p. : fig. ; 21 cm. - (Kumon). - 3500 copies s474238

1585. English CD textbook B. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 80 p. : fig. ; 21cm. - (Kumon). - 2000 copies s474239

1586. English CD textbook C. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 80 p. : fig. ; 21 cm. - (Kumon). - 2000 copies s474240

1587. English CD textbook G. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 88 p. : fig., tab. ; 21 cm. - (Kumon). - 800 copies s474241

1588. English CD textbook I. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 88 p. : fig., tab. ; 21 cm. - (Kumon). - 500 copies s474242

1589. Enspire phonics 1A. - H. : The gioi, 2020. - 37 p. : ill. ; 28 cm. - (Enspire). - 80000đ. - 550 copies s471574

1590. Enspire phonics 2A. - H. : The gioi, 2020. - 39 p. : ill. ; 28 cm. - (Enspire). - 80000đ. - 1020 copies s471575

1591. Enspire phonics 3A. - H. : The gioi, 2020. - 39 p. : ill. ; 28 cm. - (Enspire). - 80000đ. - 820 copies s471576

1592. Evans, Virginia. Access US 1A : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2020. - 33 p. : ill. ; 30 cm. - 169000đ. - 3000 copies s471566

1593. Evans, Virginia. Access US 1b : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2020. - 63 p. : ill. ; 30 cm. - 169000đ. - 3000 copies s471567

1594. Evans, Virginia. Access US 2b : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2020. - 68 p. : ill. ; 30 cm. - 169000đ. - 3000 copies s471568

1595. Evans, Virginia. Access US 3b : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2020. - 77 p. : ill. ; 30 cm. - 169000đ. - 3000 copies s471569

1596. Evans, Virginia. Access US 4a : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2020. - 97 p. : ill. ; 30 cm. - 169000đ. - 3000 copies s471570

1597. Fruen, Graham. Personal best - A1 Beginner : Student's book and workbook : Combined edition A / Graham Fruen, Daniel Barber ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2020. - 66 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 179000đ. - 3000 copies s471562

1598. Get ready for IELTS : Pre-intermediate to Intermediate IELTS Band 3.5-4.5 : Teacher's guide / Fiona McGarry, Patrick McMahon, Els Van Geyte, Rod Webb. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 95 p. : ill. ; 27 cm. - (Collins). - 148000đ. - 1000 copies s471582

1599. Giáo trình Phát triển Hán ngữ tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 160000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1. - 2020. - 241tr. : bảng s472467

1600. Giáo trình Phiên dịch 1 / Hoàng Ngọc Tuệ (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Huyền... - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 46000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội s472607

1601. Hack não chữ Hán : Bài tập = 易学易记的汉字: 练习册 / Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Huỳnh Thị Chiêu Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 151tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 1500b s471915

1602. 2 tuần thi đậu HSK cấp độ 2 = 过周攻破新 HSK2+ / Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Trương Mỹ Vân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 280tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 1000b s471882

1603. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Chữ cái & số đếm : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 58000đ. - 3000b s473918

1604. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 58000đ. - 3000b s473893

1605. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Hoa, quả, rau củ : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 58000đ. - 3000b s473892

1606. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Khám phá ngôi nhà của bé : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 58000đ. - 3000b s473916

1607. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Phương tiện giao thông : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 58000đ. - 3000b s473915

1608. Hải Phạm. Từ điển bằng hình - Thế giới loài chim : Song ngữ Anh - Việt / Hải Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 58000đ. - 3000b s473917

1609. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 188000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1. - 2020. - VI, 131tr. : hình vẽ, bảng s473990

1610. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 188000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.2. - 2020. - X, 139tr. : minh hoạ s473991

1611. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 188000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.3. - 2020. - IX, 131tr. : minh hoạ s473992

1612. Hán ngữ Msutong = 速通汉语 = Expressway to Chinese : Sơ cấp / B.s.: Hứa Kim Sinh, Hồ Văn Hoa, Ngô Trung Vỹ (ch.b.), Hứa Tịnh ; Dịch: Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 188000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.4. - 2020. - IX, 123tr. : hình vẽ, bảng s473993

1613. Hoàng Nguyên. Cẩm nang tiếng Anh Trung học - Đại học = English for campus / Hoàng Nguyên. - H. : Hồng Đức, 2014. - 168tr. ; 16cm. - 39000đ. - 1000b s473175

1614. Hoàng Quỳnh. Tập viết Tiếng Nhật bảng chữ cái Hiragana = ひらがな / Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2020. - 103tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Nhật). - 65000đ. - 1000b s472464

1615. Hoàng Quỳnh. Tự học 600 chữ Kanji căn bản / Hoàng Quỳnh ch.b. ; Trần Thị Minh Phương h.đ. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Mcbooks, 2020. - 258tr. : bảng ; 24cm. - 160000đ. - 1000b s473812

1616. Hobbs, Martyn. Achievers A1+ : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle, Carolyn Barraclough ; Ill.: Claroscuro... - Hue : Hue University, 2020. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 222000đ. - 3000 copies s471571

1617. Hobbs, Martyn. Achievers A2 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle ; Ill.: Jesús Alonso... - Hue : Hue University, 2020. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 222000đ. - 3000 copies s471573

1618. Học tốt Tiếng Anh 11 : Theo chương trình sách thí điểm / Võ Thị Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2020. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 3000b s473940

1619. Hướng dẫn học tốt Tiếng Anh 7 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks, 2020. - 211tr. : bảng ; 27cm. - 60000đ. - 3000b s472378

1620. Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Đỗ Văn Phu (ch.b.), Phạm Đình Duẩn, Trần Thị Mỹ Dung... - H. : Giáo dục, 2020. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 4900b s471651

1621. I-Learn smart start 2 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Bảo Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 132 p. : ill. ; 28 cm. - 108000đ. - 10000 copies s471535

1622. I-Learn smart start 2 : Student book / Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Hoàng Thiên Ý, Lê Thị Tuyết Minh... - Special ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 109 p. : ill. ; 28 cm. - 108000đ. - 5000 copies s471538

1623. I-Learn smart start 3 : Student book / Rick Strong, Liam Moore, Rick Strong... - Special ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 128 p. : ill. ; 28 cm. - 108000đ. - 5000 copies s471540

1624. I-Learn smart start 3 : Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Jack Kimber... - Special ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 77000đ. - 5000 copies s471537

1625. I-Learn smart start 2A : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed.. - Hue : Hue University, 2020. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 125000đ. - 3000 copies s471526

1626. I-Learn smart start 2B : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed.. - Hue : Hue University, 2020. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 125000đ. - 3000 copies s471527

1627. I-Learn smart start 3A : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed.. - Hue : Hue University, 2020. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 125000đ. - 3000 copies s471528

1628. I-Learn smart start 3B : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed.. - Hue : Hue University, 2020. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 125000đ. - 3000 copies s471529

1629. I-Learn smart start 4A : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed.. - Hue : Hue University, 2020. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 125000đ. - 3000 copies s471530

1630. I-Learn smart start 4A : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed.. - Hue : Hue University, 2020. - 127 p. ; 28 cm. - 125000đ. - 3000 copies s471531

1631. I-Learn smart start - Grade 3: Parents' kit : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link : Cẩm nang cha mẹ học sinh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472282

1632. I-Learn smart start grade 4 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 103 p. : ill. ; 28 cm. - 105000đ. - 20000 copies s471533

1633. I-Learn smart start grade 5 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Tom Bevan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 103 p. : ill. ; 28 cm. - 105000đ. - 20000 copies s471534

1634. I-Learn smart start - Grade 5: Parents' kit : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link : Cẩm nang cha mẹ học sinh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 109tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 2018b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s472283

1635. I-Learn smart world 7 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... ; Ill.: Vũ Đức Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 120 p. : ill. ; 28 cm. - 107000đ. - 8000 copies s471542

1636. I-Learn smart world 7 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa, Lê Thị Tuyết Minh, Lại Ngọc Trinh Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 101 p. : ill. ; 28 cm. - 78000đ. - 7000 copies s471541

1637. I-Learn smart world 8 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... ; Ill.: Vũ Đức Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 101 p. : ill. ; 28 cm. - 107000đ. - 5000 copies s471544

1638. I-Learn smart world 8 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa, Lê Thị Tuyết Minh, Lại Ngọc Trinh Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 101 p. : ill. ; 28 cm. - 78000đ. - 8000 copies s471543

1639. I-Learn smart world 9 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... ; Ill.: Vũ Đức Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 117 p. : ill. ; 28 cm. - 107000đ. - 5000 copies s471546

1640. I-Learn smart world 9 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa, Lý Bích Tuyền, Lê Thị Tuyết Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 101 p. : ill. ; 28 cm. - 78000đ. - 5000 copies s471545

1641. Jang, William. Perfect IELTS listening dictation / William Jang ; Dịch: Thái Ngô, Trịnh Xuân Phương. - H. : Thế giới. - 24cm. - 149000đ. - 1500b

Vol.1. - 2020. - 235tr. : bảng s474316

1642. Jang, William. Perfect IELTS listening dictation / William Jang ; Dịch: Thái Ngô, Trịnh Xuân Phương. - H. : Thế giới. - 24cm. - 189000đ. - 1500b

Vol.2. - 2020. - 425tr. : bảng s474317

1643. Kadowaki Kaoru. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp : Tập viết theo chủ đề với các bài văn mẫu / Kadowaki Kaoru, Nishiuma Kaoru ; Hoàng Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 171tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 85000đ. - 2000b s471929

1644. Kit Pancoast Nagamura. 1800 câu đàm thoại tiếng Nhật thông dụng = The ultimate Japanese phrasebook: 1800 sentences for everyday use / Kit Pancoast Nagamura, Kyoko Tsuchiya ; Trần Nguyễn Bảo Vy h.đ. ; Phạm Hiền Lê dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 303tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 138000đ. - 3000b s474453

1645. Le Thi Tuyet Ngoc. General English : For Hanoi vocational college of technology = Bài giảng Anh văn : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội / Le Thi Tuyet Ngoc, Pham Thai Ha. - 4th ed. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 157tr. : ill. ; 27cm. - 35000đ. - 1500b s472536

1646. Lee Ki Taek. New economy TOEIC RC 1000 : 10 reading actual tests... / Lee Ki Taek. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 310 p. : tab. ; 26 cm. - (Multi-level new TOEIC test preparation series). - 258000đ. - 1000 copies s471507

1647. Letters & sounds 3 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 59 p. : pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s471478

1648. Letters & sounds 6 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 51 p. : pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 2050 copies s471479

1649. Lê Vân Anh. Tập viết Tiếng Hàn dành cho người mới bắt đầu = 초보자를위한 한글 쓰기 / Lê Vân Anh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 107tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 89000đ. - 2000b s473936

1650. Lê Văn Hiệp. Tiểu thuyết TOEIC : 1000 từ vựng TOEIC phổ biến / Lê Văn Hiệp. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 297tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - (Benzen chinh phục TOEIC - Làm điều mình thích). - 265000đ. - 1000b s473227

1651. Lougheed, Lin. Essential words for the IELTS : With CD / Lin Lougheed. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 378 p. : bảng ; 26 cm. - (Barron's). - 208000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 292-378 s471508

1652. Lougheed, Lin. Essential words for the TOEIC / Lin Lougheed. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - XX, 433tr. : ảnh, bảng ; 26cm. - (Barron's the leader in test preparation). - 238000đ. - 1000b
Tên sách nguyên bản: Barron's essential words for the TOEIC s472461

1653. Lougheed, Lin. IELTS: International English language testing system / Lin Lougheed. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 412tr. : bảng ; 26cm. - (Barron's the leader in test preparation). - 198000đ. - 1000b
Tên sách nguyên bản: Barron's IELTS: international English language testing system s472460

1654. Luyện thi năng lực tiếng Nhật N3 - Chữ Hán = 新完全マスター実学日本語能力試験N3 / Ishii Reiko, Aoyagi Masako, Suzuki Hideko... - H. : Hồng Đức, 2020. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 136000đ. - 2000b s473921

1655. Luyện thi năng lực tiếng Nhật N3 - Từ vựng = 新完全マスター語彙日本語能力試験N3/ Inou Hiroaki, Honda Yukari, Kurusu Satomi, Maebo Kanako. - H. : Hồng Đức, 2020. - 137tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 136000đ. - 2000b s474250

1656. Luyện thi năng lực tiếng Nhật - Tổng hợp từ vựng = 日本語能力試験 N3 / Ishii Reiko, Saito Akiko, Koyano Miho... - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách McBooks, 2020. - 269tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s473788

1657. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 / B.s.: Lý Hiểu Kỳ (ch.b.), Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng ; Nguyễn Hoàng Anh biên dịch. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 135000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 175tr. : tranh vẽ s473035

1658. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Trung cấp 1 = 博雅汉语 - 准中级加速篇 1 : Phiên bản thứ hai / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Hoàng Lập, Tiền Húc Tinh. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 138000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 223tr. : hình vẽ, bảng s472466

1659. Macmillan next move level 2 : Pupil's book / Amanda Cant, Mary Charrington. - Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 58tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 80000đ. - 8000b s472445

1660. Macmillan next move stage 2 : Workbook / Amanda Cant. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 59tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 10000b s472447

1661. Mind map - Học nhanh nhớ lâu : 1200 từ vựng tiếng Anh : 5+ / Lâm Long b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 100tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm. - 125000đ. - 5000b s473919

1662. Minh Long. Từ điển tranh về các con vật / Minh Long. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : ảnh màu ; 23cm. - 85000đ. - 3000b s472975

1663. Minh Nguyệt. Tự học tiếng Trung cấp tốc trong kinh doanh - bán hàng / Minh Nguyệt ch.b. - H. : Hồng Đức, 2020. - 314tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 135000đ. - 1000b s473786

1664. 100 từ mới về cờ các nước : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Pingbooks b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Ping Books, 2020. - 10tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bách khoa thư đầu đời của tớ). - 96000đ. - 1500b s473229

1665. 100 từ mới về động vật : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Pingbooks b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Ping Books, 2020. - 10tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bách khoa thư đầu đời của tớ). - 96000đ. - 1500b s473228

1666. 100 từ mới về phương tiện - rau quả : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi / Pingbooks b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Ping Books, 2020. - 12tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bách khoa thư đầu đời của tớ). - 96000đ. - 1500b s473230

1667. Murphy, Kerry. I-Learn smart start 3 : Workbook / Kerry Murphy, George Seale, Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Special ed. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 77000đ. - 5000 copies s471536

1668. My phonics grade 2 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - (I-Learn). - 70000đ. - 50000 copies s471581

1669. My phonics grade 2 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72 p. : ill. ; 28 cm. - (I-Learn). - 82000đ. - 50000 copies s471580

1670. 5 tuần thi đậu HSK cấp độ 5 / Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Huỳnh Thị Chiêu Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2020. - 222tr. : minh hoạ ; 24cm. - 119000đ. - 1000b s473785

1671. Ngô Chân Lý. Đàm thoại Việt - Khmer / Ngô Chân Lý. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Thông tấn, 2016. - 179tr. ; 18cm. - 30000đ. - 1000b s474407

1672. Nguyễn Bách. Cẩm nang đàm thoại Đức - Việt = Handbuch fur Deutsch - Vietnamesische konversation / Nguyễn Bách. - H. : Hồng Đức, 2017. - 323tr. ; 19cm. - 75000đ. - 2000b s474406

1673. Nguyễn Lân Trung. Em học Tiếng Việt: Tài liệu học tiếng Việt trực tuyến dành cho trẻ em Việt Nam ở nước ngoài = Vietnamese learning for children: Vietnamese learning for children online learning materials for overseas Vietnamese children : Phiên bản tiếng Anh / Nguyễn Lân Trung, Đào Thị Tuyết Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 99000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài; Tập đoàn T&T

T.1. - 2020. - 288tr. : minh hoạ s473979

1674. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 30.000 từ / Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2020. - 575tr. ; 16cm. - 55000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: The Oxford concise dictionary s472043

1675. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary / Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2020. - 735tr. ; 13cm. - 45000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: The Oxford concise dictionary s472044

1676. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start 3 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 77000đ. - 1500 copies s471539

1677. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start grade 3 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 99 p. : ill. ; 28 cm. - 70000đ. - 20000 copies s471532

1678. Nguyễn Thị Thu Huế. 600 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2020. - 292tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 90000đ. - 2000b s474409

1679. Nguyễn Văn Hiệp. Vừa lười vừa bận vẫn giỏi tiếng Anh : Giỏi tiếng Anh trong 4 tháng với 45 phút mỗi ngày / Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Trịnh Hoài Thương, Bùi Thuỳ Linh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2020. - 371tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 168000đ. - 2000b s473036

1680. Ôn tập và kiểm tra Tiếng Anh 7 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Thị Mỹ Trang. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 206tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s474235

1681. Ôn tập và kiểm tra Tiếng Anh 8 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Thị Mỹ Trang. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 210tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 700b s474236

1682. Personal best - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Bess Bradfield, Graham Fruen, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2020. - 76 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 179000đ. - 3000 copies s471564

1683. Personal best - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Bess Bradfield, Graham Fruen, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2020. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 179000đ. - 3000 copies s471565

1684. Phạm Thị Sao Ly. Tự học giao tiếp tiếng Hàn thương mại = 회사원 을 위한 종합 한국어 / Phạm Thị Sao Ly (ch.b.), The Changmi. - H. : Hồng Đức, 2020. - 194tr. : bảng ; 21cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 192-194 s473027

1685. Phan Minh Đạo. Từ điển bằng tranh: Phương tiện giao thông = Transportation picture dictionary : Giáo dục sớm theo phương pháp giáo dục của Glenn Doman / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 28tr. : ảnh màu ; 27cm. - 110000đ. - 2500b s472977

1686. Phan Minh Đạo. Từ điển bằng tranh: Rau củ quả = Vegetable picture dictionary : Giáo dục sớm theo phương pháp giáo dục của Glenn Doman / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 28tr. : ảnh màu ; 27cm. - 110000đ. - 2500b s472976

1687. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 350 copies s471473

1688. Phonics - smart preschool English : 5 years old / Ed.: Nguy Thi Lieu. - H. : Bach khoa Ha Noi, 2020. - 100 p. : pic. ; 21x30 cm. - 120000đ. - 900 copies s471483

1689. Proceedings of the 8th OpenTESOL International Conference 2020: Language education for competence: Finding authentic voices and embracing meaningful practices / Le Ha To Uyen, Dang Tan Tin, Phung Ha Thanh... - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City Publishing House of Economics, 2020. - 783 p. : ill. ; 24 cm. - 100 copies

At head of title: Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. - Bibliogr. at the end of research s471500

1690. Retsi Phạm. 6 skills learning English / Retsi Phạm ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 163tr. : bảng, tranh vẽ ; 29cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Retsi Global - Tổ chức Giáo dục và Hướng nghiệp. - Tên sách ngoài bìa : 6 skills learning English 13 s472376

1691. Rogers, Louis. Personal best - A2 Elementary : Student's book and workbook : Combined edition A / Louis Rogers, Genevieve White ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2020. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 179000đ. - 3000 copies s471563

1692. Sawai. Hội thoại giao tiếp tiếng Nhật / Ch.b.: Sawai, Hoàng Quỳnh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 227tr. ; 21cm. - 165000đ. - 2000b

Bộ sách dành cho người tự học s473024

1693. Seedbed 1 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 48 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 4550 copies s471484

1694. Seedbed 2 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 47 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 3750 copies s471485

1695. Smart time grade 11 : Special ed. : Student's book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 126 p. : ill. ; 30 cm. - 123000đ. - 13000 copies s473519

1696. Smart time grade 11 : Special ed. : Workbook & grammar book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 109000đ. - 4000 copies s473520

1697. Smart time grade 12 : Special ed. : Student's book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 124 p. : ill. ; 30 cm. - 142000đ. - 10000 copies s473521

1698. Smart time grade 12 : Special ed. : Workbook & grammar book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 125000đ. - 3000 copies s473522

1699. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 940b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Lưu hành nội bộ

T.2: Trong các trường Trung học cơ sở. - 2020. - 192tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 63-191 s472216

1700. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 850b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Lưu hành nội bộ

T.3: Trong các trường Trung học phổ thông. - 2020. - 180tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 63-179 s472217

1701. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 1620b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Quản lý Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. - Lưu hành nội bộ

T.5: Dành cho các hoạt động liên trường. - 2020. - 164tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 87-163 s472218

1702. Sổ tay tra cứu nhanh ngữ pháp từ vựng dạng bài môn Tiếng Anh lớp 10 / Diễn Lê. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 44tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 3000b s473680

1703. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 3 : Worldlink. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink Vietnam s473895

1704. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 4 : Worldlink. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink Vietnam s473896

1705. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 5 : Worldlink. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink Vietnam s473897

1706. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 6 : Worldlink - Teenagers. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink Vietnam s473898

1707. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 7 : Worldlink - Teenagers. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 68tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink Vietnam s473899

1708. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 8 : Worldlink - Teenagers. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink Vietnam s473900

1709. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 9 : Worldlink - Teenagers. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 68tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink Vietnam s473901

1710. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Phạm Quốc Hùng, Phan Thị Công Tâm. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 100tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 8560b s471634

1711. Tashiro Hitomi. Luyện thi năng lực tiếng Nhật N3 - Đọc hiểu = 日本語能力試験読解 N3 / Tashiro Hitomi, Miyata Shoko, Aramaki Tomoko. - H. : Hồng Đức, 2020. - XVI, 199tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 161000đ. - 1000b s473920

1712. Thacker, Claire. Achievers A1+ : Workbook / Claire Thacker ; Ill.: David Ouro... - Hue : Hue University, 2020. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 153000đ. - 3000 copies s471572

1713. Thanh Hằng. Tiếng Anh cấp tốc / Thanh Hằng. - H. : Hồng Đức, 2015. - 203tr. ; 21cm. - 39000đ. - 2000b s472714

1714. Thiên Phúc. 150 tuyển chọn chuyện cười tiếng Anh song ngữ / Thiên Phúc. - H. : Thanh niên, 2020. - 279tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s473645

1715. Thu Nga. Từ điển Anh - Việt bằng hình / Thu Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 48tr. : ảnh màu ; 27cm. - 70000đ. - 2000b s473894

1716. Tiếng Anh 1 - Family and friends : National edition : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - H. : Giáo dục, 2020. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 79000đ. - 90000 copies s473512

1717. Tiếng Anh 1 - Family and friends : National edition : Workbook / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - H. : Giáo dục, 2020. - 64 p. : ill. ; 28 cm. - 71000đ. - 70000 copies s473511

1718. Tiếng Anh 1 - Macmillan next move : Pupil's book / Hoàng Tăng Đức (ch.b.), Nguyễn Mạnh Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 55tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 78000đ. - 72000b s472444

1719. Tiếng Anh 1 - Macmillan next move : Workbook / Hoàng Tăng Đức (ch.b.), Nguyễn Mạnh Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 47tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 67000đ. - 72000b s472446

1720. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Cao cấp 5 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 351tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 288-351 s473996

1721. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Cao cấp 5 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Sách bài tập : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 206tr. : bảng ; 27cm. - 98000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 190-206 s474001

1722. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Cao cấp 5 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới - Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 351tr. : minh hoạ ; 27cm. - 295000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 288-351 s474007

1723. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Cao cấp 6 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới /

Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 363tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 288-363 s473997

1724. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Cao cấp 6 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Sách bài tập : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 231tr. : minh hoạ ; 27cm. - 110000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 214-231 s474002

1725. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Cao cấp 6 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới - Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 363tr. : minh hoạ ; 27cm. - 295000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 288-363 s474008

1726. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt nam - Sơ cấp 1 = 베트남인 을 위한 종합 한국어 / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 378tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 331-378 s472337

1727. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam sơ cấp 1 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Sách bài tập / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 155tr. : minh hoạ ; 27cm. - 70000đ. - 3000b s472339

1728. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam sơ cấp 1 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Học tiếng Hàn cùng MCPlatform : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 378tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 3000b s472338

1729. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 2 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Sách bài tập : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 163tr. : minh hoạ ; 27cm. - 70000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 152-163 s473998

1730. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 2 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 363tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 318-363 s474003

1731. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Sơ cấp 2 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới - Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 363tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 318-363 s474004

1732. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 3 = 베트남인을위한 종합 한국어: Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 335tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 288-335 s473994

1733. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 3 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Sách bài tập : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 185tr. : minh hoạ ; 27cm. - 95000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 175-185 s473999

1734. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 3 = 베트남인을위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới - Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 335tr. : minh hoạ ; 27cm. - 295000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 288-335 s474005

1735. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 4 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어: Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 335tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 288-335 s473995

1736. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 4 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Sách bài tập : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 95000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 184-195 s474000

1737. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam - Trung cấp 4 = 베트남 외 을 위한 종합 한국어 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới - Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 335tr. : minh hoạ ; 27cm. - 295000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 288-335 s474006

1738. Tiếng Nhật 6 = にほんご 6 / Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 176tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471680

1739. Tiếng Nhật 7 = にほんご 7 / Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 179tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 6500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471681

1740. Tiếng Nhật 8 = にほんご 8 / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 21000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471682

1741. Tiếng Nhật 9 = にほんご 9 / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471683

1742. Tomomatsu Etsuko. Luyện thi năng lực tiếng Nhật N4 - Ngữ pháp = 新完全マスター文法日本語能力試験N4 / Tomomatsu Etsuko, Fukushima Sachi, Nakamura Kaori ; Trịnh Thị Phương Thảo dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 159tr. : bảng ; 27cm. - 139000đ. - 2000b s473922

1743. Tổng hợp lý thuyết và tuyển tập bộ đề luyện thi tiếng Nhật D6 = 日本語 / Nguyễn Bảo Ly, Nguyễn Thảo Anh, Nguyễn Thuỷ Tiên, Trần Anh Thơ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 361tr. : bảng ; 26cm. - 316000đ. - 500b s474100

1744. Tổng ôn tập các chuyên đề tiếng Anh : Ôn thi THPT Quốc gia / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 491tr. ; 24cm. - 145000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 490 s474410

1745. Trang Anh. 30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh / Trang Anh. - Tái bản. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 190000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 498tr. : bảng s472359

1746. Trang Anh. Tiếng Anh cho người bắt đầu : Đầy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết... / Trang Anh, Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 467tr. : bảng ; 27cm. - 150000đ. - 5000b s472345

1747. Trang Thơm. Tự học giao tiếp tiếng Hàn cấp tốc / Trang Thơm ch.b. ; Trang Nhung h.đ.. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách McBooks, 2020. - 265tr. : bảng ; 21cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 245-265 s473787

1748. Trần Thị Huyền. Giáo trình Thực hành tiếng Việt: Kĩ năng nói / Trần Thị Huyền, Nguyễn Thị Vân Khánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 59tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội s473173

1749. Trọng tâm bài giảng và ôn tập kiến thức Tiếng Anh 8 / Lê Hoàng An (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Quang Thị Hoàn, Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 128tr. : bảng s471647

1750. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 89000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 174tr. : minh hoạ s471959

1751. Trương Hạ Dương. Digimath 1 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2020. - 87 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 29573 copies s473531

1752. Trương Hạ Dương. Digimath 2 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 66 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 21471 copies s473532

1753. Trương Hạ Dương. Digimath 3 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 56 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 15803 copies s473533

1754. Trương Hạ Dương. Digimath 4 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 62 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 7731 copies s473534

1755. Trương Hạ Dương. Digimath 5 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 59 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 4134 copies s473535

1756. Trương Hạ Dương. Digimath 6 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 80 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 2080 copies s473536

1757. Trương Hạ Dương. Digimath 7 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 76 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 910 copies s473537

1758. Trương Hạ Dương. Digiscience 1 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2020. - 67 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 29362 copies s473523

1759. Trương Hạ Dương. Digiscience 2 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 67 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 21137 copies s473524

1760. Trương Hạ Dương. Digiscience 3 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 54 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 15750 copies s473525

1761. Trương Hạ Dương. Digiscience 4 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 54 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 7707 copies s473526

1762. Trương Hạ Dương. Digiscience 5 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 50 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 3993 copies s473527

1763. Trương Hạ Dương. Digiscience 6 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 64 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 2204 co s473528

1764. Trương Hạ Dương. Digiscience 7 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 76 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 1184 copies s473529

1765. Trương Hạ Dương. Digiscience 8 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 68 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 897 copies s473530

1766. Tuấn Kiệt. Cẩm nang hướng dẫn tự học tiếng Đức : Trình độ sơ cấp - trung cấp : Các bài đàm thoại thường gặp trong cuộc sống... / Tuấn Kiệt b.s. - H. : Thanh niên, 2020. - 292tr. : bảng ; 21cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 278-292 s473639

1767. Turner, Andrea. Amanda and friends 1 : Student's book / Andrea Turner. - Hue : Hue University, 2020. - 60 p. : pic. ; 23x30 cm. - 198000đ. - 3000 copies s471480

1768. Turner, Andrea. Amanda and friends 2 : Student's book / Andrea Turner. - Hue : Hue University, 2020. - 59 p. : pic. ; 23x30 cm. - 198000đ. - 3000 copies s471481

1769. Turner, Andrea. Amanda and friends 3 : Student's book / Andrea Turner. - Hue : Hue University, 2020. - 59 p. : pic. ; 23x28 cm. - 198000đ. - 3000 copies s471482

1770. Từ điển Anh - Việt bằng hình ảnh : Dành cho học sinh tiểu học = English - Vietnamese picture dictionary. - H. : Hồng Đức, 2020. - 48tr. : ảnh màu ; 21cm. - 48000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ Á - Âu s473794

1771. Từ điển Anh - Việt bằng hình: Số đếm = Picture dictionary: Number. - H. : Hồng Đức, 2012. - 31tr. : tranh màu ; 15cm. - 12000đ. - 3000b s473084

1772. UK English programme : Level 1A : Activity book. - H. : Bach khoa, 2020. - 79 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Learning box)(Phonics - LBUK). - 35000đ. - 10200 copies s471554

1773. UK English programme : Level 1A : Pupil's book. - H. : Bach khoa, 2020. - 103 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Phonics - LBUK). - 85000đ. - 10200 copies s471550

1774. UK English programme : Level 1B : Activity book. - H. : Bach khoa, 2020. - 69 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Phonics - LBUK). - 35000đ. - 9500 copies s471555

1775. UK English programme : Level 1B : Pupil's book. - H. : Bach khoa, 2020. - 91 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Learning box)(Phonics - LBUK). - 85000đ. - 9500 copies s471551

1776. UK English programme : Level 2A : Activity book. - H. : Bach khoa, 2020. - 69 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Learning box)(Phonics - LBUK). - 35000đ. - 5400 copies s471556

1777. UK English programme : Level 2A : Pupil's book. - H. : Bach khoa, 2020. - 95 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Learning box)(Phonics - LBUK). - 85000đ. - 5400 copies s471552

1778. UK English programme : Starter 2 : Activity book. - H. : Bach khoa, 2020. - 70 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Learning box)(Phonics - LBUK). - 35000đ. - 83200 copies s471557

1779. UK English programme : Starter 2 : Pupil's book. - H. : Bach khoa, 2020. - 80 p. : pic., tab. ; 29 cm. - (Learning box)(Phonics - LBUK). - 85000đ. - 83200 copies s471553

1780. Vở bài tập Tiếng Anh 8 / Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Kim Hiền, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2020. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 1000b s471656

1781. Vở bài tập Tiếng Anh 9 / Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Kim Hiền, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2020. - 139tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s471657

1782. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s471644

1783. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 79tr. : minh hoạ s471645

1784. Vũ Thị Mai Phương. Ngữ pháp và giải thích ngữ pháp Tiếng Anh : Cơ bản và nâng cao - 80/20 / Vũ Thị Mai Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 200000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 294tr. : hình vẽ, bảng s472465

1785. Ward, Sally. Cùng con học nói : Sách nuôi dạy con / Sally Ward ; Nguyễn Tuấn Anh dịch ; Phạm Thị Hoài Anh h.đ.. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 493tr. ; 21cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Baby talk. - Phụ lục: tr. 447-456. - Thư mục: tr. 461-489 s473278

1786. Williams, Anneli. Vocabulary for IELTS / Anneli Williams. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 127 p. : fig.,tab. + 1 CD ; 26 cm. - (Collins English for exams). - 144000đ. - 1000 copies s471510

1787. Yuki Wen. My first TOEIC class: Starter for beginner level : For the revised test format 2019 in Viet Nam / Yuki Wen, Chloe Chang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 234 p. : ill. ; 26 cm. - 248000đ. - 1000 copies s471493

1788. Yuki Wen. My first TOEIC class: Starter plus for elementary level : For the revised test format 2019 in Viet Nam / Yuki Wen, Chloe Chang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 250 p. : ill. ; 26 cm. - 268000đ. - 1000 copies s471494

1789. Zapiain, Gabriela. Cool kids 1 : Workbook / Gabriela Zapiain, Silvia Zapiain. - 2nd ed.. - Hue : Hue University, 2020. - 103 p. : ill. ; 29 cm. - (Richmond). - 89000đ. - 3000 copies s471561

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1790. Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Kirsteen Robson, Phillip Clarke, Laura Howell... ; Thuỳ Dương dịch ; Minh hoạ: Verinder Bhachu ; Hình Ảnh: Joanne Kirkby. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 452tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 480000đ. - 2000b s472362

1791. Bryson, Bill. Lược sử vạn vật / Bill Bryson ; Dịch: Khương Duy, Hán Ngọc. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2020. - 722tr. ; 21cm. - 245000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: A short story of nearly everything s471869

1792. Chinh phục kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia Lý - Hoá - Sinh / Nguyễn Thành Nam, Vũ Ngọc Toản, Nguyễn Thị Hằng Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 167tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách VTV 7). - 169000đ. - 3000b s473987

1793. Hong Dinh. Học STEM kiểu Mỹ tại nhà : Để giáo viên và phụ huynh thực hành STEM với trẻ mọi nơi / Hong Dinh. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 190tr. : minh hoạ ; 21cm. - 118000đ. - 4000b s474300

1794. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Mai Sỹ Tuấn, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 139 s472584

1795. Jenkins, Martin. Một năm bận rộn của các bạn Sóc / Martin Jenkins ; Tranh: Richard Jones ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The squirrels' busy year. - Thư mục, phụ lục cuối chính văn s473889

1796. Stuart, Colin. Biệt đội STEM: Nguyên tử diệu kỳ và mê cung vật chất / Colin Stuart ; Minh hoạ: Annika Brandow ; Nguyễn Thị Kim Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 78tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học). - 70000đ. - 2000b s471920

1797. Thế giới trong tay em - Thiên nhiên diệu kỳ : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Lời: Felicity Brooks, Caroline Young ; Minh hoạ: Mar Ferrero ; Phùng Nga dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Ươm mầm). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first book about nature s473131

1798. 22 cool science experiments / Hinkler. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 63 p. : pic. ; 26 cm. - 2290 copies s471495

TOÁN HỌC

1799. 3 step tiết lộ bí quyết 3 bước đạt điểm 8+ Toán học : Dành cho học sinh luyện thi THPT Quốc gia... / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 371tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 239000đ. - 1000b s472349

1800. Bài tập Cơ sở đại số hiện đại / Dương Quốc Việt (ch.b.), Nguyễn Đạt Đăng, Lê Thị Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 388tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 500b
Thư mục: tr. 379-380 s472585

1801. Bài tập Hình học chọn lọc cho học sinh trung học cơ sở / Nguyễn Tiến Dũng, Đỗ Đức Thái (ch.b.), Vũ Thị Thuý Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 229tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik). - 70000đ. - 1500b s472799

1802. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 9 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s471624

1803. Bé học Toán cộng trừ trong phạm vi 50 : Dành cho trẻ dưới 3 tuổi / Lê Thu Ngọc. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sắc màu Toán học). - 25000đ. - 3000b s473862

1804. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 6 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 6 / Khuất Thị Thuỳ Linh, Tạ Thị Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 379tr. : hình vẽ, bảng s472333

1805. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 287tr. : hình vẽ, bảng s471615

1806. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 249tr. : hình vẽ, bảng s471616

1807. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 230tr. : hình vẽ s471617

1808. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 52000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 366tr. : hình vẽ, bảng s471618

1809. Chinh phục đề thi THPT Quốc gia 2020 môn Toán học / Hồ Thức Thuận. - H. : Hồng Đức, 2020. - 249tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Live T - Thần tốc luyện đề). - 200000đ. - 3000b s472471

1810. Chinh phục luyện thi vào 10 môn Toán theo chủ đề / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 2500b s472342

1811. Củng cố và ôn luyện Toán 6 / Lê Đức Thuận, Tạ Ngọc Trí (ch.b.), Nguyễn Văn Cánh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 70000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 283tr. : hình vẽ, bảng s473685

1812. Củng cố và ôn luyện Toán 7 / Lê Đức Thuận, Trần Quốc Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 266tr. : hình vẽ, bảng s473686

1813. Củng cố và ôn luyện Toán 8 / Lê Đức Thuận, Phạm Thị Kim Huệ (ch.b.), Phí Trung Đức... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 70000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 287tr. : hình vẽ, bảng s473687

1814. Củng cố và ôn luyện Toán 9 / Lê Đức Thuận, Nghiêm Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Khánh Chung... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 267tr. : hình vẽ s473688

1815. Giải bài tập Toán 7 : Biên soạn cho chương trình lớp 7 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 37000đ. - 2500b
T.2. - 2020. - 135tr. : hình vẽ, bảng s473642

1816. Giải bài tập Toán 8 : Biên soạn cho chương trình lớp 8 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 45000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 191tr. : hình vẽ, bảng s473643

1817. Hà Trần Phương. Hàm phân hình trên trường p-adic / Hà Trần Phương, Vũ Hoài An. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2017. - 218tr. : hình vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 214-216 s473118

1818. Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào lớp 10 môn Toán / Đỗ Văn Phu (ch.b.), Nguyễn Văn Chi, Huỳnh Thanh Hùng... - H. : Giáo dục, 2020. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 5500b s471605

1819. Làm chủ kiến thức môn Toán 9 : Chinh phục các chủ đề Toán 9. Bí kíp xử lí các dạng bài tập và trình bày khoa học để tối ưu điểm số / Phạm Hoài Thương. - H. : Hồng Đức. - 27cm. - 200000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 302tr. : hình vẽ, bảng s472162

1820. Launay, Mickael. Toán học một thiên tiểu thuyết : Lịch sử toán học kể từ thời tiền sử đến nay / Mickael Launay ; Nhã Phong dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 330tr. : minh hoạ ; 21cm. - 110000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le grand roman des maths s474323

1821. Live C - Chuyên đề luyện thi THPT môn Toán : Sách tham khảo / Hồ Thức Thuận, Nguyễn Văn Thế. - H. : Hồng Đức, 2020. - 402tr. : hình vẽ ; 27cm. - 200000đ. - 2000b s472164

1822. Luyện thi vào lớp 10 môn Toán / Trần Tuấn Việt (ch.b.), Trần Ngọc Hà, Chu Văn Hà, Bùi Minh Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 150000đ. - 1000b s473978

1823. Nâng cao và phát triển Toán 6 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 140tr. : hình vẽ, bảng s471588

1824. 500 bài toán chọn lọc 7 / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 221tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 700b s474424

1825. Nguyễn Đình Trí. Toán học cao cấp / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 45000đ. - 1000b
T.3: Phép tính giải tích nhiều biến số. - 2020. - 276tr. : hình vẽ s471586

1826. Nguyễn Đức Lạng. Phương pháp xấp xỉ điểm bất động của ánh xạ không giãn và nửa nhóm không giãn trong không gian Hilbert / Nguyễn Đức Lạng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2018. - 101tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b
Thư mục: tr. 95-101 s473117

1827. Nguyễn Mạnh Tường. Giáo trình Toán cao cấp 2 / Ch.b.: Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Đình Thi. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. Khoa Khoa học cơ bản. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 130 s472643

1828. Nguyễn Thế Anh. Bứt phá điểm thi THPT Quốc gia bằng Casio - Chuyên đề Đại số và Giải tích / Nguyễn Thế Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2018. - 369tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Tủ sách Toán phổ thông). - 148000đ. - 3000b s472721

1829. Nguyễn Trọng Chiến. Giáo trình Toán sơ cấp : Giáo trình Đào tạo giáo viên tiểu học trình độ Đại học / Nguyễn Trọng Chiến, Nguyễn Thị Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2012. - 273tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1300b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 273 s473161

1830. Nguyễn Văn Nho. Phương pháp giải toán chuyên đề tổ hợp - xác suất / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 216tr. ; 24cm. - 65000đ. - 2000b s472763

1831. Nguyễn Văn Tuấn. Mô hình hồi quy và khám phá khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 150000đ. - 1500b s473720

1832. Phan Thành An. Hình học tính toán: Các thuật toán cơ bản & thực thi / Phan Thành An (ch.b.), Lê Hồng Trang. - Tái bản lần 1. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2018. - 120tr. : hình vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 200b
Thư mục: 116-119 s473151

1833. Phí Thị Vân Anh. Bài tập Đại số tuyến tính / Phí Thị Vân Anh (ch.b.), Nguyễn Huy Hoàng, Mai Phước Bình. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 177tr. : bảng ; 27cm. - 30000đ. - 3020b
Thư mục cuối chính văn s472382

1834. Phương pháp giải Toán 7 theo chủ đề - Phần Đại số : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 1500b s471592

1835. Phương pháp giải Toán 7 theo chủ đề - Phần Hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Lê Tự Đệ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 230tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 1500b s471595

1836. Phương pháp giải Toán 8 theo chủ đề - Phần Đại số : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 1500b s471593

1837. Phương pháp giải Toán 8 theo chủ đề - Phần Hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Chu Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 292tr. : hình vẽ ; 24cm. - 39000đ. - 1500b s471596

1838. Phương pháp giải Toán 9 theo chủ đề - Phần Đại số : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Chu Tuấn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 1500b s471594

1839. Phương pháp giải Toán 9 theo chủ đề - Phần Hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Chu Tuấn, Hồ Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1500b s471597

1840. POMATH - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học Toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 99000đ. - 3000b
T.5. - 2020. - 83tr. : hình vẽ, bảng s472343

1841. Sổ tay tra cứu nhanh lý thuyết công thức dạng bài môn Toán lớp 10 / Chu Văn Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 53tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 4000b s473679

1842. Stuart, Colin. Biệt đội STEM: Thế giới thần diệu của những con số và phép toán / Colin Stuart ; Minh hoạ: Annika Brandow ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học). - 70000đ. - 2000b s471919

1843. Tài liệu chuyên Toán - Bài tập Hình học 11 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Văn Như Cương... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 256tr. : hình vẽ ; 24cm. - 46000đ. - 1000b s471599

1844. Tài liệu chuyên Toán - Hình học 11 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Văn Như Cương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 320tr. : hình vẽ ; 24cm. - 57000đ. - 1000b s471598

1845. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 9 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc, Đàm Văn Nhỉ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 2000b
T.1: Đại số. - 2020. - 192tr. : hình vẽ s471600

1846. Toán 7 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 195tr. : hình vẽ, bảng s471620

1847. Toán 7 và các bài toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Trần Quang Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - 90000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 176tr. : minh hoạ s471973

1848. Toán 7 và các bài toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Trần Quang Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - 90000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 175tr. : minh hoạ s472904

1849. Toán 8 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 219tr. : hình vẽ, bảng s471621

1850. Toán 8 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 218tr. : hình vẽ, bảng s471622

1851. Toán 9 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 208tr. : hình vẽ, bảng s471623

1852. Toán cơ bản và nâng cao 8 / Vũ Thế Hựu. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 58000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 199tr. : hình vẽ, bảng s474426

1853. Tô Văn Ban. Toán cao cấp : Dành cho khối ngành Kinh tế / Tô Văn Ban (ch.b.), Nguyễn Đức Hùng, Hoàng Văn Cần. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 240 s472552

1854. Trắc nghiệm 12 tuyển chọn - Luyện thi THPT Quốc gia - Toán / Huỳnh Đức Khánh (ch.b.), Huỳnh Thanh Tuấn, Nguyễn Quốc Hiệu... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 583tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 199000đ. - 2500b s474046

1855. Trần Nam Dũng. 169 bài toán hay cho trẻ em và người lớn / Trần Nam Dũng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 170tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik). - 50000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s472802

1856. Vilenkin, N. IA. Tổ hợp và quy nạp / N. IA. Vilenkin ; Hà Huy Khoái dịch ; Nguyễn Tiến Dũng h.đ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 99tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik). - 45000đ. - 2000b s472806

1857. Vũ Tiến Việt. Giáo trình Xác suất thống kê và quá trình ngẫu nhiên / Vũ Tiến Việt (ch.b.), Phạm Thị Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 207tr. : minh hoạ ; 24cm. - 126000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 201-204. - Thư mục: tr. 205-206 s473658

THIÊN VĂN HỌC

1858. Baur, Manfred. Vũ trụ - Những bí ẩn của không gian / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Viết Thắng... ; Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s474030

1859. Bùi Ngọc Quý. Bản đồ & Atlas điện tử / Bùi Ngọc Quý, Nguyễn Cẩm Vân. - H. : Giao thông vận tải, 2017. - 144tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

Thư mục: tr. 139-144 s472517

1860. Cuốn sách khổng lồ về các ngôi sao và các hành tinh = Big book of stars and planets : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Emily Bone ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s472361

1861. Graham, Ian. Tìm hiểu về vũ trụ : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Ian Graham ; Diệu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm. - 105000đ. - 2000b s473881

1862. Holland, Simon. Các ngôi sao và các hành tinh = Stars and planets : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Simon Holland ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s474103

1863. Kaku, Michio. Các thế giới song song : Du hành qua sáng thế, các chiều không gian bậc cao và tương lai của vũ trụ / Michio Kaku ; Vương Ngân Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 480tr. : hình vẽ ; 24cm. - 128000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Parallel worlds s474319

1864. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Mặt trời, mặt trăng và gió mưa / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s473344

1865. Nguyễn Thị Loan. Trắc địa / Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thanh Hoà, Vũ Ngọc Quang. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 214tr. : minh hoạ ; 27cm. - 520b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 211 s472513

1866. Tân Việt. Bàn về lịch vạn niên / B.s.: Tân Việt, Thiều Phong. - In lần thứ 31, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 55000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 176-186. - Thư mục: tr. 187 s472374

1867. Trắc địa đại cương / Trần Đắc Sử (ch.b.), Hồ Thị Lan Hương, Trần Quang Học, Nguyễn Văn Chính. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 160tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 1020b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 156 s472506

VẬT LÝ

1868. The annual report for 2018 / Doan Thi Loan, Dao Tien Khoa, Nguyen Hoang Phuc... ; Ed.: Tran Chi Thanh (chief ed.)... - H. : Science and Technics, 2020. - 279 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of title: Vietnam Atomic Energy Institute. - Bibliogr. at the end of research s471577

1869. Bài tập trắc nghiệm Vật lí 8 / Nguyễn Anh Thi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2750b s471672

1870. Bài tập trắc nghiệm Vật lí 9 / Vũ Thuý Hằng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2500b s471673

1871. Bài tập Vật lí đại cương : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 1990 : Dùng cho các trường đại học các khối công nghiệp, công trình, thuỷ lợi, giao thông vận tải / Lương Duyên Bình (ch.b.), Nguyễn Hữu Hồ, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Tụng. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 35000đ. - 3000b

T.1: Cơ - Nhiệt. - 2020. - 200tr. : hình vẽ, bảng s471585

1872. Bí quyết chinh phục điểm cao vật lí 10 : Dùng để ôn luyện, ktra, đánh giá kiến thức / Đặng Thị Lan Anh, Trịnh Lê Hoàng, Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 381tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s472335

1873. Bí quyết chinh phục điểm cao Vật lí 11 : Dùng để ôn luyện, ktra, đánh giá kiến thức / Đặng Thị Lan Anh, Trịnh Lê Hoàng, Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 372tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s472336

1874. 400 bài toán Vật lí 10 / Trần Trọng Hưng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 280tr. : hình vẽ ; 24cm. - 80000đ. - 700b s474415

1875. Brallier, Jess M. Albert Einstein là ai? / Jess M. Brallier, Robert Andrew Parker ; Tôn Nữ Thanh Bình dịch. - H. : Dân trí, 2020. - 107tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 39000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Albert Einstein? s474422

1876. Bùi Phương Thuý. Giáo trình Vật lý đại cương 2 / Bùi Phương Thuý (ch.b.), Trịnh Thế Anh. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 247tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. Khoa Khoa học cơ bản. - Thư mục: tr. 247 s472641

1877. Chinh phục đề thi THPT Quốc gia 2020 môn Vật lý / Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Minh Thuyết. - H. : Hồng Đức, 2020. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Live T - Thần tốc luyện đề). - 200000đ. - 3000b s472469

1878. Chơi cùng các âm thanh - Ì oạp choang : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Minh hoạ: Minh Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 2000b s473367

1879. Chơi cùng các âm thanh - Tu tu bíp bíp : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Minh hoạ: Minh Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 2000b s473369

1880. Huỳnh Trọng Dương. Bài tập nhiệt động lực học và vật lý thống kê / Huỳnh Trọng Dương (ch.b.), Võ Thị Hoa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2017. - 180tr. : hình vẽ ; 19cm. - 69000đ. - 200b

Thư mục: tr. 174 s473111

1881. Jenkins, Martin. Chim xây tổ / Martin Jenkins ; Tranh: Richard Jones ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Bird builds a nest. - Thư mục, phụ lục cuối chính văn s473888

1882. Live C - Chuyên đề luyện thi THPT môn Lý : Sách tham khảo / Vũ Tuấn Anh. - H. : Hồng Đức, 2020. - 346tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 2000b s472163

1883. Sổ tay tra cứu nhanh lý thuyết công thức dạng bài môn Vật lí lớp 10 / Thiều Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 37tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 3000b s473681

1884. Tài liệu dạy - học Vật lí 9 theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 163tr. : minh hoạ s472092

HOÁ HỌC

1885. Bài tập nâng cao Hoá học 8 / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s471678

1886. Bài tập trắc nghiệm Hoá học 8 / Đỗ Thị Lâm (ch.b.), Nguyễn Văn Nguyên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2650b s471676

1887. Bài tập trắc nghiệm Hoá học 9 / Phạm Văn Hoan (ch.b.), Vũ Trường Giang, Đặng Thị Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2450b s471677

1888. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Hoá học 8 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Lê Phạm Thành, Nguyễn Thị Dung. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 239tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b s473975

1889. Các công thức giải nhanh trắc nghiệm Hoá học / Nguyễn Đình Độ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 150tr. ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s474412

1890. Chinh phục đề thi THPT Quốc gia 2020 môn Hoá học / Phạm Văn Thuận. - H. : Hồng Đức, 2020. - 171tr. : bảng ; 27cm. - (Live T - Thần tốc luyện đề). - 200000đ. - 3000b s472470

1891. Giải chi tiết 66 đề thi vào 10 chuyên Hoá - 63 tỉnh, thành phố năm học 2020 - 2021 : Luyện thi học sinh giỏi, chuyên Hoá / Nguyễn Chính Bình (ch.b.), Ngô Xuân Quỳnh, Nguyễn Quốc Võ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 447tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 500000đ. - 1000b s472346

1892. Hoá học đại cương 2 / Đặng Thị Thu Huyền (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Lan, Lê Cao Khải... - H. : Hồng Đức, 2018. - 267tr. : hình vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 150b

Phụ lục: tr. 258-266. - Thư mục: tr. 267 s472698

1893. Hoá học hữu cơ : Sách đào tạo Dược sĩ đại học / B.s.: Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (ch.b.), Ngô Mai Anh... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Y học. - 27cm. - 81000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế

T.2. - 2015. - 291tr. : bảng. - Thư mục: tr. 291 s472500

1894. Hướng dẫn giải bài tập Hoá học 8 / Trần Trung Ninh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s473673

1895. Le Thi Loan Chi. Catalytic asymmetric cyclopropanations of diazo phosphonates and designed diazo ketones (monographic book) : Monographic book / Le Thi Loan Chi. - Hue : Hue University, 2020. - 288 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 105000đ. - 50 copies

App.: p. 149-272. - Bibliogr.: p. 273-288 s471499

1896. Lê Thành Phước. Hoá đại cương - vô cơ : Sách đào tạo Dược sĩ đại học / B.s.: Lê Thành Phước (ch.b.), Lê Thị Kiều Nhi, Hoàng Thị Tuyết Nhung. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học. - 27cm. - 113000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Dược Hà Nội

T.2. - 2015. - 421tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 421 s472502

1897. Live C - Chuyên đề luyện thi THPT môn Hoá : Sách tham khảo... / Phạm Văn Thuận. - H. : Hồng Đức, 2020. - 458tr. : bảng ; 27cm. - 200000đ. - 2000b s472165

1898. Nguyễn Tuấn Anh. Giáo trình Hoá học các hợp chất cao phân tử / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Quang Tùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 56000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội s472610

1899. Phạm Văn Tư. Sơ đồ tư duy Grap / Phạm Văn Tư. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 440tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 417-432. - Thư mục: tr. 433-435 s474360

1900. Sam, Kean. Chiếc thìa biến mất = The disappearing spoon : Những giai thoại về sự điên loạn, tình yêu, lịch sử thế giới từ bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học / Kean Sam ; Hà Thị Mai Hoa dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 400tr. ; 24cm. - 199000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 369 s474284

1901. Sổ tay Hoá học 9 / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 14000đ. - 1000b s473953

1902. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 10 - 11 - 12 / Trần Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 350tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 119000đ. - 2500b s473678

1903. Sổ tay tra cứu nhanh lý thuyết công thức dạng bài môn Hoá học lớp 10 / Vũ Thị Thuỳ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 41tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 3000b s473682

1904. Tài liệu chuyên Hoá học 11-12 / Trần Quốc Sơn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 76000đ. - 1000b

T.1: Hoá học hữu cơ. - 2020. - 425tr. : hình vẽ, bảng s471679

1905. Tiêu điểm kiến thức Hoá học / B.s.: Đỗ Văn Khang (ch.b.), Phan Quốc Khánh, Vũ Duy Khánh, Đào Văn Yên. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Tủ sách Cacbon khởi nguồn của Hoá học). - 188000đ. - 3000b

T.1. - 2018. - 412tr. : hình vẽ, bảng s472720

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1906. Baur, Manfred. Núi lửa - Lửa từ lòng đất / Manfred Baur ; Đào Minh Khánh dịch ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 48tr. : ảnh, tranh màu ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s472387

1907. Ganeri, Anita. Ao hồ láo nháo = Monster lakes / Anita Ganeri ; Minh hoạ: Mike Phillips ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 130tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Horrible Geography). - 55000đ. - 2000b s471895

1908. Lý Kế Dũng. Khám phá đại dương / Lý Kế Dũng ; Nguyễn Lệ Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2020. - 111tr. : minh hoạ ; 33cm. - (Bách khoa toàn thư - Tìm hiểu về trái đất). - 125000đ. - 10000b s473837

1909. Mai Trọng Nhuận. Địa chất môi trường với phát triển bền vững Việt Nam - Công nghệ địa môi trường cho bảo vệ môi trường vùng khai thác và chế biến khoáng sản / Mai Trọng Nhuận (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Hà, Trần Đăng Quy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 557tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Khoa học). - 500000đ. - 200b

Thư mục: tr. 527-557 s472347

1910. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Đại dương, sông ngòi và núi cao / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s473341

1911. Tuyển tập các báo cáo khoa học tại Hội nghị Các khoa học về trái đất và phát triển bền vững 2020 / Cung Thuong Chi, John W. Geissman, Taylor Borgfeldt... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 332tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi

bài s472384

1912. Tuyển tập nghiên cứu biển = Collection of marine research works / Phạm Sỹ Hoàn, Lê Đình Mầu, Nguyễn Văn Tuân... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 28cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Hải dương học

T.21, Số 2: Chuyên đề về vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa = The issue on Nha Trang bay, Khanh Hoa province. - 2015. - 211tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s472542

1913. York, Penelope. Trái đất = Earth : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Penelope York ; Thu Phong dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 56tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s474102

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1914. Doblado, Anna. Atlas khủng long : Các loài động vật thời tiền sử và các loài khác liên quan / Anna Doblado ; Hồng Anh dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2020. - 45tr. : tranh màu ; 33cm. - 120000đ. - 2000b s473836

1915. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của các loài đã tuyệt chủng / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng ; Nguyễn Thị Thanh Lan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-**物种**纪念馆 s473363

1916. Parker, Steve. Tìm hiểu về khủng long : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Steve Parker ; Diệu Hương dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm. - 105000đ. - 2000b s473882

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1917. Bài tập trắc nghiệm Sinh học 9 / Lê Đình Trung (ch.b.), Nguyễn Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 170tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2300b s471675

1918. Caruso, Nick. Sự thật thú vị về loài vật: Động vật xì hơi như thế nào? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Nick Caruso, Dani Rabaiotti ; Minh hoạ: Alex G. Griffiths ; Kim Ngọc dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 27cm. - 56000đ. - 3000b s472423

1919. Đặng Ngọc Quang. Thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của một số loài nấm túi họ Xylariaceae / Đặng Ngọc Quang. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 153tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 137-153 s472561

1920. Đỗ Tấn Dũng. Giáo trình Miễn dịch thực vật / Đỗ Tấn Dũng (ch.b.), Hà Viết Cường, Trần Nguyễn Hà. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2011. - 129tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 124-129 s472135

1921. Hệ thực vật Vườn Quốc gia Tràm Chim / Lưu Hồng Trường (ch.b.), Nguyễn Lê Xuân Bách, Nguyễn Hiếu Cường... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 173tr. : ảnh, bản đồ ; 29cm. - 800b

Thư mục: tr. 163-165 s472281

1922. Live C - Chuyên đề luyện thi THPT môn Sinh : Sách tham khảo / Trương Công Kiên. - H. : Hồng Đức, 2020. - 367tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 2000b s473890

1923. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Sinh học trình độ cao đẳng : Lí luận và bồi dưỡng kiến thức liên môn để dạy môn Khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở / Đặng Thị Thanh Mai (ch.b.), Lê Thị Thuỳ Linh, Nguyễn Thị Hương Dung... - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 92tr. : bảng ; 24cm. - 100b

Thư mục: tr. 88-89 s474105

THỰC VẬT

1924. "Đàn con" của cây : Sách cho bé 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Bé khám phá khoa học qua truyện đồng thoại. Thực vật diệu kì). - 34000đ. - 3000b s471694

1925. Hạt giống nảy mầm rồi! : Sách cho bé 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Bé khám phá khoa học qua truyện đồng thoại. Thực vật diệu kì). - 34000đ. - 3000b s471693

1926. Hệ thực vật vườn Quốc gia Tràm Chim / Lưu Hồng Trường (ch.b.), Nguyễn Lê Xuân Bách, Nguyễn Hiếu Cường... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 173tr. : ảnh, bản đồ ; 29cm. - 800b

Thư mục: tr. 163-165 s472385

1927. Hoa đổi màu : Sách cho bé 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 38tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 34000đ. - 3000b s471696

1928. Loài cây ăn... thịt : Sách cho bé 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 34000đ. - 3000b s471695

1929. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Cây cỏ, lá và hoa / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s473342

1930. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thực vật / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2017. - 157tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 36000đ. - 2000b s472742

1931. Nghiên cứu chọn giống và nhân giống cây xoan đào (Prunus arborea (Blume) Kalkman) phục vụ trồng rừng gỗ lớn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Công Hoan, Hoàng Văn Thắng (ch.b.), Trần Quốc Hưng... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 124tr. : minh hoạ ; 21cm. - 75000đ. - 215b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 119-123 s473394

1932. Ngô Thị Nguyệt. Đặc điểm lâm học, sinh thái, kỹ thuật gây trồng và bảo tồn Ba kích tím Quảng Ninh : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Nguyệt b.s. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 80tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quảng Ninh. Trung tâm Khoa học và Sản xuất Lâm Nông nghiệp. - Thư mục: tr. 77 s473396

1933. Báo cáo khoa học Hội nghị Côn trùng học Quốc gia lần thứ 10. Hà Nội, ngày 22 - 23 tháng 10 năm 2020 : Chủ đề: Côn trùng và sử dụng bền vững = Proceedings of the 10th Vietnam National Conference on Entomology. Hanoi, October 22 - 23, 2020 : Theme: Insects and sustainable utilization / Bùi Công Hiển, Trịnh Văn Hạnh, Võ Đình Ba... - H. : Nông nghiệp, 2020. - XXXVI, 951tr. : minh hoạ ; 27cm. - 265b

ĐTTS ghi: Hội Các ngành Sinh học Việt Nam. Hội Côn trùng học Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s474063

1934. Chơi cùng các âm thanh - Gâu gâu quác quác : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Minh hoạ: Minh Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 2000b s473368

1935. Fabre, Jean Henri. Côn trùng ký : Ấn bản đầy đủ nhất / Jean Henri Fabre ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Souvenirs entomologiques

T.5. - 2020. - 319tr. : hình vẽ s473236

1936. Firth, Rachel. Các loài rắn = Snakes : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Rachel Firth, Jonathan Sheikh-Miller ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 63tr. : ảnh ; 24cm. - (Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em)(Tủ sách Bách khoa tri thức). - 45000đ. - 2000b s473958

1937. I Pink. Tìm hiểu thế giới tự nhiên qua truyện ngụ ngôn Aesop : Dành cho trẻ từ 6 tuổi / I Pink ; Hoạ sĩ: Kim Yu Kang ; Đào Quỳnh Trang dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 191tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24cm. - 140000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Song Jina s472953

1938. Jenkins, Martin. Sâu bướm và hạt đậu / Martin Jenkins ; Tranh: Hannah Tolson ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 26tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Caterpillar and bean. - Thư mục, phụ lục cuối chính văn s473891

1939. Lacey, Minna. Cuốn sách khổng lồ về các loài động vật biển = Big book of sea creatures : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Minna Lacey ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s474009

1940. Lương Thị Huyền. Nhện bắt mồi Neoseiulus longispinosus Evans và khả năng sử dụng trong phòng chống sinh học trên cây ăn quả có múi ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lương Thị Huyền, Cao Văn Chí, Nguyễn Văn Đĩnh. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 141tr., 4tr. ảnh màu : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 300b

Thư mục: tr. 125-141 s472468

1941. Lưỡng cư và bò sát ở khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé / Lê Trung Dũng, Nguyễn Quảng Trường, Nguyễn Lân Hùng Sơn, Trần Thanh Tùng. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 140tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 315b

Thư mục: tr. 113-123 s473181

1942. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của các loài vật kì quái / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng ; Phạm Hồng Yến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-**怪物大本**营 s473364

1943. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của các thiên thần đáng yêu / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng ; Trần Minh Ánh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-**萌物**总动员 s473365

1944. Lưu Tiểu Hàm. Khám phá thế giới động vật kì thú - Thế giới của những loài động vật sát thủ / Ch.b.: Lưu Tiểu Hàm, Trương Tùng : Trần Minh Ánh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 121tr. : tranh màu ; 26cm. - (Amazing animals). - 110000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 动物大惊奇-杀手集中营 s473362

1945. Lý Kế Dũng. Thế giới động vật : Một thế giới sắc màu rực rỡ, một cuốn sách về hành trình thám hiểm đầy rung động, thấm đượm tâm hồn trẻ thơ / Lý Kế Dũng ; Nguyễn Lệ Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 111tr. : minh hoạ ; 33cm. - (Bách khoa toàn thư - Tìm hiểu về Trái đất). - 125000đ. - 10000b s473838

1946. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Cá ngựa, chim cánh cụt và cá sấu / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: **幼儿十万个**为什么 s473346

CÔNG NGHỆ

1947. Arnold, Nick. Biệt đội STEM: Thế giới thiết bị công nghệ và Robot / Nick Arnold ; Minh hoạ: Kristyna Baczynski ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học). - 70000đ. - 2000b s471918

1948. Baur, Manfred. Những phát minh - Thiên tài với ý tưởng bất chợt / Manfred Baur ; Phan Ngọc dịch ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 48tr. : ảnh, tranh màu ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s472388

1949. Hoạt động khoa học công nghệ 2015. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 188tr. : ảnh màu, bảng ; 27cm. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội s472537

1950. Hướng dẫn thực hiện một số kế hoạch dạy học chủ đề giáo dục STEM ở trường THCS và THPT / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Trần Thị Gái, Tạ Hoàng Anh Khoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 264tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 5000b s471881

1951. Khoa học và công nghệ thế giới - Kỹ năng cho đổi mới sáng tạo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2017. - 276tr. ; 24cm. - 500b
ĐTTS ghi: Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. - Phụ lục: tr. 271-274. - Thư mục: tr. 275 s473166

1952. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Các vấn đề nghiên cứu về khoa học kỹ thuật" lần thứ ba / Trương Văn Mến, Dương Ngọc Bích, Huỳnh Thanh Bình... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 268tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b
Tên sách ngoài bìa: Các vấn đề nghiên cứu về khoa học kỹ thuật. - ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Khoa Kỹ thuật và Công nghệ. - Thư mục cuối mỗi bài s474061

1953. Những sản phẩm khoa học công nghệ thời đại 4.0 / Lưu Tự Hồng, Liêu Xuân Nguyên, Đoàn Kiến Quân... ; Biên dịch: Phạm Văn Khiết. - H. : Tri thức, 2020. - 207tr. : ảnh ; 24cm. - 105000đ. - 500b s473695

1954. Thông tin Khoa học và Công nghệ = Science and technology bulletin / Bùi Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Mỹ Diên, Nguyễn Thị Hoài Trang... - H. : Dân trí. - 30cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

T.2: Tháng 9-2016: Chuyên đề Kết quả nghiên cứu khoa học giai đoạn 2012 - 2015. - 2020. - 89tr. : minh hoạ s472525

1955. Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học: 45 năm Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam 1975 - 2020 / Nguyễn Đông Anh, Doãn Minh Chung, Phạm Thanh Giang... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 400tr. : minh hoạ ; 28cm. - 170b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Tiểu ban Công nghệ Thông tin, Điện tử, Tự động hoá và Công nghệ Vũ trụ. - Thư mục cuối mỗi bài s472279

Y HỌC

1956. Bài tập trắc nghiệm Sinh học 8 / Nguyễn Thu Hoà (ch.b.), Nguyễn Thị Linh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2500b s471674

1957. Bùi Chí Thương. Thai kỳ khoẻ mạnh, vượt cạn bình an / Bùi Chí Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 177tr. ; 20cm. - (Y học sức khoẻ). - 78000đ. - 3000b s471888

1958. Bùi Quốc Châu. Âm dương khí công / Bùi Quốc Châu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2017. - 142tr. : bảng ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s472777

1959. Cấp cứu ngoại tiêu hoá / B.s.: Nguyễn Văn Hải (ch.b.), Trần Thiện Trung, Trần Văn Phơi... - Tái bản lần 1. - H. : Thanh niên, 2020. - VI, 158tr. : minh hoạ ; 28cm. - 250000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ môn Ngoại - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s474012

1960. Chỉnh hình răng mặt - Khí cụ tháo lắp / Hồ Thị Thuỳ Trang, Trần Thị Bích Vân, Mai Thị Thu Thảo... - H. : Y học, 2018. - 260tr. : minh hoạ ; 26cm. - 270000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Chỉnh hình răng mặt. - Thư mục cuối mỗi bài s472499

1961. Chữa răng và nội nha : Dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Trịnh Thị Thái Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Châu, Vũ Thị Quỳnh Hà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.1. - 2020. - 151tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s472105

1962. Cotton, Fearne. Yoga babies - Những em bé khoẻ mạnh : Tuổi 2+ / Fearne Cotton ; Minh hoạ: Sheena Dempsey ; Phạm Mai Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Yoga babies s473463

1963. Coué, Émile. Bí mật và thực tế về tự kỉ ám thị = Self mastery through conscious autosuggestion : Cuốn sách về Tự kỉ ám thị được Freud và các bậc thầy Phân tâm trích dẫn và nghiên cứu... / Émile Coué ; Trần Khánh Ly biên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 181tr. : hình vẽ ; 20cm. - 83000đ. - 5000b s473305

1964. Cuốn sách khổng lồ về cơ thể người = Big book of the body : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Minna Lacey ; Tranh: Peter Allen ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 22tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b s472360

1965. Davis, Robert J. Detox, low-carb, thực phẩm hữu cơ... Tin đồn & sự thật / Robert J. Davis ; Đào Thị Ngọc dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 204tr. ; 23cm. - 119000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Coffee is good for you: From vitamin C and organic foods to low-carb and detox diets, the truth about diet and nutrition claims. - Thư mục: tr. 167-189 s474291

1966. Đặng Kim Nhung. Năng lượng tình thương / Đặng Kim Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tri thức, 2020. - 316tr. : ảnh ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 296-312 s473704

1967. Điều dưỡng chuyên khoa Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt - Mắt : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Trương Tuấn Anh, Bùi Thị Tuyết Anh (ch.b.), Vũ Hoàng Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 179tr. : minh hoạ ; 27cm. - 36000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. - Thư mục trong chính văn s472107

1968. Đỗ Đức Ngọc. Triệu chứng lâm sàng học / Đỗ Đức Ngọc ; Đặng Quốc Khánh b.s. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 175tr. : bảng ; 21cm. - (Khí công Y đạo). - 72000đ. - 1000b s474374

1969. Đỗ Mạnh Dũng. Cách phòng và điều trị bệnh Gout / Đỗ Mạnh Dũng. - H. : Hồng Đức, 2020. - 154tr. : bảng ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s472393

1970. Đỗ Thị Hồng Hải. Mô học : Dùng cho đào tạo ngành Điều dưỡng, Hộ sinh trình độ đại học / B.s.: Đỗ Thị Hồng Hải (ch.b.), Trần Thị Kim Thục, Nguyễn Thị Hồng Yến. - H. : Giáo dục, 2020. - 175tr. : hình vẽ ; 27cm. - 44000đ. - 990b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. - Thư mục: tr. 175 s472106

1971. EOP for health science studies 1 = Giáo trình Tiếng Anh định hướng nghề nghiệp dành cho Khối Sức khoẻ / Phạm Thị Làn (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hà, Nguyễn Lưu Thanh Hương... - H. : Lao động, 2020. - 99 p. : ill. ; 27 cm. - 45000đ. - 300 copies

At head of title: Hanoi university of Business and Technology. English faculty B. - Bibliogr.: p. 94-95 s471558

1972. EOP for health science studies 2 = Giáo trình Tiếng Anh định hướng nghề nghiệp dành cho Khối Sức khoẻ / Phạm Thị Làn (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hà, Nguyễn Lưu Thanh Hương... - H. : Lao động, 2020. - 107 p. : ill. ; 27 cm. - 43000đ. - 300 copies

At head of title: Hanoi university of Business and Technology. English faculty B. - Bibliogr.: p. 102-103 s471559

1973. Fardon, John. Tìm hiểu về cơ thể người : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / John Fardon ; Diệu Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm. - 105000đ. - 2000b s473883

1974. Gaide, L. Những điều chưa biết về thuốc phiện / L. Gaide, L. Neuberger ; Việt Anh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 421tr. : ảnh ; 25cm. - 290000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le visage inconnu de l'opium s474273

1975. Giáo trình Điều dưỡng cơ sở 1 : Đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng / B.s.: Vũ Đức Long (ch.b.), Phạm Thị Minh Hà, Nguyễn Thị Ngọc... - H. : Giáo dục, 2020. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 235000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng. - Thư mục: tr. 179 s472104

1976. Giáo trình Hoá sinh thể dục thể thao : Sách dùng cho sinh viên Đại học và Cao đẳng Sư phạm TDTT. - H. : Thể dục thể thao, 2013. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Thư mục: tr. 320 s473133

1977. Giáo trình Răng hàm mặt : Dành cho sinh viên Y đa khoa / B.s.: Đào Thị Dung (ch.b.), Trịnh Đình Hải, Phạm Thị Thu Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 137tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 135-137 s473662

1978. Gibson, Lindsay C. Cha mẹ non, con lớn dại : Làm thế nào để trưởng thành cùng cha mẹ nuôi con kiểu ngó lơ, bỏ rơi hoặc xem "mình là trên hết" / Lindsay C. Gibson ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Chí Hiếu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 294tr. ; 21cm. - 134000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Adult children of emotionally immature parents : How to heal from distant, rejecting, or self-involved parents. - Thư mục: tr. 289-293 s473300

1979. Hiromi Shinya. Enzyme chống lão hoá = The rejuvenation enzyme / Hiromi Shinya ; Huỳnh Ngọc Trụ dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 215tr. : hình vẽ ; 21cm. - 150000đ. - 3000b s472797

1980. Hiromi Shinya. Nhân tố vi sinh = The microbe factor : Hệ miễn dịch bẩm sinh của bạn và cuộc cách mạng về sức khoẻ đang đến / Hiromi Shinya ; Dịch: Huỳnh Ngọc Trụ, Nguyễn Thị Hoàng Oanh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 250tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 200000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 244-248 s472808

1981. Hoá sinh : Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Tạ Thành Văn (ch.b.), Trần Huy Thịnh, Phạm Thiện Ngọc... - H. : Y học, 2018. - 439tr. : minh hoạ ; 27cm. - 160000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục: tr. 439 s472501

1982. Hoàng Bá Thịnh. Cùng khám phá tuổi dậy thì - Tôi đang lớn / Hoàng Bá Thịnh (ch.b.). Ngô Thị Thanh Mai, Nguyễn Lê Hoài Anh. - H. : Giáo dục, 2020. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho học sinh). - 35000đ. - 2100b s471847

1983. Huyền Chi. Chăm sóc sức khoẻ cho trẻ tại nhà / Huyền Chi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 200tr. ; 23cm. - (Tủ sách Đề án 938). - 3955b s473245

1984. Huỳnh Ngọc Trước. Sống - Đừng bao giờ từ bỏ / Huỳnh Ngọc Trước, Lê Thanh Phong. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 229tr. ; 18cm. - 79000đ. - 1000b s474367

1985. Kirk, Martin. Hatha Yoga có minh hoạ / Martin Kirk, Daniel DiTuro, Brooke Boon ; Nguyễn Văn Dương dịch ; Ảnh: Daniel DiTuro. - H. : Tri thức, 2020. - XIV, 234tr. : ảnh màu ; 24cm. - 280000đ. - 1000b s473698

1986. Kỷ yếu Điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình - 30 năm xây dựng và phát triển (1990 - 2020) / B.s.: Lại Đức Trí, Ngô Thị Lan Anh, Vũ Thị Thanh Phương... ; S.t.: Vũ Thị Tân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 87tr. : ảnh màu ; 27cm. - 38000b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình s474047

1987. Lê Đức Hinh. Thực hành thần kinh học trong giám định pháp y / Lê Đức Hinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 198tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Pháp y Quốc gia. - Thư mục: tr. 197-198 s473657

1988. Lê Hằng. 4 tuần độ lại body : Công thức tập luyện và ăn uống cho eo thon dáng đẹp / Lê Hằng. - H. : Thế giới, 2020. - 151tr. ; 24cm. - 149000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 100-151 s474281

1989. Lê Minh. Hỏi đáp về thực dưỡng : Ăn uống hợp lý để phòng và trị bệnh / Lê Minh, Lê Minh Hùng. - H. : Hồng Đức, 2020. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 33000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 96-101 s472390

1990. Lê Minh. Thuốc nam dùng trong gia đình / Lê Minh, Lê Ba, Hoàng Thủ. - H. : Hồng Đức, 2016. - 126tr. ; 19cm. - 33000đ. - 1000b s472654

1991. Lê Nhất Phương Hồng. Ngộ nhận & giác ngộ về nuôi con sữa mẹ : Sai và khó, đúng và dễ / Lê Nhất Phương Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 446tr. : minh hoạ ; 27cm. - 368000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 416-438 s473887

1992. Mai Thị Minh Tâm. Ý nghĩa xét nghiệm y học trong bệnh thấp khớp / Mai Thị Minh Tâm. - H. : Thế giới, 2020. - 139tr. : bảng, sơ đồ ; 18cm. - 199000đ. - 500b

Thư mục: tr. 134-135 s472049

1993. McNutt, Robert Alan. Hợp tác cùng bác sĩ để trở thành người bệnh thông thái = Your health your decisions / Robert Alan McNutt ; Tô Nguyễn Khánh Vân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 235tr. ; 23cm. - 139000đ. - 5000b s474288

1994. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Vệ sinh, sức khoẻ và thói quen tốt / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s473345

1995. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Con người / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2017. - 205tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 48000đ. - 2000b s472741

1996. Ngọc Mai. Cẩm nang tuổi dậy thì con gái / Ngọc Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 80tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s473348

1997. Ngọc Mai. Cẩm nang tuổi dậy thì con trai / Ngọc Mai. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 80tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s473347

1998. Ngô Bảo Khoa. Trái tim của bé / Ngô Bảo Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 193tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Y học và sức khoẻ). - 120000đ. - 2000b

Phụ lục: tr.190-193 s471906

1999. Ngô Đức Vượng. Minh triết trong ăn uống của phương Đông / Ngô Đức Vượng. - Tái bản lần thứ 14 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 407tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 138000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 335-406 s472872

2000. Ngũ cốc trong đời sống hàng ngày. - H. : Hồng Đức, 2017. - 223tr. ; 21cm. - 52000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s472675

2001. Nguyen Nhat Minh. Inhibition of proNGF and p75ntr pathway restores erectile function through dual angiogenic and neurotrophic effects in the diabetic mouse / Nguyen Nhat Minh. - Hue : Hue University, 2020. - 46 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 40000đ. - 50 copies

Bibliogr.: p.41-46 s471504

2002. Nguyễn Mạnh Trí. Dưỡng sinh / Nguyễn Mạnh Trí ; Minh hoạ: Đỗ Thị Tuyết... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 103tr. : minh họa ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 102-103 s473736

2003. Nguyễn Mạnh Trí. Xoa bóp / Nguyễn Mạnh Trí ; Minh hoạ: Đỗ Thị Tuyết... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 111tr. : minh họa ; 24cm. - 70000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 108-109. - Thư mục: tr. 110-111 s473735

2004. Nguyễn Quang Bảy. Hiểu biết để điều trị thành công bệnh đái tháo đường : 110 câu hỏi - đáp với chuyên gia / Nguyễn Quang Bảy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 243tr. : minh hoạ ; 24cm. - 94000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 225-236 s473241

2005. Nguyễn Quốc Huy. Thuốc Nam quý quanh ta chữa bệnh thường gặp : Thơ / Nguyễn Quốc Huy. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 203tr. : ảnh ; 21cm. - 120000đ. - 1035b

Thư mục: tr. 198 s473620

2006. Nguyễn Thị Minh Kiều. Ăn giảm cân - nên thế nào là tốt? / Nguyễn Thị Minh Kiều. - H. : Hồng Đức, 2016. - 199tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 196 s472685

2007. Nguyễn Thị Minh Kiều. Ăn giảm mỡ máu, mỡ cơ thể, mỡ nội tạng - Phòng ngừa và điều trị bệnh tim mạch / Nguyễn Thị Minh Kiều. - H. : Hồng Đức, 2016. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 194. - Phụ lục: tr. 195 s472684

2008. Nguyễn Thị Ngọc Phượng. Sổ tay những điều cần biết về hội chứng buồng trứng đa nang / Nguyễn Thị Ngọc Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 17tr. ; 21cm. - 2000b

Thư mục: tr. 17 s474437

2009. Nguyễn Tiến Đích. Chữa bệnh không dùng thuốc = Treatment of diseases without medicines : Telepathy method of diseases' treatment / Nguyễn Tiến Đích, Nguyễn Thị Bích Chiểu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2016. - 390tr. : minh hoạ ; 21cm. - 135000đ. - 1000b s472686

2010. Nguyễn Văn Thái. Bài thuốc dân gian chữa bệnh người lớn / Nguyễn Văn Thái soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2015. - 233tr. ; 21cm. - 59000đ. - 700b s472711

2011. Phác đồ điều trị bệnh ngoại trú / B.s.: Lê Thanh Chiến (ch.b.), Phạm Trịnh Quốc Khanh, Đoàn Trí Dũng... - H. : Y học, 2018. - 701tr. ; 21cm. - 350000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Trưng Vương. - Thư mục cuối mỗi bài s473094

2012. Quốc Đương. Tỏi với sức khoẻ con người - 400 bài thuốc chữa bệnh / Quốc Đương. - H. : Hồng Đức, 2020. - 192tr. : ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 3000b s472391

2013. Riordan, Neil H. Tế bào gốc - Bí mật của suối nguồn tươi trẻ = Stem cell therapy - A rising tide : How stem cells are disrupting medicine and transforming lives /

Neil H. Riordan ; Dịch: Lê Thanh Thảo... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 367tr. : minh hoạ ; 24cm. - 248000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 321-362 s472874

2014. Saing Pisy. Tôi phải trở thành một bác sĩ / Saing Pisy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 66tr. : ảnh màu ; 21cm. - 680b s473321

2015. Sản xuất các chế phẩm kỹ thuật và y dược từ phế liệu thuỷ sản / Trần Thị Luyến (ch.b.), Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Lệ Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2012. - 162tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 1030b

Thư mục: tr. 161-162 s472539

2016. SeoHee Park. Giãn cơ là đủ : Yoga cho dân văn phòng... / SeoHee Park ; Đỗ Thị Tuyết Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 95tr. : ảnh ; 29cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stretching is enough; Dịch từ bản tiếng Hàn: 스트레칭이면 충분하다. - Phụ lục: tr. 89-95 s473886

2017. Servan-Schreiber, David. Phòng chống ung thư : Lối sống mới cho một cơ thể và tinh thần khoẻ mạnh / David Servan-Schreiber ; Nguyễn Thanh Khuyến dịch. - Ấn bản mới nhất có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 462tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Y học và sức khoẻ). - 150000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Anticancer: Les gestes quotidiens pour la santé du corps et de l'esprit. - Thư mục: tr. 408-437 s471892

2018. Stekel, Wilhelm. Cái tôi được yêu thương = The beloved ego / Wilhelm Stekel ; Lam Anh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 322tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Tâm lí trị liệu của iBooks!). - 95000đ. - 5000b s473308

2019. Sử dụng thuốc cho bệnh nhân suy thận / Trần Nhân Thắng, Cẩn Tuyết Nga, Nguyễn Thu Minh... - H. : Y học, 2020. - 383tr. : minh hoạ ; 19cm. - 68000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 380-383 s472354

2020. Tâm lý học trong nháy mắt = Psychology express / Hương Nguyễn (ch.b.), Nguyễn Khánh Linh, Nguyễn Đỗ Khả Tú, Nguyễn Thanh Hà ; Beautiful Mind Vietnam b.s., dịch ; Minh hoạ: Quốc Thắng... - H. : Dân trí. - 24cm. - 108000đ. - 1000b

T.4: Tâm lý học dị thường. - 2017. - 305tr. : hình vẽ, bảng s472751

2021. Thể chất người Việt Nam từ 6 đến 60 tuổi đầu thế kỷ XXI : Tài liệu phục vụ triển khai đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 / B.s.: Dương Nghiệp Chí (ch.b.), Nguyễn Danh Thái, Vũ Thái Hồng, Hoàng Công Dân. - H. : Thể thao và Du lịch, 2013. - 280tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thể dục thể thao. Viện Khoa học Thể dục thể thao. - Thư mục: tr. 178-179 s472504

2022. Thế Trường. Tâm lí và sinh lí : Dành cho độ tuổi 8 - 15 / Thế Trường biên khảo ; Đặng Dinh chỉnh lí. - H. : Dân trí, 2017. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Bộ sách Bổ trợ kiến thức)(Chìa khoá vàng). - 28000đ. - 2000b s472753

2023. Thực dưỡng - Hướng dẫn cách thức thay đổi số phận / Lê Hà Lộc soạn dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 143tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Thực dưỡng). - 40000đ. - 500b s474446

2024. Thực hành bệnh tim mạch / B.s.: Nguyễn Lân Việt (ch.b.), Phạm Gia Khải, Đỗ Doãn Lợi... - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa. - H. : Y học, 2015. - 499tr. : bảng ; 24cm. - 202000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 499 s473096

2025. Thực hành lâm sàng thần kinh học / B.s.: Nguyễn Văn Chương (ch.b.), Nguyễn Minh Hiện, Phan Việt Nga, Nhữ Đình Sơn. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 21cm. - 99000đ. - 1000b

T.3: Bệnh học thần kinh. - 2016. - 431tr. : bảng. - Thư mục: tr. 427-431 s473095

2026. Trần Ngọc Quảng Phi. Cắn khớp lâm sàng và rối loạn hệ thống nhai / Trần Ngọc Quảng Phi. - H. : Y học. - 27cm. - 680000đ. - 1000b

T.1. - 2018. - 655tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 653-655 s472503

2027. Trần Thị Huyên Thảo. Sơ cứu nhanh : Cẩm nang cho mọi gia đình / Trần Thị Huyên Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 137tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 130000đ. - 3000b

Thư mục trong chính văn s471905

2028. Trần Văn Điều. Những điều cần biết về bệnh tiểu đường / Trần Văn Điều b.s. ; Lê Thị Nga h.đ. - H. : Dân trí, 2015. - 251tr. : bảng ; 19cm. - 42000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 238-241 s473081

2029. Từ Ninh. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn trai / Từ Ninh ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 243tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 62000đ. - 3000b s473286

2030. Vũ Phương An. Sổ theo dõi sức khoẻ học sinh trung học cơ sở : Ban hành theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016, quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Phương An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : minh hoạ ; 21cm. - 9000đ. - 3000b s472059

2031. Walker, Norman W. Raw vegan - Sức mạnh chữa lành của thực vật / Norman W. Walker ; Lê Nhung dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2020. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 92000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 211-217 s474297

2032. Y học cổ truyền / B.s.: Nguyễn Mạnh Trí (ch.b.), Nguyễn Trương Đức Dương, Võ Thị Ngọc Hà... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 295tr. : minh họa ; 24cm. - 135000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. - Thư mục cuối mỗi bài s473734

2033. Y học sinh sản / Thái Doãn Minh, Hồ Ngọc Anh Vũ, Lê Phước Hoá... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 28cm. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh Thành phố Hồ Chí Minh

T.53: Chẩn đoán tiền sản và y học bào thai. - 2020. - 98tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s472451

2034. Y học sinh sản / Nguyễn Thị Ngọc Phượng, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Xuân Mỹ... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 28cm. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Nội tiết sinh sản và Vô sinh Thành phố Hồ Chí Minh

T.54: Sẩy thai - Nguyên nhân và cách xử trí. - 2020. - 98tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s472452

2035. Yalom, Irvin D. Những tạo vật của một ngày : Và các câu chuyện kỳ lạ về trị liệu tâm lý / Irvin D. Yalom ; Đặng Thanh Huyền dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 271tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Creatures of a day s472696

2036. Yoga - Cẩm nang tự thực hành tại nhà / Trung tâm Sivananda Yoga Vedanta ; Swami Sitaramananda dịch. - H. : Tri thức, 2020. - 257tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 280000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 250-251. - Phụ lục: tr. 252-255 s473699

2037. Yongchul Kwon. Cơ thể ta đã hai triệu năm : Giải mã các căn bệnh thời đại / Yongchul Kwon ; Phạm Hồng Nhung dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 201tr. ; 21cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 우리몸은아적 원시시대 s474310

KỸ THUẬT

2038. Arnold, Nick. Biệt đội STEM: Thế giới phi thường của máy móc và kỹ thuật / Nick Arnold ; Minh hoạ: Kristyna Baczynski ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học). - 70000đ. - 2000b s471917

2039. Báo cáo hội thảo xử lý chất thải nguy hại trong đó có amiăng = Workshop report treat hazardous waste containing asbestos / Lê Vân Trình, Nguyễn Văn Khuông, Trương Thị Yến Nhi... - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 92tr. : minh hoạ ; 30cm. - 105b

ĐTTS ghi: Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc... s472375

2040. Bùi Ngọc Hùng. Lắp đặt, vận hành và sửa chữa hệ thống lạnh / Bùi Ngọc Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 272tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 251-271. - Thư mục: tr. 272 s472765

2041. Cao Tiến Huỳnh. Giáo trình Phương pháp mô hình hoá toán học hệ thống điều khiển : Dùng cho nghiên cứu sinh và cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa / B.s.: Cao Tiến Huỳnh (ch.b.), Lê Trần Thắng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2018. - 108tr. : hình vẽ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Khoa học và Công nghệ quân sự. - Thư mục: tr. 107 s472527

2042. Công nghệ chế tạo máy / Võ Tuyển (ch.b.), Đặng Văn Hải, Lý Thanh Hùng, Ngô Trọng Hùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2017. - 562tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 561-562 s473168

2043. Công trình thuỷ công trong nhà máy đóng tàu / Phạm Văn Giáp (ch.b.), Nguyễn Ngọc Huệ, Bách Dương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2018. - 282tr. : minh hoạ ; 27cm. - 109000đ. - 200b

Thư mục: tr. 276-278 s472546

2044. Đặng Đăng Tùng. Thép chịu thời tiết / Đặng Đăng Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 161tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 149. - Phụ lục cuối mỗi chương s472764

2045. Đặng Thế Gia. Giáo trình Cơ học kết cấu / Đặng Thế Gia (ch.b.), Nguyễn Anh Duy, Lê Tuấn Tú... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 52000đ. - 500b

Thư mục: tr. 151 s473947

2046. Đặng Tỉnh. Tính toán động đất và tải trọng gió theo tiêu chuẩn Châu Âu Eurocode / Đặng Tỉnh. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 171tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 97000đ. - 200b

Thư mục: tr. 168 s474334

2047. Đoàn Lan Phương. Sức bền vật liệu / Đoàn Lan Phương (ch.b.), Hoàng Quyết Chiến, Nguyễn Thị Thu Ngà. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 223tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 205. - Phụ lục: tr. 206-217 s472512

2048. Đỗ Sanh. Động lực học điều khiển máy và rô bốt / Đỗ Sanh (ch.b.), Đỗ Đăng Khoa, Phan Đăng Phong. - H. : Giáo dục, 2020. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 600b

Thư mục: tr. 229-230 s471850

2049. English for electrical and electronics engineering : Student's book / Hoang Ngoc Tue (ed.), Hoang Thi Huong Giang, Le Duc Hanh... - H. : Publishing House of Transport, 2020. - 176 p. : ill. ; 24 cm. - 30000đ. - 2010 copies

At head of the title: Hanoi University of Industry. - Bibliogr.: p. 174-176 s473499

2050. Frith, Margaret. Thomas Alva Edison là ai? / Margaret Frith, John O'Brien ; Dịch: Nguyễn Thanh Hải... - H. : Dân trí, 2017. - 109tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 39000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Thomas Alva Edison? s472785

2051. Giáo trình Chăm sóc bảo dưỡng máy thi công nền / Nguyễn Trọng Minh (ch.b.), Bùi Quốc Thịnh, Dương Thế Anh... - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 124tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 119 s472511

2052. Giáo trình Hệ thống thuỷ lực trên máy xúc đào / B.s.: Nguyễn Trọng Minh (ch.b.), Dương Thế Anh, Trần Văn Hiệu... - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 160tr. : minh hoạ ; 29cm. - 205b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương 1. - Lưu hành nội bộ s472509

2053. Giáo trình Kỹ thuật thi công / Đỗ Đình Đức (ch.b.), Lê Kiều, Lê Anh Dũng... - Tái bản. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 81000đ. - 300b

T.2. - 2017. - 220tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 215-216 s472533

2054. Giáo trình Tin học ứng dụng trong cơ khí : Dùng cho đào tạo đại học, cao đẳng ngành Cơ khí / Tạ Tuấn Hưng (ch.b.), Nguyễn Thành Nam, Đỗ Thành Phương... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 263tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 110000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 262-263 s472548

2055. Khoa Sư phạm Kỹ thuật - 50 năm xây dựng và phát triển (1970 - 2020) / B.s.: Nguyễn Trọng Khanh, Nguyễn Hoài Nam, Đàm Thuý Ngọc... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 93tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Khoa Sư phạm Kỹ thuật s474229

2056. Lê Anh Tuấn. Giáo trình Module Điện tử công suất : Dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng nghề / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Đinh Gia Huân. - H. : Lao động Xã hội, 2013. - 318tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. - Thư mục: tr. 318 s472669

2057. Lê Bá Danh. Cơ sở thiết kế và ví dụ tính toán kết cấu nhịp cầu dầm đơn giản bê tông cốt thép ứng suất trước bán lắp ghép theo Tiêu chuẩn TCVN 11823 : 2017 / Lê Bá Danh, Nguyễn Minh Hùng. - H. : Xây dựng, 2020. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 75000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 120-122. - Thư mục: tr. 123 s473966

2058. Lê Văn Mạnh. Giáo trình Tin học ứng dụng : Dùng cho chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng Cầu - Hầm và Công nghệ kỹ thuật xây dựng Cầu đường / Lê Văn Mạnh (ch.b.), Nguyễn Quốc Tới, Lê Minh Hải. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 349tr. : minh hoạ ; 24cm. - 94000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 349 s472554

2059. Lê Xuân Thành. Chất lượng điện năng trong hệ thống điện : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Thành. - H. : Giao thông Vận tải, 2017. - 181tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

Thư mục: tr. 180-181 s472518

2060. Mai Thị Hải Vân. Phân tích giới hạn tấm chữ nhật chịu uốn trên nền đàn hồi / Mai Thị Hải Vân. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 154tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 142000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 151-154 s472547

2061. Moore, Geoffrey A. Thung lũng Silicon - Những bí mật marketing chưa từng được tiết lộ / Geoffrey A. Moore ; Nguyễn Hồng dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2013. - 346tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Inside the tornado s472780

2062. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Ô tô, tên lửa và người máy / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s473343

2063. Nghiên cứu điều khiển động cơ diesel kiểu common rail khi sử dụng biodiesel / Khổng Văn Nguyên (ch.b.), Lê Anh Vũ, Trần Văn Thoan... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 135000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 171-183 s472556

2064. Nguyen Van Tho. English for construction machinery / Nguyen Van Tho, Nguyen Thi Thao, To Van Hoa. - H. : Science and Technology, 2020. - 174 p. : ill. ; 24 cm. - 72000đ. - 100 copies

At head of title: Ministry of Transport. University of Transport Technology. - Bibliogr.: p. 174 s471476

2065. Nguyễn Đức Nguôn. Địa kỹ thuật trong xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp / Nguyễn Đức Nguôn. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2013. - 400tr. : minh hoạ ; 27cm. - 135000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 333-392. - Thư mục: tr. 393-394 s472534

2066. Nguyễn Sỹ Ngọc. Bài tập cơ học đá / Nguyễn Sỹ Ngọc (ch.b.), Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 35000đ. - 520b

Thư mục: tr. 215 s473944

2067. Nguyễn Tuấn Anh. Giáo trình Vật liệu compozit / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Quang Tùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 43000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 146-147 s472611

2068. Nguyễn Tuấn Nghĩa. Giáo trình Kết cấu và tính toán động cơ đốt trong / Nguyễn Tuấn Nghĩa (ch.b.), Lê Hồng Quân, Phạm Minh Hiếu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2014. - 310tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 72000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 310 s473171

2069. Nguyễn Văn Vi. Công trình bến cảng / Nguyễn Văn Vi. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 406tr. : minh hoạ ; 24cm. - 244000đ. - 50b

Phụ lục: tr. 383-400. - Thư mục: tr. 401-406 s472549

2070. Nguyễn Văn Vi. Công trình thuỷ lợi / Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Văn Hiền. - H. : Giao thông vận tải, 2016. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi chương s472515

2071. Nguyễn Văn Vinh. Giáo trình Kỹ thuật tương tự 2 / Nguyễn Văn Vinh (ch.b.), Hoàng Thị Hằng. - H. : Xây dựng, 2020. - 170tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 96000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 166 s474337

2072. Nguyễn Xuân Huy. Giáo trình Ăn mòn và bảo vệ kim loại / Nguyễn Xuân Huy, Vũ Minh Tân. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 33000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 107-108 s472606

2073. Phạm Thanh Huyền. Linh kiện điện tử / Phạm Thanh Huyền, Đỗ Việt Hà. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 238tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 520b

Phụ lục: tr. 219-235. - Thư mục: tr. 236-237 s473945

2074. Phạm Văn Chính. Tập bài giảng truyền động điện / Phạm Văn Chính (ch.b.), Nguyễn Hùng Khôi. - H. : Lao động Xã hội, 2013. - 290tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. Khoa Điện - Điện tử. - Thư mục: tr. 290 s472670

2075. Phần mềm Plaxis 3D Foundation ứng dụng vào tính toán móng - công trình ngầm / Đỗ Văn Đệ (ch.b.), Nguyễn Quốc Tới, Nguyễn Khắc Nam... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2018. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Xây dựng. Viện Cảng - Kỹ thuật hàng hải. - Thư mục: tr. 182-185 s472535

2076. Quan trắc sinh học phục vụ quản lý môi trường nước : Nghiên cứu điển hình tỉnh Bến Tre / B.s.: Ngô Xuân Quảng (ch.b.), Phạm Thanh Lưu, Trần Ngọc Diễm My... - H. : Nông nghiệp, 2020. - XX, 283tr. : minh hoạ ; 24cm. - 295000đ. - 230b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Sinh học Nhiệt đới. - Phụ lục: tr. 208-260. - Thư mục: tr. 261-283 s474219

2077. TCVN 10304:2014. Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế = Pile foundation - Design standard. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 70000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 69-85. - Thư mục: tr. 86 s474049

2078. Thiết kế kết cấu theo độ bền / B.s.: Phạm Duy Hữu (ch.b.), Đào Văn Dinh, Trần Thế Truyền... - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 260tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 320b
Lưu hành nội bộ s472507

2079. Thiết kế kết cấu theo độ bền / Phạm Duy Hữu (ch.b.), Đào Văn Dinh, Trần Thế Truyền... - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 260tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 320b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 249-250. - Phụ lục: tr. 251-259 s472510

2080. Tiêu chuẩn Việt Nam về màng địa kỹ thuật Polyetylen khối lượng riêng lớn (HDPE). - H. : Xây dựng, 2020. - 52tr. : minh hoạ ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 49000đ. - 300b s473967

2081. To Van Hoa. English for automobile engineering / To Van Hoa. - H. : Science and Technology, 2020. - 136 p. : ill. ; 24 cm. - 65000đ. - 100 copies
At head of title: Ministry of Transport. University of Transport Technology. - Bibliogr.: p. 136 s471477

2082. Trần Thị Lý. Giáo trình Kết cấu bê tông cốt thép / Trần Thị Lý (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thuỳ Anh. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 230tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 224-225 s472137

2083. Trần Thị Lý. Giáo trình Kết cấu bê tông cốt thép / Trần Thị Lý (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thuỳ Anh. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 230tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 224 s472516

2084. Trần Trung Hiếu. Giáo trình Xây dựng nền đường / Trần Trung Hiếu (ch.b.), Phạm Thanh Hiếu, Vũ Thành Long. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 337tr. : minh hoạ ; 24cm. - 111000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 337 s472560

2085. Trần Văn Anh. Giáo trình Nguyên lý và kết cấu động cơ đốt trong / B.s.: Trần Văn Anh (ch.b.), Trần Quốc Đảng. - H. : Lao động Xã hội, 2013. - 334tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định. Khoa Cơ khí. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 334 s472650

2086. Trương Văn Toàn. Vẽ kỹ thuật cơ khí / B.s.: Trương Văn Toàn, Trịnh Xuân Cảng, Phan Thanh Nhàn. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 350tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 520b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Lưu hành nội bộ s472508

2087. Trường Văn Toàn. Vẽ kỹ thuật cơ khí / Trường Văn Toàn, Trịnh Xuân Cảng, Phan Thanh Nhàn. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 350tr. : minh hoạ ; 27cm. - 520b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 350 s472514

2088. Van Tu Doan. Approximation techniques of reduced order models for uncertainty analyses in structure / Van Tu Doan. - H. : Information and Communication, 2020. - 184 p. : ill. ; 30 cm. - 150000đ. - 200 copies

Thư mục: tr. 171-184 s473504

NÔNG NGHIỆP

2089. Cây công nghiệp dài ngày : Sách chuyên khảo / Đặng Hoàng Hà (ch.b.), Vũ Thị Nguyên, Vũ Thị Hạnh... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 127tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 215b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. - Thư mục: tr. 127 s473693

2090. Canfield, Jack. Những người bạn nhỏ = Chicken soup for the pet lover's soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Marty Becker, Carol Kline ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 176tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1500b s471962

2091. Công nghệ tách chiết Cinnamyl Acetate từ vỏ cây quế và sản xuất chế phẩm sinh học làm thuốc bảo vệ thực vật : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Minh Chánh (ch.b.), Lương Thị Hoan, Nguyễn Thành Tuấn... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 143tr. : minh hoạ ; 21cm. - 150000đ. - 115b

Thư mục: tr. 127-133. - Phụ lục: tr. 134-143 s473395

2092. Đặng Vũ Thị Thanh. Các loài nấm gây bệnh hại cây trồng nông nghiệp ở Việt Nam / Đặng Vũ Thị Thanh. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 246tr. : ảnh ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 239-245 s472769

2093. Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 115tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phụ lục: tr. 111-112 s474225

2094. Đỗ Tiến Duy. ASF - Dịch tả heo châu Phi: Sống sót và tái đàn thành công : Vệ sinh khử trùng thực hành / Đỗ Tiến Duy (ch.b.), Trần Lê Lựu. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 116tr. : minh hoạ ; 21cm. - 130000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 113-116 s474226

2095. Hiện trạng và giải pháp phát triển rừng ngập mặn tỉnh Thái Bình / Đỗ Quý Mạnh (ch.b.), Nguyễn Hoàng Hanh, Lê Thị Phượng... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 176tr. : minh hoạ ; 21cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 159-176 s471875

2096. Hội nghị Phát triển và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học tại Việt Nam : Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2020 / Nguyễn Xuân Hồng, Lê Đăng Quang, Vũ Đình Hoàng... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 112tr. : minh hoạ ; 30cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Bảo vệ Thực vật. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục trong chính văn s474055

2097. Hội thảo Quốc gia Bệnh hại thực vật Việt Nam : Lần thứ 19 tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam 23 - 25/10/2020 = The 19th National Conference of the Vietnamese Phytopathological Society V.P.S., October 23 - 25, 2020 / Nguyễn Thơ, Hà Viết Cường, Nguyễn Quang Bằng... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 407tr. : minh hoạ ; 27cm. - 165b

ĐTTS ghi: Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam (V.P.S). - Thư mục cuối mỗi

bài s474065

2098. Hướng dẫn thực hành chọn giống, nhân giống tạo dòng vật nuôi / Nguyễn Thiện (ch.b.), Trần Đình Miên, Võ Trọng Hốt... - H. : Nxb. Hà Nội, 2011. - 191tr. 4tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 44000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 189 s473145

2099. Kết quả khảo nghiệm, kiểm nghiệm giống cây trồng năm 2019 : Chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Trung tâm / Hoàng Thị Sen, Trần Thị Hồng Vân, Nguyễn Tiến Thành... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 368tr. : bảng ; 27cm. - 315b

ĐTTS ghi: Cục Trồng trọt. Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia s474058

2100. Kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh / Lê Minh Cường, Phạm Ngọc Dũng, Kiều Tuấn Đạt... ; B.s.: Võ Đại Hải... - H. : Nông nghiệp. - 27cm. - 315b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

T.8. - 2019. - 443tr. : minh hoạ s474059

2101. Khoa học cây sắn / Nguyễn Hữu Hỷ, Reinhardt Howeler, Phạm Thị Nhạn, Bùi Chí Bửu. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 252tr. : minh hoạ ; 28cm. - 1000b

HARC - SATREPS. - Thư mục cuối mỗi phần s474060

2102. Kỷ yếu 40 năm Trung tâm Nghiên cứu Vịt Đại Xuyên - Giá trị kết tinh 1980 - 2020 / B.s.: Nguyễn Văn Tuấn, Vương Thị Lan Anh, Lê Thị Mai Hoa... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 160tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Vịt Đại Xuyên. - Phụ lục: tr. 152-158 s474223

2103. Kỷ yếu hội thảo Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lâm nghiệp: Thành tựu và định hướng phát triển / Tổng cục Lâm nghiệp, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Nguyễn Đức Kiên... ; B.s.: Võ Đại Hải... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 172tr. : minh hoạ ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. - Thư mục trong chính văn s474054

2104. Kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo hướng hữu cơ. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 16tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Tập đoàn Quế Lâm. - Thư mục đầu chính văn s473303

2105. Kỹ thuật nhân giống một số loài cây thân gỗ thuộc họ ngọc lan (Magnoliaceae) / B.s.: Bùi Thế Đồi (ch.b.), Lê Xuân Trường, Vũ Quang Nam, Phan Văn Thắng. - H. : Nông nghiệp, 2017. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 121-137 s473185

2106. Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại và bảo quản bơ sau thu hoạch : Sách chuyên khảo / Trần Thị Phượng, Chung Như Anh, Nguyễn Thị Ngọc Hương... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s473397

2107. Lê Văn Năm. Bệnh gia súc Việt Nam : Cẩm nang bác sĩ : Hỏi và đáp những bệnh quan trọng thường gặp / Lê Văn Năm. - H. : Nông nghiệp, 2012. - 424tr. : bảng ; 21cm. - 1030b s473189

2108. Lịch sử 70 năm xây dựng và phát triển Ngành Thú y (1950 - 2020) / B.s.: Phạm Văn Đông, Đậu Ngọc Hào, Phạm Thị Ngọc... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 454tr. : minh hoạ ; 27cm. - 715b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thư mục: tr. 453 s474064

2109. Ngô Đắc Thắng. Kỹ thuật nuôi ong nội địa / Ngô Đắc Thắng. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s473180

2110. Ngô Thị Thu Thảo. Đặc điểm sinh học, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc bươu đồng (Pila polita Deshayes, 1830) / Ngô Thị Thu Thảo, Lê Văn Bình. - H. : Nông nghiệp, 2020. - 94tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 89-94 s474224

2111. Nguyễn Thị Thanh Hà. Chế độ dinh dưỡng và chế phẩm sinh học để thay thế kháng sinh trong chăn nuôi / Nguyễn Thị Thanh Hà b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 115tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Nông nghiệp xanh bền vững). - 2380b

Thư mục: tr. 110-114 s472604

2112. Nguyễn Thị Trâm. Cây đậu núi Sacha inchi (Plukenetia volubilis L.) cây nhiệt đới lâu năm, cho omega 3-6-9 / Nguyễn Thị Trâm. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 159tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 88000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 137-148. - Thư mục: 149-159 s473182

2113. Nguyễn Văn Viên. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả / Nguyễn Văn Viên (ch.b.), Nguyễn Đức Huy, Nguyễn Thị Thanh Hồng. - H. : Nông nghiệp. - 21cm. - 1000b

T.3: Thuốc trừ bệnh hại thực vật, thuốc trừ cỏ dại, thuốc kích thích sinh trưởng thực vật. - 2018. - 240tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 217-236. - Thư mục: tr. 237-239 s473184

2114. Quản lý tổng hợp (IPM) nhện gié hại lúa ở Việt Nam / Nguyễn Văn Đĩnh, Lê Đắc Thuỷ, Dương Tiến Viện, Nguyễn Đức Tùng. - H. : Nông nghiệp, 2017. - 216tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 207-215 s473186

2115. Thành phần và giá trị dinh dưỡng của thức ăn cho bò sữa : Dự án hợp tác nghiên cứu "Hoàn thiện cơ sở dữ liệu sử dụng cho thiết lập khẩu phần thức ăn và quản lý chăn nuôi bền vững". - H. : Nông nghiệp, 2019. - 244tr. : bảng ; 27cm. - 505b

ĐTTS ghi: Cục Chăn nuôi s474057

2116. Trần Thanh Vân. Vịt cỏ, vịt Khaki Campbell và con lai nuôi tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thanh Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Minh. - H. : Nông nghiệp, 2018. - 145tr. : minh hoạ ; 24cm. - 115b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 137-145 s472770

2117. Trần Văn Hâu. Xử lý ra hoa sầu riêng / Trần Văn Hâu (ch.b.), Trần Sỹ Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 205tr., 9tr. ảnh màu : minh hoạ ; 24cm. - 165000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ. - Thư mục: tr. 187-205 s474449

2118. Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học - công nghệ chăn nuôi thuỷ cầm 2010 - 2020 / Nguyễn Đức Trọng, Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Thuỷ Nghĩa... - H. : Nông nghiệp, 2020. - 284tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 215b

ĐTTS ghi: Viện Chăn nuôi. Trung tâm Nghiên cứu Vịt Đại Xuyên. - Thư mục cuối mỗi bài s474056

2119. Vũ Thuỳ An. Công nghệ chăn nuôi lợn hiện đại hoá / Vũ Thuỳ An b.s. - H. : Hồng Đức, 2016. - 218tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 800b s472687

2120. Adams, Julie Pointer. Wabi - sabi welcome: Nghệ thuật thiết đãi theo phong cách Wabi - sabi / Julie Pointer Adams ; Nguyễn Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 323tr. : ảnh ; 24cm. - 199000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Wabi-sabi welcome: Learning to embrace the imperfect and entertain with thoughtfulness and ease s474269

2121. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 12 / Nguyễn Thanh Bình, Phạm Quỳnh, Nguyễn Trí Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 98tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s471730

2122. Becker, Joshua. Sống tối giản : Tối thiểu để đạt tối đa = The more of less : Finding the life you want under everything you own / Joshua Becker ; Thục Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 310tr. ; 21cm. - 158000đ. - 4000b s471914

2123. Bourdain, Anthony. Bí mật nhà bếp : Giới đầu bếp và những chuyện bếp núc động trời! : Tự truyện / Anthony Bourdain ; Lê Thảo Nguyên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 425tr. ; 24cm. - 215000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Kitchen confidential s473239

2124. Bộ công thức chuẩn các món ăn Á - Âu, bánh và tráng miệng Á - Âu / B.s.: Lê Công Hùng, Cao Hoàng Nguyệt Thanh, Phạm Thị Nguyệt Ánh... - H. : Hồng Đức, 2020. - 186tr. : ảnh ; 25cm. - 500b

Lưu hành nội bộ s473034

2125. Cẩm nang hướng dẫn trẻ xử lý tình huống khi gặp nạn / Tạ Bích (ch.b.), Nguyễn Hoàn, Tạ Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 87tr. : minh hoạ ; 26cm. - 136000đ. - 1000b s474231

2126. Cúc Phương. Ngọt ngào chè Nam Bộ / Cúc Phương. - H. : Hồng Đức, 2017. - 63tr. : ảnh màu ; 21cm. - 39000đ. - 1500b s472690

2127. Devin, David. Phụ nữ lãnh đạo bằng yêu thương : Chìa khoá của thành công & hạnh phúc / David Devin ; Lê Vũ Hải h.đ. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 367tr., 8tr. ảnh màu : minh hoạ ; 23cm. - (Phụ nữ siêu thành công). - 118000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 341-355 s474168

2128. Đoàn Sự. Chăm sóc trẻ 2 tuổi / Đoàn Sự b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - (Nuôi dạy con khoẻ mạnh thông minh). - 37000đ. - 1000b

T.1. - 2010. - 225tr. : minh hoạ s473144

2129. Đỗ Kim Trung. 30 món bánh ngon / Đỗ Kim Trung. - H. : Hồng Đức, 2016. - 63tr. ; 21cm. - 39000đ. - 1500b s472697

2130. Đỗ Kim Trung. 30 món cơm lạ và ngon / Đỗ Kim Trung. - H. : Hồng Đức, 2016. - 63tr. : ảnh màu ; 21cm. - 39000đ. - 1500b s472689

2131. Đức Nguyễn. Về nhà ăn cơm : 45 công thức thuần chay cho mâm cơm nhà / Đức Nguyễn. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 221tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 189000đ. - 1000b s474320

2132. English for hotels and catering management : Student's book / Hoang Ngoc Tue (ed.), Tran Thi Kim Hue, Nguyen Minh Ha... - H. : Publishing House of Transport, 2020. - 176 p. : ill. ; 24 cm. - 32000đ. - 1510 copies

At head of the title: Hanoi University of Industry. - Bibliogr.: p. 174 s473501

2133. Ertong Biaodali. Dạy con theo phương pháp Hàn Quốc bồi dưỡng năng lực biểu đạt / Ertong Biaodali ; Huy Vĩ dịch. - H. : Hồng Đức, 2015. - 191tr. : ảnh ; 21cm. - 52000đ. - 2000b s472709

2134. Flanagan, Kieran. Forever skills - Kỹ năng nền tảng cho mọi thế hệ / Kieran Flanagan, Dan Gregory ; Travelling Kat dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 296tr. ; 20cm. - 119000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 264-295 s474294

2135. Giúp con thành công / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 203tr. : minh hoạ ; 21cm. - 150000đ. - 6500b

Phụ lục: tr. 194-203 s473782

2136. Gordon, Thomas. Học làm cha mẹ hiệu quả / Thomas Gordon ; Lã Thuý dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 492tr. ; 21cm. - (Sách dành cho cha mẹ). - 109000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The work: Parent effectiveness training s473279

2137. Hàn Dương. Kỹ năng sinh tồn cho trẻ / Hàn Dương ; Đặng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha. - 23cm. - 69000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童安全自救漫画图解3. 室内篇

T.3: Trong nhà chưa chắc đã an toàn đâu nhé !. - 2017. - 143tr. : tranh màu s472746

2138. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề Nấu ăn 11 / Nguyễn Đắc Cường (ch.b.), Lã Minh Quý. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2020. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s471815

2139. Khánh Ngọc. 100 bí quyết nuôi dạy con trai thành công / Khánh Ngọc b.s. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 295tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con. Quy tắc vàng nuôi dạy con). - 74000đ. - 1200b s474167

2140. King, Kara. Đặc quyền của gái hư = The power of the pussy : Bạn thực sự muốn gì ở đàn ông? Tình yêu, tôn trọng, chiếc nhẫn và hơn thế nữa? : Dành cho phụ nữ trên 18 tuổi / Kara King ; Lê Quỳnh Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 284tr. ; 21cm. - 86000đ. - 2000b s473323

2141. Kohn, Alfie. Cha mẹ vô điều kiện : Chuyển từ thưởng và phạt sang yêu thương và lý lẽ / Alfie Kohn ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Huyền, Phạm Huệ Chi. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 451tr. : bảng ; 21cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Unconditional parenting: Moving from rewards and punishments to love and reason. - Phụ lục: tr. 315-330. - Thư mục: tr. 385-423 s473271

2142. Kubota Kayoko. Phương pháp nuôi dạy con trai : Kobota method - Phương pháp phát triển não bộ cho trẻ của Giáo sư hàng đầu Nhật Bản về Sinh lí học thần kinh / Kubota Kayoko, Kubota Kisou ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 180tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 男の子の育て方 s473267

2143. Lỗ Bằng Trình. Cha mẹ phải làm gì khi con không thích học : 5 bước giải quyết vấn đề chán học của con / Lỗ Bằng Trình ; Võ Thị Hoàng dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 69000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 243tr. s473290

2144. Lỗ Bằng Trình. Cha mẹ phải làm gì khi con không thích học : 5 bước khiến con trở nên ham học / Lỗ Bằng Trình ; Võ Thị Hoàng dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 69000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 237tr. s473291

2145. Mai Tử. Đừng chỉ đẹp mà không hiểu chuyện / Mai Tử ; Đặng Ngọc Ánh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 276tr. ; 21cm. - (Tủ sách Quí cô). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 聪明女人的说话技巧与外世智慧 s473322

2146. Miu bé nhỏ - Đừng ăn vạ nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473388

2147. Miu bé nhỏ - Đừng đánh chừa nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473392

2148. Miu bé nhỏ - Đừng ị đùn nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473389

2149. Miu bé nhỏ - Đừng khóc nhè nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473385

2150. Miu bé nhỏ - Đừng mút tay nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473386

2151. Miu bé nhỏ - Đừng tè bậy nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473387

2152. Miu bé nhỏ - Đừng thức khuya nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473391

2153. Miu bé nhỏ - Đừng xem tivi nhiều nhé! : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Mai Anh Đỗ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kĩ năng sống). - 35000đ. - 3000b s473390

2154. Moore-Mallinos, Jennifer. Bạn sẽ làm gì... : Giúp em giải quyết 44 tình huống khó xử thường gặp / Viết lời: Jennifer Moore-Mallinos ; Minh hoạ: Andy Catling ; Hoàng Linh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 95tr. : tranh màu ; 23cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What would you do... s474313

2155. Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. Tự học làm bánh : 100 món bánh ngon / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - H. : Hồng Đức, 2020. - 199tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s473025

2156. Nguyễn Ngọc Tuấn. Phác thảo danh trà Việt Nam / Nguyễn Ngọc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 191tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 180000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 166-187. - Thư mục: tr. 188 s472819

2157. Nguyễn Thành Hậu. Hình hoạ - vẽ kỹ thuật ngành may / Nguyễn Thành Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 300b

Thư mục: tr. 199 s472757

2158. Nguyễn Thị Mai Hương. Cha mẹ là thầy thuốc tốt nhất của con / Nguyễn Thị Mai Hương. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 21cm. - 36000đ. - 1000b

T.1: Để con thông minh khoẻ mạnh, cha mẹ nên làm gì?. - 2017. - 152tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 153-154 s472807

2159. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cuộc chiến tuổi dậy thì : Dạy con thời @ / Nguyễn Thị Phương Hoa. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 231tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Tâm lý kỹ năng sống). - 69000đ. - 1500b s473269

2160. Nguyễn Thu Hương. Những món ngon Việt Nam: Song ngữ Anh - Việt = Delicious dishes from Vietnam : English - Vietnamese / Nguyễn Thu Hương. - H. : Hồng Đức, 2016. - 128tr. : ảnh màu ; 28cm. - 138000đ. - 2000b s472476

2161. Nuôi dạy trẻ có rối loạn phổ tự kỷ trong môi trường gia đình / Nguyễn Thanh Liêm, Hồ Thị Huyền Thương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Mai, Quách Thuý Minh. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Cẩm nang nuôi dạy trẻ tự kỷ). - 78000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 219-222 s473318

2162. Phan Thị Hồ Điệp. Những điều con muốn nói : Hướng dẫn "sử dụng" em bé lớp 1 / Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 47tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 1000b s473694

2163. Trần Thị Huyên Thảo. Ăn uống là hạnh phúc / Trần Thị Huyên Thảo. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 105000đ. - 2000b

Thư mục trong chính văn s471957

2164. Triệu Thị Chơi. Thiết kế - Thực hành các mẫu y phục nữ : Kỹ thuật cắt may / Triệu Thị Chơi. - H. : Hồng Đức, 2016. - 254tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 88000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 248-251 s472481

2165. Trương Mỹ Quyên. Những thói quen tốt học sinh cần rèn luyện / Trương Mỹ Quyên b.s. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2012. - 160tr. ; 21cm. - 32000đ. - 500b s472773

2166. Vũ Hương Quỳnh. Nuôi một em bé "trộm vía" nhàn tênh : Bí kíp làm mẹ thảnh thơi / Vũ Hương Quỳnh. - H. : Thanh niên, 2020. - 153tr. : ảnh ; 20cm. - 109000đ. - 3000b s471896

2167. Wojcicki, Esther. Làm thế nào để nuôi dạy con thành công / Esther Wojcicki ; Lê Yến Oanh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2020. - 347tr. ; 24cm. - 145000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: How to raise successful people s473240

2168. Yanny Đặng. Món ăn đường phố : 30 công thức nấu ăn của Yanny / Yanny Đặng. - H. : Hồng Đức, 2020. - 63tr. : ảnh ; 21cm. - 52000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Đặng Thị Kiều Diễm s473026

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

2169. Badziag, Rafael. Bí mật tỷ đô / Rafael Badziag ; Brie Vo dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 311tr. ; 24cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The billion dollar secret: 20 principles of billionaire wealth and success s474280

2170. Bài tập kế toán tài chính 2 / B.s.: Hoàng Thị Hồng Lê, Nguyễn Thị Diệu Thu, Chu Thị Bích Hạnh (ch.b.)... - H. : Tài chính, 2020. - 144tr. : bảng ; 24cm. - 110000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Khoa Kinh tế vận tải s473823

2171. Bài tập Tiếng Anh chuyên ngành kế toán = Workbook for accounting / Phan Thị Mai Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh, Trần Thị Thu Hằng... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 182-183 s472655

2172. Blount, Jeb. Bán hàng bằng trí tuệ xúc cảm : Cách các siêu cao thủ sử dụng đòn bẩy trí tuệ xúc cảm trong bán hàng để chốt các thương vụ phức tạp / Jeb Blount ; Vũ Thanh Tùng dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 413tr. : bảng ; 23cm. - (Tâm lý học bán hàng mới). - 138000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Sales EQ : How ultra-high performers leverage sales-specific emotional intelligence to close the complex deal s471956

2173. Bolman, Lee G. Tái cơ cấu tổ chức = Reframing organizations / Lee G. Bolman, Terrence E. Deal ; Lương Ngọc Phương Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 550tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 275000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 506-511. - Thư mục: tr. 512-550 s473713

2174. Bunting, Michael. Lãnh đạo tỉnh thức = The mindful leader : 7 practices for transforming your leadership, your organisation and your life / Michael Bunting ; Hoàng Mạnh Hải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 209tr. ; 23cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 105000đ. - 1000b s473718

2175. Burg, Bob. Người dám cho đi = The go-giver : Câu chuyện nhỏ về một ý tưởng kinh doanh thành công / Bob Burg, John David Mann ; Dịch: Dương Hoàng Thanh Giang, Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 148tr. ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s471945

2176. Burson, Harold. Nghề thuyết phục : Chuyện đời - chuyện nghề của bậc thầy PR / Harold Burson ; Thiên Khôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 378tr. ; 23cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The business of persuasion s471925

2177. Câu hỏi trắc nghiệm và tình huống kiểm toán : Sách tham khảo hỗ trợ ôn thi ICAEW, ACCA, CPA / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Phương, Dương Thị Thắm (ch.b.), Giang Thị Xuyến... - H. : Tài chính, 2020. - 271tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 200b s473834

2178. Coleman, Joey. Để không mất thêm một khách hàng nào nữa : 100 ngày để có khách hàng trọn đời / Joey Coleman ; Trịnh Huy Nam dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 331tr. : minh hoạ ; 21cm. - 180000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Never lose a customer again. - Phụ lục: tr. 323-324. - Thư mục: tr. 325-331 s474299

2179. Daisuke Iwase. 50 bài học quyết định bạn thành công hay thất bại trong công việc / Daisuke Iwase ; Nhóm Nomudas dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 203tr. ; 23cm. - (Tủ sách Kaizen - Con đường ngắn nhất để thành công sớm nhất). - 69000đ. - 2000b s473255

2180. Doerr, John. Làm điều quan trọng = Measure what matters : Google, Intel, Youtube, Gates Foundation,... đã dịch chuyển thế giới bằng OKRs như thế nào? / John Doerr ; Lương Trọng Vũ dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 296tr. : minh hoạ ; 24cm. - 154000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 271-292 s471971

2181. Dunstan, Annabel. Truyền thông nội bộ: Linh hồn của doanh nghiệp = The people business: How ten leaders drive engagement through internal communications / Annabel Dunstan, Imogen Osborne ; Cao Yến Nhi dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 325tr. ; 21cm. - 150000đ. - 5000b

Thư mục cuối chính văn s474295

2182. Dương Thị Vân Anh. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất thuốc nổ thuộc Tổng công ty Công nghiệp hoá chất mỏ Vinacomin : Sách chuyên khảo / Dương Thị Vân Anh. - H. : Tài chính, 2020. - 157tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s473831

2183. Đinh Phi Hổ. Nghiên cứu định lượng trong kế toán - kiểm toán : Sách kèm CD / Đinh Phi Hổ, Võ Văn Nhị, Trần Phước. - H. : Tài chính, 2018. - 300tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD ; 24cm. - 249000đ. - 1000b

Thư mục và phụ lục cuối mỗi chương s473198

2184. Eun, Cheol S. International financial management / Cheol S. Eun, Bruce G. Resnick ; Dịch, h.đ.: Ngô Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Thu. - 7th ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 540 p. : ill. ; 27 cm. - 379000đ. — 1000b s471583

2185. Failla, Don. 45 giây tạo nên thay đổi = The 45 second presentation that will change your life : Thấu hiểu tiếp thị mạng lưới / Don Failla ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 188tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 177-188 s471948

2186. Ferriss, Timothy. Lời khuyên từ những nhà cố vấn hàng đầu thế giới = Tribe of mentors: short life advice from the best in the world / Timothy Ferriss ; Dịch: Quế Chi, Dương Hương. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Bizbooks. - 24cm. - 192000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 411tr. s473813

2187. Friedman, Stewart D. Lãnh đạo vẹn toàn = Total leadership / Stewart D. Friedman ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 283tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 155000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 245-270 s473716

2188. Garrison, Ray H. Kế toán quản trị = Managerial accounting / Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer ; Nghiêm Văn Lợi h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tài chính, 2020. - 872tr. : minh hoạ ; 27cm. - 599000đ. - 3000b

Phụ lục trong chính văn s473950

2189. George, Bill. Chính Bắc = Discover your true north / Bill George ; Võ Kiều Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý Pace, 2020. - 339tr. ; 23cm. - 135000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 329-339 s474438

2190. Giáo trình Chiến lược kinh doanh / B.s.: Cao Thị Thanh, Lưu Thị Minh Ngọc (ch.b.), Nguyễn Bình Minh... - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 155tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 155 s473049

2191. Giáo trình Hệ thống quản lý chất lượng môi trường / Hoàng Thị Huê (ch.b.), Nguyễn Khánh Linh, Tạ Thị Yến, Bùi Thị Thu Trang. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 278tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 249-250. - Phụ lục: tr. 251-278 s472558

2192. Giáo trình Kế toán quản trị / Hoàng Hồng Lê, Chúc Anh Tú (ch.b.), Nguyễn Thị Thái An, Nguyễn Thị Diệu Thu. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 259tr. : bảng ; 27cm. - 248000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 259 s472277

2193. Giáo trình Kế toán tài chính 1 : Doanh nghiệp sản xuất / B.s.: Nguyễn Quỳnh Hoa (ch.b.), Lê Thị Thanh Hà, Mai Hồng Chi... - H. : Tài chính, 2018. - 563tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s473193

2194. Giáo trình Kế toán tài chính 2 / Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Vũ Thanh Tâm, Nguyễn Thị Tô Phượng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2012. - 186tr. : bảng ; 24cm. - 47000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 182 s473172

2195. Giáo trình Kế toán thương mại dịch vụ / Hoàng Thị Hồng Lê, Đặng Thái Hùng (ch.b.), Vương Thị Bạch Tuyết, Đặng Thị Huế. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 376tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 278000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 375-376 s472555

2196. Giáo trình Khởi sự kinh doanh / Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga (ch.b.), Nguyễn Thu Thuỷ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 774tr. : minh hoạ ; 24cm. - 175000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Quản trị kinh doanh. Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp. - Thư mục cuối mỗi chương s474454

2197. Gobran, Michael. Khơi nguồn năng lực truyền cảm hứng = Be a mindsetter: The essential guide to inspire, influence and impact others / Michael Gobran, William Greenwald, Derek Roberts ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2021. - 207tr. ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 205-206 s473799

2198. Goleman, Daniel. Lãnh đạo bằng sức mạnh trí tuệ cảm xúc = Primal leadership : Learning to lead with emotional intelligence / Daniel Goleman, Richard Boyatzis, Annie McKee ; Hoàng Huấn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 327tr. ; 21cm. - 148000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 320-327 s473725

2199. Gruber, Marc. 3 bước để xác định thị trường đắt giá của doanh nghiệp / Marc Gruber, Sharon Tal ; Thuỳ Trang dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 229tr. : minh hoạ ; 21cm. - 180000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Where to play: 3 steps for discovering your most valuable market opportunities. - Thư mục cuối chính văn s474315

2200. Hà Nam Khánh Giao. Đo lường chất lượng dịch vụ tại Việt Nam nhìn từ phía khách hàng : Sách chuyên khảo / Hà Nam Khánh Giao. - H. : Tài chính, 2018. - 490tr. : minh hoạ ; 24cm. - 149000đ. - 500b

Thư mục trong chính văn s473195

2201. Hamel, Gary. Chuyện hệ trọng của doanh nghiệp thời nay = What matters now : Làm thế nào để có thể giành chiến thắng trong một thế giới thay đổi khắc nghiệt, cạnh tranh gay gắt và sáng tạo không ngừng? / Gary Hamel ; Lê Anh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 351tr. ; 23cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 145000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 341-342 s473715

2202. Hayward, Simon. Nhà lãnh đạo nhạy bén : Cách để tạo ra một doanh nghiệp nhạy bén trong kỷ nguyên kỹ thuật số / Simon Hayward ; Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 303tr. : sơ đồ ; 23cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The agile leader - How to create an agile business in the digital age s474251

2203. Hoàng Đình Trọng. Tự động hoá doanh nghiệp / Hoàng Đình Trọng. - H. : Tài chính. - 21cm. - 699000đ. - 3000b

T.2: Hệ thống 6 chiến lược để sở hữu doanh nghiệp dẫn đầu. - 2020. - 361tr. : hình vẽ, bảng s473832

2204. Hough, Karen. Khi "gà mờ" toả sáng = Be the best bad presenter ever : Phá vỡ quy luật dám phạm sai lầm và chiến thắng / Karen Hough ; Châu Minh Đạt dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 222tr. : hình vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s474375

2205. Hunter, G. Shawn. Kỹ năng lãnh đạo từ những việc nhỏ : 12 hành vi chủ định có sức ảnh hưởng to lớn / G. Shawn Hunter, Huyền Trang, Bảo Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2020. - 198tr. ; 20cm. - 125000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Small acts of leadership s474444

2206. Huỳnh Thanh Điền. Phát triển doanh nghiệp - Từ ý tưởng đến quản trị / Huỳnh Thanh Điền. - H. : Thế giới, 2020. - 173tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Ra khơi). - 189000đ. - 4000b s474309

2207. Jarrow, Craig. 21 quy tắc cơ bản để quản lý thời gian = Time management ninja / Craig Jarrow ; Thái Minh Trí dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 295tr. : bảng, tranh vẽ ; 20cm. - 129000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 295 s474163

2208. John, Daymond. Nghiến răng nỗ lực vươn lên dẫn đầu / Daymond John, Daniel Paisner ; NC Titi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 373tr. ; 21cm. - 170000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rise and grind: Outperform, outwork, and outhustle your way to a more successful and rewarding life s472844

2209. Kaplan, Robert S. Thẻ điểm cân bằng = The balanced scorecard / Robert S. Kaplan, David P. Norton ; Dịch: Lê Đình Chi, Trịnh Thanh Thuỷ. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 444tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 175000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 421-444 s473730

2210. Kaplan, Robert S. Thực thi xuất sắc = The execution premium / Robert S. Kaplan, David P. Norton ; Lương Ngọc Phương Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý Pace, 2020. - 402tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 155000đ. - 1000b s473714

2211. Kennedy, Dan S. Cẩm nang bách thắng dành cho marketing trực tiếp / Dan S. Kennedy, Ben Glass, Craig Proctor ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 314tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 198000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 297-306 s474306

2212. Kế toán tài chính 1 : Dành cho sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán / Nguyễn Thị Khoa (ch.b.), Trần Thanh Thuý Ngọc, Hồ Xuân Thuỷ, Nguyễn Thị Thu Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - XII, 497tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 153000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 434-495. - Thư mục: tr. 497 s472766

2213. Kế toán tài chính 2 : Dùng cho sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Khoa (ch.b.), Phạm Thị Huyền Quyên, Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Lợi Minh Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 602tr. : bảng ; 24cm. - 188000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 545-601. - Thư mục: tr. 602 s474452

2214. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Thị Kim Linh dịch. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 62000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's - The businness school

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác = The business school for people who like helping people. - 2020. - 225tr. : hình vẽ, bảng s471951

2215. Kotler, Philip. Quản trị Marketing : Phiên bản thứ 15 / Philip Kotler, Kevin Lane Keller ; Dịch, h.đ.: Ngô Thị Ngọc Huyền... - H. : Hồng Đức, 2020. - 902tr. : minh hoạ ; 27cm. - 658000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Marketing management. - Phụ lục cuối chính văn s472463

2216. Kỹ năng giao tiếp kinh doanh / Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Hoàng Văn Phúc, Trần Thiện Tâm, Trần Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 179000đ. - 1000b

T.1: Kỹ năng giao tiếp cơ bản. - 2018. - 551tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 540-545 s473101

2217. Lê Mai Anh. Hãy để thương hiệu của bạn cất lời = Your brand talks / Lê Mai Anh. - H. : Thế giới, 2020. - 185tr. : minh hoạ ; 21cm. - 159000đ. - 2000b s474304

2218. Lê Mạnh Cường. Dám khởi nghiệp : Bản đồ biến ý tưởng thành doanh nghiệp = Dare to start / Lê Mạnh Cường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 281tr. : minh hoạ ; 21cm. - 146000đ. - 2000b s474457

2219. Lê Thị Giang. Tập bài giảng kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng / Lê Thị Giang ch.b. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 208tr. : bảng ; 24cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Phụ lục: tr. 129-202. - Thư mục: tr. 203 s472636

2220. Lock, Steven. Tuyển dụng để đạt hiệu suất cao : Tuyệt chiêu xây dựng nhóm / Steven Lock ; Thanh Huyền dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015. - 230tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 215-224. - Thư mục: tr. 225-227 s473149

2221. Lý Gia. Ở đâu có phàn nàn ở đó có cơ hội : 14 bài học khởi nghiệp Jack Ma dành tặng các bạn trẻ / Lý Gia ; Dũng Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 567tr. ; 21cm. - 215000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 那里有抱怨里就有机会 s473789

2222. Markova, Dawna. Trí tuệ cộng tác : Đột phá ý tưởng nhờ định hướng mục tiêu... / Dawna Markova, Angie McArthur ; Nguyễn Nguyên Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Bách Việt, 2020. - 518tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Tủ sách Tâm lí ứng dụng của iBooks). - 145000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Collaborative intelligence : Thinking with people who think differently. - Phụ lục: tr. 453-518 s473289

2223. Maxwell, John C. Cố vấn 101 : Những điều nhà lãnh đạo cần biết = Mentoring 101 / John C. Maxwell ; Dương Hương dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 166tr. ; 21cm. - 59000đ. - 500b s473792

2224. McAdam, John. Lập kế hoạch kinh doanh trong 1 giờ : Phương pháp đơn giản và thiết thực để khởi nghiệp = The one-hour business plan : The simple and practical way to start anything new / John McAdam ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 159tr. : minh hoạ ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s472681

2225. McCord, Patty. Cách Netflix xây dựng con người : Sức mạnh của văn hoá tự do và trách nhiệm / Patty McCord ; Nguyễn Tấn Nghĩa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 222tr. ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Powerful: Building a culture of freedom and responsibility s471886

2226. Miller, Mark. Nam châm hút nhân tài = Talent magnet : Công thức lãnh đạo số 1 thế giới giúp thu hút và giữ chân nhân tài / Mark Miller ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 175tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 2000b s473608

2227. Morris, Vicki. Thói quen hạnh phúc: 4 phút mỗi ngày tiếp năng lượng cho công việc và cuộc sống = Happy habits : Energize your career and life in 4 minutes a day / Vicki Morris : Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 263tr. : ảnh ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s473607

2228. Nghệ thuật đào tạo nhân sự theo phong cách Toyota / OJT Solutions ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 78000đ. - 1500b s474164

2229. Ngô Kim Thanh. Giáo trình Quản trị chiến lược / Ngô Kim Thanh ch.b. - Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012. - 465tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bộ môn Quản trị doanh nghiệp s473148

2230. Nguyên lý kế toán / Trần Văn Tùng (ch.b.), Trịnh Xuân Hưng, Thái Thị Nho, Nguyễn Vương. - H. : Tài chính, 2017. - 335tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Tài chính - Ngân hàng. - Thư mục: tr. 335 s473191

2231. Nguyên lý kế toán / B.s.: Võ Văn Nhị (ch.b.), Phạm Ngọc Toàn. Trần Thị Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tài chính, 2018. - 324tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 90000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 257-317 s473197

2232. Nguyễn Đình Phan. Giáo trình Quản trị chất lượng / B.s.: Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự (ch.b.), Trương Đoàn Thể... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012. - 438tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Quản trị Kinh doanh. Bộ môn Quản trị Kinh doanh Tổng hợp. - Thư mục: tr. 414. - Phụ lục: tr. 416-427 s473147

2233. Nguyễn Hữu Bình. Tuyển dụng IT thời đại số / Nguyễn Hữu Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 203tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục trong chính văn s473552

2234. Nguyễn Thị Bích Hậu. Sổ tay khởi nghiệp dành cho phụ nữ : Hãy thắp sáng đời mình bằng một ngọn nến / Nguyễn Thị Bích Hậu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Đề án 939). - 6700b

Phụ lục: tr. 108-118. - Thư mục: tr. 119 s473282

2235. Nguyễn Thị Diệu Thu. Giáo trình Kế toán tài chính / B.s.: Nguyễn Thị Diệu Thu, Phạm Văn Đăng (ch.b.), Đặng Thị Huế. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 737tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 278000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 664-665. - Phụ lục: tr. 667-737 s472550

2236. Nguyễn Thị Luân. Câu hỏi và bài tập kế toán doanh nghiệp : Dùng cho bậc cao đẳng / B.s.: Nguyễn Thị Luân, Nguyễn Thị Minh Hương. - H. : Lao động Xã hội. - 21cm. - 16000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

Ph.2. - 2014. - 150tr. : bảng s472649

2237. Những câu nói cửa miệng làm nên thành công của Toyota / OJT Solutions ; Nhóm Nomudas dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 168tr. ; 23cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 88000đ. - 2000b s474165

2238. Papasan, Jay. The one thing : Điều ý nghĩa nhất trong từng khoảnh khắc cuộc đời / Jay Papasan, Gary Keller ; Tuấn Trương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 259tr. : hình vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The one thing: The surprisingly simple truth behind extraordinary results s474365

2239. Parmenter, David. KPI - Thước đo mục tiêu trọng yếu = KPI - Key performance indicators / David Parmenter ; Mai Chí Trung dịch. - Tái bản lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 498tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 195000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 409-498 s473732

2240. Phạm Đức Cường. Tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế / Phạm Đức Cường. - H. : Tài chính, 2020. - 422tr. : bảng ; 24cm. - 168000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục: tr. 422 s473827

2241. Phạm Văn Tuân. Giáo trình Kĩ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm / Phạm Văn Tuân (ch.b.), Trương Thị Thuý Hoà. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 264tr. : minh hoạ ; 21cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 260-263 s474356

2242. Phan Đức Dũng. Bài tập và bài giải kế toán Mỹ / Phan Đức Dũng ch.b. - H. : Lao động Xã hội, 2013. - 612tr. : bảng ; 24cm. - 118000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 609-612 s472652

2243. Phan Thuỳ Dương. Xây dựng quy trình quản trị rủi ro tài chính tại các doanh nghiệp xây dựng : Sách chuyên khảo / Phan Thuỳ Dương ch.b. - H. : Tài chính, 2020. - 351tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 257-263. - Phụ lục: tr. 265-351 s472796

2244. Quản trị học : Tóm tắt lý thuyết và câu hỏi trắc nghiệm / B.s.: Trần Đăng Khoa, Nguyễn Hữu Nhuận, Nguyễn Thị Bích Châm... - H. : Tài chính, 2020. - 411tr. ; 24cm. - 159000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị. - Thư mục: tr. 411 s473829

2245. Ries, Eric. Khởi nghiệp tinh gọn = The balanced scorecard / Eric Ries ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 335tr. ; 23cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 145000đ. - 3000b s473731

2246. Scharmer, C. Otto. Tinh hoa của thuyết U = The essentials of theory U : Những nguyên lý cốt lõi & cách thức ứng dụng / C. Otto Scharmer ; Trần Vĩnh Tân dịch ; Nguyễn Dương Hiếu h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 95000đ. - 1000b s474252

2247. Siegler, Bonnie. Kinh doanh outsource: Khai thác tối ưu nguồn nhân lực sáng tạo = Dear client! This book will teach you how to get what you want from creative people / Bonnie Siegler ; Trịnh Can dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 223tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 83000đ. - 2000b s473609

2248. Simmons, Gene. Hành trình đến đỉnh cao quyền lực và tiền bạc : Tạo vị thế dẫn đầu cuộc chơi = On power / Gene Simmons ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2021. - 191tr. : ảnh ; 21cm. - 77000đ. - 2000b s473798

2249. Singer, Blair. Những chú chó bán hàng = Salesdogs : Làm bùng nổ thu nhập mà không cần chiến lược tấn công / Blair Singer ; Xuân Quỳnh dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 354tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 120000đ. - 2000b s471961

2250. Slywotzky, Adrian J. Vùng lợi nhuận : Làm thế nào để xác định được vùng lợi nhuận trong chiến lược kinh doanh của bạn? / Adrian J. Slywotzky, David J. Morrison, Bob Andel Man ; Tống Liên Anh dịch ; Trịnh Thanh Huy h.đ. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 428tr. : minh hoạ ; 24cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The profit zone s474286

2251. Smith, T. Jason. Toả sáng nơi công sở = Leaving campus and going to work : Cẩm nang thiết yếu dành cho người đi làm / T. Jason Smith ; Hoàng Huấn dịch. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 197tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 3000b s471913

2252. Thực hành Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa : Thông tư số 133/2016/TT - BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính : Sách tham khảo / B.s.: Trần Văn Hợi, Nguyễn Thị Nga (ch.b.), Hoàng Thanh Hạnh, Phạm Thị Tuyết Minh. - H. : Tài chính, 2018. - 701tr. : bảng ; 24cm. - 198000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 691-692 s473194

2253. Thương Mưu Tử. 100 điều nên làm nên tránh trong kinh doanh / Thương Mưu Tử ; Tạ Ngọc Ái dịch. - H. : Hồng Đức, 2016. - 443tr. ; 21cm. - 90000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 426-441 s472682

2254. Tô Nhật. 100 chìa khoá vàng dành cho CEO & chủ doanh nghiệp / Tô Nhật. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Bizbooks, 2020. - 358tr. ; 24cm. - 235000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 337-356 s473809

2255. Trần Hoàng Long. Kiểm soát chi phí quản lý chất lượng trong các doanh nghiệp chế biến hải sản trên địa bàn tỉnh Nam Định trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Hoàng Long (ch.b.), Phạm Thị Lụa, Phan Thị Thu Hiền. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 200tr. : minh hoạ ; 21cm. - 88000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. - Phụ lục: tr. 157-192. - Thư mục: tr. 193-199 s474364

2256. Trần Hữu Chinh. Câu chuyện về cải tiến quản trị doanh nghiệp và con đường hội nhập / Trần Hữu Chinh. - H. : Hồng Đức, 2017. - 234tr. : hình vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 239 s472680

2257. Trump, Donald J. Nghĩ như một tỷ phú = Think like a billionaire : Mọi thứ bạn cần biết về thành công, bất động sản và cuộc sống / Donald J. Trump, Meredith Mclver ; Đăng Thiều biên dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 253tr. ; 20cm. - 72000đ. - 1500b s471947

2258. Việt Chương. Vận dụng khoa nhân tướng học trong ứng xử và quản lý / Việt Chương b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức, 2017. - 334tr. : hình vẽ ; 21cm. - 110000đ. - 1000b s472676

2259. Vitale, Joe. Thôi miên bằng ngôn từ : Nghệ thuật quyến rũ và thuyết phục khách hàng chỉ bằng ngôn từ của bạn = Hypnotic writing / Joe Vitale ; Phúc Lâm dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Bizbooks, 2020. - 386tr. ; 24cm. - 169000đ. - 500b s473811

2260. Võ Thị Ngọc Thuý. Giáo trình Marketing dịch vụ / Võ Thị Ngọc Thuý ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 237tr. : minh hoạ ; 24cm. - 76000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục cuối mỗi chương s472760

2261. Võ Văn Đảng. 12 quy trình - Kịch bản bán hàng đỉnh cao / Võ Văn Đảng. - H. : Tài chính, 2020. - 157tr. ; 20cm. - 277000đ. - 3000b s473830

2262. William J. Cusick. Tất cả khách hàng đều phi lý trí : Để hiểu khách hàng nghĩ gì, cảm thấy như thế nào và giữ họ quay lại lần sau / Cusick, William J. ; Bùi Thanh Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2017. - 265tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: All customers are irrational: Understanding what they think, what they feel, and what keeps them coming back s472727

2263. Yoshihito Wakamatsu. Nghệ thuật làm việc cho ra kết quả của Toyota / Yoshihito Wakamatsu ; Minh hoạ: Kubo Hisao ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 147tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 125000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 143-145 s473258

2264. Yoshihito Wakamatsu. Nghệ thuật làm việc tuyệt vời của Toyota : Nâng cao khả năng giao tiếp. Thay đổi tư duy trong công việc. Hiểu ngọn nguồn nghệ thuật Kaizen / Yoshihito Wakamatsu ; Minh hoạ: Kubo Hisao ; Nhóm VietFuji dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 146tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 125000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 142-144 s473257

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

2265. Chuyên ngành kỹ thuật chất dẻo = Fachkunde kunststofftechnik / Cornelia Fritsche, Hartmut Fritsche, Jörg Kolbinger... ; Dịch, h.đ.: Lê Chu Cầu... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 651tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Nhất nghệ tinh). - 700000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Quỹ Thời báo Kinh tế Sài Gòn; Uỷ ban Tương trợ người Việt Nam tại

CHLB Đức s471923

2266. Dầu khí phổ thông & những điều cần biết / Nguyễn Hải An, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Lê Đông... - H. : Lao động Xã hội, 2015. - 285tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Dầu khí Việt Nam s472646

2267. Giáo trình Công nghệ chế biến khí / Nguyễn Thế Hữu (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Quang Tùng... - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 54000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 179. - Phụ lục: tr. 180-191 s472608

2268. Hội thảo khoa học: Công nghệ sinh học ứng dụng (Lần 2) / Vu Cong Danh, Thi Phuong Nguyen, Huu Hung Nguyen... - H. : Nông nghiệp, 2020. - VIII, 242tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. Khoa Công nghệ. - Thư mục cuối mỗi bài s474062

2269. Lê Hải Hà. Hướng dẫn công nghệ và sử dụng thiết bị sơ chế, bảo quản vải, nhãn / Lê Hải Hà, Nguyễn Văn Đoàn ; B.s.: Lê Ngọc Khanh... - H. : Nông nghiệp, 2018. - 127tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Cơ khí Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 122 s473187

2270. Nguyễn Minh Việt. Giáo trình Công nghệ chất hoạt động bề mặt / Nguyễn Minh Việt (ch.b.), Nguyễn Thế Hữu. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 131tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 39000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 130-131 s472614

2271. Nguyễn Thế Hữu. Giáo trình Công nghệ chế biến dầu mỏ / Nguyễn Thế Hữu (ch.b.), Trịnh Thị Hải. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 46000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 159 s472609

2272. Nguyễn Tuấn Anh. Giáo trình Dụng cụ đo / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Nguyễn Minh Việt, Lê Thị Hồng Nhung. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 116 s473633

2273. Nguyễn Văn Mai. Công nghệ in hoa sản phẩm dệt may / Nguyễn Văn Mai. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2012. - 129tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 116-128. - Thư mục: tr. 129 s472782

2274. Nguyễn Văn Minh. Thực hành vi sinh ứng dụng / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Dương Nhật Linh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 86tr. : ảnh ; 24cm. - 96000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Sinh học. - Phụ lục: tr. 73-83. - Thư mục: tr. 84-86 s474396

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

2275. Ngô Thị Thảo. Ứng dụng phần mềm CAD/CAE mô hình tấm, khung và quá trình hàn / Ngô Thị Thảo (ch.b.), Thân Văn Thế, Luyện Thế Thạnh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 135000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 159-160. - Phụ lục: tr. 161-203 s472559

2276. Nguyễn Minh Việt. Giáo trình Công nghệ giấy / Nguyễn Minh Việt (ch.b.), Nguyễn Thế Hữu. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 152tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 152 s473632

2277. Nguyễn Xuân Huy. Giáo trình Công nghệ mạ điện / Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Duy Kết. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Hà Nội. - Phụ lục: tr. 124-129. - Thư mục: tr. 130-131 s473631

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

2278. Dương Văn Trình. Giáo trình Thiết kế trang phục 2 / Dương Văn Trình (ch.b.), Đặng Thu Hương, Nguyễn Thị Mai Hoa. - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 154tr. : hình vẽ ; 24cm. - 39000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 154 s473048

2279. English for garment technology and fashion design : Student's book / Tran Thi Duyen, Tran Ngoc Duc, Le Thi Huong Thao... - H. : Publishing House of Transport, 2020. - 136 p. : ill. ; 24 cm. - 26000đ. - 1510 copies

At head of the title: Hanoi University of Industry s473500

NHÀ VÀ XÂY DỰNG

2280. Giải pháp cách nhiệt, cách âm cho công trình xây dựng : Tính chất, yêu cầu kỹ thuật, quy trình sản xuất, quy trình thi công / Nguyễn Xuân Quý, Trần Văn Sơn, Vũ Hoàng Hiệp... - H. : Xây dựng, 2016. - 61tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 59. - Phụ lục: tr. 60 s473157

2281. Nguyễn Liên Hương. Hướng dẫn đồ án môn học Lập định mức kỹ thuật xây dựng / Nguyễn Liên Hương, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Văn Tâm. - H. : Xây dựng, 2020. - 102tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 64000đ. - 500b

Thư mục: tr. 98 s473969

2282. TCVN 6415-1+18:2016. Gạch gốm ốp, lát - Phương pháp thử. - H. : Xây dựng, 2020. - 100tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 80000đ. - 300b

Phụ lục cuối mỗi phần s473968

2283. Trần Thị Mai. Giáo trình Cấp thoát nước trong nhà / Trần Thị Mai (ch.b.), Trần Thị Sen, Nguyễn Đình Hải. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 81000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. - Phụ lục: tr. 158-195 s474051

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

2284. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - 1000 miếng dán hình thông minh - Ô tô thể thao / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 29cm. - 68000đ. - 202000b s473856

2285. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - 1000 miếng dán hình thông minh - Siêu xe / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 29cm. - 68000đ. - 2000b s473859

2286. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - 1000 miếng dán hình thông minh - Xe công trình / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 29cm. - 68000đ. - 2000b s473857

2287. Bách khoa toàn thư về các loại ô tô - 1000 miếng dán hình thông minh - Xe ô tô thông dụng / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 29cm. - 68000đ. - 2000b s473858

2288. Bé tập tô màu - Chim : Dành cho trẻ mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s472882

2289. Bé tập tô màu - Đồ dùng gia đình : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s472936

2290. Bé tập tô màu - Động vật : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s472880

2291. Bé tập tô màu - Động vật sống dưới nước : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s472881

2292. Bé tập tô màu - Hoa : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s472878

2293. Bé tập tô màu - Rau, củ, quả : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s472877

2294. Bé tập tô màu - Trái cây : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s472876

2295. Bé tô màu / Thanh Trúc b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27cm. - (Bé là hoạ sĩ nhí). - 15000đ. - 5000b
T.3: Rau - củ - quả bé yêu. - 2020. - 16tr. : hình vẽ s473879

2296. Bé tô màu - Bạn nhỏ đáng yêu / Minh Thuỳ b.s. ; Tranh: Đinh Huỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 26000đ. - 3000b s473380

2297. Bé tô màu - Bánh kem xinh xắn / Minh Thuỳ b.s. ; Tranh: Đinh Huỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 26000đ. - 3000b s473382

2298. Bé tô màu - Các loài cá : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472908

2299. Bé tô màu - Các loài chim : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472901

2300. Bé tô màu - Các loài chim : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s472924

2301. Bé tô màu - Các loài hoa : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472898

2302. Bé tô màu - Các loài quả : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472909

2303. Bé tô màu - Các loại hoa : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472921

2304. Bé tô màu - Các loại hoa : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472900

2305. Bé tô màu - Các loại quả : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472917

2306. Bé tô màu Công chúa / Nhật Thu b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 16tr. : tranh vẽ s473325

2307. Bé tô màu Công chúa / Nhật Thu b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 16tr. : tranh vẽ s473326

2308. Bé tô màu Công chúa / Nhật Thu b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 10000đ. - 10000b
T.5. - 2020. - 16tr. : tranh vẽ s473327

2309. Bé tô màu - Đồ chơi của bé : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472927

2310. Bé tô màu - Đồ chơi đáng yêu / Minh Thuỳ b.s. ; Tranh: Đinh Huỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 26000đ. - 3000b s473384

2311. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s472918

2312. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472907

2313. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472929

2314. Bé tô màu - Đồ vật đáng yêu / Minh Thuỳ b.s. ; Tranh: Đinh Huỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 26000đ. - 3000b s473383

2315. Bé tô màu - Động vật đại dương : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s472914

2316. Bé tô màu - Động vật đáng yêu / Minh Thuỳ b.s. ; Tranh: Đinh Huỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 26000đ. - 3000b s473379

2317. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472910

2318. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472930

2319. Bé tô màu - Động vật nhỏ bé : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472915

2320. Bé tô màu - Động vật nhỏ bé : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472911

2321. Bé tô màu - Gia cầm của bé : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s472923

2322. Bé tô màu - Gia súc của bé : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s472920

2323. Bé tô màu - Gia súc của bé : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472902

2324. Bé tô màu - Gia súc của bé : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472897

2325. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s472919

2326. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472906

2327. Bé tô màu những cô nàng cá tính / Phương Nga. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s473331

2328. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 10000b s472913

2329. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472905

2330. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472928

2331. Bé tô màu - Rau quả của bé : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472925

2332. Bé tô màu - Thời trang bé đáng yêu / Minh Thuỳ b.s. ; Tranh: Đinh Huỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - 26000đ. - 3000b s473381

2333. Bé tô màu - Thời trang của bé : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472922

2334. Bé tô màu - Thời trang của bé : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472912

2335. Bé tô màu - Thời trang của bé : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472896

2336. Bé tô màu - Vật nuôi của bé : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472916

2337. Bé tô màu - Vật nuôi của bé : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472903

2338. Bé tô màu - Vật nuôi của bé : Dành cho bé 3-4 tuổi / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472926

2339. Bé tô màu - Vật nuôi của bé : Dành cho bé học mẫu giáo / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Cầu vồng). - 12000đ. - 5000b s472899

2340. Bộ sưu tập 1000 đề can lấp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b
T.1. - 2020. - 23tr. : tranh màu s473852

2341. Bộ sưu tập 1000 đề can lấp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b
T.2. - 2020. - 20tr. : tranh màu s473853

2342. Bộ sưu tập 1000 đề can lấp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b
T.3. - 2020. - 20tr. : tranh màu s473854

2343. Bộ sưu tập 1000 đề can lấp lánh / Children Fun ; Như Lê dịch. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - (Strawberry shortcake - Cô bé bánh dâu). - 40000đ. - 2500b
T.4. - 2020. - 20tr. : tranh màu s473855

2344. Bộ sưu tập sticker trang phục công chúa : 3 - 6 tuổi / Thu Nga b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 29cm. - 45000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 20tr., 6tr. đề can : tranh màu s473878

2345. Cao Xuân Thưởng. O Thất mất bò : Tác phẩm dân ca ví, dặm tuyển chọn / Cao Xuân Thưởng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 255tr. ; 24cm. - 120000đ. - 250b s474344

2346. Coloring book! - Tập tô màu Hình dạng : Dành cho trẻ dưới 11 tuổi / First News b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 2000b s473737

2347. Cơ sở quy hoạch - kiến trúc : Giáo trình dành cho sinh viên ngoài chuyên ngành quy hoạch - kiến trúc / Phạm Hùng Cường, Trần Quý Dương (ch.b.), Hồ Ngọc Hùng... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 232tr. : minh hoạ ; 24cm. - 126000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. - Thư mục: tr. 228-229 s474333

2348. Dán hình sáng tạo - Thế giới khủng long : Khủng long ăn cỏ : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Phan Anh Lệ ch.b. ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 39000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 神秘恐龙泡泡贴 s474015

2349. Dán hình sáng tạo - Thế giới khủng long : Khủng long ăn thịt : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Phan Anh Lệ ch.b. ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 39000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 神秘恐龙泡泡贴 s474013

2350. Dán hình sáng tạo - Thế giới khủng long : Khủng long và những điều kỳ thú : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Phan Anh Lệ ch.b. ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 神秘恐龙泡泡贴 s474014

2351. Dán hình sáng tạo - Thế giới khủng long : Những quán quân trong thế giới khủng long : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Phan Anh Lệ ch.b. ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 神秘恐龙泡泡贴 s474016

2352. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Buổi dạ hội đáng nhớ : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Fiona Watt ; Minh hoạ: Jessica Secheret ; Tuấn Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sticker dolly dressing - School Prom s472538

2353. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Chào năm học mới : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Fiona Watt ; Minh hoạ: Steven Wood ; Thanh Hường dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sticker dolly dressing - Back to school s472529

2354. Dán hình trang phục công chúa - Công chúa hồng ấm áp : Thoả thích dán hình. Bồi dưỡng 6 năng lực tổng hợp cho trẻ: 2 - 6 tuổi / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr., 6tr. đề can : tranh màu ; 29cm. - 39000đ. - 3000b s473875

2355. Dán hình trang phục công chúa - Công chúa phép thuật : Thoả thích dán hình. Bồi dưỡng 6 năng lực tổng hợp cho trẻ : 2 - 6 tuổi / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr., 6tr. đề can : tranh màu ; 29cm. - 39000đ. - 3000b s473876

2356. Dán hình trang phục công chúa - Công chúa Sô cô la : Thoả thích dán hình. Bồi dưỡng 6 năng lực tổng hợp cho trẻ: 2 - 6 tuổi / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr., 6tr. đề can : tranh màu ; 29cm. - 39000đ. - 3000b s473872

2357. Dán hình trang phục công chúa - Công chúa tóc mây : Thoả thích dán hình. Bồi dưỡng 6 năng lực tổng hợp cho trẻ: 2 - 6 tuổi / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr., 6tr. đề can : tranh màu ; 29cm. - 39000đ. - 3000b s473877

2358. Dán hình trang phục công chúa - Nàng tiên cá lãng mạn : Thoả thích dán hình. Bồi dưỡng 6 năng lực tổng hợp cho trẻ: 2 - 6 tuổi / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr., 6tr. đề can : tranh màu ; 29cm. - 39000đ. - 3000b s473874

2359. Dán hình trang phục công chúa - Nữ hoàng dạ hội : Thoả thích dán hình. Bồi dưỡng 6 năng lực tổng hợp cho trẻ: 2 - 6 tuổi / Văn Tâm b.s. ; Vũ Bích Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr., 6tr. đề can : tranh màu ; 29cm. - 39000đ. - 3000b s473873

2360. Dán hình trang phục Yeloli - Công chúa Băng / Vũ Nam ; Phạm Hồng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 29cm. - (Yeloli). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Yeloli shiny fairy dream costume change sticker collection - Mystery Ice Princess s473849

2361. Dán hình trang phục Yeloli - Tiên nữ ánh Sáng / Vũ Nam ; Phạm Hồng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 29cm. - (Yeloli). - 65000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Yeloli shiny fairy dream costume change sticker collection - Holy White Fairy s473845

2362. Dán hình trang phục Yeloli - Tiên nữ Hoa Nhài / Vũ Nam ; Phạm Hồng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 29cm. - (Yeloli). - 65000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Yeloli shiny fairy dream costume change sticker collection - Elegant Jasmine Fairy s473844

2363. Dán hình trang phục Yeloli - Tiên nữ Khổng Tước / Vũ Nam ; Phạm Hồng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 29cm. - (Yeloli). - 65000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Yeloli shiny fairy dream costume change sticker collection - Beautiful Blue Peacock Fairy s473847

2364. Dán hình trang phục Yeloli - Tiên nữ Loli mộng mơ / Vũ Nam ; Phạm Hồng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 29cm. - (Yeloli). - 65000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Yeloli shiny fairy dream costume change sticker collection - Fairy Lorrie s473848

2365. Dán hình trang phục Yeloli - Tiên nữ Phi Linh / Vũ Nam ; Phạm Hồng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 29cm. - (Yeloli). - 65000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Yeloli shiny fairy dream costume change sticker collection - Lovely Fairy Phillin s473846

2366. Diderot, Denis. Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật / Denis Diderot ; Phùng Văn Tửu giới thiệu, tuyển chọn, dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 535tr. : ảnh ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 130000đ. - 500b s472733

2367. Đặng Thái Hoàng. Dặm dài Đông Á và Australia - Những tiếp cận đa dạng và khác biệt / Đặng Thái Hoàng. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 71tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngược dòng ký ức). - 100b
Thư mục: tr. 70 s472988

2368. Đặng Thái Hoàng. Kiến trúc bệnh viện đa khoa / Đặng Thái Hoàng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 75tr. : sơ đồ ; 24cm. - 39000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 43-73. - Thư mục: tr. 74 s474335

2369. Đinh Như Hạnh. Hướng dẫn làm bộ sưu tập tem chuyên đề tham dự triển lãm = How to prepare a thematic exhibit / Đinh Như Hạnh ch.b. ; B.s., h.đ.: Nguyễn Quang Vinh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 168tr. : ảnh ; 23cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Tem Việt Nam s474392

2370. Đôi bàn tay khéo léo 4 : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 23cm. - 89000đ. - 3000b s473000

2371. Đôi bàn tay khéo léo 5 : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 64tr. : tranh màu ; 23cm. - 89000đ. - 3000b s473001

2372. Hill, Brad. Học đàn Piano / Brad Hill ; Thế Anh dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Hồng Đức, 2020. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 105000đ. - 1000b s473938

2373. IQ-EQ-CQ - Bộ sưu tập 200 sticker bé làm quen với môn Toán : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 60000đ. - 2000b s472998

2374. IQ-EQ-CQ - Bộ sưu tập 200 sticker vương quốc khủng long : 2 - 6 tuổi / Phan Minh Đạo. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Rèn luyện kỹ năng cho trẻ trước tuổi đến trường). - 60000đ. - 2000b s472997

2375. Kiều Trung Sơn. Hát xẩm: Di sản âm nhạc và thích ứng văn hoá / Kiều Trung Sơn. - H. : Thế giới, 2020. - 147tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 300b
Thư mục: tr. 127-129. - Phụ lục: 130-146 s474282

2376. Kim Min Soo. Khám phá thiết kế đô thị Hàn Quốc / Kim Min Soo ; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 575tr. : minh hoạ ; 24cm. - 340000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Hàn: 한국 도시디자인 탐사 s473143

2377. Lê Quang. Cung bậc hồn quê : Tập ca cổ / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 93tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s473546

2378. Lê Sa Long. Khẩu trang & người nổi tiếng / Lê Sa Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 93tr. : tranh màu ; 25cm. - 280000đ. - 1000b s473721

2379. Lê Xuân Trường. Nhận thức kiến trúc Việt Nam mới : Tự chủ, kết tinh văn hoá - Đổi mới đô thị, phát triển nông thôn mới - Tiến ra biển & đàng hoàng, hạnh phúc / Lê Xuân Trường. - H. : Xây dựng, 2020. - 192tr. : minh hoạ ; 24cm. - 218000đ. - 300b
Thư mục: tr. 185-190 s474338

2380. 1000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa Hoa Tuy Líp / Mật Đào ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 29cm. - (Công chúa vương quốc hoa). - 68000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: **萌公主**绚丽换装1000贴. **郁金香公主** s473963

2381. 1000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa Hoa Tường Vi / Mật Đào ; Phạm Hồng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 29cm. - (Công chúa vương quốc hoa). - 68000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: **萌公主**绚丽换装1000贴.蔷薇公主 s473962

2382. Nguyễn Hạnh Nguyên. Ứng dụng sáng tạo trong thiết kế / Nguyễn Hạnh Nguyên ch.b. - H. : Xây dựng, 2020. - 248tr. : minh hoạ ; 24cm. - 320000đ. - 500b
Thư mục: tr. 241-244 s474336

2383. Nguyễn Phương Việt. Giáo trình Hình hoạ màu / Nguyễn Phương Việt (ch.b.), Phan Thị Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Thống kê, 2020. - 75tr. : hình vẽ ; 24cm. - 66000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 75 s473056

2384. Nhìn lại chặng đường 20 năm nghiên cứu âm nhạc 1999 - 2019 / Dương Viết Á, Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Minh Anh... ; B.s.: Đặng Hoành Loan (ch.b.)... - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 1683tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b
ĐTTS ghi: Học viện Âm nhạc Quốc gia. Viện Âm nhạc s474085

2385. Ong con chăm chỉ - Tô màu đồ chơi của bé / Nhật Thu. - H. : Phụ nữ, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s474267

2386. Phạm Đức Nguyên. Phát triển kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh ở Việt Nam = Development of sustainable architecture/green architecture in Vietnam / Phạm Đức Nguyên. - H. : Tri thức, 2012. - 215tr. : minh hoạ ; 27cm. - 155000đ. - 1000b

Phụ lục: tr, 161-212. - Thư mục: tr. 213-215 s472528

2387. Phan Cẩm Thượng. Nghệ thuật ngày thường / Phan Cẩm Thượng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 20cm. - 150000đ. - 1500b

Ph.1. - 2018. - 574tr. : ảnh, tranh vẽ s473106

2388. Phan Cẩm Thượng. Nghệ thuật ngày thường / Phan Cẩm Thượng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 20cm. - 135000đ. - 2000b

Ph.2. - 2018. - 503tr. : ảnh, tranh vẽ s473107

2389. Quang Chính. Đất Thoại đẹp khúc tình ca : Tập ca cổ / Quang Chính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 89tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s473545

2390. Quỳnh Hương. Kỹ thuật móc len sợi - 15 mẫu thời trang dạo phố / Quỳnh Hương. - H. : Hồng Đức, 2020. - 47tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 52000đ. - 1500b s472244

2391. Quỳnh Hương. Kỹ thuật móc len sợi: Tấm lót, thảm, hoa trang trí, giày, nón, giỏ sách... / Quỳnh Hương. - H. : Hồng Đức, 2020. - 47tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 52000đ. - 1500b s472245

2392. Sticker phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 23cm. - (Bông hoa đỏ Bangson)(Sách tương tác). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 0 - 3 岁专注力训练贴纸书1

T.1. - 2020. - 20tr. : tranh vẽ s473414

2393. Sticker phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 23cm. - (Bông hoa đỏ Bangson)(Sách tương tác). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 0 - 3 岁专注力训练贴纸书2

T.2. - 2020. - 20tr. : tranh vẽ s473415

2394. Sticker phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 23cm. - (Bông hoa đỏ Bangson)(Sách tương tác). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 0 - 3 岁专注力训练贴纸书3

T.3. - 2020. - 20tr. : tranh vẽ s473416

2395. Sticker phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 23cm. - (Bông hoa đỏ Bangson)(Sách tương tác). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 0 - 3 岁专注力训练贴纸书4

T.4. - 2020. - 20tr. : tranh vẽ s473417

2396. Sticker phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 23cm. - (Bông hoa đỏ Bangson)(Sách tương tác). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 0 - 3 岁专注力训练贴纸书5

T.5. - 2020. - 20tr. : tranh vẽ s473418

2397. Sticker phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 23cm. - (Bông hoa đỏ Bangson)(Sách tương tác). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 0 - 3 岁专注力训练贴纸书6

T.6. - 2020. - 20tr. : tranh vẽ s473419

2398. Tập tô màu - Đồ dùng gia đình / Vương Văn Thượng. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472935

2399. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề động vật dưới nước : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472933

2400. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề giao thông : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472938

2401. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề hoa : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472879

2402. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề kỹ năng sống : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472939

2403. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề nghề nghiệp : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472937

2404. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề quả : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472943

2405. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề đồ dùng & đồ chơi / Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472940

2406. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề màu sắc / Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472941

2407. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề mùa hè của bé / Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472944

2408. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề người thân của bé / Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472945

2409. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề trường mầm non / Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s472942

2410. Tập tô màu - Thời trang cho bé / Vương Văn Thượng. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s472932

2411. Thực hành Âm nhạc 7 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 7 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 32tr. : bảng, tranh vẽ s471662

2412. Thực hành Âm nhạc 7 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 7 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 32tr. : bảng, tranh vẽ s471663

2413. Thực hành Âm nhạc 8 : Theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 8 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 32cm. - 15000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 32tr. : bảng, tranh vẽ s471664

2414. Tien Vivy. Tự học lý thuyết âm nhạc (Cơ bản) / Tien Vivy. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 166tr. : bảng ; 25cm. - 250000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 145-160 s472853

2415. Tìm hiểu ca trù Hà Nội / Phòng Quản lý Di sản văn hoá - Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 152tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 1500b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Văn hoá và Thể thao. - Phụ lục: tr. 110-138. - Thư mục: tr. 139-148 s474094

2416. Tô màu trang phục công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Uông Man Linh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - (Tủ sách sáng tạo). - 125000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 16tr. : tranh vẽ s472275

2417. Tô màu trang phục công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Uông Man Linh ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 125000đ. - 2000b
T.5. - 2020. - 16tr. : tranh vẽ s472276

2418. Tô màu và các trò chơi - Cùng dự tiệc nào! = My little Pony: Equestria girls : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Bảo Khanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 36tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 29000đ. - 3000b s472190

2419. Tô màu và các trò chơi - Cùng dự tiệc nào! = My little Pony: Equestria girls : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Bảo Khanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 36tr., 1tr. đề can : tranh vẽ ; 28cm. - 29000đ. - 3000b s473851

2420. Tô màu và các trò chơi - Những bạn gái cá tính = My little Pony: Equestria girls : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Bảo Khanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 36tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 29000đ. - 3000b s472189

2421. Tô màu và các trò chơi - Phong cách năng động = My little Pony: Equestria girls : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Bảo Khanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 36tr. : bảng, tranh vẽ ; 28cm. - 29000đ. - 3000b s473850

2422. Tô màu và các trò chơi - Tình bạn diệu kì = My little Pony: Equestria girls : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Bảo Khanh dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2020. - 36tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 29000đ. - 3000b s472191

2423. Tô màu - Vương quốc ô tô / Nhật Thu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Ong con chăm chỉ). - 15000đ. - 5000b s474052

2424. Võ Huy Dũng. Giáo trình Cấu tạo kiến trúc công trình dân dụng / Võ Huy Dũng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2020. - 146tr. : minh hoạ ; 27cm. - 83000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 119-142 s474048

2425. Vũ Đức Huynh. Phong thuỷ tài lộc / Vũ Đức Huynh. - H. : Hồng Đức, 2016. - 229tr. : minh hoạ ; 19cm. - 40000đ. - 3000b s473638

2426. Vũ Huyền Trang. Giáo trình Đồ hoạ thời trang / Vũ Huyền Trang (ch.b.), Phạm Thu Cát. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 56000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s472557

2427. Bellos, Alex. Bóng đá - lối sống Brazil / Alex Bellos ; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 571tr. : ảnh ; 23cm. - 300000đ. - 1000b

Nguyên tác: Futebol - the Brazilian way of life. - Phụ lục: tr. 531-570 s473572

2428. Bóng chuyền bãi biển / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Lê Hoàng Dũng, Nguyễn Thị Thu Hồng, Đào Thị Thanh Hà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 313tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 259-310. - Thư mục: tr. 311-313 s474391

2429. Chương trình huấn luyện bóng đá trẻ 11-18 tuổi / B.s.: Phạm Ngọc Viễn, Trần Quốc Tuấn, Phạm Quang, Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Thể thao và Du lịch. - 27cm. - 1050b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam. Viện Khoa học Thể dục thể thao

T.1: Lứa tuổi từ 11 - 14. - 2016. - 267tr. : minh hoạ s472526

2430. Cox, Michael. Premier League - Lịch sử giải Ngoại hạng Anh và sự phát triển của chiến thuật bóng đá / Michael Cox ; Đoàn Duy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 611tr. : minh hoạ ; 24cm. - 369000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 600-608 s472823

2431. Đào Ngọc Dũng. Giáo trình Bóng bàn : Sách dùng cho sinh viên Đại học và Cao đẳng Sư phạm Thể dục Thể thao / Ch.b.: Đào Ngọc Dũng, Tô Tiến Thành, Tô Thế Thợi. - H. : Thể dục thể thao, 2012. - 283tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. - Thư mục: tr. 275 s473135

2432. Đặng Quốc Nam. Giáo trình Quản lý thể dục thể thao : Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng ngành Giáo dục thể chất / B.s.: Đặng Quốc Nam (ch.b.), Lê Tấn Đạt, Nguyễn Tùng. - H. : Thể dục thể thao, 2013. - 299tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. - Thư mục cuối mỗi chương s473139

2433. Gia Mạnh. 556 câu đố rèn trí thông minh / Gia Mạnh. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 130tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 25000đ. - 5000b s473163

2434. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật bóng rổ / B.s.: Phạm Văn Thảo (ch.b.), Đinh Quang Ngọc, Nguyễn Văn Hải, Phạm Văn Thắng. - H. : Thể dục thể thao, 2012. - 435tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 427 s473134

2435. Giáo trình Cầu lông : Giáo trình dùng cho sinh viên các Trường Đại học Thể dục thể thao / B.s.: Nguyễn Văn Đức (ch.b.), Trần Văn Vinh, Trương Văn Minh... - H. : Thể dục thể thao, 2016. - 467tr. : minh hoạ ; 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. - Thư mục cuối mỗi chương s473140

2436. Giáo trình Điền kinh : Sách dùng cho sinh viên Đại học và Cao đẳng Sư phạm TDTT / B.s.: Phạm Khắc Học, Nguyễn Hữu Bằng, Bùi Văn Ca... - H. : Thể dục thể thao, 2012. - 463tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. - Thư mục: tr. 449-450 s473130

2437. Giáo trình Đường lối thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam / Lê Đức Chương (ch.b.), Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Văn Vinh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 248tr. ; 24cm. - 88000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 245-248 s473745

2438. Giáo trình Huấn luyện bóng đá : Dành cho sinh viên Đại học Thể dục thể thao / Trần Duy Hoà (ch.b.), Nguyễn Thái Bền, Võ Văn Quyết, Huỳnh Việt Nam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 359tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 325-359. - Thư mục cuối chính văn s472795

2439. Giáo trình Huấn luyện bóng đá : Dành cho sinh viên Đại học Thể dục thể thao / Trần Duy Hoà (ch.b.), Nguyễn Thái Bền, Võ Văn Quyết, Huỳnh Việt Nam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 359tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 325-359. - Thư mục cuối chính văn s472810

2440. Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao : Giáo trình dùng cho sinh viên các trường đại học Thể dục thể thao / B.s.: Nguyễn Xuân Sinh (ch.b.), Lê Văn Lẫm, Dương Nghiệp Chí... - H. : Thể dục thể thao, 2012. - 405tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 395-396 s473132

2441. Huỳnh Tuấn Kiệt. Võ đạo Việt Nam & truyền thống nhân văn - thượng võ / Huỳnh Tuấn Kiệt, Huỳnh Quốc Thắng. - Tái bản lần 1 có bổ sung nội dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 391tr. : ảnh ; 21cm. - 180000đ. - 2000b

Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 371-391 s474266

2442. Lampard, Frank. Tự truyện Super Frankie - Tất tần tật về người không phổi / Frank Lampard, Ian McGarry ; The Blueprint dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 403tr. ; 24cm. - 259000đ. - 1200b

Tên sách tiếng Anh: Totally Frank - My Autobiography s474099

2443. Luật thi đấu cầu lông : Hệ thống tính điểm trực tiếp. - H. : Thể dục thể thao, 2015. - 71tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tổng cục Thể dục thể thao). - 17000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 32-38 s472894

2444. Mê cung phát triển trí thông minh 1 : Khám phá mê cung kỳ thú / Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mega mazes s473903

2445. Mê cung phát triển trí thông minh 2 : Khám phá mê cung kỳ thú / Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mega mazes s473904

2446. Mê cung phát triển trí thông minh 3 : Khám phá mê cung kỳ thú / Thu Vũ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mega mazes s473905

2447. Mê cung phát triển tư duy 1 = My first maze book : Càng chơi càng thông minh : Sách tương tác 3+ / Kirsteen Robson ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - 48000đ. - 2000b s473469

2448. Minh Trí. Hỏi đáp nhanh trí / Minh Trí s.t., b.s. - H. : Thanh niên. - 16cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 111tr. : tranh vẽ s472041

2449. Nghiên cứu về lịch sử Thể dục thể thao : Sách tham khảo / B.s.: Chu Mạnh Hùng, Đỗ Thị Tươi (ch.b.), Nguyễn Tiến Sơn, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Thể dục thể thao, 2016. - 108tr. : ảnh ; 19cm. - 32000đ. - 300b

Thư mục: tr. 105-106 s473179

2450. Nguyễn Lê Huy. Giáo trình Golf : Giáo trình dành cho sinh viên các Trường Đại học Thể dục thể thao / B.s.: Nguyễn Lê Huy, Nguyễn Xuân Hường (ch.b.), Nguyễn Văn Phúc. - H. : Thể dục thể thao, 2016. - 384tr. ; 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. - Thư mục cuối mỗi chương s473141

2451. Nguyễn Ngọc Bạch. Một đời sân khấu / Nguyễn Ngọc Bạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 495tr. ; 21cm. - 1460b

Phụ lục: tr. 396-490 s473709

2452. Phái Đường. Trò chơi giải mã mê cung - Du lịch châu Á / Phái Đường ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 37cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 坏游亚洲迷宫 s473869

2453. Phái Đường. Trò chơi giải mã mê cung - Du lịch châu Âu / Phái Đường ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 37cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 坏游欧洲迷宫 s473870

2454. Phái Đường. Trò chơi giải mã mê cung - Du lịch châu Mỹ / Phái Đường ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 37cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 坏游美洲迷宫 s473871

2455. Phái Đường. Trò chơi giải mã mê cung - Du lịch vòng quanh thế giới / Phái Đường ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 37cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 坏游世界迷宫 s473866

2456. Phái Đường. Trò chơi giải mã mê cung - Lịch sử phát minh và khoa học kỹ thuật / Phái Đường ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 37cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 大发明迷宫 s473867

2457. Phái Đường. Trò chơi giải mã mê cung - Lịch sử thế giới / Phái Đường ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 37cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 世界史迷宫 s473868

2458. Phái Đường. Trò chơi giải mã mê cung - Tìm hiểu cơ thể người / Phái Đường ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 37cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人体迷宫 s473865

2459. Phạm Nguyên Phùng. Giáo trình Thể dục : Sách dùng cho sinh viên Đại học và Cao đẳng Sư phạm Thể dục thể thao / B.s.: Phạm Nguyên Phùng (ch.b.), Trần Tuyết Lan, Hoàng Minh Thuận. - H. : Thể dục thể thao. - 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

T.1. - 2012. - 349tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 348 s473136

2460. Phạm Thuỳ Nhân. Con đường gai nhọn : Tuyển tập kịch bản phim truyện điện ảnh & truyền hình / Phạm Thuỳ Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 350000đ. - 100b

T.1. - 2020. - 604tr. : ảnh s473573

2461. Phương pháp thực hành trọng tài bóng ném. - H. : Thể dục thể thao. - 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Tổng cục Thể dục thể thao

T.1. - 2013. - 307tr. : minh hoạ s473138

2462. Robson, Kirsteen. Hành trình khám phá - 94 trò chơi phát triển trí tuệ / Kirsteen Robson ; Ngân Hạnh dịch ; Minh hoạ: Manola Caprini... - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2020. - 94tr. : tranh màu ; 22cm. - (Sách tương tác tuổi 3+). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The work: Little children's travel pad s473420

2463. Sân chơi trí tuệ - 5 phút rèn luyện trí não : 2 - 6 tuổi / Aide Shaoer ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam : Công ty Văn hoá Pingbooks. - 21cm. - (Sách tương tác). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童专注力游戏书：五分钟玩出专注力 1阶

T.1. - 2020. - 39tr. : tranh màu s473405

2464. Sân chơi trí tuệ - 5 phút rèn luyện trí não : 2 - 6 tuổi / Aide Shaoer ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam : Công ty Văn hoá Pingbooks. - 21cm. - (Sách tương tác). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童专注力游戏书：五分钟玩出专注力 2阶

T.2. - 2020. - 39tr. : tranh màu s473406

2465. Sân chơi trí tuệ - 5 phút rèn luyện trí não : 2 - 6 tuổi / Aide Shaoer ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam : Công ty Văn hoá Pingbooks. - 21cm. - (Sách tương tác). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童专注力游戏书：五分钟玩出专注力 3阶

T.3. - 2020. - 40tr. : tranh màu s473407

2466. Sân chơi trí tuệ - 5 phút rèn luyện trí não : 2 - 6 tuổi / Aide Shaoer ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam : Công ty Văn hoá Pingbooks. - 21cm. - (Sách tương tác). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童专注力游戏书：五分钟玩出专注力 4阶

T.4. - 2020. - 39tr. : tranh màu s473408

2467. Sang Sết. Nghệ thuật sân khấu Dù Kê Khmer Nam Bộ / Sang Sết. - Tái bản lần 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 251tr. : tranh màu ; 21cm. - 220b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Trà Vinh. - Phụ lục: tr. 211-254. - Thư mục: tr. 250 s474095

2468. Tài liệu Đại hội toàn quốc nhiệm kỳ IX (2020 - 2025). - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 159tr. : bảng ; 29cm. - 520b

ĐTTS ghi: Hội Điện ảnh Việt Nam. - Phụ lục: tr. 112-159 s474031

2469. Thanh Anh. IQ thiên tài - Phát triển tư duy não bộ : Phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ. Càng chơi càng thông minh : 2 - 3 tuổi / Thanh Anh ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天才1Q，全脑恩維升級训線（2-3岁）s473906

2470. Thanh Anh. IQ thiên tài - Phát triển tư duy não bộ : Phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ. Càng chơi càng thông minh : 3 - 4 tuổi / Thanh Anh ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天才1Q，全脑恩維升級训線（3-4岁）s473907

2471. Thanh Anh. IQ thiên tài - Phát triển tư duy não bộ : Phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ. Càng chơi càng thông minh : 4 - 5 tuổi / Thanh Anh ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天才1Q，全脑恩維升級训線（4-5岁）s473908

2472. Thanh Anh. IQ thiên tài - Phát triển tư duy não bộ : Phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ. Càng chơi càng thông minh : 5 - 6 tuổi / Thanh Anh ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天才1Q，全脑恩維升級训線（5-6岁） s473909

2473. Thanh Anh. IQ thiên tài - Phát triển tư duy não bộ : Phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ. Càng chơi càng thông minh : 6 - 7 tuổi / Thanh Anh ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天才1Q，全脑恩維升級训線（6-7岁） s473910

2474. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ (thế giới bên ngoài) = Very first book of things to spot out and about : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 25cm. - 58000đ. - 1000b s473475

2475. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ (thế giới trong nhà) = Very first book of things to spot at home : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 25cm. - 58000đ. - 1000b s473474

2476. Tìm kiếm thông minh phát triển tư duy ngôn ngữ = Very first book of things to spot : Sách tương tác 0 - 3 tuổi / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 25cm. - 58000đ. - 1000b s473473

2477. Trần Đồng Quang Hoà. Phương pháp chiến đấu của Lý Tiểu Long - Tập luyện cơ bản thủ cước pháp / Trần Đồng Quang Hoà b.s. - Tái bản. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 143tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - (Tự học võ thuật). - 24000đ. - 1000b s473108

2478. Trần Luân Kim. Phương pháp phê bình điện ảnh : Tác phẩm đạt giải Nhì giải thưởng Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh 2012-2017 / Trần Luân Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 258tr. ; 20cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 258 s472841

2479. Trần Việt Trung. Quyền sư : Truyện / Trần Việt Trung. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 240tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - 105000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 172-232 s471958

2480. Vũ Mạnh Hải. Tôi là cầu thủ bóng đá Thể Công : Hồi ký của cựu cầu thủ bóng đá Vũ Mạnh Hải. - H. : Thể dục Thể thao, 2014. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - 300b s472645

2481. Xuân Phượng. Gánh gánh...gồng gồng... : Hồi kí / Xuân Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 307tr. : ảnh ; 24cm. - 160000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Phượng s472854

2482. Ai cũng nhìn thấy chú mèo = They all saw a cat : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Brendan Wenzel ; Phan Điệu dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 28x23cm. - (Picture book song ngữ). - 39000đ. - 2000b s473466

2483. Ai đã giúp ai thế nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Accototo ; Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Muki dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ. Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 3000b s474178

2484. Ái Trang. Khoảng trời đẹp nhất là nơi có anh : Truyện ngắn / Ái Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 159tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b s473301

2485. Aleksievich, Svetlana. Những cậu bé kẽm = Zinky boys : Viết (hay kể) toàn bộ sự thật về chính mình là bất khả / Svetlana Alexievich ; Phan Xuân Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 407tr. : hình vẽ ; 24cm. - 180000đ. - 2000b s474166

2486. Anh trai : Thuộc Bộ truyện tranh được xây dựng theo trình độ đọc của học sinh tiểu học / Lại Thị Mai Hương, Ngô Hiền Tuyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 16000đ. - 500b s472089

2487. Áo len của Otto : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Ulrika Kestere ; Dịch: Nhiên Trang, Minh Vũ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tranh truyện Bắc Âu). - 40000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: Ottos ulliga troja s472425

2488. Asano Atsuko. No.6 / Asano Atsuko ; Dương Thục Tuyên dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 55000đ. - 3000b
T.6. - 2018. - 192tr. s473162

2489. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.4: Thời gian không ngờ tới. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472010

2490. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.6: Thời gian bơi lội. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472011

2491. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.10: Thời gian làm trộm. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472012

2492. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.12: Thời gian của "tử thần". - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472013

2493. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.13: Thời gian định hướng tương lai. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472014

2494. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 2000b
T.14: Thời gian cuối kỳ. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472015

2495. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 8000b
T.15: Thời gian chìm trong bão tố. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472016

2496. AT. Hiện tại kiên trì tương lai kiên cố / AT. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 267tr. : hình vẽ ; 20cm. - 86000đ. - 2000b

Tên thật của tác giả: Nguyễn Đức Trọng s473306

2497. Atsushi Matsuhisa. Xin được bên em thêm lần nữa : Tiểu thuyết / Atsushi Matsuhisa ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 199tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b s473302

2498. Ba chú lợn con : Truyện tranh / Bảo Linh. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s472992

2499. Ba chú lợn nhỏ : Chủ đề Nghề nghiệp : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s474138

2500. Ba cô tiên : Chủ đề Bé và gia đình : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s472850

2501. Ba người bạn : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s471983

2502. 3 step tiết lộ bí quyết 3 bước đạt điểm 8+ Ngữ văn : Dành cho học sinh luyện thi THPT Quốc gia... / Đoàn Mạnh Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 274tr. : minh hoạ ; 29cm. - 239000đ. - 1500b s472350

2503. Bà Phí Quá đi theo sông : Truyện tranh / Mariko Shinju ; Dịch: Lê Hiền, Linh Trụ. - Tái bản. - H. : Kim Đồng, 2020. - 36tr. : tranh màu ; 30cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 42000đ. - 3000b s472329

2504. Bad luck / Nguyễn Huỳnh Bảo Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Truyện dành cho lứa tuổi 15+). - 78000đ. - 3000b

T.3. - 2020. - 209tr. s473562

2505. Bài ca hữu nghị Việt Nam - Lào / Quang Dũng, Chế Lan Viên, Phạm Tiến Duật... ; S.t., tuyển chọn: Trần Kim Đôn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 279tr., 12tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 1050b s473016

2506. Bài học đầu tiên / Song Dương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 15000đ. - 3000b s472996

2507. Bạn Cáo trong đêm : Truyện tranh / Lời: Martin Jenkins ; Tranh: Richard Smythe ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 27cm. - (A science storybook about light and dark). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Fox in the night s473942

2508. Bạn Nhím ba phải : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Ulrika Kestere ; Dịch: Nhiên Trang, Minh Vũ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tranh truyện Bắc Âu). - 40000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Den Kansliga igelkotten s472424

2509. Barker, J. D. Cái chết thứ năm : Tiểu thuyết trinh thám / J. D. Barker ; Matryoshka dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 635tr. ; 24cm. - (Văn học trinh thám). - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The fifth to die s473650

2510. Bé Bon đi nhà trẻ = Bon at the kindergarten : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản). - 25000đ. - 3000b s474148

2511. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Ngữ văn 6 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 6 / Nguyễn Kiều Oanh, Trương Thị Tươi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 280tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 3000b s472334

2512. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Ngữ văn 7 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - Đánh giá lớp 7 / Nguyễn Kiều Oanh, Lưu Minh Hoàn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 286tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b s473974

2513. Bình giảng Văn 9 : Một cách đọc - hiểu văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn 9 / Vũ Dương Quỹ, Lê Bảo. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2020. - 179tr. ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s471830

2514. Bồ công anh : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Hirayama Kazuko ; Khổng Thuỳ Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b s473459

2515. Bồ đề bứt phá điểm thi vào 10 môn Ngữ văn / Minh Tú, Nguyễn Thị Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Mcbooks, 2020. - 284tr. : minh hoạ ; 24cm. - 155000đ. - 1000b s473816

2516. BuBu bị cảm : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s471989

2517. BuBu có em : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s471988

2518. BuBu đến trường : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s471987

2519. BuBu đi ngủ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s471990

2520. BuBu mừng sinh nhật : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s471991

2521. BuBu xả rác : Truyện tranh. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s471986

2522. Bùi Sao. Lời nhắn nhủ của mẹ / Bùi Sao. - H. : Dân trí, 2017. - 87tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s472745

2523. Bùi Việt Thắng. Hà Nội từ góc nhìn văn chương / Bùi Việt Thắng. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 319tr. ; 21cm. - 85000đ. - 100b s474104

2524. Bút xưa : Tuyển tập thơ đường luật Việt Nam 20 năm phục hồi (1990 - 2010) / Hoài An, Hoàng An, La An... ; Hoài Yên ch.b. - H. : Thời đại, 2011. - 1099tr. : ảnh màu ; 27cm. - 500000đ. - 1000b s473948

2525. Câu chuyện về bàn chân : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Genichiro Yagyu ; Chi Anh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 29tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Those soles of your feet s473471

2526. Câu chuyện về lỗ mũi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Genichiro Yagyu ; Chi Anh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 29tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Those holes in your nose s473472

2527. Cây táo thần : Chủ đề Bản thân : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s474139

2528. Cái đẹp chân chính / Song Dương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 15000đ. - 3000b s472991

2529. Cao Minh. Sổ tay nhà thôi miên / Cao Minh ; Phương Linh dịch. - H. : Thế giới. - 24cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 催眠师手记 II

T.2. - 2020. - 303tr. s474278

2530. Cao Văn Liên. Lang thang lữ thứ 2 : Thơ / Cao Văn Liên. - H. : Hồng Đức, 2020. - 490tr. ; 21cm. - 150000đ. - 300b s473033

2531. Cáo Hạt Mè học làm yêu tinh / Vương Phổ ; Khanh dịch. - H. : Dân trí. - 24cm. - 115000đ. - 2000b

T.2. - 2017. - 251tr. : tranh vẽ s472750

2532. Carrisi, Donato. Thợ săn bóng tối : Quỷ dữ đang ở đây... : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Phạm Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 466tr. ; 24cm. - 182000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Il cacciatore del buio s473231

2533. Carrisi, Donato. Toà án linh hồn : Cái ác được sản sinh sẽ sản sinh ra cái ác khác : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Phạm Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 535tr. ; 24cm. - 185000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Italia: Il tribunale dell anime s473232

2534. Châu Lê. Quê tôi: Thơ và truyện ngắn = My hometown : Poetry and strories / Châu Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 115tr. ; 20cm. - 75000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Chu Trí s473561

2535. Chắp cánh ước mơ cho trẻ em trên khắp thế giới = Dreams on a wing for all children in the world : Dành cho trẻ từ 3 - 10 tuổi / Lời: Mineko Koyama ; Tranh: Shomei Yoh ; Dịch: Rikki Ninomiya, Lê Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Ehon Nhật Bản). - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 夢につばさを世界中の子どもたちに s474174

2536. Chảo Yến. Đường ngược chiều: Từ bản người Dao đến học bổng Erasmus / Chảo Yến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2020. - 277tr. : ảnh ; 21cm. - 129000đ. - 1500b s474328

2537. Chiếc bao tay : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi / Phóng tác, minh hoạ: Jan Brett ; Lã Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 25x21cm. - 39000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The mitten s473465

2538. Chiếc đũa thần : Truyện tranh : 3+ / Kể: Thanh Tâm ; Vẽ: Nguyên Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện). - 10000đ. - 3000b s471982

2539. Chơi cùng các âm thanh - Oa oa tõm tõm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1 - 3, 3 - 6 / Kawa ; Minh hoạ: Minh Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon nhận biết). - 39000đ. - 5000b s473366

2540. Chu Văn Tuệ. Hồi ức không nằm trong ảnh mà ở trong tim / Chu Văn Tuệ ; Lê Linh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 301tr. ; 20cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 回忆不在照片里 s474308

2541. Chú cừu xanh lá ở đâu rồi nhỉ? = Where is the green sheep? : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Mem Fox ; Minh hoạ: Judy Horacek ; Lã Thuý dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 39000đ. - 2000b s473410

2542. Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi : Tuyển tập thơ / Trần Văn Trà, Đinh Đức Thiện, Phùng Đình Ấm... ; Tuyển chọn: Lương Minh Cừ. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 219tr. : ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 335b s473621

2543. Chuyến đi dạo của cô gà mái Rosie = Rosie's walk : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi / Pat Hutchins ; Phan Điệu dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 29tr. : tranh vẽ ; 26x21cm. - (Picture book song ngữ). - 39000đ. - 3000b s473464

2544. Claire Luong. Little stories to change your life / Claire Luong. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 192tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Little stories). - 65000đ. - 4000b s472054

2545. Con đường đến trường : Dành cho trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Truyện tranh / S.t., b.s.: Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 8500đ. - 2000b s472181

2546. Con tự ngủ một mình được rồi! : Truyện tranh : Dành cho tuổi 5+ / Akiyo Kimi ; Minh hoạ: Kako Hasegawa ; Chi Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 26cm. - (Ehon Nhật Bản). - 42000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật Bản: Junbanko! s473446

2547. Con xin lỗi, con đã quên xin phép = Sorry, I forgot to ask! : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Julia Cook ; Minh hoạ: Kelsey De Weerd ; Đào Thanh Hải dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 49000đ. - 2000b s473401

2548. Corduroy : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Don Freeman ; Lã Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 20cm. - 39000đ. - 5000b s473409

2549. Cố Tây Tước. Ngập tràn yêu thương : Tiểu thuyết / Cố Tây Tước ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Amun, 2020. - 397tr, 12tr. tranh vẽ ; 21cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 满满都是我对你的爱 s473281

2550. Cố Vĩ. Nếu thanh xuân không giữ lại được / Cố Vĩ ; Đỗ Thu Thuỷ dịch. - H. : Hồng Đức, 2015. - 193tr. ; 20cm. - 68000đ. - 3000b s472717

2551. Công chúa chuột : Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s474136

2552. “Của tin gọi một chút này...” : Kỷ niệm 200 năm ngày mất Nguyễn Du / Nguyễn Duy Tờ, Cảnh Giang, Trịnh Xuân Bái... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Chi Hội Kiều học Việt Nam tại Bình Trị Thiên

T.4. - 2020. - 192tr. : ảnh s473005

2553. Cùng Mina khám phá các động vật nhỏ trong vườn : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Sawaguchi Tamami ; Tranh: Tanaka Kiyo ; Khổng Thuỳ Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: みつけたよさわったよにわのむし s473461

2554. Cùng nhảy lên nào : Truyện tranh / Lời, tranh: Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 21cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1000b s471769

2555. Củng cố và ôn luyện Ngữ văn 6 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thế Hưng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 163tr. : bảng s473689

2556. Củng cố và ôn luyện Ngữ văn 7 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thế Hưng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 170tr. : bảng s473690

2557. Củng cố và ôn luyện Ngữ văn 8 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thế Hưng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 183tr. : bảng s473691

2558. Cuộc thi âm nhạc K-pop : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Orangetoon ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 170tr. : tranh màu ; 21cm. - (Smart girls). - 55000đ. - 2000b s472966

2559. Cuối tuần của bé Bon = Weekend of Bon : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản). - 25000đ. - 3000b s474149

2560. Cuồng Thượng Gia Cuồng. Nuôi sói : Tiểu thuyết : Sách dành cho tuổi trưởng thành / Cuồng Thượng Gia Cuồng ; Ngô Xuân Ngữ dịch. - H. : Dân trí, 2016. - 342tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b s472723

2561. Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn Trung học cơ sở / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 252tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 500b s471980

2562. Dấu ấn thi văn Việt : Thơ / Mạc Uyên Linh, Hoàng Anh Tâm, Phan Văn Hi... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 166tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b s473567

2563. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả = The heart of a boy : 3+ / Edmondo De Amicis ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển Thế giới). - 88000đ. - 1000b s472973

2564. Dicker, Joeel. Những chàng trai Baltimore : Tiểu thuyết trinh thám / Joeel Dicker ; Dịch: La Phương Thuỷ, Chu Thanh Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 541tr. ; 24cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le livre des Baltimore s473233

2565. Doyle, Arthur Conan. Thám tử Sherlock Holmes : 3+ / Arthur Conan Doyle ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển Thế giới). - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Stories of Sherlock Holmes s472974

2566. Dương Hành Triệt. Bóng tối dưới ánh đèn / Dương Hành Triệt ; Hàn Vũ Phi dịch. - H. : Thế giới. - 21cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 《灯下黑》四册 . - Tên thật tác giả: Khương Ba

T.3. - 2020. - 511tr. s474268

2567. Dương Thuỵ. Em rắc thính, anh thả tình : Truyện dài : 18+ / Dương Thuỵ. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 372tr. ; 20cm. - 120000đ. - 2000b s471946

2568. Đào Thái Sơn. Triền đời lộng gió : Tập truyện ngắn / Đào Thái Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s473710

2569. Đi ngủ thôi nào! : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Angie Hewitt ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé tự chơi, tự học). - 39000đ. - 3000b s472063

2570. Điều này thật tuyệt vời : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Accototo ; Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Muki dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ. Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 3000b s474176

2571. Điều ước gửi các vì sao : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Võ Thu Hương, Phạm Tử Văn, La Nguyễn Quốc Vinh... ; Dịch: Tuyết Hạnh... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 55tr. : tranh màu ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 3000b s472028

2572. Đinh Hạo. Rồi hoa sẽ nở - Rồi đời sẽ tươi : Tản văn / Đinh Hạo ; Lương Hiền dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 262tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 晚安, 住在我心里的人 s473647

2573. Đoàn Trọng Huy. Tố Hữu đời thơ, người thơ : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Tố Hữu (4.10.1920 - 4.10.2020) / Đoàn Trọng Huy. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 303tr. ; 21cm. - 110000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 273-297. - Thư mục trong chính văn s473009

2574. Đoàn Trọng Huy. Tố Hữu - Ngọn cờ đầu vẻ vang thơ ca cách mạng : Tuyển tập bài viết / Đoàn Trọng Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 428tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1500b

Phụ lục: tr. 385-425. - Thư mục: tr. 426-428 s471921

2575. Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ch.b.: Nguyễn Văn Tùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Lan, Hoàng Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục, 2020. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2050b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s471833

2576. Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 12 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Ch.b.: Bùi Minh Đức (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Minh, Lê Thị Thuỳ Vinh... - H. : Giáo dục, 2020. - 295tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2050b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 s471832

2577. Đỗ Hồng Ngọc. Ăn vóc học hay / Đỗ Hồng Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 173tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b s472846

2578. Đỗ Phấn. Hà Nội - Chút bụi trên vai người : Tản văn / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 240tr. ; 20cm. - (Hà Nội trong mắt một người). - 88000đ. - 1500b s471893

2579. Đỗ Quốc Dũng. Phương pháp xây dựng kịch bản sân khấu kịch nói và cải lương : Giáo trình giảng dạy sinh viên đại học, cao đẳng sân khấu và tác giả viết kịch bản sân khấu / Đỗ Quốc Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 344tr. : ảnh ; 21cm. - 125000đ. - 200b

Thư mục: tr. 228-229. - Phụ lục: tr. 230-344 s473558

2580. Đỗ Sơn Trường. Tình yêu & gia đình / Đỗ Sơn Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 157tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b s473563

2581. Laroui, Fouad. Nhóc Mehdi ở trường Pháp / Fouad Laroui ; Hiệu Constant dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 423tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Une année chez les Francais s473559

2582. Franklin đãi khách = Franklin has a sleepover : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Minh hoạ: Brenda Clack ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472982

2583. Franklin không sợ sấm sét = Franklin and the thunderstorm : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Minh hoạ: Brenda Clack ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472985

2584. Franklin muốn thay răng = Franklin and the tooth fairy : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Minh hoạ: Brenda Clack ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472981

2585. Franklin tập kịch = Franklin's school play : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Minh hoạ: Brenda Clack ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472984

2586. Franklin tập xe đạp = Franklin rides a bike : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Minh hoạ: Brenda Clack ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472983

2587. Franklin trả lại máy ảnh = Finders keepers for Franklin : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Minh hoạ: Brenda Clack ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472980

2588. Gà và vịt : Chủ đề Thế giới động vật : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s473593

2589. Gấu con tìm bạn / Song Dương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 15000đ. - 3000b s472990

2590. Gấu mèo Chester và kẻ bắt nạt to xác xấu xa = Chester raccoon and the big bad bully : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 60tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand)(Picture book song ngữ). - 49000đ. - 1500b s473477

2591. Gấu mèo Chester và quả sồi đong đầy kỷ niệm = Chester raccoon and the acorn full of memories : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Thuỳ Nguyễn dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 60tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand)(Picture book song ngữ). - 49000đ. - 1500b s473478

2592. Giải cứu sóc con : Thuộc Bộ truyện tranh được xây dựng theo trình độ đọc của học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Phương Thảo, Ngô Hiền Tuyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 16000đ. - 5000b s472090

2593. Giờ ăn đến rồi! : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Angie Hewitt ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé tự chơi, tự học). - 39000đ. - 3000b s472061

2594. Groom, Winston. Gump & Co. : Tiểu thuyết / Winston Groom ; Bích Huệ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 351tr. ; 20cm. - 115000đ. - 1500b s471891

2595. Hà Minh Đức. Những kỷ niệm về nhà thơ Tố Hữu : Bút ký : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Tố Hữu (4.10.1920 - 4.10.2020) / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 123tr. ; 21cm. - 90000đ. - 500b s473007

2596. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - 89000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 139tr. : tranh vẽ s474180

2597. Hà Nhi. Truyện hay cho bé 0 - 6 tuổi / Hà Nhi ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - 89000đ. - 2000b
T.4. - 2020. - 139tr. : tranh vẽ s474181

2598. Hà Văn Tải. Tuyển tập thơ / Hà Văn Tải. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 279tr. ; 21cm. - 250b s473013

2599. Hạ Chi. Người viết kiếm sống / Hạ Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 230tr. ; 21cm. - 120000đ. - 3000b s472827

2600. Hajime là số 1! : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1800b
T.13. - 2020. - 186tr. : tranh vẽ s471999

2601. Hajime là số 1! : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1800b
T.14. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s472000

2602. Hasu chơi đoán hình : Truyện tranh : 4 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: An Kohitsuji ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: 物あてゲーム s474350

2603. Hasu đầu quần : Truyện tranh : 4 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: An Kohitsuji ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: ズボンと帽子 s474349

2604. Hoa hồng tóc ngắn : Truyện tranh : 16+ / Akemi Yoshimura ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 1600b

T.16. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s471998

2605. Hoạ sĩ ốc Sên : Truyện tranh : 3+ / Kể: Thanh Tâm ; Vẽ: Nguyên Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện). - 10000đ. - 3000b s471981

2606. Hoài Vân. Tâm tình : Thơ / Hoài Vân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 382tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1020b

Tên thật tác giả: Lê Văn Huân s473606

2607. Hoài Yên. Quả vú sữa : Bắt chước bút pháp Hồ Xuân Hương / Hoài Yên. - H. : Phụ nữ, 2007. - 59tr. ; 18cm. - 10000đ. - 1000b s474421

2608. Hoài Yên. Thi pháp thơ luật Đường Việt Nam / Hoài Yên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 326tr. ; 24cm. - 180000đ. - 1000b s473086

2609. Hoài Yên. Tự hào 1000 năm thơ luật Đường Việt Nam / Hoài Yên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 400tr. ; 24cm. - 180000đ. - 500b s473087

2610. Hoài Yên 80 xuân (1935 - 2015) / Vũ Thiệp, Trần Kiều Am, Phạm Hồng Ánh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2014. - 127tr. ; 21cm s473082

2611. Hoán đổi vận mệnh : Truyện tranh : 18+ / Chiho Saito ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 1800b

T.13. - 2020. - 191tr. : tranh vẽ s471997

2612. Hoàng Đính. Khoảng trời và mặt đất : Thơ / Hoàng Đính. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 76tr. : ảnh ; 20cm. - 65000đ. - 500b s473264

2613. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 136000đ. - 1000b

T.1: Bão táp cung đình. - 2020. - 447tr. s473249

2614. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 96000đ. - 1000b

T.2: Đuổi quân Mông Thát. - 2020. - 315tr. s473250

2615. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 156000đ. - 1000b

T.3: Thăng Long nổi giận. - 2020. - 483tr. s473251

2616. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 141000đ. - 1000b

T.4: Huyết chiến Bạch Đằng. - 2020. - 462tr. s473252

2617. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 86000đ. - 1000b

T.5: Huyền Trân công chúa. - 2020. - 279tr. s473253

2618. Hoàng Quốc Hải. Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 23cm. - 135000đ. - 1000b
T.6: Vương triều sụp đổ. - 2020. - 442tr. s473254

2619. Học tốt ngữ văn 8 / Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Hương Lan, Đỗ Kim Hảo. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 38000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 126tr. : bảng s473801

2620. Học tốt ngữ văn 8 / Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Hương Lan, Đỗ Kim Hảo. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 38000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 117tr. : bảng s473802

2621. Học tốt ngữ văn 9 / Nguyễn Trí, Đào Tiến Thi, Thảo Nguyên. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 38000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 125tr. : bảng s473803

2622. Học tốt Ngữ văn 9 / Phạm An Miên, Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuần. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 155tr. : bảng s473671

2623. Học tốt ngữ văn 9 / Nguyễn Trí, Đào Tiến Thi, Thảo Nguyên. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 38000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 109tr. : bảng s473804

2624. Học viện thám tử Q : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Hoạ sĩ: Fumiya Sato ; Hoàng Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 2200b
T.16. - 2020. - 182tr. : tranh vẽ s472008

2625. Hồ Ngọc Quang. Trở lại Hói Nồi : Tập ký chọn lọc / Hồ Ngọc Quang. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 303tr. ; 21cm. - 120000đ. - 500b s473014

2626. Hồ Sỹ Hậu. Cuốn gia phả bị thất lạc : Tiểu thuyết / Hồ Sỹ Hậu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 402tr. ; 21cm. - 138000đ. - 1500b s473277

2627. Hôi quá... mất vệ sinh quá! = Hygiene... you stink! : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Julia Cook ; Minh hoạ: Anita Dufalla ; Thuỳ Nguyễn dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 49000đ. - 1000b s473404

2628. Hôm nay là ngày gì nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Seta Teiji ; Minh hoạ: Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật: きょぅはなんのひ s473445

2629. Huệ Ninh. Thời xuân sắc : Hồi ký của Trần Thị Thuỷ / Huệ Ninh. - H. : Thế giới, 2020. - 319tr. ; 21cm. - 125000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Huệ Ninh s474302

2630. Huyền Sắc. Tiệm đồ cổ Á Xá : Tiểu thuyết / Huyền Sắc ; Huy Hoàng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 119000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 哑舍
T.2. - 2020. - 910tr. s474160

2631. Huyền Sắc. Tiệm đồ cổ Á Xá : Tiểu thuyết / Huyền Sắc ; Hân Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 哑舍

T.3. - 2020. - 425tr. s473273

2632. Huyền Sắc. Tiệm đồ cổ Á Xá : Tiểu thuyết / Huyền Sắc ; Hân Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 哑舍

T.4. - 2020. - 421tr. s473274

2633. Hương cổ điển / Ngọc Am, Song An, Tam Anh... ; Hoài Yên ch.b. - H. : Thời đại. - 21cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS sách: Tao Phùng thi tuyển

T.5. - 2012. - 723tr. : ảnh s473083

2634. Hương đất quê Thanh : Tác phẩm chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIX : Thơ / Nguyễn Kế Quang, Lê Đình Bằng, Nguyễn Hữu Vinh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 150000đ. - 315b

ĐTTS ghi: Hội Những người yêu thơ tỉnh Thanh Hoá

T.2. - 2020. - 312tr. s472602

2635. Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Nguyễn Thành Thi. - In lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 240tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 237-239 s474423

2636. Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Kiên (ch.b.), Quảng Trọng Bạch, Từ Văn Đông... - H. : Giáo dục, 2020. - 152tr. ; 24cm. - 39000đ. - 5150b s471831

2637. Hữu Đạt. Truyện ngắn mini / Hữu Đạt, Thái Chí Thanh, Võ Đức Duy. - H. : Dân trí, 2015. - 219tr. ; 21cm. - 54000đ. - 1000b s472732

2638. Inio Asano. Solanin : Truyện tranh : 17+ / Inio Asano ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 465tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 100000đ. - 5000b s474158

2639. Iris Lê. Có nỗi buồn gieo mầm nhân ái : Nhật ký y tá thời COVID-19 : Tiểu thuyết / Iris Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 199tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1000b s473547

2640. Jin : Truyện tranh : 16+ / Motoka Murakami ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 35000đ. - 2200b

T.18. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s472009

2641. Kareno Akira. Tận thế nếu không bận, anh cứu chúng em nhé? / Kareno Akira ; Minh hoạ: Lie ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Hồng Đức. - 18cm. - 90000đ. - 3000b

T.5. - 2020. - 352tr. : tranh vẽ s472032

2642. Ken Honda. 9 bức thư từ người ông triệu phú / Ken Honda ; Maris Vũ dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 262tr. ; 18cm. - 98000đ. - 2000b s472046

2643. Kết bạn là một nghệ thuật! = Making friends is an art! : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Julia Cook ; Minh hoạ: Bridget A. Barnes ;

Nguyễn Trà dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 49000đ. - 2000b s473402

2644. Kha Kế Minh. Con gái thân yêu / Kha Kế Minh ; Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 244tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 亲爱的丫头 s474307

2645. Kho tàng trong túi giấy : Dành cho trẻ em từ 6 đến 11 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Bình, Trương Huỳnh Như Trân, Võ Thu Hương... ; Dịch: Thu Dung... ; Minh hoạ: Thuỳ Dung. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 55tr. : tranh màu ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 3000b s472031

2646. Khoảnh khắc thay đổi đời tôi : Kỷ niệm 45 năm thành lập Báo Tuổi trẻ / Trường Lân, Nguyễn Thị Bích Nhàn, Lưu Đình Long... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 199tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 1420b s473285

2647. Khôi Nguyên. Tôông chinh : Truyện ngắn / Khôi Nguyên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 119tr. ; 21cm. - 2450b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s474093

2648. Không thể tin là con đã nói như vậy! = I can't believe you said that! : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Julia Cook ; Minh hoạ: Kelsey De Weerd ; Hoàng Mùi dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 49000đ. - 2000b s473400

2649. Không thể tin là con đã nói như vậy! = I can't believe you said that! : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Julia Cook ; Minh hoạ: Kelsey De Weerd ; Hoàng Mùi dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - 49000đ. - 1000b s473403

2650. Khương Teddy. Bông Cẩm tú cầu / Khương Teddy. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 386tr. ; 21cm. - 110000đ. - 500b s473570

2651. Ki Ju Lee. Phẩm cách của lời nói / Ki Ju Lee : Sun Tzô dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 198tr. ; 20cm. - 86000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 말의 품격; Tên sách tiếng Anh: The dignity of words s473319

2652. Kim Em. Ăn để nhớ : Tản văn / Kim Em. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 244tr. : ảnh ; 20cm. - 100000đ. - 1000b s471887

2653. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Phúc Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 45000đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 209tr. : tranh vẽ s471996

2654. Kính coong kính coong - Gấu Pun cùng đồ vật : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản). - 35000đ. - 2000b s474151

2655. Kline, Christina Baker. Chuyến tàu mồ côi = Orphan train / Christina Baker Kline ; Thuỷ Hoàng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 438tr. ; 20cm. - 130000đ. - 2000b s471890

2656. Kon và Aki : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3-6 tuổi / Hayashi Akiko ; Lê Ánh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 27cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: こんとあき s473448

2657. Lâm Chí Dĩnh. Tôi dám thách thức với thời gian : Tự truyện / Lâm Chí Dĩnh ; Celia Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2016. - 364tr. : ảnh ; 24cm. - 145000đ. - 3000b s472749

2658. Lắc lư lắc lư - Gấu con và bạn : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản). - 35000đ. - 2000b s474147

2659. Lenoir, Frédéric. Con tim thủy tinh / Frédéric Lenoir ; Võ Thị Xuân Sương dịch ; Nguyễn Văn Khoa h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 168tr. ; 21cm. - 129000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Cœur de cristal s473543

2660. Lê Đắc Hoàng Hựu. Siêu phi đội "5M" : Những cuộc phiêu lưu, thám hiểm cùng tấm bản đồ bay siêu tốc : Sách dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Lê Đắc Hoàng Hựu ; Minh hoạ: Lê Hữu Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 50000đ. - 1500b

T.1. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s474441

2661. Lê Đắc Hoàng Hựu. Siêu phi đội "5M" : Những cuộc phiêu lưu, thám hiểm cùng tấm bản đồ bay siêu tốc : Sách dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Lê Đắc Hoàng Hựu ; Minh hoạ: Lê Hữu Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 50000đ. - 1500b

T.2. - 2020. - 123tr. : tranh vẽ s474442

2662. Lê Đình Bằng. Tĩnh lặng : Thơ / Lê Đình Bằng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 160tr. ; 21cm. - 315b s474372

2663. Lê Thị Bích Hồng. Chuyện tình trên cao nguyên : Truyện ký / Lê Thị Bích Hồng. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 255tr. : ảnh ; 21cm. - 100b s472569

2664. Lê Thiếu Nhơn. Hẹn nhau từ muôn kiếp trước : 36 chuyện tình văn nghệ sĩ / Lê Thiếu Nhơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 250tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s472829

2665. Lê Tú Lệ. Văn học nghệ thuật - Đôi điều nói lại : Tiểu luận, phê bình / Lê Tú Lệ. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 148tr. ; 20cm. - 79000đ. - 500b s472833

2666. Lê Tuấn Lộc. Người xứ Thanh : Bút ký / Lê Tuấn Lộc. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 299tr. ; 21cm. - 97000đ. - 1335b s473618

2667. Lê Văn Nghĩa. Văn học Sài Gòn 1954 - 1975 : Những chuyện bên lề / Lê Văn Nghĩa b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 472tr. : ảnh, tranh ; 23cm. - 190000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 458-470. - Thư mục: tr. 471-472 s472818

2668. Lê Văn Thê. Thằng câm biết nói : Tập truyện ngắn / Lê Văn Thê. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 216tr. ; 21cm. - 110000đ. - 100b s473004

2669. Lệ Thu Huyền. Người lạ từng thương / Lệ Thu Huyền. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt, 2017. - 281tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1300b s472731

2670. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hoà, Lê Lưu Oanh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 21cm. - 80000đ. - 500b

T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2020. - 395tr. s473738

2671. Lí luận văn học / Trần Đình Sử (ch.b.), La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiếm, Nguyễn Xuân Nam. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 21cm. - 85000đ. - 500b

T.2: Tác phẩm và thể loại văn học. - 2020. - 439tr. - Thư mục cuối mỗi chương s473739

2672. Linda Lê. Tiếng nói / Linda Lê ; Nguyễn Đăng Thường dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Domino Books, 2017. - 80tr. ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s473109

2673. Lung linh lung linh - Gấu Pun ngắm cảnh vật : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản). - 35000đ. - 2000b s474152

2674. Luyện thi vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 251tr. ; 27cm. - 150000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 173-249 s472341

2675. Lương Thanh Bình. Biển lặng : Thơ / Lương Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 134tr. ; 20cm. - 90000đ. - 200b s472834

2676. Ly Thanh Phuong. From my hometown river : Memoirs of my youth in Vietnam / Ly Thanh Phuong ; Transl.: Kim Hong Pham Van. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Ho Chi Minh City : New Viets Cultural Company, 2020. - 427 p. : phot. ; 21 cm. - 400000đ. - 1000 copies s471502

2677. Ly Thanh Phuong. Journey in America : A Memoir / Ly Thanh Phuong ; Transl.: Quan Dinh Anh Nguyen, Doai Dinh Nguyen. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Ho Chi Minh City : New Viets Cultural Company, 2020. - 357 p. : phot. ; 21 cm. - 400000đ. - 1000 copies s471503

2678. Ma pháp trận Guru Guru : Truyện tranh : 6+ / Hiroyuki Eto ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 2400b

T.4. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s472006

2679. Ma pháp trận Guru Guru : Truyện tranh : 6+ / Hiroyuki Eto ; Tuyết Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 1600b

T.5. - 2020. - 182tr. : tranh vẽ s472007

2680. Mai Mei. Hẹn em ngày nắng / Mai Mei. - H. : Dân trí, 2016. - 257tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s472729

2681. Mai Thu Hồng. Bên bờ hư vô / Mai Thu Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. ; 20cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bình Dương s473548

2682. Mai Văn Hoan. Dịch thơ chữ Hán Nguyễn Du : Nhân dịp kỷ niệm 200 ngày mất của Đại thi hào / Mai Văn Hoan , Nguyễn Du. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 319tr. ; 24cm. - 250000đ. - 500b s473010

2683. Mako và chuyến phiêu lưu trong bồn tắm : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Lời: Matsuoka Kyoko ; Tranh: Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 40tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I love to take baths! s473399

2684. Malerman, Josh. Malorie - Hành trình chạy trốn tử thần / Josh Malerman ; Sơ Tâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 389tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Malorie s474159

2685. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đông Khứu ; Thạch Thảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统

T.3. - 2020. - 485tr. s474098

2686. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Thanh Du dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.1. - 2020. - 455tr. s474155

2687. Mặc quần áo thôi! : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Angie Hewitt ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé tự chơi, tự học). - 39000đ. - 3000b s472064

2688. Mẹ gà con vịt : Chủ đề thế giới động vật : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s473594

2689. Mèo Con đánh răng : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Tú Quỳnh. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s471984

2690. Meyer, Stephenie. Chạng vạng = Twilight / Stephenie Meyer ; Tịnh Thuỷ dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 627tr. ; 20cm. - 180000đ. - 1500b s471940

2691. Meyer, Stephenie. Hừng đông = Breaking dawn / Stephenie Meyer ; Tịnh Thuỷ dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 947tr. ; 20cm. - 255000đ. - 1500b s471943

2692. Meyer, Stephenie. Mặt trời lúc nửa đêm = Midnight sun / Stephenie Meyer ; Hồng Quyên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 938tr. ; 20cm. - (Bộ tiểu thuyết Chạng vạng). - 280000đ. - 3000b s471944

2693. Meyer, Stephenie. Nhật thực = Eclipse / Stephenie Meyer ; Tịnh Thuỷ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 855tr. ; 20cm. - 235000đ. - 1500b s471942

2694. Meyer, Stephenie. Trăng non = New moon / Stephenie Meyer ; Tịnh Thuỷ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 793tr. ; 20cm. - 220000đ. - 1500b s471941

2695. Minh Lạc. Dưới trời xanh không có anh vẫn mỉm cười / Minh Lạc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 188tr. ; 20cm. - 83000đ. - 2000b s473317

2696. Minh Nguyệt Vô Ưu. Hoả phụng hoàng / Minh Nguyệt Vô Ưu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 120000đ. - 1000b

Q.1. - 2020. - 216tr. s473605

2697. Mình có thể làm bất cứ việc gì! = I can be anything! : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi : Truyện tranh / Jerry Spinelli ; Minh hoạ: Jimmy Liao ; Phan Điệu dịch. - Tái bản. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 20x26cm. - 39000đ. - 2000b s472999

2698. Mình sẽ là bạn tốt của thú cưng! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tranh, lời: Younghee Seo ; Hải Yến dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 189tr. : tranh màu ; 21cm. - (Smart girls). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I'm going to be a friend with pet s472967

2699. Mình sẽ trở nên xinh đẹp hơn : Cuốn cẩm nang tình bạn cho lứa tuổi mới lớn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Lời: Baeai ; Minh họa: Orangetoon ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 177tr. : tranh màu ; 21cm. - (Smart girls). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I'm going to be pretty! s472964

2700. Môn đồ - Sư phụ thật khó chiều : Truyện tranh / Tiểu Xuyên Công Tử, Manh A Công Tử ; Nguyễn Hương dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 229tr. : tranh màu ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 门徒 s474311

2701. Mộng Tiêu Nhị. Làm thế nào để ngừng nhớ anh : Tiểu thuyết / Mộng Tiêu Nhị ; Tiểu Triệu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 249000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 教我如何不想他

T.1. - 2020. - 311tr. s474153

2702. Mộng Tiêu Nhị. Làm thế nào để ngừng nhớ anh : Tiểu thuyết / Mộng Tiêu Nhị ; Tiểu Triệu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 249000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 教我如何不想他

T.2. - 2020. - 319tr. s474154

2703. Một ngày của bé Bon = A day of Bon : Truyện tranh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Taira N. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon phong cách Nhật Bản). - 25000đ. - 3000b s474150

2704. 1 nụ cười bằng 10 thang thuốc bổ : Truyện cười hay nhất / Trần Trường Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2017. - 127tr. ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s472812

2705. Một số kiến thức - kĩ năng và bài tập nâng cao Ngữ văn 7 / Nguyễn Thị Mai Hoa, Đinh Chí Sáng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2020. - 263tr. ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s471836

2706. 101 truyện cười thiếu nhi / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2016. - 187tr. ; 21cm. - 40000đ. - 3000b s472743

2707. 101 truyện đồng thoại hay nhất thế giới / Ngọc Mai b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 335tr. : hình vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s473292

2708. Mừng tuổi Mẹ : Thơ / Trúc Thông, Chế Lan Viên, Nghiêm Thị Hằng... ; Lại Hồng Khánh ch.b. - H. : Dân trí, 2017. - 187tr. ; 21cm. - 500b s472735

2709. 10 chuyên đề ôn thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn / Lê Thị Thảo (ch.b.), Ngô Thị Huyên Anh, Nguyễn Thị Bích Hạnh... - H. : Giáo dục, 2020. - 124tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 2050b s471846

2710. Nâng cao năng lực và phát triển kĩ năng làm văn học sinh giỏi : Dùng cho THCS & THPT / Nguyễn Thành Huân s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 238000đ. - 1000b

Quyển Thượng: Những vấn đề lí luận chung. - 2020. - 407tr. s472344

2711. Nam Thanh. Aftermath - Ác quỷ rừng phế tích / Nam Thanh ; Minh hoạ: Nguyễn Thanh Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 295tr. ; 24cm. - 150000đ. - 3000b s472855

2712. Nếu bạn cho chuột cái bánh quy = If you give a mouse a cookie : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Laura Numeroff ; Minh hoạ: Felicia Bond ; Ngân Huyền dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 23cm. - 49000đ. - 1000b s473412

2713. Nếu tớ lớn lên thì sao? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0-3, 3-6 / Accototo ; Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Muki dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ. Ehon Nhật Bản). - 35000đ. - 3000b s474177

2714. Ngã Đích Tiểu Q. Hoan nghênh đến nhà Trạch Nam / Ngã Đích Tiểu Q ; Nam Kha dịch. - H. : Dân trí, 2016. - 395tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 欢迎来到宅男之家. - Tên thật tác giả: Vương Khiêm s472724

2715. Ngày buồn bã của Franklin = Franklin's bad day : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Minh hoạ: Brenda Clack ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472979

2716. Ngô Trực Nhã. Mùa hoa : Thơ / Ngô Trực Nhã. - H. : Văn hoá Thông tin, 2013. - 77tr. ; 19cm. - 35000đ. - 300b s473088

2717. Ngôi nhà say ngủ = The napping house : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Audrey Wood, Don Wood ; Đào Thanh Hải dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 23cm. - 49000đ. - 2000b s473411

2718. Nguyên Phong. Dấu chân trên cát / Nguyên Phong phóng tác. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 429tr. ; 21cm. - 148000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du. - Phụ lục: tr. 395-429 s473724

2719. Nguyễn Bá Bình. Ký ức Hiệp Hoà : Bút ký / Nguyễn Bá Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 343tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 150000đ. - 500b s474342

2720. Nguyễn Bá Cung. Lãm Thuý Tập : Lẩy truyện Kim Vân Kiều : Ca - Liên - Thơ - Văn / Nguyễn Bá Cung b.s. - Tái bản theo bản in năm 1926. - H. : Thế giới, 2020. - 95tr. ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s474290

2721. Nguyễn Du. Kim Vân Kiều / Nguyễn Du. - Tái bản theo bản in năm 1951. - H. : Thế giới, 2020. - 175tr. ; 26cm. - 1000b s474277

2722. Nguyễn Du. Tập văn hoạ kỷ niệm Nguyễn Du. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 85tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 155000đ. - 900b s473977

2723. Nguyễn Du. Truyện Kiều : Ấn bản kỷ niệm 250 năm năm sinh đại thi hào Nguyễn Du / Nguyễn Du ; Ban Văn bản Truyện Kiều - Hội Kiều học Việt Nam hiệu khảo, chú giải. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - XXVI, 464tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 225000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 434-459 s471935

2724. Nguyễn Du - Pushkin: Tương đồng và khác biệt : Kỷ yếu Hội thảo khoa học hướng tới kỷ niệm 255 năm ngày sinh, tưởng niệm 200 năm ngày mất danh nhân văn hoá thế giới - Đại thi hào dân tộc Nguyễn Du (1765-1820) / Nguyên An, Đào Tuấn Ảnh, Nguyễn Văn Ấn... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 347tr. : bảng ; 24cm. - 700b
ĐTTS ghi: Hội Kiều học Việt Nam - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh s471879

2725. Nguyễn Đình Anh. Miền đất văn chương : Tập tiểu luận phê bình văn học / Nguyễn Đình Anh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 175tr. ; 21cm. - 100000đ. - 300b s474340

2726. Nguyễn Hải Yến. Hoa gạo đáy hồ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hải Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 295tr. ; 20cm. - 89000đ. - 1000b s472835

2727. Nguyễn Hoàng Ngân. Câu chuyện Hồ thiên nga hay là sự tích hoa thuỷ tiên / Nguyễn Hoàng Ngân. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 105tr. : tranh màu ; 22cm. - 399000đ. - 5000b s472972

2728. Nguyễn Hồng Trường. Truyện ngắn Nguyễn Hồng Trường. - H. : Thế giới, 2020. - 151tr., 5tr. ảnh ; 22cm. - 500b s474292

2729. Nguyễn Khắc Dương. Thế Tâm tạp vận : Thơ / Nguyễn Khắc Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 150tr. ; 21cm. - 500b s474440

2730. Nguyễn Nhật Ánh. Bồ câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 176tr. ; 20cm. - 58000đ. - 5000b s473169

2731. Nguyễn Phúc An. Nghiên cứu văn học sử với Hoa Bằng qua tạp chí Tri Tân / Nguyễn Phúc An. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 399tr. ; 23cm. - 250000đ. - 106b

Phụ lục: tr. 300-392. - Thư mục: tr. 393-399 s473574

2732. Nguyễn Thanh Quang. Trao người một đoá vô thường : Thơ / Nguyễn Thanh Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 91tr. ; 20cm. - 50000đ. - 300b s472848

2733. Nguyễn Thế Lữ. Vàng và máu / Nguyễn Thế Lữ ; Tranh vẽ: Trần Bình Lộc. - Tái bản theo bản in năm 1934. - H. : Thế giới, 2020. - 147tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 125000đ. - 1000b s474279

2734. Nguyễn Thế Quang. Khúc hát những dòng sông : Tiểu thuyết về cụ Hoàng Thị Loan, thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Nguyễn Thế Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 309tr. ; 20cm. - 115000đ. - 1000b s471889

2735. Nguyễn Thị Hải. Con cừu của hoàng tử bé, cổng ngõ của tôi : Thơ / Nguyễn Thị Hải. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Domino Books, 2017. - 71tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s473110

2736. Nguyễn Thị Liên Tâm. Giấc mơ trên đồi trinh nữ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Liên Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 155tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b s472845

2737. Nguyễn Trung Hiếu. Về tính hệ thống và đặc trưng của văn học, nghệ thuật / Nguyễn Trung Hiếu ; Biện Minh Điền s.t., b.s. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 587tr. : ảnh ; 24cm. - 199000đ. - 300b s471878

2738. Nguyễn Tường Thiết. Nhất Linh, cha tôi : Hồi ký / Nguyễn Tường Thiết. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 290tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 226000đ. - 2000b s473242

2739. Ngữ văn 7 nâng cao / Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Việt Hùng, Vũ Băng Tú. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2020. - 295tr. ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s471834

2740. Ngữ văn 8 nâng cao / Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Việt Hùng, Vũ Băng Tú. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2020. - 295tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s471835

2741. Ngựa đỏ và lạc đà : Chủ đề thế giới động vật : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s473596

2742. Người bạn mới của Franklin = Franklin's new friend : Song ngữ Anh - Việt / Paulette Bourgeois ; Brenda Clack minh hoạ ; Phạm Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 22cm. - (Bộ truyện về chú rùa nhỏ Franklin = A classic Franklin story). - 30000đ. - 1500b s472978

2743. Người bạn thật sự : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Trương Huỳnh Như Trân, Nguyễn Thị Thanh Bình, Trần Tùng Chinh... ; Dịch: Nguyễn Thị Hiền... ; Minh hoạ: Tiến Thông. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 55tr. : tranh màu ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 3000b s472027

2744. Nhà văn Nghệ An : Sáng tác mới / Hoàng Văn Phúc, Nguyễn Thanh Chương, Lê Quốc Hán... - Vinh : Nxb. Nghệ An. - 24cm. - 80000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Nghệ An
T.4. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s474343

2745. Nhất Linh. Nho Phong / Nhất Linh. - H. : Thế giới, 2020. - 91tr. ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s474289

2746. Nhím con nhanh trí / Song Dương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 15000đ. - 3000b s472995

2747. Nhịp mùa : Thơ / Chu Minh Khôi, Nguyễn Lan Hương, Hoàng Minh Tuấn... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 239tr. : ảnh ; 21cm. - 100000đ. - 400b s473299

2748. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 10000b
T.33. - 2020. - 167tr. : tranh vẽ s471994

2749. Những bài làm văn mẫu 6 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 55000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 251tr. s472862

2750. Những bài làm văn mẫu 9 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 55000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 259tr. s472864

2751. Những em bé đói ngấu = Hungry babies : Truyện tranh : Tuổi 2+ / Fearne Cotton ; Minh hoạ: Sheena Dempsey ; Phạm Mai Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b s473462

2752. Những người bạn hàng xóm : Truyện tranh / Ulrika Kestere ; Dịch: Nhiên Trang, Minh Vũ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tranh truyện Bắc Âu). - 40000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: Vilda grannar s472426

2753. Nụ hôn tạm biệt = A kiss goodbye : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Barbara L. Gibson ; Thuỳ Nguyễn dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 60tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nụ hôn trên bàn tay - The kissing hand)(Picture book song ngữ). - 49000đ. - 3000b s473476

2754. Nụ hôn trên bàn tay = The kissing hand : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Ruth E. Harper, Nancy M. Leak ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Picture book song ngữ). - 39000đ. - 2500b s474175

2755. Núi Sóc : Thơ - Văn - Nhạc : Ấn phẩm Chào mừng Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập huyện Sóc Sơn (1977 - 2017) / Lê Văn Bát, Đàm Bình, Thuý Cường... ; B.s.: Ngô Văn Anh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 215tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: UBND huyện Sóc Sơn. Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Thông tin Sóc Sơn s472815

2756. O'Connor, Barbara. Mùa hè ước nguyện / Barbara O'Connor ; Phạm Hồng Anh dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt, 2018. - 278tr. ; 19cm. - 89000đ. - 3000b s473090

2757. Pác Bó Đường thi : Tác phẩm chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng / Hoàng Trung Phong, Nguyễn Duy Trọng, Trúc Anh... ; Tuyển chọn: Trịnh Phương... - H. : Văn hoá dân tộc. - 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Hội Thơ Đường luật tỉnh Cao Bằng

T.14. - 2020. - 179tr. s472603

2758. Pantermeller, Alice. Lotta tập viết nhật kí : Tuổi 8+ / Alice Pantermeller, Daniela Kohl ; Lê Hồng Hoa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Mein Lotta-Leben. Alles voller Kaninchen

T.1: Không phải cung trăng, cũng toàn thỏ!. - 2020. - 184tr. : tranh vẽ s473312

2759. Pantermeller, Alice. Lotta tập viết nhật kí : Tuổi 8+ / Alice Pantermeller, Daniela Kohl ; Lê Hồng Hoa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Mein Lotta-Leben. Hier steckt der Wurm drin!

T.2: Rất chi là không ổn!. - 2020. - 159tr. : tranh vẽ s473313

2760. Pantermeller, Alice. Lotta tập viết nhật kí : Tuổi 8+ / Alice Pantermeller, Daniela Kohl ; Lê Hồng Hoa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Mein Lotta-Leben. Wie belämmert ist das denn?

T.3: Chuyện xuẩn ngốc tớ xử lý tức tốc. - 2020. - 158tr. : tranh vẽ s473314

2761. Pantermeller, Alice. Lotta tập viết nhật kí : Tuổi 8+ / Alice Pantermeller, Daniela Kohl ; Lê Hồng Hoa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Mein Lotta-Leben. Daher weht der Hase!

T.4: Thỏ biết bay Trái đất ngừng quay!. - 2020. - 159tr. : tranh vẽ s473315

2762. Pantermeller, Alice. Lotta tập viết nhật kí : Tuổi 8+ / Alice Pantermeller, Daniela Kohl ; Lê Hồng Hoa dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Mein Lotta-Leben. Ich glaub, meine Kröte preift

T.5: Rùa huýt sáo gây nhốn nháo. - 2020. - 159tr. : tranh vẽ s473316

2763. Phân tích bình giảng thơ văn lớp 8 / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Lê Bảo Châu, Lê Thanh Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 270tr. ; 24cm. - 84000đ. - 700b s474402

2764. Phân tích tác phẩm Ngữ văn 8 / Nguyễn Kim Phong (ch.b.), Nguyễn Cẩm Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 143tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s471837

2765. Phân tích tác phẩm Ngữ văn 9 / Trần Nho Thìn (ch.b.), Trần Ngọc Trâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 180tr. ; 24cm. - 34000đ. - 1000b s471838

2766. Phân tích tác phẩm Ngữ văn 12 / Trần Nho Thìn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 215tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s471839

2767. Phạm Mai Chiên. Nhìn về xứ Nghệ : Tản văn / Phạm Mai Chiên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 115tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s474092

2768. Phạm Thị Kim Khánh. Cõi vọng : Thơ / Phạm Thị Kim Khánh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 111tr. ; 21cm. - 245b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s474090

2769. Phạm Trí. Chứng tích tình yêu : Thơ / Phạm Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 231tr. ; 20cm. - 120000đ. - 1000b s473568

2770. Phạm Trung Kiên. Em mãi là hoa hương ngát : Thơ / Phạm Trung Kiên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 123tr., 6tr. ảnh màu : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 150b s474339

2771. Phạm Văn Hưng. Lí thuyết và thực hành sáng tác thơ / Phạm Văn Hưng. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 187tr. ; 24cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 179-183 s471880

2772. Phạm Văn Phương. Lặng lẽ hương : Thơ / Phạm Văn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 102tr. ; 20cm. - 70000đ. - 300b s473549

2773. Phan Hải Anh. Sao tình đầu chẳng mãi dài lâu? / Phan Hải Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 206tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 83000đ. - 2500b s473262

2774. Phan Khánh. Khu tập thể bờ sông / Phan Khánh. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 349tr. s473711

2775. Phan Thuý Hà. Đừng kể tên tôi / Phan Thuý Hà. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 347tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 343-346 s473275

2776. Phát Dương. Bộ móng tay màu đỏ : Tập truyện ngắn / Phát Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 198tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Dương Thành Phát s472828

2777. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 10 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 92tr. : minh hoạ s474044

2778. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 10 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 103tr. : minh hoạ s472412

2779. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 11 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 104tr. : minh hoạ s472413

2780. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 11 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 92tr. : minh hoạ s472414

2781. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 12 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 40000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 99tr. : minh hoạ s472415

2782. Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập lớp 12 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trịnh Thị Màu, Trịnh Thị Lan, Trịnh Thị Bích Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 40000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 103tr. : hình vẽ, ảnh s474045

2783. Phong Lưu Thư Ngốc. Cao thủ "đổi đen thay trắng" : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Phong Lưu Thư Ngốc ; Quỷ Súc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 快穿之打脸狂魔

T.1. - 2020. - 482tr. s474156

2784. Phúc Lai. Chuyện cha con - Chúng ta là "đồng bọn" / Phúc Lai ; Minh hoạ: Thư An, Ngô Anh Đào. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 371tr. : hình vẽ ; 21cm. - 92000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Ngô Ngọc Phương s473298

2785. Princess princess : Truyện tranh / Tsuda Mikiyo ; Vũ Anh dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18cm. - 35000đ. - 4000b

T.4. - 2020. - 172tr. : tranh vẽ s472033

2786. Quà mưa : Tuyển tập tạp bút dự thi "Quê nhà yêu dấu" / Hà An, Hải Ân, Tống Phước Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 241tr. ; 20cm. - 120000đ. - 1000b s471885

2787. Ra ngoài chơi nhé! : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Angie Hewitt ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 10tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé tự chơi, tự học). - 39000đ. - 3000b s472062

2788. Ranma 1/2: Truyện tranh : 18+ / Rumiko Takahashi ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 70000đ. - 8000b

T.2. - 2020. - 342tr. : tranh vẽ s472017

2789. Riches, Stacey. Little stories to have a nice day / Stacey Riches. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 192tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Little stories). - 65000đ. - 4000b s472052

2790. Riches, Stacey. Little stories to make you a good person / Stacey Riches. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 192tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Little stories). - 65000đ. - 4000b s472053

2791. Rodari, Gianni. Bầu trời là của mọi người : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Gianni Rodari, Nicoletta Costa ; Bùi Thị Thái Dương dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 28cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Ý: Il cielo è tutti s472327

2792. Rodari, Gianni. Chuyến xe điện số 75 : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Gianni Rodari ; Minh hoạ: Blanca Gómez ; Dịch: Trần Thanh Quyết ; Bùi Thị Thái Dương h.đ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b s472324

2793. Rodari, Gianni. Con đường không dẫn tới đâu : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Gianni Rodari ; Fulvio Testa ; Trần Thanh Quyết dịch ; Bùi Thị Thái Dương h.đ. - H. : Kim Đồng, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Ý: La strada che non andava in nessun posto s472325

2794. Rodari, Gianni. Ngôi trường to nhất : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Gianni Rodari ; Minh hoạ: Allegra Agliardi ; Bùi Thị Thái Dương dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Ý: Una scuola grande come il mondo s472328

2795. Rodari, Gianni. Thần mưa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Gianni Rodari ; Bùi Thị Thái Dương dịch. - H. : Kim Đồng, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Ý: L'omino della pioggia s472326

2796. Rowling, J. K. Harry potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 150000đ. - 2000b

T.2: Harry Potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets. - 2020. - 429tr. s471933

2797. Rowling, J. K. Harry Potter và đứa trẻ bị nguyền rủa = Harry Potter and the cursed child : Phần một và hai / J. K. Rowling, John Tiffany, Jack Thorne ; Như Mai dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 371tr. ; 20cm. - 150000đ. - 2000b s471932

2798. Rowling, J. K. Harry Potter và Hoàng tử lai : Harry Potter and the Half-Blood Prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 715tr. ; 20cm. - (Harry Potter). - 215000đ. - 2000b s471934

2799. Rùa và Hươu : Chủ đề thế giới động vật : Truyện tranh / Hoàng Khắc Huyên b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s473597

2800. Rùa và Thỏ chạy thi / Bảo Linh. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s472993

2801. Sharma, Robin. Vị tu sĩ bán chiếc Ferrari = The monk who sold his Ferrari : Hành trình tìm về sức mạnh vô biên / Robin Sharma ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 272tr. : hình vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s471969

2802. Shirow Shiratori. Công việc của Long Vương! / Shirow Shiratori ; Minh hoạ: Shirabii ; Kai dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 18cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: リゆうおうのおしごと

T.5. - 2020. - 463tr. : tranh vẽ s472047

2803. Sóc sợ sệt : Truyện tranh : Hài hước bất ngờ dành cho trẻ 5 tuổi+ / Sáng tác, minh hoạ: Mélanie Watt ; Lam biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 35tr. : tranh màu ; 20cm. - 65000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Scaredy squirrel s474143

2804. Sóc sợ sệt thức chong chong cả đêm : Truyện tranh : Hài hước bất ngờ dành cho trẻ 5 tuổi+ / Sáng tác, minh hoạ: Mélanie Watt ; Lam biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - 65000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Scaredy squirrel at night s474144

2805. Sóc sợ sệt và người bạn mới quen : Truyện tranh : Hài hước bất ngờ dành cho trẻ 5 tuổi+ / Sáng tác, minh hoạ: Mélanie Watt ; Lam biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - 65000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Scaredy squirrel makes a friend s474146

2806. Song Hà. Ngoại tình : Tuyển tập truyện ngắn và tản văn / Song Hà. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 277tr. ; 20cm. - 130000đ. - 2000b s473272

2807. Số phận hai hạt mầm : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Võ Mạnh Hảo, Trần Huyền Trang, Lê Liên... ; Dịch: Thảo Nguyên... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 54tr. : tranh màu ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 3000b s472029

2808. Sơn Tinh Thuỷ Tinh : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Nguyễn Hoàng. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s471985

2809. Stevenson, Robert Louis. Đảo giấu vàng = Treasure island / Robert Louis Stevenson ; An Lạc Group dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển thế giới). - 88000đ. - 1000b s472971

2810. Sư tử biết nhận lỗi / Song Dương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 15000đ. - 3000b s472989

2811. Swift, Jonathan. Gulliver du ký : Song ngữ Anh - Việt / Jonathan Swift ; Dịch: Phan Quế Anh, Phan Công Chính. - H. : Thông tin và Truyền thông ; Công ty Giáo dục Sputnik. - 21cm. - (Tủ sách Sputnik, S042). - 100000đ. - 1500b
T.1: Chuyến hải trình tới Liliput. - 2020. - 235tr. : tranh màu s474394

2812. Swift, Jonathan. Gulliver du ký : Song ngữ Anh - Việt / Jonathan Swift ; Dịch: Phan Quế Anh, Phan Công Chính. - H. : Thông tin và Truyền thông ; Công ty Giáo dục Sputnik. - 21cm. - (Tủ sách Sputnik, S042). - 100000đ. - 1500b
T.2: Chuyến hải trình tới Brobdingnag. - 2020. - 247tr. : tranh màu s474395

2813. Tâm tình nhà giáo : Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam và các ngày lễ lớn của dân tộc, mừng xuân Tân Sửu (2021) / Nguyễn Ấm, Lê Thị Bích An, Lê Ngọc Ất... ; B.s.: Phan Bùi Đính... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24cm. - 38000đ. - 330b
ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức thành phố Vinh
T.8. - 2020. - 184tr. : ảnh s474347

2814. Tạ Minh Châu. Chầm chậm nốt trầm : Thơ / Tạ Minh Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 103tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s473268

2815. Tác dụng của cái đuôi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Kawata Ken ; Tranh: Yabuuchi Masayuki ; Khổng Thuỳ Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật Bản: しっぽのはたらき s473460

2816. Tào Đình. Xin lỗi, em chỉ là con đĩ! : Tiểu thuyết / Tào Đình ; Đỗ Thu Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt, 2017. - 209tr. ; 21cm. - 75000đ. - 3000b s472728

2817. Tay xinh đâu nhỉ? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 20cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Where's my hand? s473393

2818. Tất cả đều đi ị : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Taro Gomi ; More Production Vietnam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 23cm. - (Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Everyone eats and... s473413

2819. Ten Murata. Bạn gái giả / Ten Murata ; Minh hoạ: Pon-marsh ; Heki Gyoku dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 359tr. ; 18cm. - 112000đ. - 3000b s472048

2820. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b
T.5. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s472003

2821. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b
T.11. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s472004

2822. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 4500b
T.14. - 2020. - 205tr. : tranh vẽ s472005

2823. Thanh Huyền. Học tập và làm theo phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh / Thanh Huyền b.s. - H. : Dân trí, 2017. - 119tr. ; 21cm. - 65000đ. - 5000b s472738

2824. Thật là may = Fortunately : Truyện tranh : Picture book song ngữ : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Viết lời, minh hoạ: Remy Charlip ; Đặng Bảo Quang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 26cm. - 49000đ. - 2000b s473444

2825. Thiên An. Nẻo về trên dốc nhớ : Thơ / Thiên An, Bích Hà. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 178tr. ; 21cm. - 100000đ. - 500b s473006

2826. Thiên Sơn. Cây Mạ Ly huyền bí : Tập truyện ngắn / Thiên Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 197tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s471908

2827. Thiên thần chính nghĩa : Truyện tranh : 18+ / Chiaki Hijiri ; Lady NaNa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 2300b
T.6. - 2020. - 172tr. : tranh vẽ s472001

2828. Thiên thần chính nghĩa : Truyện tranh : 18+ / Chiaki Hijiri ; Lady NaNa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 2300b
T.7. - 2020. - 183tr. : tranh vẽ s472002

2829. Thỏ con muốn bỏ trốn = The runaway Bunny : Truyện tranh ; Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Margaret Wise Brown ; Minh hoạ: Clement Hurd ; Lã Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 36tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Picture book song ngữ). - 59000đ. - 2000b s473028

2830. Thơ lục bát xứ Nghệ / Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Hồ Chí Minh... ; Tuyển chọn: Lê Quốc Hán... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 199tr. ; 24cm. - 1110b s473017

2831. Thuỷ Thiên Thừa. Chức nghiệp thế thân / Thuỷ Thiên Thừa ; Hoài Thanh dịch. - H. : Dân trí. - 21cm. - 118000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 职业替身
T.1. - 2016. - 470tr. s472755

2832. Tích Chu : Chủ đề gia đình : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s., vẽ tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s473595

2833. Tiệc sinh nhật đầy bất ngờ của Sóc sợ sệt : Truyện tranh : Hài hước bất ngờ dành cho trẻ 5 tuổi+ / Sáng tác, minh hoạ: Mélanie Watt ; Lam biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 20cm. - 65000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Scaredy squirrel has a birthday party s474145

2834. Tiếng nhạc ve : Chủ đề Thế giới động vật : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s474137

2835. Tiếp lửa đường thi / Ngọc Am, Hoài An, Song An... ; Hoài Yên ch.b. - H. : Thời đại, 2013. - 523tr. ; 24cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Tao Phùng thi tuyển s473085

2836. Toà nhà 100 tầng trên bầu trời : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Toshio Iwai ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 30cm. - (Ehon Nhật Bản). - 49000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: そらの100かいだてのいえ s473539

2837. Toko đi đâu mất rồi? : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3-6 tuổi / Matsuoka Kyoko ; Minh hoạ: Kako Satoshi ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 26cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: とこちやんはとこ s473447

2838. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh hoạ: Đậu Đũa. - H. : Kim Đồng, 2020. - 175tr. : tranh màu ; 27cm. - 225000đ. - 2000b s472377

2839. Tớ muốn trở thành người giàu có, hạnh phúc! : Sổ tay chỉ dẫn cách quản lí tài chính dành cho các bạn gái : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tranh, lời: Orangetoon ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 172tr. : tranh màu ; 21cm. - (Smart girls). - 55000đ. - 2000b s472968

2840. Tớ sẽ trở thành người được yêu mến! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Tranh, lời: Younghee Seo ; Hải Yến dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 171tr. : tranh màu ; 21cm. - (Smart girls). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I'm going to be popular s472965

2841. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về các nền văn minh cổ : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 163tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s474173

2842. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về địa lý : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 169tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s474170

2843. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về động thực vật : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 165tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s474172

2844. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về nghệ thuật : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 157tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s474171

2845. Trái cây đại chiến Zombie - Câu đố bí ẩn về vũ trụ : Truyện tranh : 3+ / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Đàm Hưng dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 169tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s474169

2846. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.1: Chiến binh mạo hiểm. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473350

2847. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.2: Công viên khủng long. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473351

2848. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.3: Trận chiến xuyên thời gian. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473352

2849. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.4: Bay về kỷ Jura. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473353

2850. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.5: Khủng long và toà thành vàng. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473354

2851. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.6: Kho báu kỷ Jura. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473355

2852. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.7: Kỳ binh quyết chiến. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473356

2853. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.8: Cứu tinh vượt thời gian. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473357

2854. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.9: Trên đảo khủng long. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473358

2855. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.10: Vương quốc ngủ say. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473359

2856. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Minh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.11: Thợ săn đáy biển. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473360

2857. Trái cây đại chiến Zombie - Thế giới khủng long : Truyện tranh / Truyện, tranh: Tiếu Giang Nam ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 78000đ. - 2000b
T.12: Quả khủng long thần kỳ. - 2020. - 173tr. : tranh màu s473361

2858. Trần Minh Hồng. Hoàng hôn trên cây cầu cũ : Tập truyện rất ngắn / Trần Minh Hồng. - H. : Thế giới, 2020. - 197tr. ; 21cm. - 100b s474305

2859. Trần Mỹ Xá. Xin một ngày lặng yên : Thơ / Trần Mỹ Xá. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 82tr. : ảnh ; 20cm. - 75000đ. - 200b s473003

2860. Trần Nguyên Hạnh. Những ô cửa sắc màu : Tản văn / Trần Nguyên Hạnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 119tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hạnh s473296

2861. Trần Thị Thìn. Những bài làm văn mẫu 6 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 55000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 259tr. s472863

2862. Trần Trà My. Tin vào điều tử tế : Như những hạt mưa bé nhỏ tưới mát những hạt mầm tử tế trong tâm hồn chúng ta... / Trần Trà My. - Tái bản có bổ sung lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 183tr. : ảnh ; 19cm. - 99000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Trần Thị Trà My. - Phụ lục: tr. 175-183 s472025

2863. Trần Xuân Mai. Phép mầu ở những vùng đất lạ kỳ / Trần Xuân Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 40000đ. - 500b
T.1. - 2020. - 162tr. s473565

2864. Tri Thù. Mười tội ác = 十宗罪 : Tiểu thuyết trinh thám / Tri Thù ; Tuệ Tâm dịch. - H. : Dân trí. - 21cm. - 135000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Vương Lê Vỹ
T.4: Bà lão mặt mèo. - 2015. - 581tr. s472730

2865. Trò chơi vui nhất : Thuộc Bộ truyện tranh được xây dựng theo trình độ đọc của học sinh tiểu học / Nguyễn Thị Quế, Ngô Hiền Tuyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 12tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 16000đ. - 5000b s472091

2866. Trong yêu thương tất cả sẽ lớn lên : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Nguyễn Đoàn, Trần Tùng Chinh, Nguyễn Thị Thanh Bình... ; Dịch: Lan Anh... ; Minh hoạ: Thuỳ Dung. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 55tr. : tranh màu ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 3000b s472030

2867. Truyện tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Sách tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ - tư duy cho trẻ từ 1 - 6 tuổi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b s473349

2868. Trương Quang Đệ. Bâng khuâng cảm xúc về thời cuộc / Trương Quang Đệ, Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thế Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 351tr. ; 21cm. - 150000đ. - 500b s472831

2869. Trxx. Ngày mai có một bắt đầu / Trxx. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 198tr. : hình vẽ ; 20cm. - 84000đ. - 2500b s473276

2870. Tsujimura Mizuki. Cô thành trong gương / Tsujimura Mizuki ; Thanh Trà dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 560tr. : hình vẽ ; 21cm. - 218000đ. - 2500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: かがみの孤城 s474157

2871. Tuti Tuti - Bãi tè roong roong : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Chây. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kể chuyện). - 39000đ. - 2000b s473372

2872. Tuti Tuti - Cục ị thối, úm ba la : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Chây. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kể chuyện). - 39000đ. - 2000b s473371

2873. Tuti Tuti - Rắm bủm bủm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 1-3, 3-6 / Kawa ; Hoạ sĩ: Chây. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ)(Ehon kể chuyện). - 39000đ. - 2000b s473370

2874. Tuyển tập Văn tế Đại thi hào Nguyễn Du / Kha Tiệm Ly, Vương Long, Phùng Hồ...; Hội Kiều học Việt Nam tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 192tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 145000đ. - 1000b s471907

2875. Tự dưng mà nhớ An Giang : Tuyển tập thơ viết về An Giang / Liêu Ngọc Ân, Nguyễn An Bình, Nguyễn Sông Bồ... ; B.s.: Bùi Quang Vinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 253tr. ; 20cm. - 1000b s473566

2876. Tửu Tiểu Thất. Lê hấp đường phèn / Tửu Tiểu Thất ; Thủy An dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 276000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 冰糖炖雪梨
T.1. - 2020. - 480tr. s473479

2877. Tửu Tiểu Thất. Lê hấp đường phèn / Tửu Tiểu Thất ; Thủy An dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21cm. - 276000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 冰糖炖雪梨
T.2. - 2020. - 402tr. s473480

2878. Vân Nguyễn. Hãy yêu khi mọi điều còn chưa cũ / Vân Nguyễn. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2020. - 185tr. ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s474298

2879. Van Draanen, Wendelin. Bên kia đường có đứa dở hơi : Tiểu thuyết hài lãng mạn dành cho tuổi teen / Wendelin Van Draanen ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 9. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 291tr. ; 21cm. - (Văn học Teen). - 68000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Flipped s473266

2880. Văn bản Hán văn Việt Nam / Nguyễn Ngọc San, Đặng Đức Siêu, Hà Minh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 215tr. ; 24cm. - 54000đ. - 500b s471848

2881. Văn học kháng chiến Bình Thuận : Tác giả & tác phẩm / Yên Hy Ba, Nguyễn Trung Bảy, Hoàng Cẩn... ; Tuyển chọn: Đỗ Kim Ngư... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 254tr. : ảnh ; 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật Bình Thuận s472837

2882. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 / Trần Quang Suyền, Lê Quang Hưng (ch.b.), Trịnh Thu Tiết... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 612tr. ; 24cm. - 148000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương s471972

2883. Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Lê Quang Hưng... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 544tr. ; 24cm. - 135000đ. - 1000b s473741

2884. Vi Hợi. Một thời để nhớ : Bút ký / Vi Hợi. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 291tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 250b s474346

2885. Vịt con tốt bụng / Song Dương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những câu chuyện vàng)(Câu chuyện nhỏ bài học lớn). - 15000đ. - 3000b s472994

2886. Võ Kim Cương. Vườn xanh : Thơ / Võ Kim Cương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 95tr. : ảnh ; 20cm. - 99000đ. - 700b s473544

2887. Võ Văn Thoan. Nơi tôi đến : Thơ / Võ Văn Thoan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 91tr. ; 19cm. - 80000đ. - 300b s472034

2888. Vũ Hạnh. Bút máu : Tập truyện ngắn chọn lọc / Vũ Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 283tr. ; 20cm. - 89000đ. - 1000b s473554

2889. Vũ Hạnh. Đọc lại Truyện Kiều / Vũ Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 167tr. ; 20cm. - 70000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Dũng s473560

2890. Vũ Hạnh. Người nhà trời : Tiểu thuyết / Vũ Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 287tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1000b s473553

2891. Vũ Trọng Hiệp. Kỷ niệm dòng Kiến Giang : Một ký ức về dòng sông quê hương : Thơ / Vũ Trọng Hiệp. - H. : Thế giới, 2020. - 111tr. ; 21cm. - 230b s474301

2892. Xanh Lam. Nằm mơ giữa lòng thành phố : Tuyển tập tản văn / Xanh Lam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 226tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s473265

2893. Xe buýt đáng yêu : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 公共汽车的故事 s473450

2894. Xe buýt nhỏ nhanh trí : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 面包车的故事 s473452

2895. Xe cảnh sát nghiêm khắc : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 警车的故事 s473457

2896. Xe chở hàng nhiệt tình : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 小货车的故事 s473449

2897. Xe con hăng hái : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 小轿车的故事 s473454

2898. Xe cứu hoả dũng cảm : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 消防车的故事 s473458

2899. Xe cứu thương nhanh nhẹn : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 救护车的故事 s473455

2900. Xe taxi tốt bụng : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 出租车的故事 s473451

2901. Xe tưới nước vui tính : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 洒水车的故事 s473456

2902. Xe vệ sinh môi trường thân thiện : Truyện tranh : Dành cho trẻ 2 - 6 tuổi / Tongyue ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 19tr. : tranh màu ; 23cm. - (Câu chuyện nhỏ, bài học lớn). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 环卫车的故事 s473453

2903. Ý Nhi. Kỷ niệm không có mưa / Ý Nhi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Domino Books, 2018. - 311tr. ; 23cm. - 129000đ. - 2000b s473115

2904. Yến Sư / Misha ; Thương Thương Đặng dịch. - H. : Dân trí. - 19cm. - 39000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: The Comic of Yan Shi

T.2. - 2017. - 175tr. : tranh vẽ s473164

2905. Yêu sai cách : Tuyển tập tản văn / Tuệ An, Li Phan, Aris Lê... ; Chill Book tuyển chọn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s473293

2906. Yokomizo Seishi. Khúc ca tú cầu của ác quỷ / Yokomizo Seishi ; Mentaiko dịch. - H. : Hồng Đức, 2020. - 375tr. ; 21cm. - 110000đ. - 3000b s473797

2907. Yumemakura Baku. Sa môn Không Hải thết yến bầy quỷ Đại Đường / Yumemakura Baku ; Uyên Thiềm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 140000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 沙門空海唐の国にて鬼と宴すノ三

T.3. - 2020. - 369tr. s473270

LỊCH SỬ

2908. Aleksievich, Svetlana. Những nhân chứng cuối cùng : Solo cho giọng trẻ em / Svetlana Alexievich ; Phan Xuân Loan dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 326tr. ; 24cm. - 160000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nga: Последние свидетели: Соло для детского голоса s473237

2909. 365 kì quan thế giới / OM books ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 235tr. : tranh màu ; 27cm. - 220000đ. - 3000b s473839

2910. Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Thừa Thiên Huế / B.s.: Nguyễn Thái Sơn, Phùng Văn Vinh, Nguyễn Chí Quang (ch.b.)... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 27cm. - 550b

T.5. - 2019. - 448tr., 3tr. ảnh màu : Ảnh s474042

2911. Bài tập thực hành Lịch sử 6 / Huỳnh Việt Hùng, Trần Như Thanh Tâm, Bảo Ngọc... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 96tr. : minh hoạ ; 24cm. - 21000đ. - 5000b s471669

2912. Bài tập thực hành Lịch sử 8 / Huỳnh Việt Hùng, Trần Như Thanh Tâm, Bảo Ngọc... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 2100b s471670

2913. Bài tập thực hành Lịch sử 9 / Huỳnh Việt Hùng, Trần Như Thanh Tâm, Bảo Ngọc, Cao Thị Hiền Trang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s471671

2914. Bão lửa cầu vồng / S.t., b.s.: Nguyễn Sỹ Ngợi, Trịnh Xuân Ứng, Nguyễn Văn Mô... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 175tr., 37 tr. ảnh màu ; 21cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc chiến đấu Tiểu đoàn 3, Trung đoàn pháo binh 84 s473540

2915. Bùi Thị Ngọc Trang. Lăng Tả Quân Lê Văn Duyệt: Nghệ thuật kiến trúc, trang trí, lễ hội / Bùi Thị Ngọc Trang. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 155tr., 38tr. ảnh ; 19cm. - 2000b

Thư mục: tr. 137-155 s472026

2916. Chu Đức Tính. Di chúc Bác Hồ như một cẩm nang thần kỳ / Chu Đức Tính. - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 211tr. ; 21cm. - 69000đ. - 745b s473617

2917. Degregorio, William A. 45 đời Tổng thống Hoa Kỳ = The complete book of US presidents / William A. Degregorio ; Dịch: Nguyễn Hoàng Điệp, Đặng Việt Vinh. - Tái bản bổ sung. - H. : Thế giới ; Công ty Omega, 2020. - 1534tr. ; 24cm. - (Tủ sách Nhân vật và lịch sử Hoa Kỳ). - 599000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 1522-1534 s474274

2918. Đặng Hoàng Xa. Câu chuyện Do Thái : Lịch sử thăng trầm của một dân tộc : Tài liệu tham khảo / Đặng Hoàng Xa. - In lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2015. - 297tr. : ảnh, biểu đồ ; 24cm. - 78000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 278-291 s472718

2919. Đề kiểm tra lịch sử 7 : Trắc nghiệm và tự luận : 15 phút - 1 tiết - Học kỳ / Tạ Thị Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 164tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 700b s474417

2920. Địa chí Sơn La / B.s.: Thào Xuân Sùng, Nguyễn Quang Ân (ch.b.), Nguyễn Văn Am... - H. : Chính trị Quốc gia. - 30cm. - 600b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La

Q.1. - 2020. - 931tr. : minh hoạ s472366

2921. Địa chí Sơn La / B.s.: Thào Xuân Sùng, Nguyễn Quang Ân (ch.b.), Nguyễn Văn Am... - H. : Chính trị Quốc gia. - 30cm. - 600b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La

Q.2. - 2020. - 1071tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 1007-1064 s472367

2922. Điều lệ họ Tạ Việt Nam. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 37tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 27cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội đồng họ Tạ Việt Nam s474050

2923. Đinh Công Vĩ. Việt sử nói gì? : Theo bước chân khảo sát truyền thuyết, phả học, dòng họ / Đinh Công Vĩ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 607tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 350000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 521-602 s473235

2924. Giảng dạy, nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt : Những vấn đề lí thuyết và thực tiễn / Nguyễn Thị Tâm Anh, Nguyễn Trương Trường Giang, Võ Thị Ngọc Ân... - Tp Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 990tr. : minh hoạ ; 28cm. - 350000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn. Khoa Việt Nam học. - Thư mục cuối mỗi bài s472519

2925. Họ Đồng Việt Nam / B.s.: Đồng Đại Lộc, Đồng Xuân Thụ, Đồng Xuân Thành... - H. : Hồng Đức. - 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc họ Đồng Việt Nam

T.1. - 2016. - 500tr. : minh hoạ s472700

2926. Họ Khúc trong lịch sử dân tộc - Góc nhìn nghệ thuật quân sự / Phan Văn Cả, Khúc Minh Tuấn, Trần Thị Thái Hà... ; Khúc Minh Tuấn (ch.b.). - H. : Công an nhân dân, 2020. - 407tr. : bảng ; 24cm. - 500b

Phụ lục: tr. 385-392. - Thư mục: tr. 393-404 s472570

2927. Hoàng Lại Giang. Trương Vĩnh Ký - Bi kịch muôn đời / Hoàng Lại Giang. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Hồng Đức, 2016. - 467tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 168000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 421-464. - Thư mục: tr. 465-466 s472719

2928. Hồ Trung Tú. Có 500 năm như thế : Bản sắc Quảng Nam và Đàng Trong từ góc nhìn phân kỳ lịch sử / Hồ Trung Tú. - Tái bản lần thứ 4. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 286tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 1100b

Phụ lục: tr. 255-284. - Thư mục: tr. 285-286 s473114

2929. Hội thảo khoa học: Danh nhân võ lược tiêu biểu thế kỷ XV - XVIII tỉnh Bắc Giang / Nguyễn Công Việt, Nguyễn Tá Nhí, Trịnh Khắc Mạnh... - H. : Thông tấn, 2014. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 300b

Thư mục trong chính văn s473154

2930. Huỳnh Văn Tới. Huyện Nhơn Trạch anh hùng / B.s.: Huỳnh Văn Tới, Hà Thị Thanh Thuý. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2020. - 513tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nhơn Trạch. - Phụ lục: tr. 488-513 s473226

2931. Jerome R. Corsi. Săn lùng Hitler : Tư liệu mới về nghi án cái chết của Hitler sau Đại chiến Thế giới II / Corsi, Jerome R. ; Ngọc Tuấn dịch. - H. : Hồng Đức, 2015. - 190tr. ; 21cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hunting Hitler s472707

2932. Kể chuyện lịch sử Việt Nam / Trương Ngọc Thơi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 70000đ. - 500b

T.2: Từ năm 1858 đến năm 1975. - 2020. - 223tr. s474416

2933. Kim Phú Thức. Tam Quốc sử ký : Bộ sử thành văn sớm nhất trên bán đảo Triều Tiên / Kim Phú Thức ; Lee Kang lae dịch Hán - Hàn ; Nguyễn Ngọc Quế dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 삼국사기; Tên sách tiếng Trung: 三国史记

T.2. - 2020. - 559tr. : bảng s473234

2934. Kỷ yếu 2 - Chiến đấu trong nanh vuốt quân thù / Nguyễn Xuân Ba, Phan Văn Nhẫn, Nguyễn Hải Phú... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 187tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

Ban Liên lạc Cựu tù Chính trị và Tù binh huyện Hóc Môn. - Lưu hành nội bộ s473556

2935. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Thừa Thiên Huế - 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Ngô Vương Anh, Lê Thuỳ Chi, Trần Văn Dũng... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 491tr. ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Thừa Thiên Huế... s473011

2936. Ký ức chiến tranh / Phạm Quang Hiệp, Nguyễn Kim Chung, Bùi Văn Thọ... ; Phạm Quang Hiệp b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 149000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Hội Cựu quân tăng cường Thủ đô Hà Nội (42 tiểu đoàn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước)

T.1. - 2020. - 159tr., 14tr. ảnh s473612

2937. Ký ức chiến tranh / Phạm Quang Hiệp, Nguyễn Kim Chung, Trần Đồng Thi... ; B.s., tuyển chọn: Phạm Quang Hiệp (ch.b.), Đậu Xuân Luận. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 185000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Hội Cựu quân tăng cường Thủ đô Hà Nội (42 tiểu đoàn trong kháng chiến

chống Mỹ, cứu nước)

T.2. - 2020. - 266tr., 18tr. ảnh : bảng s473613

2938. Ký ức chiến tranh / Nguyễn Tính, Nguyễn Kim Chung, Trần Hiền... ; Nguyễn Xuân Giá b.s., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 243000đ. - 310b

ĐTTS ghi: Hội Cựu quân tăng cường Thủ đô Hà Nội (42 tiểu đoàn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước)

T.3. - 2020. - 247tr., 14tr. ảnh s473614

2939. Ký ức chiến tranh / Nguyễn Tính, Trần Thái Bình, Đồng Sĩ Nguyên... ; B.s., tuyển chọn: Nguyễn Xuân Giá (ch.b.), Nguyễn Văn Ký. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 150000đ. - 2100b

ĐTTS ghi: Hội Cựu quân tăng cường Thủ đô Hà Nội (42 tiểu đoàn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước)

T.5. - 2020. - 283tr., 8tr. ảnh : Ảnh s473615

2940. Lê Công Sơn. Loanh quanh Sài Gòn / Lê Công Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 395tr. : ảnh ; 21cm. - 140000đ. - 1500b s474254

2941. Lê Quý Đôn. Phủ biên tạp lục / Lê Quý Đôn ; Trần Đại Vinh dịch, bổ chính. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2018. - 307tr. ; 24cm. - 190000đ. - 500b s473113

2942. Lịch sử địa phương Trà Vinh : Tài liệu dạy - học tại các trường THCS thuộc tỉnh Trà Vinh / Triệu Văn Phấn (ch.b.), Phạm Thị Kiều Phương, Sơn Kim Linh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : ảnh, bản đồ ; 24cm. - 18000đ. - 3030b

Thư mục: tr. 34 s471665

2943. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Kanade Tokito ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Nguyễn Huy Hoàng dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんがNEW世界の歴史10巻第一次世界大戦とロシア革命

T.10: Chiến tranh thế giới thứ nhất và cách mạng Nga. - 2020. - 171tr. : minh hoạ s471854

2944. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Hiroya Yoshida ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Nguyễn Hải Hà dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんがNEW世界の歴史11巻世界恐慌と第二次世界大戦

T.11: Đại khủng hoảng và chiến tranh thế giới lần thứ hai. - 2020. - 144tr. : minh hoạ s471855

2945. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Kanyoko ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Hoàng Thị Thu Hạnh dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 学研まんがNEW世界の歴史12巻冷戦と冷戦後の世界

T.12: Chiến tranh lạnh và cục diện thế giới mới. - 2020. - 144tr. : minh hoạ s471856

2946. Lý Công Uẩn tuổi thơ và hoài bão : Truyện tranh / Trường Thành Media. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - (Khát vọng non sông)(Bộ truyện tranh lịch sử Việt Nam). - 26000đ. - 2000b s474142

2947. Mohammed Bin Rashid Al Maktoum. Tầm nhìn thay đổi quốc gia / Mohammed Bin Rashid Al Maktoum ; Nhóm dịch giả Viện Kinh tế Việt Nam dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 329tr. : ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Nền tảng đổi đời). - 248000đ. - 1400b

Tên sách tiếng Anh: My vision. - Phụ lục: tr. 317-325 s474322

2948. Nghiên cứu Ấn Độ tại Việt Nam năm 2018 - Những vấn đề văn hoá, xã hội và phát triển / Trần Hoàng Long (ch.b.), Nguyễn Lê Thy Thương, Lê Thị Hằng Nga... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 439tr. : minh hoạ ; 21cm. - 93000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. - Thư mục: tr. 412-439 s471873

2949. Nguyên nhân sụp đổ của các triều đại phong kiến Việt Nam - Những bài học rút ra từ lịch sử / Phạm Duy Đức, Vũ Thị Phương Hậu (ch.b.), Đoàn Thế Hanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2020. - 427tr. ; 24cm. - 235000đ. - 200b

Thư mục: tr. 418-423 s472744

2950. Nguyễn Công Trứ và sự nghiệp lập thân kiến quốc : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia : Kỷ niệm 240 năm năm sinh và 160 năm năm mất Nguyễn Công Trứ (1778-1858) / Đoàn Lê Giang, Lê Quang Trường, Nguyễn Ái Học (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2018. - 537tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 245000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục trong chính văn s472790

2951. Nguyễn Thanh Quang. Hoài Nhơn, Qui Nhơn, Qui Ninh, Bình Định - Đất và Người : Khảo cứu / Nguyễn Thanh Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 751tr. ; 24cm. - 200000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 702-737. - Thư mục: tr. 738-741 s472824

2952. Nguyễn Vinh Phúc. Hà Nội - Cõi đất, con người / Nguyễn Vinh Phúc. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 517tr. : minh hoạ ; 23cm. - 225000đ. - 1000b s471938

2953. Nguyệt Tú. Chị Minh Khai : Truyện ký / Nguyệt Tú. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 156tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s473287

2954. Người Bến Tre / Lê Minh Quốc (ch.b.), Trần Vũ Nguyên, Đặng Mai Giảng Tân, Đoàn Quốc Sĩ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 493tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 299000đ. - 2500b

Thư mục: tr. 449-452 s471928

2955. Nhớ mãi nhà thơ Tố Hữu : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Tố Hữu (4.10.1920 - 4.10.2020). - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 119tr. : ảnh màu ; 21cm. - 90000đ. - 500b s473008

2956. O'reilly, Bill. Nước Mỹ trong mắt Trump = The United States of Trump: How the President really sees America / Bill O'reilly ; Dịch: Nguyễn Đức Huy... ; Nguyễn Hồng Quang h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 389tr. : ảnh ; 23cm. - 198000đ. - 2000b s471916

2957. Rothberg, Abraham. Đệ nhị thế chiến = World war II / Abraham Rothberg, Pierce G. Fredericks, Michael ; Nguyễn Quốc Dũng dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2020. - 487tr. ; 24cm. - 220000đ. - 1000b s473810

2958. Sắc phong, chế phong, chiếu thời Nguyễn tại tỉnh Thừa Thiên - Huế : Tuyển chọn / B.s.: Phạm Xuân Phượng, Trịnh Thị Cúc, Nguyễn Thị Mai Thy, Ngô Quang Lãm ; Dịch: Trương Thiên Lộc, Hoàng Ngọc Cương ; Trương Thiên Lộc h.đ. - H. : Thanh niên, 2020. - 337 : ảnh ; 30cm. - 300b

ĐTTS ghi: Thư viện Tổng hợp Thừa Thiên-Huế; Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh s472363

2959. Sakaya. Tiếp cận một số vấn đề văn hoá Champa = Approach some problems of Champa culture / Sakaya. - H. : Tri thức, 2013. - 814tr. : ảnh ; 24cm. - 120000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Trương Văn Môn. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 798-814 s472754

2960. Adams, Simon. Tìm hiểu về Ai Cập cổ đại : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Simon Adams ; Thảo Nguyên dịch ; Quý Thao h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 105000đ. - 2000b s473884

2961. Song Phil Kyung. Tại sao là Hồ Chí Minh? / Song Phil Kyung ; Bùi Đình Thắng dịch ; Đoàn Thị Minh Phương h.đ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 363tr. ; 21cm. - 1000b s474216

2962. Tây Ninh - Đất và người / Nguyễn Thành Lợi, Nguyễn Đình Cơ, Phí Thành Phát (ch.b.)... - H. : Thanh niên, 2020. - 796tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300000đ. - 800b
Phụ lục: tr. 695-776. - Thư mục: tr. 777-795 s473649

2963. Tài liệu dạy - học chương trình Lịch sử địa phương Trung học cơ sở tỉnh Bến Tre / Lê Ngọc Bữu (ch.b.), Nguyễn Thanh Phương, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Minh Chí. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 60tr. : ảnh, bản đồ ; 24cm. - 20000đ. - 3030b
Phụ lục: tr. 47-57. - Thư mục: tr. 58 s471666

2964. Tài liệu lịch sử Hà Nội : Chương trình địa phương : Dùng cho học sinh trung học phổ thông / Ngô Thị Hiền Thuý ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 67tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 41000b s474106

2965. Tố Hữu - Tiểu sử / B.s.: Trần Minh Trưởng (ch.b.), Phạm Hồng Chương, Bùi Đình Phong... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 375tr. ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. - Thư mục: tr. 361-372 s474206

2966. Trầm Hương. Hoa trên đất thép : Truyền thống đấu tranh cách mạng của phụ nữ huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh / Trầm Hương, Phan Hồng Chiến, Lê Thị Phương Hồ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 367tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b s474439

2967. Trần Hữu Dực. Bước qua đầu thù : Hồi ký / Trần Hữu Dực. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 383tr. : ảnh ; 21cm. - 550b s474205

2968. Trần Thị Hà Nhi. Hoạt động đấu tranh của chiến sĩ cách mạng tỉnh Bình Thuận trong nhà tù, trại giam ở miền Nam (1954 - 1975) / B.s.: Trần Thị Hà Nhi, Nguyễn Thành Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 251tr. : bảng ; 20cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bình Thuận. - Phụ lục: tr. 125-241. - Thư mục: tr. 242-251 s472838

2969. Trần Thuận. Nam Bộ: Vài nét lịch sử - văn hoá / Trần Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 160000đ. - 1000b
T.3. - 2020. - 533tr. - Thư mục: tr. 519-532 s472839

2970. Trịnh Khắc Mạnh. Văn miếu Việt Nam - Khảo cứu / Trịnh Khắc Mạnh (ch.b.), Dương Văn Hoàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 498tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 280000đ. - 200b
Thư mục: tr. 452-458. - Phụ lục: tr. 472-498 s473653

2971. Truyền thống văn hoá họ Nguyễn Huy Trường Lưu / Nguyễn Huy Mỹ (ch.b.), Nguyễn Huy Chất, Phan Thanh Hoàng, Nguyễn Tùng Lĩnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 235tr. ; 21cm. - 300b
Thư mục: tr. 220-224 s474348

2972. Truyện tranh lịch sử Việt Nam : Theo chính sử / Lời: Nguyễn Văn Thảo ; Tranh: Tiến Thành, Quang Phan. - H. : Văn hoá Thông tin ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây. - 27cm. - 48000đ. - 1200b

T.1: Thuở đầu dựng nước Văn Lang và Âu Lạc. - 2013. - 80tr. : tranh màu s472540

2973. Trương Minh Dục. Theo dòng lịch sử - Những tìm tòi và suy ngẫm / Trương Minh Dục. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 382tr. ; 24cm. - 190000đ. - 550b

Thư mục: tr. 376-382 s474393

2974. Tuyển tập hồi ký kháng chiến / Trần Bạch Đằng, Viễn Phương, Hoàng Hà... ; B.s.: Phùng Lạc Minh (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 303tr. : ảnh ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh. Khối Tuyên huấn Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định. - Phụ lục: tr. 297-303 s472817

2975. Vũ Đình Hoè. Gương mặt những người cùng thế hệ / Vũ Đình Hoè. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 329tr. : ảnh ; 21cm. - 150000đ. - 500b s471955

2976. Vũ Thanh Sơn. Một số chiến sĩ kiên cường trong phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) / Vũ Thanh Sơn ; B.s., bổ sung tư liệu: Bùi Thị Ngọc... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 363tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1170b

Thư mục: 257-360 s473015

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2977. Cẩm nang du lịch Thái Nguyên = Tourist guidebook. - H. : Thế giới, 2020. - 164tr. : ảnh màu ; 20cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Thái Nguyên s474329

2978. Chào Việt Nam - Travel guide book / Ed.: Nguyen Duc Xuyen (ed.-in-chief), Ho Thi Phuong Thao, Phan Thi Thanh Huyen, Le Thu Trang. - H. : Industry and Trade, 2020. - 184 p. : phot. ; 21 cm. - 120000đ. - 20000 copies

At head of cover: Vietnam National Administration of Tourism. Vietnam Tourism Review s471470

2979. Địa lí địa phương Trà Vinh : Tài liệu dạy - học tại các trường THCS và THPT thuộc tỉnh Trà Vinh / Triệu Văn Phấn (ch.b.), Phạm Trí Biên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 3030b

Phụ lục: tr. 63-65. - Thư mục: tr. 66 s471668

2980. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Địa lí 10 / Nguyễn Thị Thiện Mỹ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 127tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s474414

2981. Lê Thao. Du lịch Việt Nam từ góc nhìn địa văn hoá : Xu thế và tiềm năng phát triển / Lê Thao (ch.b.), Nguyễn Bá Ngọc, Bùi Văn Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 499tr. : ảnh, bản đồ ; 24cm. - 280000đ. - 150b s473652

2982. Tài liệu dạy - học chương trình Địa lí địa phương Trung học cơ sở tỉnh Bến Tre / Lê Ngọc Bữu (ch.b.), Nguyễn Thanh Phương, Cao Minh Sơn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 4030b

Phụ lục: tr. 30-33. - Thư mục: tr. 34 s471667

2983. Tài liệu địa lí Hà Nội : Chương trình địa phương : Dùng cho học sinh trung học phổ thông / Nguyễn Minh Tuệ, Phạm Khắc Lợi, Phí Công Việt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 59tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 30

Phụ lục: tr. 54-57. - Thư mục: tr. 58 s474107